

CỎ THƠM



TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
NĂM THỨ 24 - SỐ 86

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỎ THƠM

SỐ 86 - THÁNG 10, 2019

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THỦ KÝ:

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

hanhbang@hotmail.com

CÓ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BẢ

<http://cothommagazine.com>

TÒA SOẠN

9020 CARDIFF RD

RICHMOND, VIRGINIA 23236 USA

TEL. (804) - 387- 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. NGUYỄN QUÝ ĐẠI.

NGÔ TĂNG GIAO. VŨ HỒI.

PHAN KHÂM. HUY LẪM.

NGUYỄN LÂN. PHẠM TRỌNG LỆ.

NGUYỄN PHÚ LONG. VŨ NAM.

.PHẠM THỊ NHUNG. TRẦN BÍCH SAN.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

PHONG THU. TIỂU THU.

HỒNG THỦY. TRƯƠNG ANH THỤY.

PHẠM VĂN TUẤN

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: Spring Valley, CA

TIỂU THU: Québec, Canada

VŨ NAM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM SỐ 86 – THÁNG 10, 2019

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 5- NGŨ CHẾ THI VĂN – TRẦN BÍCH SAN
23- THƠ XUYỀN LƯU NHẬT BẢN – NGUYỄN NGỌC BÍCH
61- LAN MAN TỪ MỘT BÀI THƠ HÁN VĂN – NGUYỄN PHÚ LONG
67- BI KỊCH HAMLET CỦA SHAKESPEARE - PHẠM VĂN TUẤN
96- QUAN NIỆM VỀ VĂN CHƯƠNG CỦA TONI MORRISON – PHẠM TRỌNG LỆ
142- TỶ BÀ HÀNH (KỲ 1) – PHẠM THỊ NHUNG France
160- TRANH LUẬN VỀ TOÀN ÁN QUÂN SỰ XÉT XỬ KHỦNG BỐ - NGUYỄN VĂN THÀNH 23

VĂN

- 4- VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG
12- TRÊN NHỮNG TÌNH MƯA BIỂN – TRƯỜNG ĐÌNH United Kingdom
16- ĐƯỜNG VỀ TỪ CỎI ÂM U – YÊN HÀ
27- BA BÀ HÀNG XÓM – TT THÁI AN
37- MÀU THỜI GIAN - NGUYỄN LÂN
50- THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH – NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
77- KHÓI THUỐC CỎ – NGUYỄN VĂN SÂM
85- HOA HẠC – TRẦN C. TRÍ
92- GIỚI THIỆU “DÒNG TÌNH YÊU EM” – SONG NHỊ
93- MỘT CỎI SAY HƯƠNG – ĐỖ BÌNH

- 104- NGÀY ANH VỀ – VŨU VĂN TÂM Germany
110- GỞI ĐÔI LỜI VỀ MỘT BẾN BỜ XA – VŨ NAM Germany
114- MẾN CHÀO SEOUL (KỲ 1) – NGUYỄN MÂY THU France
124- THƯ GỞI TỪ MIỀN XA – Ỡ NGUYỄN
130- HOA BẰNG KHUẲNG TÍM – CUNG THỊ LAN
149- MỘT ĐÊM VUI – DIỄM CHÂU (CÁT ĐƠN SA)
167- HAI MẸ CON TÂM SỰ DƯỚI TRĂNG – DUY AN ĐỒNG
172- THĂM VIẾNG BẮC MỸ & CANADA – NGỌC HẠNH
179- LÂM CỎ CHUYỆN TỎA ÁN – LS NGÔ TẮNG GIAO

THƠ

- 11- THỜI GIAN ƠI HÃY NGỪNG BAY – NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
22- LÁ BAY – TUỆ NGÀ
22- ĐI BÁN CỎ ĐƠN – ĐẶNG NGUYỄN
36- NGÀY VUI - THÁI HƯNG PGH
49- CHIẾC LÁ MÙA THU – PHAN KHÂM
49- QUÁN TRỌ VẮNG LAI – LÝ HIỀU
60 - SƯƠNG NHỚ & TÓC TIỀN – Ý ANH
60- BẠN XŨA – NGUYỄN VỎ CÙNG

- 66- **TÀ DƯƠNG – PHAN KHÂM / CHIỀU DƯƠNG – NT NGỌC DUNG / CHIỀU NHÌN QUA BIỂN – QUANG HÀ / LỄ ĐỜI – GITHÉA HOÀNG HY** – Thơ Xướng họa
- 76- **TÔI YÊU - TRẦN QUỐC BẢO Richmond**
- 84- **TÀ ÁO QUÊ HƯƠNG – TUỆ NGÀ**
- 91- **DÒNG TÌNH YÊU EM – HOA VẪN**
- 109- **AUTUMN SONG – ELIZABETH ELLEN LONG / AUTUMN – EMILY DICKINSON –**
Chuyển ngữ : **THU CA & MÙA THU - TÂM MINH NGÔ TẮNG GIAO**
- 113- **TRĂNG VIỄN XỨ & CỎ MAY – NGUYỄN VÔ CÙNG**
- 123- **BÂY GIỜ – LÊ MAI / NOWSADAY –**
Chuyển ngữ : **THANH THANH**
- 129- **BÀI THƠ VỢ VẪN & PHÓ CỎ ĐÒ XƯA- HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT**
- 141- **VOTRE GHETTO – DIỄM HOA**
- 148- **NGỌT NGÀO MÙA THU ĐẾN – Y THI**
- 158- **VỌNG TIỀN NHÂN - VƯƠNG THANH**
- 171- **NÉT HƯƠNG TRINH – BÙI THANH TIỀN**

NHẠC

- 197- **KHI TÔI CHẾT HÃY ĐƯA TÔI RA BIỂN – THƠ: DU TỬ LÊ – PHỔ NHẠC: PHẠM ĐÌNH CHUÔNG**

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

- BÀI TRƯỚC/SAU: **HẠ VÀNG / TÍNH VẬT – VŨ THÁI HÒA**
- 103- **EM TỪ LỤC BÁT.. - Thư họa: VŨ HỒI**
Thơ: **PHAN KHÂM**

TƯỜNG NIỆM

NHÀ THƠ DU TỬ LÊ (1942-2019):

- * 186 - **BỆNH TRONG THƠ CỦA DU TỬ LÊ – TRƯƠNG ANH THỤY**
- * 189 – **BÔNG HOA TÍM CỦA CHÀNG THI SĨ HỌ LÊ – HỒNG THỦY**
- * 194 – **PHÂN ƯU CỦA CỎ THƠM**
- * 195 – **KHI TÔI CHẾT HÃY ĐƯA TÔI RA BIỂN - DU TỬ LÊ**
- * 196 – **TÌNH SẦU DU TỬ LÊ - DU TỬ LÊ**

GIỚI THIỆU SÁCH

- 91 – **DÒNG TÌNH YÊU EM – HOA VẪN**
- 199 – **QUÊ CŨ TÌNH XƯA – THÁI HƯNG/ PHẠM GIA HƯNG**
- 199- **TRUYỆN NGẮN XÃ HỘI HIỆN THỰC – DIỄM CHÂU (CÁT ĐƠN SA)**
- 199- **A VIETNAMESE GARDEN OF LYRICS AND VERSE (VƯỜN THƠ NHẠC VIỆT)**
– Tập sách song ngữ của **VƯƠNG THANH**



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

- Thời gian qua thật nhanh, mới đó mà đã giữa tháng 10 trong mùa thu ở tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ. Thời tiết trở lạnh, có chút mưa thu và lá cũng ngả vàng nhiều. Một số bạn yêu văn nghệ quanh vùng Hoa Thịnh Đốn đang sửa soạn một số chương trình nhạc với chủ đề về Thu rất hấp dẫn vào cuối tháng 10, đầu tháng 11 như: “*Thu Hát Tình Ca 6*” và “*Có Nhớ Thu Xưa*” ...
- Tạp chí Cỏ Thơm số **86** hân hạnh gửi đến quý vị khá nhiều bài vở từ khắp nơi. Cảm ơn các tác giả đã hăng hái tiếp tục gửi bài, thành thật xin lỗi một số bài vở phải dời lại đến số sau.
- Trong thời gian gần đây, có một số sinh hoạt về văn học nghệ thuật như: * Buổi họp mặt và ra mắt sách “*Tự Lực Văn Đoàn và các cây bút hậu duệ*” ở California University at Long Beach (ngày 15 tháng 9) do liên nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật và Tiếng Thời Gian tổ chức; / * Buổi ra mắt sách “*Cha Vô Danh*” của nhà văn Phạm Ngọc Lâm - đến từ Toulouse, France - ở Falls Church, Virginia (ngày 5 tháng 10) do Nhóm Thân Hữu Dược Khoa Sài Gòn tổ chức; / Buổi ra mắt sách đầu tay “*Tình Trong Ánh Mắt*” của nhà văn Lê Trọng Lộc (ngày 20 tháng 10, 2019) ở Annandale, Virginia...
- Cũng xin giới thiệu đến quý vị một số sách vừa mới xuất bản của các tác giả Cỏ Thơm: * “*Dòng Tình Yêu Em*”: quyển thơ tình số 4 mà nhà thơ Hoa Văn thực hiện cho người tình trong mộng (trang 91) với lời giới thiệu của nhà văn Song Nhị (trang 92) và bài viết về thơ tình Hoa Văn của nhà thơ Đỗ Bình (trang 93); / * “*Quê Cũ Tình Xưa*”: tập thơ với nhiều đề tài tình cảm của Thái Hưng Phạm Gia Hưng (trang 199); / * “*Truyện Ngắn Xã Hội Hiện Thực*” với văn phong sắc bén và nhận xét tinh tế của nhà văn Diễm Châu Cát Đơn Sa (trang 199); / * “*A Vietnamese Garden of Lyrics & Verse*”: tập sách song ngữ giới thiệu một số thơ nhạc do nhà thơ Vương Thanh thực hiện (trang 199).

Cỏ Thơm thành thật chia buồn với tang quyến và cảm tạ những đóng góp đáng kể vào văn học nghệ thuật Việt Nam của nhạc sĩ **Quách Vĩnh Thiện** (France), ca sĩ **Đoàn Chính** (Canada), và thi sĩ **Du Tử Lê/ Lê Cự Phách** (California, USA) ...

Thân chúc quý vị mùa Thu như ý, nhiều sức khỏe và hạnh phúc.

PHAN ANH DŨNG

Richmond, Virginia USA

NGỰ CHẾ THI VĂN 御製詩文

** Trần Bích San **

Văn hành chánh thời lịch triều có các thể chế 製, chiếu 詔, cáo 誥, biểu 表, sớ 疏. Chiếu là chỉ thị của vua ban ra cho thần dân. Cáo là lời vua sai các quan, ban bố mệnh lệnh. Biểu hay sớ là bản văn tâu bày lên vua cứu xét. Chế là bài văn của vua dùng để khen thưởng. Văn chương của vua gọi là *Ngự Chế Thi Văn* 御製詩文.

Vua Tự Đức (1828-1883)



Khi vua Thiệu Trị nhà Nguyễn băng hà, thái tử Hồng Bảo 洪保 không được truyền ngôi vì ăn chơi phóng đãng. Người con thứ 2 là hoàng tử Hồng Nhậm 洪任

mới 19 tuổi được nối ngôi vào tháng 10 năm Đinh Mão 1847 là vua Dực Tông 翼宗, niên hiệu Tự Đức 嗣德, lấy năm sau là năm Mậu Thìn 1848 làm Tự Đức nguyên niên [01]. Ngài mất ngày 16 tháng 06 năm Quý Mùi 1883 trị vì được 36 năm, hưởng dương 55 tuổi.

Vua Tự Đức đáng người nho nhã, tính tình hiền lành, rất có hiếu, siêng năng, ham học, đêm nào cũng đọc sách đến khuya. Nhà vua trọng sự học, chăm lo việc khoa giáp, sửa sang thi cử, đặt ra khoa Nhã Sĩ 科雅士 và khoa Cát Sĩ 科吉士 để chọn người văn học ra làm quan. Lập ra Tập Hiền Viện 集賢院 cùng các quan bàn việc sách vở, làm thơ phú, nói chuyện chính trị, cho soạn bộ *Khâm Định Việt Sử* 欽定越史 viết từ thời thượng cổ đến hết đời Hậu Lê. Ngài sáng tác được 3 tập *Ngự Chế Thi Văn*, viết sách chữ Nôm để dạy dân gồm có *Thập Điều*, *Tự Học Điển Ca*, *Luận Ngữ Điển Ca*, v.v.

Tự Đức là vị Hoàng Đế chăm lo việc nước nhưng vì tiếp tục cấm đạo Thiên Chúa và bế quan tỏa cảng nên Việt Nam bị mất hẳn 6 tỉnh Nam Kỳ về tay người Pháp trong lúc ngài đang ở ngôi, và sau khi từ trần phần còn lại của đất nước bị đặt dưới sự bảo hộ của Pháp [02]. Trong thời gian ngài trị vì, không kể vụ biến loạn ở kinh thành do người anh là Hồng Bảo mưu đồ tranh ngôi vua (1866), giặc giã nổi lên khắp nơi khiến trong nước không lúc nào được yên. Từ năm Tân Hợi 1851 trở đi ngày càng có nhiều cuộc nổi loạn, chính yếu gồm có:

- Giặc Tam Đường (1851) của 3 tướng Tàu là các tên Quảng Nghĩa Đường, Lục Thắng Đường, Đức Thắng Đường ở Thái Nguyên.
- Giặc Châu Chấu (1854) của Lê Duy Cự, quốc sư là Cao Bá Quát ở Sơn Tây.
- Giặc Tạ Văn Phụng (1861) dấy binh ở Quảng Yên, đến cuối năm 1865 mới dẹp yên.
- Giặc Cai Tổng Vàng (1862) của Nguyễn Văn Thịnh ở Bắc Ninh.
- Giặc Nông Hùng Thạc và giặc Lý Hợp Thắng (1862) ở Thái Nguyên.
- Giặc Tàu Cờ Vàng của Hoàng Sùng Anh, Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc, Cờ Trắng của Bàn Văn Nhị và Lương Văn Lợi (1863) ở Bắc Kỳ.
- Giặc mọi Đá Vách ở Quảng Ngãi (1866).
- Giặc Hoàng Tề (1871) ở Quảng Yên.

Bối Cảnh Lịch Sử

Sau khi chiếm xong 6 tỉnh Nam Kỳ vào năm 1867, Pháp liên tục gây hấn nhiều nơi ở miền Bắc. Tháng 01, 1873 lái buôn Jean Dupuis dùng thương thuyền vào cửa Cẩm thuộc tỉnh Hải Dương đi sang Vân Nam bắt chấp lệnh của triều đình Huế. Ngoài ra còn có nhiều hành động ngang ngược ở các tỉnh Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nội. Triều đình chỉ biết ra lệnh cho các tỉnh phải “châm chước đối phó”. Khi thương thuyền của Dupuis từ Vân Nam trở về tới Hà Nội vào tháng 4 cùng năm đã cho quân lính lên bờ bao vây chợ,

cướp hàng hóa và hành hung người. Tháng 9 cùng năm, Dupuis ngược lên vùng thượng du tỉnh Hưng Hóa tiếp tế gạo muối cho bọn thổ phỉ Tàu là giặc Cờ Vàng do Hoàng Sùng Anh 黃崇英 cầm đầu để chúng tiếp tục tàn sát, cướp bóc dân chúng.

Trước tình hình đó triều đình Huế chỉ biết áp dụng chính sách thương lượng vì sợ trở ngại đến việc bàn định hòa ước với Pháp. Tháng 11, 1873 đại úy Francis Garnier đem quân đánh thành Hà Nội, sau đó phái sĩ quan dưới quyền đi chiếm dễ dàng các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương. Tuy lúc đó nước ta có lính võ sinh, có quan đến bậc Tiến Sĩ võ nhưng chiến tranh thời này không còn bằng gươm giáo nữa. Quân ta chỉ có súng Điều Thương cổ lỗ phải châm ngòi, 10 người có 1 khẩu, mỗi năm tập bắn 6 viên đạn, quá số lượng bị bồi thường, làm sao chống lại súng nạp hậu và đại bác của Pháp?

Đề được trao trả các nơi bị chiếm, triều đình cử Lê Tuấn và Nguyễn Văn Tường ký với Thiếu Tướng Hải Quân Dupré hòa ước ngày 27 tháng Giêng năm Giáp Tuất 1874 gồm 22 điều khoản, chính yếu là phải theo chính sách ngoại giao của Pháp, mở cửa buôn bán. Đến tháng 07 bản thương ước Pháp-Việt thiết lập xong và được đem ra thi hành.

Vua Tự Đức đối với vận mệnh nước ta rất quan hệ. Ngài không đủ cứng rắn, lại nghe theo các đình thần thủ cựu không muốn thay đổi nên bỏ lỡ

hiều cơ hội cải cách đất nước do các sĩ phu yêu nước đề ra.

Năm Bính Dần 1866 Nguyễn Trường Tộ du học Tây phương khi trở về làm mấy bản điều trần xin nhà vua mau cải cách mọi việc nếu không sẽ mất nước. Năm Mậu Thìn 1868 Đinh Văn Điền dâng sớ đặt doanh điền, khai mỏ vàng, làm tàu hỏa, mở cửa cho các nước Tây phương vào buôn bán, luyện tập quân lính để đề phòng chiến tranh, tăng lương cho quan quân, bớt sưu dịch cho dân chúng, ban thưởng người có công, giúp đỡ người thương tật. Năm Kỷ Mão 1879 Nguyễn Hiệp từ Thái Lan về tâu rằng nhờ thiết lập điều ước cho nước Anh vào buôn bán nên người Anh không có cớ để đánh chiếm. Năm Tân Tị 1881 quan Hàn Lâm Tu Soạn Phan Liêm dâng mật sớ xin mở việc thương mại, chung vốn lập công ty, cho người đi học nghề khai mỏ. Cùng năm, Lê Đĩnh đi sứ Hương Cảng về tâu rằng các nước Tây Phương sở dĩ phú cường là nhờ dùng binh để bành vạc việc buôn bán. Nước Nhật và Tàu đều cho người ngoại quốc vào thông thương, nước ta có nhiều sản vật lại khôn ngoan nên làm theo người thì giữ được nền độc lập. Những đề nghị ích quốc lợi dân nêu trên đều bị bỏ qua, không được thi hành.

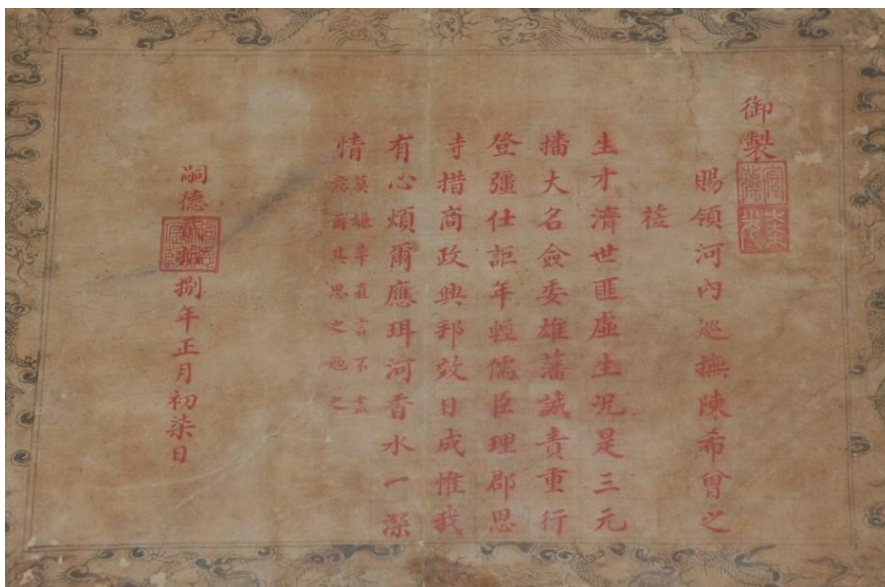
Vào thời điểm đầu năm 1875, vua Tự Đức phải điều vị quan có tài là Trần Bích San làm Tuần Phủ Hà Nội để thi hành và giải quyết các đề rắc rối liên

quan đến hòa ước năm Giáp Tuất 1874 mới ký với Pháp. Đó là hai điều khoản quan trọng gồm việc thiết lập lãnh sự quán, mở cửa thành Hà Nội và sông Hồng cho vào buôn bán.

Trần Bích San là người có tư tưởng tiến bộ, muốn tiến hành cải cách nước ta về mọi mặt. Ông là người cương cường, cứng cỏi, không ngại làm phật lòng vua và các quan bảo thủ trong triều nên đã tha thiết đề nghị sửa đổi việc triều chính. Ông đưa ra nhiều kế sách quan trọng như việc đào tạo, tuyển chọn, sử dụng nhân tài, tăng cường củng cố xây dựng quân sự, mở mang công nghiệp, thông thương mua bán với các nước, đưa học sinh ra nước ngoài du học. Trong bài *Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhân hòa luận* dâng lên vua Tự Đức ông nhấn mạnh đến vai trò của con người trong việc xây dựng đất nước và trong chiến tranh bảo vệ quốc gia. Tiếc rằng, vua Tự Đức bỏ ngoài tai ý kiến quý báu, cực kỳ quan trọng của ông và của những người khác.

Bản Ngự Chế

Bản *Ngự Chế* của vua Tự Đức, được viết vào ngày mùng 07 tháng giêng năm Ất Hợi 1875, ban cho Tam Nguyên Vị Xuyên Trần Hy Tăng lúc đó đang làm Tuần Phủ Trị Bình ra Bắc trị nhậm Tuần Phủ Hà Nội.



御製

賜領河內巡撫陳希曾之

莅

生才濟世匪虛生況是三元

播大名僉委雄藩誠責重行

登疆仕詎年輕儒臣理郡思

寺措商政興邦效日成惟我

有心煩爾應珥河香水一深

莫嫌率直言不盡

情意爾其思之勉之

嗣德貳拾捌年正月初柒日

御製
NGỰ CHẾ

賜領河內巡撫陳希曾之莅
Tứ lĩnh Hà Nội tuần phủ Trần Hy Tăng
chỉ lị [04]
*Ban cho tuần phủ Trần Hy Tăng trị
nhậm Hà Nội [05]*

生才濟世匪虛生況是三元
Sinh tài tế thế phi hư sinh huống thị
tam nguyên
*Sống có tài giúp đời chẳng phải sống
thừa hưởng chi là bậc tam nguyên*

播大名僉委雄藩誠責重行
Bá đại danh thiêm ủy hùng phiên thành
trách trọng hành [06]
*Bảo cho biết danh lớn cùng giao phó thi
hành chân thành trọng trách*

登彊仕詎年輕儒臣理郡思
Đăng cương sĩ cự niên khinh nho thần
lý quận tư
*Lên kẻ sĩ cương cường há nên Nho
thần nhẹ tuổi phải nghĩ đến sửa sang
trong hạt*

寺措商政興邦效日成惟我
Tự thổ thương chính hưng bang hiệu
nhật thành duy ngã
*Thị thổ tài thương chính hưng bang học
hỏi hàng ngày thành tựu do mình*

有心煩爾應珥河香水一深
Hữu tâm phiền nhĩ ứng nhị hà hương
thủy nhất thâm
*Có tâm phiền khanh nên như Nhị Hà
nước thơm sâu nhất*

CT-SỐ 86

情
Tình
Ý riêng

莫嫌率直言不盡
Mạc hiềm suất trực ngôn bất tận
Chẳng ngại nói lời thẳng vô cùng

意爾其思之勉之
Ý nhĩ kỳ tư chi miễn chi
*Ý khanh nghĩ sao gắng sức làm như
vậy*

嗣德貳拾捌年正月初柒日
Tự Đức nhị thập bát niên chính nguyệt
sơ thất nhật
*Tự Đức năm thứ 28 tháng giêng ngày
mồng 7 [07]*

Trước sự nhu nhược của triều đình, Trần Bích San quan niệm phải chống Pháp để thoát khỏi ách đô hộ giành lại nền độc lập, nghị hòa là hình thức đầu hàng. Biết ông có lập trường cứng rắn nên nội dung bản *Ngự Chế* ngoài sự ban quyền, khen tặng còn có những câu dăn dò ngụ ý khi giao thiệp với Pháp nên uyển chuyển, mềm mỏng, khôn ngoan, thâm sâu, không nên quá cứng rắn, tránh đụng chạm bất lợi cho triều đình.

Tự Đức là ông vua hay chữ, bản chất nhà thơ [03] nên chữ dùng trong bản *Ngự Chế* rất cô đọng, nhiều nghĩa bóng, văn chương uyên bác, hàm súc, tuy ngắn gọn nhưng gồm đủ cả lệnh truyền chuyển, khích lệ tinh thần, lời dăn dò cũng như tình ý riêng.

Ghi chú:

[01] Năm vua mới lên ngôi gọi là nguyên niên 元年 (năm đầu-năm thứ nhất). Phạm số đầu được gọi là nguyên 元. Như số 1 kỳ thi Hương là Giải Nguyên 解元, tháng giêng gọi là nguyên nguyệt 元月, ngày mồng một gọi là nguyên nhật 元日.

[02] Hòa Ước Patenôtre 1884 công nhận quyền bảo hộ của Pháp tại Trung Kỳ và Bắc Kỳ nhưng mỗi kỳ chế độ cai trị khác nhau. Càng về sau thực quyền về tay chính phủ bảo hộ tất cả, triều đình Huế chỉ có hư vị mà thôi.

[03] Hai câu thơ nổi tiếng trong bài *Khóc Bằng Phi* được cho là của vua Tự Đức thương tiếc một cung phi trẻ đẹp nhưng chết sớm (có người cho là của Nguyễn Gia Thiều):

*Đập cổ kính ra tìm lấy bóng
Xếp tàn y lại để dành hơi*

[04] Trong bản viết tay, chữ *Tứ* 賜 viết thấp hơn 2 chữ *Ngự Chế* 御製 để tỏ lòng tôn kính.

[05] Trần Bích San đỗ Giải Nguyên 解元 trường thi Hương Nam Định năm 1864 lúc 26 tuổi. Năm sau đỗ luôn Hội Nguyên 會元 và Đình Nguyên 廷元 Đệ Nhị Giáp Tiến Sĩ Xuất Thân (Hoàng Giáp 黃甲). Đỗ đầu 3 kỳ thi liên tiếp như thế được gọi là liên trúng Tam Nguyên 三元. Vua Tự Đức ban tên cho ông là Hy Tăng để so với Vương Tăng

đời nhà Tống bên Tàu cũng đỗ Tam Nguyên liên trúng. Do đó, Trần Hy Tăng cũng là tên của Trần Bích San. Trong lịch sử khoa cử lịch triều dài 845 năm chỉ có 4 người đỗ Tam Nguyên, 3 người kia là Lê Quý Đôn, Nguyễn Khuyến, Vũ Phạm Hàm. Những vị này tuy cũng đỗ đầu cả 3 kỳ thi Hương, Hội, Đình nhưng không được liền nhau.

Câu này cho ta biết bản *Ngự Chế* không phải để thăng chức mới mà là lệnh chuyển từ Trị Bình ra Hà Nội. Chức vụ của Trần Bích San ở Trị Bình và Hà Nội cùng đều là Tuần Phủ.

[06] Câu này dùng để bảo cho biết được ban danh lớn nên có nhiệm vụ phải hết lòng bảo vệ vua bằng cách chân thành thi hành trọng trách giao phó. Chữ *hùng phiên* 雄藩 là cái phen che chắn cho nhà vua, có nghĩa hết lòng bảo vệ vua.

[07] Năm Tự Đức thứ 28 là năm 1875. Các con số chữ Nho trên giấy tờ quan trọng viết khác với con số bình thường để không thể sửa chữa giả mạo được. Trong bản *Ngự Chế* chữ nhị 二 hai (2) viết là 貳, chữ 十 mười (10) viết là 拾, chữ 八 tám (8) viết là 捌, chữ 七 bảy (7) viết là 柒. Tháng đầu năm (tháng giêng) gọi là *chính nguyệt* 正月. Ngày xưa, vua họ này thay họ khác lên trị vì lại đổi tên riêng một ngày làm ngày đầu năm, chẳng hạn như nhà Thương dùng ngày *Sửu* làm ngày đầu năm, v.v. gọi là *chính sóc* 正朔 (chữ Nho là *chánh* nhưng ta quen đọc là *chính*).

** Ô temps! Suspende ton vol, et vous,
heures propices!
Suspendez votre cours:
Laissez-nous savourer les rapides délices
Des plus beaux de nos jours!
* Le Lac - Alphonse de Lamartine (1790-1869)*

Bài thơ sau đây lấy cảm hứng từ mấy dòng thơ ở trên của Lamartine

THỜI GIAN ƠI HÃY NGỪNG BAY

*Thời gian ơi hãy ngừng bay
Cho ta sống lại những ngày mộng mơ***

*Tuổi xanh xanh thắm cánh thư
Bồng bênh mái tóc lãng du mây trời
Chiều Tà** xa vắng chơi vơi
Tiếng đàn vương vấn
ngàn lời nhớ nhung*

*Mưa thu cứ xá lạnh lòng
Vai gầy trơu tượng
ngập ngừng bước đêm
Xin mưa hãy khóc thay em
Để mi thôi ướt bên thềm cô đơn*

*Cung thương len lén vào hồn
Tiếng ca thầm lắng nỗi buồn xa xưa
Đường tơ tha thiết cho vừa
Ấm lòng nhau phút giây chưa dứt sầu*

*Trang thư ngày cũ nát nhàu
Vàng trắng thu muộn tím màu tương tư
Thời gian chờ đợi bao giờ
Thì thôi hò hẹn qua bờ không gian.*

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

(Virginia, USA - 07/01/2019)

** Serenata – Enrico Toselli (1883-1926)

TRÊN NHỮNG TÌNH MƯA BIỂN

**** Trường Đình ****

Chiều hôm nay đã vàng trời cuối hạ. Lá thu đã bắt đầu rơi dọc theo đường về như những cánh thư tình không người nhận, vẫn còn luyến thương mịt mờ trước gió trong một buổi hoàng hôn định mệnh. Một mình anh dần bước men theo con lối nhỏ quen thuộc mà anh vẫn thường lang thang vào những chiều cuối tuần. Dòng mây nhỏ vẫn êm trôi. Biển Irish Sea vẫn miệt mài tìm bến nhớ trên vùng cát Blackpool, vẫn u hoài với nỗi đau sóng vỡ từng cơn. Mây vẫn giăng mờ một góc nhỏ cuối trời xa, như cảm thông nhất thời đã phủ dần theo chiều sâu biển lạnh. Anh đi dần ra bờ cát biển. Gió man mác nhẹ ru êm theo lời vang của sóng. Điều thuốc Benson giữa hai ngón tay anh vẫn còn say ân ái, đâu biết rằng ánh màu chính nó đã tắt ngúm từ độ nào, như cuộc tình đỏ hoang mê của chúng mình đã rụi tàn theo định mệnh tháng ngày. Ngồi xuống bờ rêu đá, anh nhìn theo từng đợt sóng nhỏ bành bồng. Biển chiều nay thật êm, êm như hạnh phúc em vẫn mặn nồng mà anh đã cầu chúc cho em sẽ mãi ấm vui trong vòng tay mới.

Em có biết, mây trời chiều nay bạc màu như dốc tuổi đời anh, như sương

mù già còn soi mình long lanh trên ngọn cỏ úa. Mây buồn vẫn bay từ cuối nền trời xa mù khơi. Và rồi, ký ức lại về, anh chạnh nhớ đêm ấy, lần gặp gỡ cuối với em. Người bạn gái mà anh đã quen một thuở. Mình đã quen nhau một năm rồi đó, em có còn nhớ? Mình quen nhau dưới ánh trăng thu khi em còn lẻ loi và khi anh cô độc, với sắc màu Gomoku của những con cờ đen trắng cảm thông nhau, chắc em vẫn còn nhớ? Và đêm mình chia tay cũng vào lúc trăng thu đổi màu trên đỉnh núi buồn, và trăng tạ từ đã một lần soi mình ướt đẫm trên mắt môi em... trong trái tim anh... Em, đêm đó, đêm già từ của mưa và của biển, anh còn nhớ, em nói thật nhiều và anh chỉ im lặng lắng nghe. Lời cuối cùng em chào anh, anh vẫn nhớ. Để hiểu rằng, từ đây em sẽ không còn ngây thơ nữa, và để anh vẫn mãi phong sương một đời.

Mặt đất đêm soi xám bạc màu trời. Lá thu vẫn rơi. Cơn mưa một màu vẫn ngàn bay cuối phố, vẫn trắng xóa vùng trời. Sóng dạt từng cơn. Em ơi, bên khung trời mới, em có hay thường dạo ven bờ biển nhỏ vào những chiều cuối thu, để lắng nghe sóng thì thầm trong nắng lạnh, để nghe gió tình tự nhớ

thương. Anh vẫn nhớ, nhớ mãi nụ cười em đó. Nhưng mệnh tình đâu thể nào trách cứ ai, phải không em? Anh vui khi em tìm được người trong mộng và anh rất mừng em hạnh phúc những ngày sau. Giữa biển và mây trời chỉ là đó với một chút duyên mơ, đủ để trọn vẹn cho lời ca thầm bí và dịu vời của đất trời.

Mưa vẫn rơi hạt nhỏ trên từng làn sóng bạc, gió vẫn còn ngân dài tiếng hát ru mơ, như tiếng rơi của giọt tình đêm, vẫn vương mãi trên từng mạch máu tim xanh. Em hạnh phúc nha em, anh nhớ anh đã nói lời cuối cho em mà: "Anh chúc em hạnh phúc" - ngắn gọn chỉ chừng 5 chữ đó cho em, gửi em, riêng em, với tất cả những cô đọng trong mỗi tình anh trên khung ngũ tự. Nhưng anh và em hãy giữ mãi trong lòng những kỷ niệm xưa, nếu nó vẫn còn đó cho em. Em hãy nhớ màu trời đổi dạng từng đêm nhưng mây trời vẫn đẹp mãi theo cánh chim bay. Màu mây đêm nay mình thấy đó, cũng sẽ có ngày em thấy lần nữa trong giấc mơ xưa. Ngày mai mình có gặp nhau, em sẽ có các cháu bé ngoan ra đứng cửa chào anh nè. Đứa con gái lớn em đặt tên là Thảo Nguyên nha em. Em vẫn còn nhớ lời em đã nguyện trong đêm trăng, với gió mưa bay và hạt thơ reo làm nhân chứng. Anh mãi nhớ và em hãy nhớ đêm trăng soi bóng lẻ bên kia

trời biên giới. Em gắng nhớ nha em, và anh ước nguyện em mãi hạnh phúc trên biển đời như mơ.

Mãi trong trí tưởng anh, ký ức của ngọn tình xưa vẫn còn đây. Anh vẫn mong rằng kỷ niệm chiều đừng xóa mờ tan. Anh biết em vẫn nhớ, em biết anh vẫn mong, một chút gì vẫn vương trên nụ cười dĩ vãng. Em vẫn trong anh như ngọn sóng buồn, vẫn dệt trùng khơi nét mộng ngày nào. Những ngày bên nhau vẫn xanh, mãi vẫn xanh nha em, như ngọn thủy triều tình vẫn reo vang dưới màu mưa dĩ vãng.

Châm thêm điều thuốc mới, bật lên que diêm còn sót lại, một chút khói mờ bay, anh cảm thấy đáng đầu môi. Làn khói vươn mình cất cao theo cánh gió buồn như tâm tư vẫn còn ray rứt mãi trong trái tim người. Trời đã chiều hơn, đậm nét những mây buồn đang trôi. Mưa đã nhỏ hạt, từng hạt, trên biển cô đơn một màu âm thầm lạnh. Chiều nay, biển nơi đây thật vắng, chỉ duy có mình anh đang nhìn sóng ngổ lời tự tình với mưa. Gió vẫn bay, mưa vẫn rơi, anh vẫn một mình nhìn ngắm tư duy chính mình. Từng ngọn sóng tung chạy trên biển khơi, anh tự nhủ, chắc nhẽ, mệnh tình giữa mưa và biển cũng mặn nồng những men hương tình ái, có phải không em? Nó cũng như kỷ niệm tình và nụ hôn linh tri đầu tiên em trao

gỏi, vẫn ngọt vẫn nồng như hương áo hoa trời, vẫn đẹp dịu hiền như ngày nào em còn ngây thơ trong áo trắng nữ sinh.

Đêm nay, bây giờ, em đã lớn nhiều, đã có trách nhiệm chung đôi và đời sống gia đình riêng, em hãy gắng giữ nó nha em, hãy hạnh phúc cho chính mình và cho người, em nhé. Nè em, đừng có như anh mãi lang bạt trên khắp biển đời tha phương, và em đừng như anh mãi reo nắng thơ để buồn gió hạ. Hạnh phúc nha em, đây là lời tiễn cuối của anh từ linh hồn và trái tim mù khơi viễn xứ. Và sau đêm chia tay, em vẫn sẽ mãi hiếu thảo cùng Mẹ Cha nha em. Niềm vui của Mẹ là niềm vui của cuộc sống em, hãy hãnh diện được làm người nha em, được làm người con hiếu thảo như em đã từng nguyện đó. Em hãy nhớ lời anh nói, một nụ cười của Mẹ Cha hôm nay là hạnh phúc ngàn đời của chính em đó, em nhớ nha em.

Chiều trời đã buông nặng trên mặt biển. Mưa bắt đầu rơi hạt lớn. Sóng biển vẫn vỗ đều. Anh thấy được và cảm nhận được mối tình linh tri của Mưa và của Biển. Đó là những mệnh tình vô tận của thiên nhiên. Hãy lắng nghe mưa biển và hãy ca ngợi cho tình yêu nha em. Anh đã có lần nghe từ biển sóng có tiếng ca rất buồn, như nhịp thở cuối cùng của con tim sóng

nhỏ. Em à, em có biết anh vẫn yêu em như ngày nào. Dẫu em xa trùng khơi, anh vẫn yêu mãi nét màu kỷ niệm một thời, và anh vẫn nhớ mãi nụ cười em đẹp như trăng đêm.

Mây vẫn bay. Đêm đã về. Vẫn mãi trong anh còn âm vang tiềm thức, tiếng hát buồn năm xưa còn ngất cao từ một vùng không gian tím, sẽ không bao giờ quên lãng. Nè em yêu, em cũng đừng quên mùa thu năm đó, khi mình đã quen nhau dưới hạt trắng mơ. Nhưng em đừng buồn em ơi, hãy gắng vui với người mộng nha em. Anh biết, em sẽ vui nhiều, chuyện chúng mình chỉ là mưa yêu trên biển lạnh, bởi tên của anh và em chỉ là những khắc hình của Chia Ly, nó không ghép nghĩa để là Chung Lối như anh đã từng mơ ước. Em hãy vui cùng kỷ niệm nha em, của vỡ lỡ anh và em một thời. Hãy gắng giữ nó cho đẹp màu dĩ vãng nha em. Để mãi ngày sau, anh vẫn còn nhớ những nụ cười em đêm qua. Anh chúc em hạnh phúc rộ, như ngàn hoa nở đóa dưới những mảng trời xa xưa ấy...

*Mưa rơi là nước mắt tình đã phai rồi
Mây trôi là nỗi nhớ tiếc thương mà thôi
Hạnh phúc, sao mắt môi em còn chơi vơi
Sao trái tim anh còn chưa nguôi
Những xót xa một thời*

*Mong manh đời như lá vàng úa trên cành
Long lanh giọt lệ ẩm khóc cho tình xanh
Còn đây bao tháng năm âm thầm anh mang*

**Bao vắn vương cho đời thên thang
Những nỗi đau muộn màng**

**Anh nhớ có mùa thu mây giăng lối
Cơn mưa buồn tóc rối ướt bờ môi
Em đã trao anh nụ hôn đầu vòng tay ấm vui
Anh hát cho em bài tình ca đôi mươi**

**Lang thang tìm đâu thấy người đã đi rồi
Mênh mang đường phố vắng
bước chân lẻ loi
Người ơi, em có nghe lá vàng rơi rơi
Em có hay khi mùa thu tới
Ta mất nhau một đời (*)**

Trường Đình

UK, sương mù già 2019

(*) Nỗi Đau Muộn Màng - Ngô Thụy Miên
viết tặng, kỷ niệm văn nghệ vĩ tuyến.

Lời ca tiếng Anh:

SO LATE CAME OUR PAIN

- Lyrics translated by Trường Đình

**Our rain like sad tears fading the love
Clouds fly, memories sadly remained
Of joy, why your eyes in deep sorrow
Why my heart still longs for love
From our past of time**

**My life is so frail as withered leaves
Your eyes glistening with streaming tears
My heart in silence carries the pain
Memories of our love life
So late came our pain**

**Autumns returning from our past
Of your smiles soaking in the rain
Of our embrace a first kiss saying good bye
Of our love songs last only short while**

**Lone sky, dim shadow, since you have gone
In mine, empty life of solitude
My love, did you hear the leaves falling?
Autumn came, life fading fast
We're forever apart...**

Mời nghe Quỳnh Lan hát “Nỗi Đau
Muộn Màng”:

<https://www.youtube.com/watch?v=-eBcd01qIQY>



ĐƯỜNG VỀ TỪ CỘI ÂM U

**** Yên Hà ****



Sinh, Lão, Bệnh, Tử. Cuộc hành-trình của cuộc đời kết-thúc ở trạm “Tử”. Sinh-vật nào rồi cũng phải chết tuy rằng không ai nghĩ hay muốn nghĩ đến điều đó. Nhưng nếu đã chạm trán với sự-kiện đó trong một cảnh thập tử nhất sinh mà trở về được, những người này có lẽ sẽ nhìn đời bằng một cặp mắt khác. Nói nôm na hơn, Việt-Nam ta có câu “*Thấy quan tài mới đỡ lệ*” là vậy.

Một ngày xấu trời

Vợ chồng tôi về hưu đã mấy năm nay, cuộc sống nhàn hạ, êm ả, nhưng rồi giông-tổ từ đâu bỗng kéo đến, thay đổi hẳn nếp sống chúng tôi. Tối hôm ấy, tôi bỗng đau bụng, đau quặn quại đến độ phải gọi “911” và được đưa phòng cứu-cấp bệnh-viện của quận chúng tôi ở. Một ngày khám-nghiệm sau, nhà thương cho biết lá lách tôi bị sưng và gan tôi bị vấn-đề trầm-trọng. Nhà thương quận không đủ phương-tiện nên phải chuyển tôi đến một nhà-thương lớn hơn trên Philadelphia. Tại đây, tôi đã trải qua đủ

loại khám-nghiệm cho đến khi bác-sĩ cho biết tôi đang phải đương đầu với căn bệnh ung-thư Lymphoma là một loại ung-thư máu và “nạn-nhân” đầu tiên trong cơ-thể tôi là gan. Cơn ác mộng bắt đầu.

Một căn bệnh quái ác

Tuần lễ đầu trong nhà thương thật kinh hoàng. Căn bệnh bắt đầu phát-tác một cách kịch-liệt (bác sĩ dùng danh-từ “aggressive”), lá gan tôi hoàn toàn ngưng hoạt-động và các bộ-phận khác lần lượt “đình công”. Người tôi nổi phù lên, màu da ngả đen và tôi yếu dần, yếu dần. Tôi vào trạng-thái nửa mê, nửa tỉnh, có lẽ mê nhiều hơn tỉnh, lúc tỉnh chỉ để cảm thấy tất cả những đớn đau trong thân và trong tâm. Có một tối, tôi đã phải nói với cậu con trai đang ở đó trông tôi: “Con ơi, bố chịu hết nổi rồi, bố chỉ muốn được giải-thoát cho đỡ khổ!” Nghĩ thật tội-nghiệp cho thằng con đã phải bay sang thăm bố, phải vỗ về, an ủi bố trong những lúc khó khăn này.

Người tôi yếu quá và giải-pháp tạm thời lúc đó chỉ là thở qua máy oxygen, bơm nước biển, bơm thuốc chống nhiễm-trùng hay chuyển máu cầm chừng. Cho đến lúc bác-sĩ phải nói với vợ tôi (lúc đó, tôi đã mê man, không còn biết trời trăng gì nữa): “Cơ-thể ông nhà quá yếu nên không áp dụng hoá trị liệu (chemotherapy) ngay được nhưng đến lúc này, bắt buộc phải làm

một điều gì và tôi chỉ có thể đề-nghị biện-pháp Steroids để tạm thời làm giảm bớt căn bệnh và giúp sức cho cơ-thể đủ sức để dùng hoá trị liệu. Vấn-đề là thuốc này phải rất mạnh nên nếu cơ-thể chịu được thì tốt, bằng không...” Câu nói bỏ lửng nhưng thật rõ nghĩa. Nghe đến đây, vợ tôi tái mặt và oà lên khóc, cả đêm không ngủ, chỉ quì dưới chân giường, cầm tượng Phật trong tay và cầu-nguyện.

May sao, cơ-thể tôi anh dũng cầm-cự và giúp tôi vượt qua khỏi thử thách đầu tiên này để bắt đầu công-cuộc trị-liệu. Xem ra, mạng tôi vẫn còn lớn và ông Trời chưa muốn gọi đến tôi. Bằng không...

Hoá trị-liệu, con dao hai lưỡi

Hóa trị-liệu tiêu-diệt các tế-bào sinh-trưởng nhanh, đặc-tính điển-hình của tế-bào ung-thư, nhưng cũng vì vậy, gây hại đến các tế-bào bình-thường có chu kỳ sinh-trưởng nhanh như máu, tuỷ xương, hệ tiêu-hoá, ... và gây ra nhiều phản ứng phụ. Rụng tóc là điều thấy rõ nhất nơi các bệnh-nhân nhưng nhiều phản-ứng phụ khác khó chịu hơn nhiều: yếu mệt (vì máu bị hại); nôn mửa, ợ hơi, táo bón, tiêu chảy, vấn đề tiểu tiện, xuống ký (mười ký trong trường-hợp tôi); miệng khô hay lở loét, mất vị giác nên ăn mất ngon; ngón tay tê, xúc giác kém; trí óc khó tập trung, tâm-trạng bất-thường; ...

Và nói chung, thể-kháng yếu nhiều nên rất dễ bị nhiễm-trùng. (Một tháng sau khi từ nhà thương về, tôi bị lên cơn sốt nên lại phải vào lại nhà thương vì sốt thường là triệu-chứng của nhiễm-trùng

và sau năm ngày khám-nghiệm, bác sĩ cho tôi về vì cơn sốt đã xuống mà không có dấu-hiệu gì là nhiễm-trùng cả. Thế là thời-gian nằm bệnh-viện lên đến bốn tuần.)

Những phản-ứng phụ này, tôi cũng bị một mớ, tuy chịu đựng nổi nhưng cũng khổ sở lắm. Lúc mới được nhà thương thả về, tôi hí hửng cố gắng uống thuốc, ăn uống, tắm rửa, cố gắng tập thể-dục để lấy lại sức nhưng không, người tôi vẫn gầy đét, tôi vẫn mệt lả, vẫn phải chịu đựng mọi hành hạ của căn bệnh và của thuốc chữa. Mãi một thời gian sau, tôi mới hiểu là ngày nào còn hoá trị-liệu thì ngày ấy, tôi chưa thể vươn lên trở lại.

Hoá trị-liệu vừa trị, vừa hành. Nhưng rồi gần năm tháng sau, tôi thông qua sáu lần hoá trị-liệu và năm lần Lumbar Puncture (tiếng Việt mình dịch là “chọc dò cột sống”, là phương-cách bơm thuốc vào ống sống thay vì bơm vào máu) và sau cuộc khám-nghiệm PET CT Scan, bác sĩ tuyên bố phần điều-trị chấm dứt. Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm, tôi bỗng cảm thấy khoẻ hẳn. Tôi vừa thắng thêm một trận chiến trên căn bệnh để bắt đầu công-cuộc hồi-phục sức khoẻ.

Vô thường

Tôi tin nơi lời Phật dạy, nhưng tuy đã quy y tam bảo, tôi ít khi đi chùa, tụng kinh và tôi vẫn chưa thấu hiểu được bao nhiêu tâm-điểm của Phật pháp. Thử dụ, tôi chỉ hiểu đại khái “vô thường” (không trường tồn) có nghĩa là không có gì là mãi mãi, mọi việc đều thay đổi

không ngừng, cho nên chúng ta không nên bám víu vào bất cứ việc gì. Nhưng đây chỉ là lý-thuyết xa vời như khi nói đến chủ-nghĩa hiện-sinh của Kierkegaard hay Jean Paul Sartre mà thôi. Lần này, qua chính kinh-nghiệm bản-thân, tôi mới gọi là tạm hiểu.

Lúc còn trẻ, tôi chỉ biết lao đầu vào cuộc sống, tuổi trẻ hăng say, cường tráng, có bao giờ biết đến chuyện bệnh tật, có bao giờ bước chân vào nhà thương đâu? Lúc về hưu, cứ ngỡ đời sống mình sẽ êm ả, nhàn hạ như giòng sông trầm lặng, chúng tôi sắp xếp cuộc sống, ăn uống nhẹ, ít thịt, nhiều rau, đi tập thể-dục và bơi bốn ngày mỗi tuần, đi du-lịch một năm hai ba lần, thỉnh thoảng xoa mặt-chườm hay đi gặp bạn bè ăn uống, hát hò, mỗi năm đi bác sĩ, khám-nghiệm sức khỏe, cuối thu đi chích ngừa bệnh cúm. Sống như thế này thì có lẽ đến chín mươi tuổi vẫn còn hưởng đời được chứ?

Nhưng người tính đâu bằng Trời tính? Trời chợt nắng, chợt mưa, giòng sông nào không nổi sóng? Có điều gì vĩnh-cửu trên đời này? Bất cứ chuyện gì rồi cũng có thể xảy ra, cho bất cứ ai, bất cứ lúc nào, vì bất cứ lý-do gì.

Nhưng khó chấp-nhận quá. Làm sao tôi có thể mắc phải căn bệnh nghệt-ngã này? Tại sao tôi lại phải khổ sở như vậy? Trong những lúc tinh-thần suy kém, tôi thật hận trời xanh. Tức giận chả đi đến đâu, tôi cũng phải từ từ chấp nhận. Nghĩ cho cùng, tôi còn may mắn hơn nhiều người trong cảnh-ngộ này lắm: bệnh tôi đã được sớm phát-giác; Lymphoma thường hay xuất

hiện nơi óc (tôi biết có trường-hợp bệnh-nhân phải mổ óc) hay nơi tuỷ xương sống nhưng tôi “chỉ” bị ở gan mà sau khi qua được chặng đầu, gan tôi đã từ từ hồi-phục lại, không cần phải thay gan hay mổ xẻ gì (có lẽ mạng tôi lớn mà gan cũng không bé?); cơ-thể tôi đã không phải bị hoá trị-liệu hành hạ quá đáng (có những bệnh-nhân không chịu đựng được phương-cách trị-liệu này); và không đầy năm tháng, tôi đã được điều-trị xong; ... Thôi thì ông Giời vẫn còn thương xót một tí, tôi không dám than vãn nữa.

Sống trên thế-gian này, chúng ta chỉ là hạt cát, chúng ta chỉ là người qua đường, đường dài hay đường ngắn, đường thẳng tuốt hay đường ngoằn ngoèo, khúc-khuỷu, chúng ta không hoàn toàn làm chủ và không có gì là trường-tồn mãi. Chúng ta chỉ có thể khiêm-tốn chấp nhận, trân-trọng cuộc sống, vui hưởng mỗi ngày, mỗi phút, mỗi giây. Vì tất cả đều là vô-thường.

Phận và Nghiệp

Không ai bước qua khỏi số-phận. Phần đông người Á Đông mình tin nơi số-phận và dễ chấp-nhận những khó khăn trong cuộc sống hơn. Nhưng chấp-nhận không có nghĩa là an phận, là phó mặc đời mình cho Ông Giời hay nơi người khác. Trong Phật pháp còn có nguyên-lý “Nghiệp” (Karma), có nghĩa là ý định và hành-động của một cá-nhân có thể ảnh-hưởng cá-nhân đó trong tương-lai, mọi hành-động đều có hậu-quả của nó. Nói nôm na theo lối dân-gian, “Gieo gió gặt bão”, “Đi đêm có ngày gặp ma”, “Ở hiền gặp lành”,...

Ở hiền gặp lành. Ông bà, bố mẹ tôi trước đây vẫn dạy dỗ chúng tôi như vậy nhưng có thật như vậy không? Năm nay, giữa tháng giêng, tôi mắc bệnh, ba tháng sau, cô em dâu tôi qua đời, hai tháng sau nữa đến lượt mẹ tôi và một tuần sau là chị dâu của mẹ tôi ra đi. Như vậy là làm sao? Nhưng nghĩ cho cùng, tôi bị bệnh nặng nhưng vẫn qua khỏi, ba người kia trong gia-đình tôi đều ra đi sau bao năm tháng khổ sở trên giường bệnh hay trên xe lăn. Phải chăng vì chúng tôi đều ở hiền nên tôi thì thoát chết còn ba người kia thì được giải-thoát? Phải chăng đó là nghiệp?

Lúc đầu, tôi cũng ám ức vì sao mình chăm sóc thân-thể mà vẫn mắc bệnh? Thật ra, có những “tai nạn” xảy ra cho bất cứ ai, nhưng ngược lại, chính nhờ cơ-thể tôi khoẻ mạnh nên tôi mới qua khỏi bao khó khăn nói trên, và bác sĩ đã nhiều lần nói với tôi: “Cơ-thể ông phản-ứng thật tốt.” Ông còn nói đùa thêm: “Your body is your buddy” (cơ-thể ông là bạn của ông).

Ngoài ra, chấp-nhận không phải là buông xuôi. Ngược lại, tình-thể càng khó khăn thì lại càng phải phấn-đấu, tinh-thần lại càng phải vững chắc, nhất định không nản lòng. Tính tôi không dễ nản lòng nhưng trong suốt thời-gian hoạn-nạn này, tôi cũng phải có những lúc buồn nản và trong hoàn-cảnh này, tôi mới càng hiểu là đời sống mình luôn luôn dính liền với bao nhiêu người chung quanh.

Tình người

Trong suốt thời-gian này, tôi đã giữ vững được tinh-thần để vượt qua mọi thử thách, một phần lớn là nhờ vào sức hỗ-trợ của biết bao nhiêu người: bác sĩ, y tá, bạn bè, gia-đình, anh chị em, con cái và nhất là người vợ của mình. Lần này, tôi mới lại càng thấu-hiểu ý-nghĩa sâu xa của những từ “bạn đời” hay “mình” để nói về liên-hệ vợ chồng. Tôi thật sự không biết tôi sẽ như thế nào nếu không có vợ tôi bên cạnh. Suốt mấy tháng nay, nàng không rời tôi nửa bước, chăm lo tắm rửa thức ăn, thuốc thang cho tôi, liên-lạc với nhà thương, đưa đi đưa về nhà thương để điều-trị, ... Cứ nhìn nàng hùng hục cả ngày để quán-xuyến mọi việc trong và ngoài nhà trong khi tôi lại ngồi không, chẳng giúp gì được, tôi cứ ứa nước mắt, xót xa vô ngần. Ngoài trừ người mẹ lo cho con lúc còn bé, có ai có thể chăm lo cho mình được như vậy? Qua lần thử-thách này, hầu như liên-hệ vợ-chồng chúng tôi đã thay đổi nhiều. Con cái chúng tôi, những đứa ở xa cũng đều bay về thăm bố, nhớ... Gia-đình là vậy.

Bạn bè, chúng tôi cũng chỉ báo tin cho một số người xem như gần nhất, chứ không hề đăng lên Facebook gì cả. Đúng là trong cơn hoạn nạn, mình mới biết bạn bè ai thật tình quý mến mình, ai lặng tiếng, ai hỏi thăm một lần cho có lệ rồi thôi, ai không được thông báo nhưng biết được cứ hỏi thăm điều đặn. Nhưng bạn bè, dĩ nhiên có người thân

ít, có người thân nhiều, cứ có bạn bè chung quanh, nhất là trong tuổi này là vui lắm rồi. Đừng đòi hỏi, trông chờ gì và cứ tiếp-nhận tình bạn là vui vẻ cả làng.

Những ai đã nằm bệnh-viện đều biết là khác khách-sạn nhiều lắm. Ở đây, ngủ không ngon được vì ồn (do nhân-viên nói chuyện hay do bệnh-nhân than van), ăn thì dở khỏi chê (thức ăn Mỹ lại nấu nhạt nhách, nấu quá kỹ và khô ơì là khô), không kể đến tâm-trạng khó khăn của người bệnh. Bốn tuần trong nhà thương là tôi ớn đến tận cổ nhưng ngược lại, trải qua cảnh-ngộ này, tôi mới có cái nhìn khác về những nghề (nghiep?) bác sĩ, y tá. Những người tôi gặp nơi đây, đa số đều có khả-năng và nhất là rất ân cần, chăm sóc tôi một cách thật tận tâm (tôi không biết có thể dùng chữ “bi” của đạo Phật ở đây được không?). Dù sao đi nữa, những người này đã làm tôi cảm động nhiều và khi đã điều-trị xong, tôi có đem biếu tí quà cho bác-sĩ và cho toán y-tá, gọi là tỏ lòng biết ơn. (Điều này, tôi đã học được nơi bố tôi: gia-đình tôi đi Mỹ được là nhờ ông cố-vấn Mỹ của bố tôi và sau đó, mỗi năm vào dịp Giáng-Sinh, bố tôi đều gửi thiệp và quà cho vị ân-nhân này, mãi đến khi bố tôi mất, mẹ tôi lại tiếp-tục gửi, đến độ ông kia phải “năn nỉ” mẹ tôi đừng gửi nữa. Ơn-nghĩa đối với người Á-Đông chúng ta là vậy.)

Tóm lại, tôi đã ý-thức được nhiều để biết trân-trọng tình-cảm giữa người và người.

Trở về vùng ánh sáng

Từ ngày bước chân vào bệnh-viện, tôi đã trải qua nhiều thử-thách. Chuyển đi xuyên sa-mạc thật gay go, gian-nan và tôi đã phải cố gắng bước đi, tôi đã vấp ngã và tôi đã đứng dậy. Để tiếp-tục sống. Vì tôi không có quyền phản bội vợ con tôi, gia-đình tôi, bạn bè tôi và những bác sĩ, y tá đã tận tụy với tôi. Tôi phải sống vì họ, vì tôi, cho chính tôi. Một tháng sau lần hoá trị-liệu cuối, nhiều phản-ứng phụ từ từ tan biến: tóc tôi mọc trở lại, tôi ăn uống ngon miệng hơn, lấy lại được năm ký, tôi đi tập thể-dục và bơi trở lại, sáng lại ra vườn tỉa cây, tỉa lá chút đỉnh, tuy rằng tôi vẫn còn yếu và dễ mệt lắm. Tôi đã trở lại với những buổi họp mặt bạn bè để cùng nhau ăn uống, đùa giỡn, ca hát (tuy giọng còn thều thào). Bên ngoài, trời chuyển bước vào hạ. Mặt trời lại chói sáng và cuộc sống vẫn tiếp-tục. Tôi bắt đầu cảm thấy mình đang sống trở lại.

Hôm nay, sáu tháng sau khi cơn bệnh bộc phát, tôi đã trở lại gần như bình thường, lấy lại 10 ký đã mất, lái xe, làm vườn, đi tập, đi bơi, đi du lịch, ăn uống ngon miệng, viết bài trở lại, ..., tất cả gần như trước. Tôi đã sống trở lại.

Bài học quý giá

Chỉ sau khi kề cận cái chết, chúng ta mới biết trân-trọng sự sống. Thử-thách là kinh-nghiệm sống và tôi đã học hỏi được ít nhiều.

Đời là vô-thường, sống nay, chết mai, ai biết? Bác sĩ có vẻ khả-quan đối với kết-quả cuộc điều-trị và tôi còn phải chờ đi khám-nghiệm lại PET CT Scan một lần nữa. Nhưng tôi cũng biết, theo thống-kê Mỹ, tỷ-lệ những bệnh-nhân sống sót Lymphoma qua 5 năm là 71% và tỷ-lệ sống qua 10 năm là 53%. Thôi thì tôi cứ tiếp tục sống cái đã. Tôi phải biết chấp-nhận và cố gắng sống trọn mỗi ngày, mỗi phút, mỗi giây. Chúng tôi sẽ còn đi du-lịch nữa (vừa đi chơi về, chúng tôi đã đặt một chuyến khác cho tháng Tư sang năm rồi), chúng tôi sẽ còn tận-hưởng đời hơn nữa.

Trong cơn hoạn-nạn, tôi càng phải giữ vững niềm tin, phải phấn-đấu để vượt qua.

Tôi đã cảm-kích tình-nghĩa vợ-chồng, tình gia-đình, tình bạn, tình người, những tình-cảm tôi phải biết trân-trọng. Bài hát “Yêu người, yêu đời” của Lê Hựu Hà chọt đầy ý-nghĩa.

Trong chuyến đi này, từ cõi âm-u ra lại vùng ánh sáng, tôi đã học được những bài học quý giá. Và tôi còn phải

học hỏi nhiều, còn phải thực-hành, còn phải tu tâm.

Ngày nào tôi mới thật sự biết “Buông”?

Sống không hận, không hờn, không oán trách

Sống mỉm cười với thử thách chông gai

Sống vươn lên theo kịp ánh ban mai

Sống an hòa

với những người chung sống

Sống là động, nhưng lòng không động

Sống là thương,

nhưng lòng không vẩn vương

Sống yên vui, danh lợi mãi coi thường

Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến.

Tái bút: Tôi biết trường-hợp tôi thật hi-hữu, tôi biết tôi thật may mắn, may mắn hơn nhiều bạn đồng hành khác. Bài viết này, tôi xin được tặng riêng cho những ai đã phải đương đầu với căn bệnh quái ác này và cho những ai đã từng "chết đi sống lại" nói chung. Để sự sống mạnh hơn cái chết.

Yên Hà, tháng 8, 2019

Trần Ngọc Phú -

<https://phu-tran.blogspot.com/>



LÁ BAY

Lá bay
Lá bay ...
Nhẹ nhàng từng cánh lá bay
Trong chiều Thu quạnh!
Lá đầy lòng sân!
Tôi ngồi nhìn lá trầm ngâm
Lá ơi, có biết âm thầm thơ tôi ...

Nghe lòng dẫu biển bồi hồi
Con tim, lá phổi, thơ ơi u trầm!
Buồn như lá rụng ngoài sân
Như Thơ trong cội hồng trần ... Lá Bay!
Ngồi đây nhìn gió rung cây
Chiều băng khuâng nhớ,
gió đầy vườn thu,

Hỏi ai khéo dọn đường tu
Sông mê cõi giấc, thuyền từ bến hoa
Ngoài sân cánh gió la đà
Thơ ai thả Một Vần Hoa về trời

Lạnh lùng từng cánh lá rơi
Trong chiều cô tịch! Buồn ơi ...Lặng lẽ!

Ai đem sầu rót vào thơ
Mấy vắn lá rụng bơ vơ mây trời
Thềm Thu lá rụng, lá rơi
Vào Thu, ai đếm tuổi đời Hỏi Thu?
Quán đời một giấc ảo hư!
Đem Thơ, thả Suối Trầm Tư bênh bồng

Nghe trong chiều vắng mênh mông
Bài Ca Bên Suối Xuân Hồng năm nao
Bồng trầm vút mấy tầng cao
Dư âm theo gió xạc xào ... Lá Bay!
Lá Vàng! Rắc một hiên đầy
Chiều rơi chậm chậm
cuối ngày thu không...

TUỆ NGÀ



ĐI BÀN CỎ ĐƠN

Bán cô đơn mãi chẳng ai thềm
Một mình lên đỉnh núi chênh vênh
Nghe đêm xào xạc rừng cây lá
Nghe đá hao mòn những bước quên.

Suối thơ tan chảy vào hư ảo
Từng nhịp đời đi qua bóng đêm
Gió lạ gào than bờ hữu hạn
Mơ hồ như thể bóng ai đen.

Núi cao ngồi ngắm mây lơ lững
Tĩnh lặng đi vào suối nước êm
Nét đẹp nguyên sơ hình tượng đá
Hiu hiu gió thổi tạt bên thềm.

Đơn độc mình ta chiều lặng lẽ
Vươn vai đứng dậy giữa thân quen
Không còn vương bận tình thương cảm
Đem bán cô đơn chẳng muợn phiền

ĐĂNG NGUYÊN

THƠ XUYỀN LƯU (SENRYŪ) NHẬT-BẢN

**** Nguyễn Ngọc Bích (1937-2016) ****

Từ những năm đầu thập niên 60 của thế-kỷ trước, tôi đã mê thơ Nhật đến nỗi đi học tiếng Nhật để có thể dịch và giới-thiệu nền thơ ca độc-đáo này tới các độc-giả Việt-nam. Những thử nghiệm đầu tiên của tôi là dịch thơ tanka (đoản-ca) hay còn gọi là waka ("Hoà-ca," Hoà ở đây nghĩa là người Nhật), 5-7-5-7-7 âm-tiết, mà tôi được làm quen qua các bản dịch sang tiếng Anh của Arthur Waley. Sau biết nhiều tiếng Nhật rồi, tôi mới khám-phá ra cái thiên-tài của Nhật-bản trong thơ là đi đến chỗ ngày càng cô đọng.

5-7-5-7-7, thể thơ cổ-diễn chiếm-ngự thi-đàn được cả 5-6 thế-kỷ, từ thời Man'yōshū ("Vạn-diệp-tập," TK thứ 8) đến những tuyển-tập nổi tiếng như Kokinshū ("Cổ-kim-tập," TK thứ 10) rồi Shinkokinshū ("Tân Cổ-kim-tập," TK thứ 13), tới thế-kỷ thứ 14-15 mới bắt đầu thấy độc-quyền của mình bị thách-thức để bẻ ra thành những liên-khúc 5-7-5 7-7 5-7-5 7-7... có thể dài đến vô tận mà sẽ được gọi là renga ("liên-ca"). Song renga thì vui như một thú chơi tao nhã hay càng về sau thì càng nghịch ngợm, bốn cột, mất đi cái thanh tao của thơ.

Chính vì vậy mà khi Matsuo Bashō ("Ba-tiêu," 1644-1694) xuất hiện vào thế-kỷ thứ 17, ông đã đem lại cái đậm đà, sâu lắng với vị thiền của thơ đúng nghĩa, đưa hình-thức thơ 5-7-5, lúc đầu còn gọi là "phát-cú" (hokku) tức 3 dòng đầu của một bài renga, lên một chiều cao để trở thành một thể thơ độc-lập gọi là haiku ("bài-cú," thỉnh thoảng cũng viết thành "hài-cú").

Cũng vào thập niên 60 của thế-kỷ trước, tôi đã bỏ khá nhiều thời giờ ra dịch nguyên một tuyển-tập thơ haiku sang tiếng Việt, chủ-yếu dựa trên tuyển-tập dịch sang tiếng Anh của Harold G. Henderson, An Introduction to Haiku (Garden City, N.J.: Doubleday, 1958) tuy tôi dịch thẳng từ tiếng Nhật. Dù đến năm 1975, trên đường đi tỵ nạn, tôi bị cướp mất tuyển-tập đó, khi sang đến Mỹ tôi vẫn còn gặp không ít bạn bè của tôi vẫn nhớ một số bản dịch của tôi như:

Cảnh cô-độc

Chú đến xem không?

Độc một lá đồng...

Đây là Bashō viết cho một đệ-tử tả cảnh mùa thu, lá cây ngô-đồng rụng hết, trên cành chỉ còn lại độc một chiếc

lá... không biết sẽ bay đi lúc nào. Hoặc một cảnh khác, cũng cùng mùa như là tàn-thu:

Cành củi khô

Một cánh quạ vừa sà:

Chiều tàn thu.

Và nhất là bài thơ nổi tiếng nhất của ông:

Ao tù cổ

Một con ếch nhảy vô:

Nghe động tiếng.

Chả trách sau ông, không còn ai muốn làm haiku bốn cột nữa vì sợ mất tiếng. Những tên tuổi như Buson (1716-1783), Issa (1763-1827), v.v. tuy có viết khác ông nhưng vẫn ở trong tinh-thần ngậm ngùi, sâu thẳm... cái mà người Nhật gọi là *mono no aware*, một thứ ngậm ngùi về sự đời. Cũng vì thế mà người ta đã tôn ông (Bashō) lên thành "thi-thánh."

Trong một thời-gian thật lâu, vì tôi mất cả hai tập thơ dịch waka/tanka và haiku ở Phú-quốc nên tôi đã như muốn bỏ cuộc. Nhưng rồi nhà thơ Trương Anh Thụy không chịu cho tôi quên. Hồi chị làm thơ Thiền (VN), chị cứ nhất quyết bắt tôi phải nói về thơ Thiền, thơ haiku Nhật-bản cho chị ấy nghe. Bắt đắc dĩ, tôi lại phải đi dịch lại một số thơ đó nên chẳng mấy lúc cũng gom lại được cả mấy trăm bài... để một ngày nào đó, chắc cũng phải cho chúng ra mắt độc-giả thôi.

Nhưng rồi cao-điểm của thơ haiku cũng chỉ được mấy thế-kỷ thôi, chủ-yếu là nổi bật lên khoảng hai thế-kỷ 17-19. Sau đó, các thi-sĩ thời-danh của Nhật cũng quay sang các thể thơ khác, và đến cuối thế-kỷ 19 đầu thế-kỷ thứ 20 thì quay hẳn sang những thể thơ học được của Tây-phương, không khác gì cách mạng Thơ Mới ở Việt-nam vào những năm 1930-40. Người ta vẫn tiếp-tục làm các loại thơ cổ-truyền như tanka hay haiku, nhưng hiếm lắm mới có người nổi bật lên như Yosano Akiko (1878-1942), một nữ-thi-sĩ viết tanka, đôi khi rất táo bạo, hay haiku của Masaoka Shiki (1867-1902).

Còn người bình-dân thì họ ít làm thơ mới, họ tiếp-tục truyền-thống thơ cổ-truyền nhưng vì không có cái thâm sâu của Bashō hay Buson, Issa... nên họ trở lại làm loại thơ ít chiều sâu, có phần tinh nghịch mà người ta gọi là thơ "xuyên-lưu" (*senryū*, có thể gọi là loại thơ lưu loát tựa như "nước chảy"). Nhưng không phải vì thế mà thơ *senryū* không có cái nét riêng của nó, nhất là cái nét cô đọng, ngộ nghĩnh của thơ Nhật.

Và đây là mấy bài thơ *senryū* tôi mới dịch, mong là "mua vui cũng được một vài... chấm than!"

Nguyễn Ngọc Bích (1937-2016)

*Tsuru iwaku
mō medetasa ni
akimashita*

--Shūjin

Con hạc than:
"Chán quá mất cái vụ
Mừng tuổi hạc!"

*Fuji ni wakareta kara
tabi ni
hone ga ore*

Rời Phú-sĩ xong
thì tất cả chuyến đi
đâm uể oải...

*Namekuji ni
kuchi o suwareta
ishi Jizō*

Tượng Ông Địa
bị con sên hôn lên
ngay nơi mép.

*Waga mono to
omoeba karushi
ōzutsumi*

Vừa nghĩ tới
cái bị là của mình
thấy nhẹ hẫ!

*Kamakiri no
mōzen to shite
shinde yuki*

--Shōtarō

Con bộ ngựa
mạnh dạn
hiên ngang đi
vào chỗ chết.

*Chi no ana o
nokoshite kyokubadan
wa
tachi*

Đám Sơn Đông
Mãi Võ vừa ra đi
Để lại một lỗ

*Kagerō wa
chotto sekai o
mi ni umare*

Con phù du
sinh ra được thấy đời
đúng một thoáng.

*Samazama no
na o motsu hanabi
mina kemuri*

--Keisen

Có gọi là pháo gì
đi chẳng nữa cũng vẫn
chỉ là khói.

*Hana saite
itemo zassō
hiki-nukare
--Kōbō*

Có nở hoa
đi chẳng nữa cò dại
vẫn phải nhỏ.

*Isshō o
kon na kagami de
haha sugoshi
--Kimiko*

Cả một đời
mẹ bỏ ra ngắm nghĩa
loại gương này.

*Massugu ni
yuku ni chōchō
hima ga ari*

Một con bướm
dù có bay đi thẳng
vẫn nhỡn nhơ.

*Ochitsuite
hara o heraseru
hikigaeru --Shittarō*

Lặng như tờ
anh ếch ta vẫn thấy
bụng đói meo.

*Kōkai wa
shitemo chawan wa
warete iru*

Hỏi cách mấy
thì chén trà cũng đã
vỡ mất tiêu.

*Yagate shinu
kehiki wa mienu
semi no koe*

Kêu không dứt
khi nào chúng chết nhỉ?
Tiếng ve sầu.

*Meisō no
baka o suro koto
tōkarazu*

Danh tăng thì
danh tăng, chuyện xuẩn
ngu
đâu xa mấy!

*Hae no koi
hito wa mujō no
hae tataki*

Chúng đang làm tình
vậy mà người vô tình
đạp ruồi chết.

*Watashi-mori
mainichi hitottoko
de kogi*

Anh lái đò
ngày này qua ngày nọ
chèo một chỗ.

*Gejigeji ni
zazen no oshō
tobi agari*

Thấy con rất
ông sư đang tọa thiền
nhảy đồng lên.

*Asagao wa
kane o konomanu
kaki ni saki*

Chẳng ham tiền
hoa bìm bìm cứ nở
nơi hàng giậu.

*Byōnin ga
mite oku isha no
hana no ana*

Con bệnh nằm
thấy thật rõ lỗ mũi
ông thầy lang.

*saboten wa
shirenu nari*
Cây xương rồng
là cây? cành? hay lá?
Khó mà biết.

*Hara no ii
tombi kōkū ni
takaku mai*

Bụng no tròn
con điều bay lên mãi
cao thật cao.

*Kata-ashi ni
natte aki tatsu
kirigirisu*

Con châu chấu
gặp thu về nhảy múa
mất một chân.

*Goinkyo mo boke
neko mo boke
shizuka nari
- Santarō*

Cả bà già
lấn con mèo đều lấn
nên im ờ.

BA BÀ HÀNG XÓM

**** TT-Thái An ****

Mỗi tối khoảng 7:30 giờ, ba bà hàng xóm lại gặp nhau ở bãi đất trống để tập Yoga. Bãi đất trống ở giữa hai dãy nhà chung cư. Bà Lý và cô Châu ở phía bên này, còn bà Tú Nhi ở phía bên kia.

Bãi đất trống có chủ, tổ tiên họ ở đây lâu đời, nhà họ ở nơi khác nên bãi đất này hầu như bỏ không. Có người thuê một góc để trồng cỏ, loại cỏ ngắn và mịn như râu để trồng trong các chậu kiếng trồng cây bonsai.

Ai cũng biết một ngày nào đó một công ty xây dựng sẽ đến gạ mua lô đất này để xây nhà chung cư. Vì đất ở Đài Bắc lúc này khan hiếm lắm, chỉ còn vài nơi ở ngoại ô còn đất trống như thế này. Nhưng còn hưởng được cái bãi này ngày nào thì các bà hàng xóm này cố gắng hưởng ngày đó. Mỗi bà đem theo một tấm nylon trải lên bãi phía có cỏ dại không cao lắm, như thế khi nằm lên không bị đau lưng khi tập.

Thỉnh thoảng ngừng tập, các bà lại chuyện trò với nhau. Bà Tú Nhi hay than thở về ông chồng của bà. Cha mẹ Tú Nhi có gốc gác bên Trung Hoa lục địa, theo đoàn quân của Thường Giới Thạch qua Đài Loan từ 1949. Bà được sinh ra ở Đài Loan. Khi bà lên 17 tuổi, có một bà mai đến nói chuyện với mẹ bà, rằng có một người đàn ông độc thân cũng gốc gác từ lục địa như bố mẹ bà, cha mẹ ông còn ở lại lục địa, ông sang Đài Loan có một mình, ông này tên Lâm Phúc Đường, đang làm sĩ

quan trọng quân đội, chỉ hơn con gái bà 7 tuổi. Bà mai khuyên mẹ bà nên gả con gái cho ông Lâm vì ông là người tốt, không cờ bạc rượu chè, lại có chức phận. Nếu con gái bà lấy ông thì chẳng cần vất vả đi làm công xưởng, chỉ cần ở nhà lo sanh con đẻ cái, săn sóc chồng con là đủ. Thêm phần, lấy ông không cần phải ở chung với bố mẹ chồng vì ông chỉ có một thân một mình ở Đài Loan.

Mẹ bà Tú Nhi nghe cũng phải, hơn nữa con gái bà đã 17 tuổi rồi mà chẳng thấy anh nào ngắm nghé, mỗi ngày chỉ biết đi làm xưởng rồi về nhà, làm gì có cơ hội quen biết ai. Thôi thì đang có cơ hội tốt nên gả nó cho cái ông sĩ quan này thì đời nó cũng ấm êm.

Thế là bà mai dắt ông Lâm đến ra mắt bố mẹ vợ và cô dâu tương lai. Ông đem theo sính lễ đúng nghi thức để làm quà ra mắt. Tú Nhi đứng sau rèm nhìn ra phòng ngoài cho biết mặt chồng tương lai của mình. Nàng thấy chàng cũng cao ráo, người gọn gàng, không béo phì và khá đẹp trai nên mừng thầm trong lòng.

Sáu tháng sau đám cưới được cử hành. Hầu như những người quen trong trại gia binh của cha mẹ Tú Nhi đều được mời đến ăn cưới. Nhà gái đề nghị thuê công ty chuyên nấu cỗ cưới đến nấu trước cửa nhà. Chú rể chịu bỏ tiền ra trả hết. Thế là bàn ghế được

công ty nấu cỗ đem đến bày ra trên con đường trước nhà rồi lấy bạt nylon rào lại chung quanh. Có đến 25 bàn, ai nấy đến chúc mừng cha mẹ Tú Nhi có con rể quý. Riêng Tú Nhi bẽn lẽn bên anh chồng chưa quen nhưng yên tâm rằng mình lấy được người tử tế và có khả năng lo cho mình. Tiền mừng của khách cho bao nhiêu, chủ rể giao hết cho cô dâu giữ. Tú Nhi lại càng thấy phục người chồng của mình và cảm thấy hạnh phúc thực sự đã đến với mình.

Ông Lâm đưa Tú Nhi đi làm hôn thú, ông bảo Tú Nhi đưa căn cước cho ông điền vào đơn cho nhanh. Tú Nhi thấy như thế cũng tiện nên khi ông điền đơn xong, Tú Nhi chỉ cần đóng dấu vào là xong (Ở Đài Loan ai cũng ra tiệm làm cho mình một con dấu có khắc tên và họ của mình, khi cần làm giấy tờ thì đóng dấu vào. Không ai ký tên bằng bút)

Tú Nhi sanh được hai đứa con trai cho ông Lâm. Lúc vừa sanh thằng thứ nhì xong thì khám phá ra ông sắp giải ngũ vì đã đến tuổi về hưu. Hóa ra ông Lâm và bà mai đã đánh lừa cha mẹ Tú về tuổi tác của ông. Ông hơn Tú đến 19 tuổi chứ chẳng phải 7 tuổi. Thế mà lúc trước khi cưới, có lẽ chỉ nhìn thoáng qua một lần sau rèm nên Tú Nhi không có cơ hội quan sát và nhìn ông kỹ. Bây giờ nhìn lại Tú Nhi thấy ông đã già nua và cảm thấy ghét ông quá đỗi. Ghét vì có lẽ chưa bao giờ yêu ông, chỉ lấy ông vì đã đến tuổi lấy chồng cũng như bao nhiêu phụ nữ Trung Hoa từ thời cổ cho đến ngày nay. Ngoại trừ các cô sinh viên đại học tự quen biết

các bạn cùng trường thì cha mẹ tán thành cho lấy nhau.

Tú Nhi ghét ông chồng mình vì cảm thấy mình bị lừa. Từ chỗ ghét chồng, Tú Nhi đâm ra lãnh cảm, chẳng còn muốn chung chăn gối với ông. Mỗi lần phải miễn cưỡng gần gũi ông, Tú Nhi chỉ thấy đau đớn khó chịu nên quyết định bắt ông dọn ra khỏi phòng ngủ.

Thế là ông Lâm bắt buộc phải dọn ra nằm ngủ ở sofa. Vì căn chung cư của ông chỉ có hai phòng ngủ, một phòng cho hai đứa con trai, một phòng cho vợ chồng ông. Bây giờ bị vợ đuổi ra khỏi phòng, ông an phận nằm ngủ ở sofa miễn sao vợ ông đừng đòi ly dị với ông.

Nhưng Tú Nhi cũng đe ông nhiều lần rằng sẽ ly dị ông để lấy chồng khác. Nhưng ông khẳng khái bảo rằng: “Bà muốn đi với ai thì đi, nhưng làm ơn đừng ly dị vì tội nghiệp hai đứa con còn nhỏ cần có mẹ ở chung.”

Ông Lâm đã giải ngũ, một tuần ba buổi ông đi dạy thêm môn toán ở các lớp dạy kèm để kiếm thêm tiền phụ vào tiền lương hưu hàng tháng. Ông vẫn đạp cái xe đạp cũ để đi dạy, thỉnh thoảng lại đạp xe đến trường đón con dù chúng nó có thể đi bộ vì trường ở gần nhà, đi bộ độ 10 phút. Ở Đài Loan, dân chúng vẫn xữ dụng xe đạp để di chuyển gần nhà. Vì ở chung cư, chẳng có chỗ rộng rãi để xe gắn máy. Tuy nhiên, ngoài đường vẫn thấy vô số xe gắn máy chạy. Đi đâu xa hoặc đi làm mỗi ngày thì đi xe bus rất tiện vì đường nào cũng có xe bus chạy qua. Tú Nhi vẫn không đi làm thêm bao giờ, vì nàng chẳng có khả năng chuyên môn, đi làm

công xưởng chẳng có bao nhiêu tiền, lại vất vả.

Mỗi ngày Tú Nhi diện quần áo đi chợ gần nhà rồi về. Cái chợ gần nhà đi bộ năm, sáu phút đã đến nơi. Tuy nhiên, vì dân số khá đông nên chợ rất đông người vào buổi sáng, đến gần trưa là đã vắng. Thỉnh thoảng nàng mua cho mình một vài cái áo đầm mới để mặc đi chợ vì Tú Nhi chẳng còn chỗ nào khác để diện quần áo mới. Đôi khi nàng cũng thăm mơ đến một mối tình thơ mộng như trong phim truyện nhưng nàng chẳng có cơ hội gặp ai khác.

Tú Nhi hay than thở với hai bà hàng xóm rằng số mình vô duyên, chưa có cơ hội yêu ai bao giờ đã bị gả cho ông Lâm. Càng lúc Tú Nhi càng có ác cảm với chồng vì cảm thấy mình chỉ là cái máy để con cho ông để ông có người nói dối tông đường. Vì thế, Tú Nhi cho rằng công lao của mình sinh cho ông Lâm hai đứa con trai lớn hơn cái công ông phải nuôi Tú Nhi. Vì nếu trả công cho người ta đẻ hộ thì còn phải trả nhiều hơn số tiền ông nuôi Tú Nhi mỗi tháng. Có lẽ ông Lâm biết công lao của Tú Nhi nên chẳng dám đuổi Tú Nhi ra khỏi nhà. Ông chỉ mong Tú Nhi ở lại để hai đứa con của ông còn được gần mẹ. Tiền ông giao cho Tú Nhi mỗi tháng vẫn y như lúc Tú chưa đuổi ông ra phòng khách ngủ.

Theo phong tục, người Tàu thường gọi đàn bà có chồng bằng họ của chồng. Đáng lẽ người ta gọi Tú Nhi là “Bà Lâm”, nhưng Tú Nhi chỉ muốn

người ta gọi mình bằng tên cha mẹ đặt cho.

Cô Châu nhỏ tuổi nhất trong đám bà bà này, cô đã có chồng và một đứa con trai ba tuổi. Cô cũng không muốn người ta gọi cô bằng họ của chồng vì nghe gọi “Bà Chu” thấy già quá. Chồng cô tên Nhân, đi làm cho một hãng buôn mỗi ngày tám tiếng như dân văn phòng. Nhưng ít khi nào chồng cô về nhà ăn tối với vợ con. Một tuần Nhân về ăn tối với vợ con một ngày mà thôi. Sáu ngày kia đi ăn ngoài với bạn bè hay ai đó đến gần nửa đêm mới về. Vì thế cô Châu rất cô đơn trong căn nhà thuê của mình. Cô cũng hay than thở với hai bà hàng xóm về người chồng không tình nghĩa gì với cô, cũng chẳng để thì giờ chơi với con. Con có đau ốm cũng chẳng nhìn ngó đến hay hỏi han bao giờ. Vì có bao giờ Nhân về sớm để hỏi han vợ con một lời. Chàng còn mãi mê những chuyện ăn chơi, cờ bạc hay rượu chè hay gái ghẹo; chỉ có chàng biết. Châu chịu chết vì không có phương tiện ra ngoài theo dõi chồng. Cha mẹ của Châu lại ở xa quá, chẳng thể nào bồng con qua nhà cha mẹ tá túc trong lúc giận chồng bỏ rơi thế này. Châu tự nghĩ thầm nếu như mình có cha mẹ ở gần thì chồng mình đâu dám hắt hủi mình như thế.

Vì thế Châu cũng hay than thở với hai bà hàng xóm kia cho vơi sầu, vơi thôi chứ không cạn được.

Bà Lý là người lớn tuổi nhất trong ba bà hàng xóm, có lẽ bà là người may mắn nhất, hạnh phúc nhất trong ba bà này. Bà hay kể lại chuyện xưa của bà và ông Lý lúc mới quen nhau. Cha mẹ

bà cũng từ Trung Hoa đại lục theo quân Tưởng Giới Thạch qua Đài Loan năm 1949. Năm đó bà vừa 4 tuổi. Sau này cha bà chết sớm, mẹ bà lấy chồng sau cũng là một người lính theo Tưởng Giới Thạch sang Đài Loan. Vì lúc đó lính tráng từ đại lục qua Đài Loan còn độc thân nhiều lắm, chẳng bà góa nào mà không lấy được chồng sau.

Khi bà được 16 tuổi, ông Lý đến thăm người quen ở xóm bà. Trông thấy bà ông đến làm quen rồi rủ bà đi ăn chè. Bà thấy ông nói chuyện vui vẻ và cũng đẹp trai nên đi ăn chè với ông. Hơn nữa, bà thích ông vì ông không phải là lính, ông là lưu học sinh, trông ông còn đáng vẻ thư sinh lắm. Khi Tưởng Giới Thạch rút lui khỏi Trung Hoa lục địa đã cố ý đem theo một số lớn nam học sinh trung học và đại học qua Đài Loan để sau này làm hậu thuẫn cho chế độ của họ Tưởng và Trung Hoa Quốc Dân Đảng. Vì thế khi học xong trung học hay đại học, những học sinh này đều được thu dụng vào các cơ quan chính quyền hoặc các cơ sở quốc doanh. Vì thế ông Lý được chánh phủ cho vào làm trong công ty lọc dầu khí quốc doanh, lương cao và an toàn, không sợ bị sa thải.

Thấy bà ăn nhanh mau hết đĩa chè có đá bào nên ông bảo bà ăn thêm. Bà ăn thật vô tư đến hai, ba đĩa chè vì bà hảo ngọt và ít khi được ra đường ăn. Một thời gian sau ông xin cưới bà, bà vui vẻ nhận lời vì bà cũng muốn ra khỏi nhà từ khi mẹ lấy chồng khác. Bà cảm thấy mình may mắn, lấy được người

minh yêu và người ấy cũng yêu quý mình.

Hai ông bà lấy nhau đã mười chín năm, chẳng bao giờ ông Lý nói lớn tiếng với vợ một lần. Hai người sinh được hai đứa con gái, tuổi đã 15 và 16 đang học trung học. Một đứa giống cha, một đứa giống mẹ. Giống ai trông cũng xinh đẹp vì cả hai ông bà đều đẹp trai, đẹp gái. Là người Tàu mà họ không bị mất ti hí hay một mí. Cả hai đều có đôi mắt tròn to, hai mí, sống mũi cao.

Bà Lý lấy chồng rồi mới đi học nghề may. Nhà bà ở tầng trệt nên treo băng sửa quần áo. Vì ở Đài Loan lúc đó hăng may quần áo sản xuất quá nhiều quần áo thời trang rồi, phố xá đầy tiệm bán quần áo nên thợ may không chuyên như bà chỉ cần sửa quần áo để kiếm thêm chút đỉnh. Chứ lương của ông cũng đủ nuôi một vợ và hai con thật thoải mái.

Bà Lý hạnh diện vì chồng bà thủy chung với bà. Ông Lý đi làm giờ giấc cố định, tuần này làm ca nhất, thì tuần sau làm ca nhì. Ông luôn đúng giờ đi, đúng giờ về, chẳng bao giờ bê trễ nên bà chẳng nghi ngờ gì ông cả. Hơn nữa, ông hơn bà cả 10 tuổi nên rất chiều chuộng bà.

Bà Lý rất hạnh diện về hạnh phúc hôn nhân của mình, bà chẳng có gì để than thở với hai bà kia. Bà chỉ góp lời khi cần khen ông chồng về tánh chiều vợ, chung thủy với vợ và thỉnh thoảng vào bếp nấu cơm cho vợ con. Bà chẳng kiếm được gì để chê ông.

Vào mùa hè, mỗi buổi sáng Tú Nhi và Châu hay đi bơi ở hồ bơi gần nhà

vào lúc 6 giờ sáng. Cả hai không hẹn nhau, ai nấy tự đến hồ bơi, bơi được 1000 mét là ra về.

Khi trời bắt đầu se lạnh vào tháng 9, nước trong hồ bắt đầu lạnh vào buổi sáng, hai bà này còn cố bơi cho đến hết tháng 9, có năm còn bơi được đến giữa tháng 10. Đến khi không chịu nổi nước lạnh nữa thì cũng không thể chịu lạnh để ngồi tập yoga ngoài trời. Vì thế bà Lý rủ Tú Nhi và Châu cùng đạp xe đến chân núi cách nhà 30 phút đạp xe, rồi dựng ba cái xe đạp ở đó để leo hơn trăm bậc cầu thang lên núi. Mỗi sáng có cả trăm người đến đây leo núi, có lẽ họ ở gần đây nên đi bộ đến. Trên gần đỉnh núi có một cái miếu thờ Thổ Công, miếu to bằng cái đình, có sân rộng lát gạch Tàu, trên sân có mái tôn xi măng che nắng. Bên góc sân có ai đã dựng sẵn ba tấm thảm bằng cối, loại thảm tatami, nên ba bà hạ xuống để dùng tập Yoga. Ba bà ngồi tập Yoga độ 1 tiếng rồi xuống núi đạp xe về. Như thế mùa đông ba bà hàng xóm vẫn tập thể thao chung với nhau thật vui vẻ.

Bà Lý biết đến cái miếu này vì bố dượng của bà làm lão bộc ở đây. Ông bố dượng đã 70 tuổi, đã về hưu nhưng cần kiếm thêm tiền nuôi cậu con trai 17 tuổi sắp lên đại học. Ông ở hẳn chỗ này, mỗi hai tuần về nhà một lần vì nhà ông khá xa. Cái miếu này có ba ông chủ hùn vốn mua đất và xây cất lên. Họ kinh doanh bằng cách bán tượng Thổ Công. Tượng có vài kích thước to nhỏ khác nhau. Mỗi khi có ai mua một cái tượng thì bố dượng của bà Lý phải vào kho đem ra, đưa cho khách và thu

CT-SỐ 86

tiền. Rồi tùy theo giá tiền của cái tượng mà ông vận bằng cassette đã thu sẵn những bài tụng kinh. Trả nhiều tiền cho pho tượng thì ông phải vận bài kinh tụng cho dài. Giá tiền ít thì vận bài kinh tụng ngắn. Vì là miếu nên không có thầy cúng hay thầy tụng. Thời xưa không có băng cassette thì có lẽ không ai tụng kinh. Trong miếu có để cái thùng kính để bá tánh có thể bỏ tiền cúng dường vào. Ngày rằm và mừng một miếu khá tấp nập. Nếu người ta cúng xong mà không mang đồ cúng về thì chủ miếu cho ông lão bộc hưởng những thứ để lâu không được. Lão bộc thích nhất khi người ta cúng heo quay, gà luộc mà không đem về.

Ba ông chủ miếu mỗi tuần đến thu tiền một lần. Lần nào ba ông chia tiền cũng có tiếng cãi vã ồn ào. Bố dượng của bà Lý ở phòng khác cũng vẫn nghe thấy tiếng cãi nhau của họ. Đa số khách đến cúng miếu Thổ Công là người Đài Loan bản địa.

Trong lúc ngồi tập, thỉnh thoảng ba bà chuyện trò với nhau. Có lần Tú Nhi khoe có người giới thiệu cho bà một ông già góa vợ để cặp cho vui. Ông này lại còn lớn tuổi hơn ông Lâm chồng bà nữa. Bà Lý và Châu cười ầm tức thì. Bà Lý hỏi ngay:

- Nị chê ông chồng nị già hơn nị 19 tuổi, bây giờ lại cặp với ông già hơn thì có gì vui?

Tú Nhi vừa cười vừa nói:

- Tôi cũng chẳng thích ông già, nhưng đi gặp cho biết. Ông già đó dắt tôi đi ăn tiệm cao lâu rồi dắt tôi đi sắm quần áo, rồi rủ tôi về nhà ông ta. Nhà

ông thật lớn, giàu lắm. Ông hết xí quách rồi, làm chẳng được gì nữa hết, nhưng có người dắt đi mua sắm tôi thấy cũng vui. Chồng tôi chẳng dắt tôi đi mua sắm bao giờ.

Đầu năm 1986, chồng cô Châu được công ty gửi đi Mỹ làm việc cả năm. Cô ở lại Đài Loan với đứa con trai năm tuổi. Sáng sớm đi bơi với vợ vàng 1 tiếng rồi về đưa con đến lớp mẫu giáo, sau đó đi chợ, trưa rước con về. Quanh quần chỉ có hai mẹ con với nhau nên khi có giải túc cầu thế giới (FIFA World Cup) cô Châu chúm mũi vào máy truyền hình để xem, không bỏ lỡ trận nào vì nó giúp cô qua thì giờ đỡ nhàm chán một chút. Cô thích xem anh chàng Maradona của đội Argentina quá chừng, nhưng mái tóc dài lê thê đen mun và quần dợt sóng bồng bênh của chàng thì Châu không hâm mộ tí nào, nhìn nóng nực quá đỗi, khó chịu lắm. Hơn nữa, chàng này không cao gì mấy mà còn để “tóc thề” nên mái tóc dày cộm hình như kéo chàng lùn thêm một chút nữa.

Sáng hôm sau đi chợ ngang nhà bà Lý thế nào Châu cũng ghé vào xem ông bà này có xem giải túc cầu không để nói chuyện cho vui. Bà Lý cũng như bao người đàn bà Đài Loan khác ít để ý đến túc cầu vì không phải là môn thể thao của đảo này. Đảo này họ thích bóng chày nhất, thứ nhì là bóng rổ., may ra đàn ông còn để ý đến giải túc cầu. Ông Lý nói ngay ông theo dõi hàng ngày.

Thế là chiều hôm sau, trong lúc đang xem giới thiệu trận banh sắp chiếu trên màn hình, chuông điện thoại nhà Châu reo lên. Vừa bắc điện thoại, vừa nhìn vào màn hình, Châu lơ đãng nói: “Wei” (Hello). Đầu dây bên kia có tiếng ông Lý:

- Cô Châu ơi, cô có đang xem giải túc cầu không?

Châu đáp ngay:

- Có chứ, tôi đang xem đây.

Tiếng ông Lý nói khe khẽ:

- Cô cho tôi sang xem chung với cô nhé, vì vợ tôi đang ngủ trưa, tôi không muốn mở TV làm ồn bà ấy.

Châu khựng lại vì cảm thấy bất bình thường. Là đàn bà, Châu rất nhạy cảm với thứ đàn ông đang có mưu đồ đen tối với mình. Nàng bực mình tức khắc vì biết ông Lý cố ý muốn qua nhà mình mà không cho vợ hay. Hơn nữa, ông ta biết chồng mình đi làm xa nhà, chỉ có hai mẹ con mình ở nhà mà cố ý qua nhà mình một mình rõ là có tà ý. Vì từ trước tới giờ, chưa bao giờ hai vợ chồng ông Lý qua nhà mình chơi. Mình cũng chẳng mời họ qua bao giờ vì nhà mình ở lầu 3, họ cũng chẳng có thì giờ qua ngồi nói chuyện suông. Chỉ có mình hay ghé qua nhà họ vì đi chợ ngang qua thì ghé vào chơi chốc lát thôi.

Vậy thì mấy hôm nay ông Lý xem giải túc cầu ở nhà không sợ làm ồn vợ ông ta sao? Sao hôm nay lại sợ làm ồn vợ? Nghĩ thế, Châu gắt lên:

- Không được! Ông không được qua nhà tôi.

Ông Lý kiên nhẫn hỏi lại:

- Tại sao vậy? Tôi thấy cô thích túc cầu thì muốn xem chung với cô cho vui. Cho tôi qua đi mà.

Châu tức mình, gắt lên:

- Chồng tôi không có nhà, tôi không cho đàn ông đến nhà đâu. Ông đừng làm phiền tôi nữa.

Nói xong Châu cúp ngay điện thoại. Ông Lý lại gọi qua. Châu bắt lên vừa nghe thấy tiếng ông, nàng gắt lên:

- Ông đừng gọi tôi nữa, tôi nói cho vợ ông biết đó.

Nói xong, Châu lại cúp điện thoại. Ông Lý lại gọi qua. Nhưng Châu mặc kệ, không thèm bắt lên nữa, nàng còn phải chú ý vào trận banh, nàng còn bực mình cái ông Lý này lắm nhưng phải tập trung để xem trận banh cái đã.

Từ hôm đó Châu không còn ghé nhà bà Lý nữa. Khi đi chợ ngang nhà bà Lý, Châu cố ý đi nhanh qua nhà bà và không nhìn vào. Thế mà một buổi sáng Châu đi ngang qua nhà bà Lý, ông Lý đã đứng sẵn ngoài cửa như chờ Châu. Châu cố ý phớt lờ không nhìn ông để khỏi phải chào. Nhưng ông Lý lì lợm gọi Châu:

- Cô Châu! Cô khỏe không?

Châu bắt buộc phải nhìn ông nhưng không thèm trả lời, nàng đi cho nhanh qua khỏi căn nhà đó.

Vài ngày sau đó, trong lúc Châu đạp xe chở đứa con trai đi đến một cái chợ chiều cách nhà 15 phút đạp xe. Thỉnh thoảng Châu ra chợ này để ăn bánh canh, một loại bún của người Đài Loan, sợi to như bánh canh nên Châu gọi nó là bánh canh. Chợ này có hàng bánh canh, họ nấu nước lèo thơm từa tựa

mùi bánh canh của người Việt Nam. Châu đang đạp xe, bỗng có chiếc xe đạp chạy đến gần, rồi tiếng ông Lý gọi:

- Cô Châu, cô đi chợ hả?

Châu giật mình quay lại, trông thấy ông Lý, nàng quay đi làm lơ không thèm trả lời. Châu cố tình đạp nhanh hơn, nhưng ông Lý cũng đạp theo thật nhanh, cố nói chuyện với Châu cho bằng được. Châu đoán có lẽ ông Lý thấy Châu đạp xe gang qua nhà ông nên đã vội vàng lên xe rượt theo mình. Con đường này hơi vắng xe vào buổi chiều vì nó không phải là con lộ chính.

Châu cố ý la to cho ai đi ngang cũng phải nghe thấy:

- Ông đừng đi theo tôi nữa!

Nhưng ông Lý vẫn cố ý chạy theo, miệng nói lớn:

- Cô Châu, cô giận tôi việc gì thế?

Châu bực quá, hét lên:

- Ông đừng theo tôi nữa. Tôi mách với vợ ông cho xem.

Nói rồi Châu cong lưng đạp cho nhanh. Đến gần chợ, nàng chạy chậm lại, vừa thở hổn hển vừa quay lại xem ông Lý còn đi theo không. May quá, không thấy ông nữa.

Châu thấy ông Lý không những không đàn hoàng, mà thuộc loại ma le lấu cá nữa đây. Thế là người chồng lý tưởng của bà Lý sụp đổ ngay trước mắt Châu. Nhưng nàng không nỡ mách lại cho bà Lý biết. Vì thế nàng không qua lại với bà nữa. Một thời gian sau thì Châu dọn qua một căn chung cư ở hẻm khác, cách hẻm cũ

một con hẻm mà thôi, nhưng chẳng bao giờ đi qua căn nhà của bà Lý nữa.

Thế là ba bà hàng xóm chẳng còn đạp xe leo núi chung với nhau.

Bãi đất trống trước nhà bà Lý cũng đã được xây lên một dãy chung cư mới toanh năm tầng lầu.

Mùa hè đến, Châu trở lại hồ bơi cũng chẳng gặp Tú Nhi.

Hơn một năm sau, tình cờ Châu gặp lại Tú Nhi, thấy bà vẫn diện quần áo thời trang đi chợ. Hai người đứng lại nói chuyện thật lâu. Tú Nhi kể cho Châu nghe một chuyện động trời: - Tôi với bà Lý hết nói chuyện với nhau rồi.

Châu ngạc nhiên hỏi lại:

- Sao thế? Hai bà thân nhau thế mà, sao lại có chuyện xích mích với nhau?

Tú Nhi gòe ngầy:

- Cũng tại bà Lý nói tức tôi. Tôi nói cho bố ghét nên bà chịu không nổi cãi nhau với tôi nên tôi với bà đoạn giao luôn.

Châu thắc mắc quá, chặn ngang:

- Bà nói vào đề ngay đi, đừng nói lòng vòng nữa.

Bà Lý như được có đề thổ lộ tâm tình:

- Thì cũng tại bà ấy chê tôi không tốt, tôi xấu xa, có chồng mà còn đi cặp với người khác vì tôi khoe với bà là tôi có ông bồ khác trẻ hơn ông chồng tôi. Bà ý là bà có hạnh phúc với chồng nên coi thường người không có hạnh phúc như tôi. Vì bà có hạnh phúc nên không cần kiếm người khác chứ thử bà bị như tôi xem. Vì thế tôi nói sự thật cho bà nghe về ông chồng bà xem bà còn khi dễ tôi không. Ông Lý từng rủ tôi đi xem xi nê, đi ăn với ông. Tôi đã đi chơi với ông

nhều lần, ông nói là ông thương tôi, ông muốn tôi là nhân tình của ông, như thế tôi và ông ai cũng hết buồn.

Châu hỏi Tú Nhi:

- Vậy là bà đã vào khách sạn với ông Lý rồi chứ gì?

Tú Nhi chỉ cười, không trả lời. Châu hỏi tiếp:

- Vậy bà Lý phản ứng ra sao khi nghe bà kể ông Lý đã hẹn hò với bà?

- Mới đầu bà không tin, nói là tôi bịa chuyện. Nhưng tôi nói rõ ngày thứ mấy, lúc mấy giờ ông Lý nói với bà là đi làm, mặc quần áo màu gì, bà nhớ lại coi. Rồi bà với ông nói chuyện gì hôm nào tôi kể lại cho bà nghe coi đúng không. Bà nghe tôi nói xong mặt mày tái xanh xém té xỉu rồi bật lên chửi tôi, rửa sả tôi hết lời. Tôi bắt buộc phải chửi lại cho bố tức. Bà tưởng bà được chồng yêu quý nên lên mặt quá, xem tôi không ra gì thì tôi nói cho bà biết sự thật về ông chồng bà. Ông có hạnh phúc với vợ mà còn lang chạ với vợ người khác, có đạo đức hơn ai đâu mà bà còn chê tôi.

Ngưng một lúc, Tú Nhi nói tiếp:

- Hai vợ chồng bà Lý bỏ nhau rồi. Họ bán nhà chia đôi tiền, đường ai nấy đi.

Châu nghe hết chuyện thì thần thờ. Mình đã không bá cáo cho bà Lý hay sợ gia đình bà lung lay. Bây giờ thì Tú Nhi đã khai hết cho bà Lý nên gia đình này sụp đổ.

Chung quy cũng vì ông Lý chẳng khác gì ngựa non háu đá. Ông tưởng rằng kiếm mấy người đàn bà không có hạnh phúc với chồng để cặp chơi cho

đỡ chán vợ nhà thì ông vẫn yên thân, về nhà lúc nào cũng có vợ ở đó. Còn vợ người ta ông chơi cho vui lúc nào hay lúc đó, chẳng cần trách nhiệm gì. Nếu mấy bà này đồng lõa với mình thì đời nào họ khai ra với ai, đời nào vợ mình biết được. Ông đã không để ý đến tánh khí và khẩu khí của Tú Nhi; ông cũng không ngờ được phản ứng của vợ mình sẽ như thế nào khi biết được những bí mật của ông.

Bà Lý đang đinh ninh mình là người may mắn, hạnh phúc nhất đời, được chồng thương yêu, quý trọng thì rơi xuống cái vực không đáy của sự nhục, của tự ái bị tổn thương, của ê chề thất vọng. Người chồng mà bà thương yêu, tôn trọng bỗng chốc hóa ra một thằng dâm ô, tồi tệ, làm hổ nhục cho bà. Nhất là, ông ta lại tăng tịu với người bạn hàng xóm của bà. Bà có cảm tưởng cái xóm này ai cũng biết chuyện nhà bà hết cả rồi.

Vài tháng sau khi biết chuyện ông bà Lý đã ly dị, tình cờ Châu gặp lại bà Lý ở bến xe bus ngoài Đài Bắc. Thật là hy hữu, ở Đài Bắc có cả ngàn bến xe, nếu đứng chờ xe ở cùng một trạm mà khác giờ chưa chắc đã gặp nhau. Châu đến chào bà, bà Lý vui mừng vì gặp lại Châu. Nhưng trông bà xuống sắc thấy rõ. Lúc trước bà có thân hình tròn trịa, nay gầy đi có đến 10 ký lô. Mặt mày bà hốc hác, đôi mắt thâm quầng, chẳng

còn thần khí như ngày nào. Châu vờ như không biết chuyện gia đình bà, nài nỉ hỏi thăm:

- Sao lúc này bà có vẻ mệt mỏi. Sức khỏe bà thế nào?

Bà Lý do dự một lúc rồi nói:

- Tôi đã ly dị với ông Lý và dọn nhà đi nơi khác rồi. Đàn ông không tin được. Tôi chẳng còn tin được ai.

Châu an ủi:

- Người ta khổ vì quá tin tưởng vào một người, khi biết ra thì quá thất vọng và đau đớn. Nếu không biết, có lẽ sẽ không phải khổ và không có gì thay đổi, gia đình bà vẫn còn y nguyên, phải không bà?

Bà Lý suy nghĩ một thoáng rồi nói:

- Nhưng biết vẫn còn hơn không biết. Chẳng thà biết để dứt khoát còn hơn không biết để tiếp tục bị lừa.

- Vậy bà có định bước thêm bước nữa không?

- Tôi đang có một người bạn trai thỉnh thoảng gặp nhau đi nhẩy đầm. Nhưng tôi không muốn lấy chồng nữa.

Có lẽ bà Lý có bạn trai cho bớt trống vắng. Nhưng nỗi buồn thì vẫn còn đấy. Cứ nhìn nét mặt bà thì biết.

TT-Thái An - 9/4/2019



NGÀY VUI

Được ngày vui hưởng ngay đi
Đời dài ngắn lại đại chi mà buồn?
Suối, sông nước chảy về nguồn
Trời cao biển rộng căng buồm ra khơi.

Như mây bay khắp mọi nơi
Lãng du khắp chốn thanh thoi tuổi vàng
Công danh sự nghiệp đâu màng
Ganh đua chi nữa, bề bàng khi thua.

Dù quyền uy thực như Vua
Bạc vàng cũng chẳng thể mua xuân thi
Giận hờn ghen ghét làm chi?
Khóc than, oán trách, sầu bi khổ mình.

Tuổi vàng nay được an bình
Sống vui thanh thản
với tình yêu thương.
Tuổi già như vật nặng vương,
Chiều Thu sương lạnh
cũng đương đổ về.

Nhớ xưa Em với tóc thề,
Công viên ghé đá đầu kê vai Anh
Thời gian qua thực là nhanh
Lòng Ta vẫn nhớ tuổi xanh tình đầu

Cuộc đời bãi bể nương dâu
Gian nan vất vả mái đầu bạc phơ

Bao lần chia cách bơ vơ
Thương Em lo lắng xác xơ hao gầy.

Riêng Anh cải tạo lưu đầy,
Rừng xanh, nước độc với bầy quỷ ma
Ngày buồn xưa cũng đã qua,
Bây giờ hai đứa chúng ta đã già.

Tình yêu thương vẫn đậm đà
Cùng đem chia sẻ, vui Ta vui Người.
Sắc không, không sắc cõi đời
Vô thường nên hiểu kiếp người sinh ra.

Hãy yêu chân thật thiết tha
Giữ tâm thanh khiết, chớ sa đọa bừa.
Sống sao vừa đủ không thừa
Tham, Sân, Si lắm sao ngừa khổ đau?

Thời gian còn lại qua mau,
Thiện tâm vun đắp
kiếp sau Thiên Đàng?
Ra đi sẽ được nhẹ nhàng
Hồn theo mây trắng
về ngàn bốn phương.

Thái Hưng/PGH

(Mừng vui hết bão Dorian - 19/9/2019
Cám ơn quý bạn đã thăm hỏi khi nghe bão
Dorian đang hướng về Florida)



MÀU THỜI GIAN

**** Nguyễn Lâm ****

Vừa bước xuống xe Duy đã bị chặn lại bởi cả một hàng rào phụ nữ, mơn mớn có, trung niên có, xồn xồn có. Đa số là học trò cũ của chàng. Hôm ấy là ngày Tiền Đại Hội Thế Giới của trường nữ trung học Mê Linh. Nườm nượp người từ khắp nơi đổ về miền nắng ấm Cali. Từ các tiểu bang trên nước Mỹ, từ Úc , từ Pháp, từ Bỉ, từ Đức, từ Thụy Điển và từ Việt Nam. Đã có thời họ cùng chung một mái trường và hẹn gặp nhau buổi đầu tại Paracell Restaurant vùng Westminster nắng ấm này.

Duy khựng lại vì chói mắt, vì nắng trưa hay vì những ánh đèn máy ảnh chớp nháy liên hồi. Được đón tiếp cứ như một tài tử điện ảnh nổi tiếng! Quanh chàng, những tiếng cười vang dội với nhiều thanh âm nữ giới:

- Thầy chụp hình với chúng em. Đây là nhóm 65... nhóm 68... nhóm 70... nhóm 73... nhóm 75...
- Thầy nhận ra em không?

Duy chưa nhận ra ai hết. Từng cá nhân, từng nhóm xúm xít quanh chàng. Đông quá! Chưa nhìn ra ai. Mừng quá! Không trả lời kịp. Chàng chỉ mỉm cười, nụ cười cố hữu thuở nào.

Tiếng ồn ào lại vang lên:

- Thầy vẫn vậy. Vẫn nụ cười ấy! Vẫn trẻ! Vẫn đẹp trai!

- Qu'il est beau!
- Oh! How handsome you are!

Thì ra Đại Hội Mê Linh Thế Giới của năm 2007, các bà, các cô từ khắp năm châu tụ họp về, tha hồ xỏ tiếng xứ sở thứ hai của mình.

Hai chị trong ban Tổ Chức đồng phục áo dài tím ra gỡ rối cho Duy:

- Xin mời thầy cô vào.

Họ vừa nói vừa dang tay mở đường cho hai vợ chồng Duy.

Có người hộ tống, không còn bị dằng co lôi kéo, Duy và vợ, Hồng Tâm, được đưa tới bàn tiệc dành cho giáo sư ngay trước sân khấu. Chung quanh toàn là bạn đồng nghiệp cùng trường từ hồi còn ở nước nhà. Chuyện trò với bạn bè tuy không vui nhộn nhưng dễ dàng hơn. Duy thở phào, giữa người trên ghế tựa, nhìn lên sân khấu. Mấy cô nữ sinh trong ban văn nghệ giơ tay vẫy chào thầy. Những cô này thì Duy biết. Chàng đã tiếp xúc với các cô mỗi lần vợ chồng chàng sang chơi miền nắng ấm Nam Cali.

Có ai vượt nhẹ sau lưng. Một giọng nói dịu dàng:

- Thưa thầy, có người muốn gặp thầy.
- Ai vậy?

Duy vừa nói vừa ngoảnh nhìn ra sau. Một cựu nữ sinh áo tím, người trong

ban tiếp tân, về thành khẩn:

- Hà Uyên Nhã. Chị ấy chờ thầy đã lâu rồi!
- Thế ư? Tôi sẽ ra. Em đi trước dẫn đường nhé.

Duy thốt ra với một giọng điềm đạm, thản nhiên nhưng tâm hồn xao động, xốn xang vì tên Uyên Nhã, người yêu thuở nọ đã một thời sôi động.

Đôi theo cô nữ sinh, lòng Duy dấy lên niềm nhung nhớ. Uyên Nhã đã nhờ người nhắn nhe tìm gặp. Đã bao lâu nay chàng vẫn ước ao nhìn lại người xưa.

&

Mười lăm năm thoáng chốc đã qua. Mười lăm năm trước cũng trong ngày đoàn tụ của gia đình Mê Linh, ngỡ ngàng trong giây phút gặp lại nhau. Chàng còn nhớ, đó là năm 1993, một ngày hội của các cựu nữ sinh cũng tại miền nắng ấm Cali này.

Trường nhóm Mê Linh, Hồng Yến đưa nàng tới, hỏi chàng:

- Thầy có nhận ra ai đây không?

Duy ngược mắt, ngắm kỹ người đàn bà trước mặt, một mệnh phụ tóc búi cao để lộ nét cổ nuột nà, đôi mắt to đen nhìn chàng đắm đắm. Không biết là ai, Duy nhẹ nhàng lắc đầu, quay sang Hồng Yến:

- Không! Ai đấy hở em?

Duy thấy rõ vẻ đau đớn thất vọng phảng phất trên khuôn mặt đẹp của

thiếu phụ. Hồng Yến giọng sừng sốt:

- Trời! Thầy! Uyên Nhã đây mà!

Lúc ấy, Duy đứng bật dậy. Cái tên trân trọng của chàng thuở xưa, người yêu một thời, một thời say đắm nhất của cuộc đời.

- Trời! Bao nhiêu năm rồi, em?

- Chàng ôm nàng tha thiết như những ngày gần gũi bên nhau ...

Giọng nói quen thuộc rót nhẹ bên tai:

- Hai mươi lăm năm rồi!

Giọng Hồng Yến vội vã, hoảng hốt:

- Thầy! Chồng nó ngồi kia, coi chừng!

Chồng nó! Người chồng đã biết chuyện tình của vợ mình với thầy Duy trước ngày cưới. Anh ta còn ghen như thuở xưa không? Mặc kệ, Duy vẫn ôm chặt Uyên Nhã như để thỏa nỗi nhớ nhung, như để mong nàng tha thứ. Phải, người mà Duy yêu tha thiết, chàng đã không nhận ra sau một phần tư thế kỷ - Thời gian - Ôi! Thời gian tàn nhẫn đã làm phai nhòa những nét thân yêu quen thuộc trên khuôn mặt ấy, trên thân hình ấy!

Ghi sát Uyên Nhã trong tay, Duy bỗng thấy xa lạ như người chàng chưa từng ôm ấp, vuốt ve. Đây là một thiếu phụ trung niên khỏe mạnh, vòng tay săn chắc, khuôn ngực nở nang. Còn đâu nữa, nữ sinh Uyên Nhã mảnh khảnh, mềm mại của những ngày chung sống. Người đàn bà đẹp, vẻ đẹp mệnh phụ, sang trọng, quý phái thể hiện rõ một đời sống phong lưu. Chồng

nàng chiều nàng lấm. Duy hiểu điều đó. Anh ta say mê vợ. Anh ta hứa bỏ qua chuyện tình cảm của vợ trong quá khứ chỉ với một điều kiện: Uyên Nhã không bao giờ gặp lại Duy nữa. Ngày ấy, Duy đau đớn biết chừng nào. Nhưng thời gian đã nhận chìm tất cả.

Cái số đào hoa bỗng bênh đầy đưa Duy đến với những người đẹp khác. Chàng vẫn nhớ người xưa nhưng những hệ lụy tình cảm mỗi ngày mỗi nhạt. Nỗi đau đớn cứ giảm dần mỗi khi một người tình ra đi, và... sau hai mươi lăm năm, chàng đã không nhận ra Uyên Nhã, người mà cho đến ngày hôm nay, và chắc suốt đời chàng, hình bóng, vóc dáng nữ sinh vẫn ngự trị trong tim. Vì sao thế? Vì chàng thủy chung với vẻ yêu kiều của thiếu nữ mười tám hay vì chàng đã quen đổi thay và dễ quên? Vì chàng đã chuyển đổi từ một thanh niên lãng mạn thành con người đứng tuổi thực tế?

Trên khuôn mặt người xưa giờ đây xa lạ, nhưng hình như vẫn phảng phất nét quen, nụ cười. Uyên Nhã cười, khoe cười buồn mà sao đẹp rạng rỡ, mong manh vương nét tủi hờn. Chỉ còn nụ cười đó vương vất nét đáng yêu xưa. Tự nhiên, Duy muốn lấy nụ cười đó ra gắn trên khuôn mặt nữ sinh Uyên Nhã của năm 1965 trong đầu chàng! Một ý tưởng kỳ cục!

Hồng Yến lôi Uyên Nhã ra khỏi vòng tay Duy:

- Chào thầy vậy, đủ rồi! Về chỗ đi kẻo đức lang quân buồn!

Hai người đi rồi, Duy vẫn còn ngẩn ngơ. Chàng không thể ngờ có ngày này, ngày gặp lại. Kề cận bên nhau, nhìn nhau trong giây lát, rồi lại cách xa. Hai cuộc đời như hai con đường song song không bao giờ gặp...tuồng như bất tận...Thời gian đã làm nàng khác xưa... Thời gian đã làm bộ nhớ trong não chàng hoen rỉ... Ôi, thời gian!

- Xin lỗi thầy, em không báo trước. Chắc hẳn thầy xúc động?

Hồng Yến trở lại bàn Duy, tươi cười. Duy buồn bã nhìn cô Hội Trưởng:

- Sao tôi có thể quên như thế? Tôi tưởng tôi nhớ mãi những nét thương yêu đầu đời. Mà... bất thành linh quá!

- Uyên Nhã thấy thầy bước vào Hội Trưởng là đòi em đưa ngay tới chào dù chồng lộ vẻ khó chịu. Thôi, chào hỏi chút sùu thế cũng được.

- Thế nào mà chẳng được. Dù sao tôi cũng đã làm Uyên Nhã buồn!

- Em hiểu. Mà thời gian mà, thưa thầy.

Màu thời gian... màu thời gian...

&

Duy quay sang phía vợ:

- Anh đi một chút!

- Anh cứ đi. Em ngồi nghỉ mệt, khỏi phải cười duyên với các bà các cô vây quanh anh. Ban Tổ Chức còn để

quan khách trò chuyện chán. Còn lâu thức ăn mới được dọn ra.

Duy đứng dậy, dõi theo bóng chị nữ sinh tiếp tân. Mới đi vài bước, chàng bị chặn lại.

- Thà! Chụp với chúng em một tấm
- Thà! Cho em hình lưu niệm ngày Mê Linh hạnh ngộ.

Thế là Duy phải đứng lại. Bị bao vây bởi nhiều tà áo trắng, nhiều tà áo tím, nhiều tà áo màu trong hân hoan gặp gỡ, chàng lại quên hình bóng người xưa...

Máy hình dơ lên lia lịa. Ánh đèn chớp nhoang nhoáng. Duy phải chớp mắt dáo dác mấy lần để tìm tà áo tím của người tiếp tân. Chị đang đứng dựa tường chờ đợi chàng với một thiếu phụ. Duy tới bên họ:

- Em bảo Uyên Nhã muốn tìm tôi, nàng đâu?

Cặp mắt liếc xéo sang người bên, chị tiếp tân ý nhị ra dấu cho thà. Duy đưa mắt nhìn theo. Một thiếu phụ đầy đà, trắng trẻo, tròn trịa trong áo cánh cụt Trung Hoa màu beige nhạt, quần xanh xẫm, tóc gần bạc xóa búi sau gáy, cặp kính lão gọng vàng trong suốt để lộ đôi mắt đen tròn hơi xệ. Người ấy nhìn Duy cười, phô hàm răng trắng đều đặn. Ngỡ ngàng, Duy nhìn người tiếp tân:

- Em rớt tôi ư? Uyên Nhã đâu?

Chàng tưởng bị nữ sinh Mê Linh chọc quê vì mối tình nổi tiếng một thời giữa chàng và Uyên Nhã... Chuyện tình đã

vang khắp trường. Nhưng không, chị tiếp tân nghiêm trang:

- Thừa thà, đây là chị Uyên Nhã!

Duy lặng người. Chàng lúng túng không biết xử sự ra sao. Duy thật sự hoảng hốt. Chàng không thể ngờ. Chàng vừa đau lòng khi gặp lại người xưa vừa muốn tránh thực tại, vừa ân hận đã không nhận ra người mà chàng vẫn nghĩ mình sẽ mang hình bóng nàng suốt đời trong tâm khảm. Chị tiếp tân không nói gì thêm, lặng lẽ bỏ đi. Còn lại hai người. Duy đứng chết trân bên cạnh Uyên Nhã.

Vui vẻ, Uyên Nhã chỉ hai cái ghế sát bên nhau:

- Ngồi xuống đây với em.

Chàng ngồi xuống. Câu chuyện băng quơ, không đầu không đuôi, nhạt nhẽo. Chàng thấy buồn thấm thía. Người đẹp năm xưa - bao nhiêu năm nhỉ - hơn bốn mươi năm - không còn nữa. Một người lạ, khác hoàn toàn, có chăng đã biết rồi, chỉ mượn tượng vương vất khoe miệng cười.

Uyên Nhã thần nhiên:

- Em thay đổi nhiều... không còn ai nhận ra em!

Nàng đã thấy thế. Thì ra không phải mình chàng. Không phải vì tuổi tác đến với Uyên Nhã dù tóc nàng bạc trắng nhưng thời gian đã biến nàng thành một con người khác, một bộ mặt chàng chưa từng gặp. Thảo nào lòng chàng dừng dưng. Khuôn mặt, cặp mắt, sóng mũi, làn môi... Duy vẫn tha thiết với

những nét đó. Duy vẫn mơ tưởng bóng hình ai thanh tú với bộ ngực căng tròn quyến rũ, bóng hình của một cô gái mười tám đôi mươi, của tuổi trẻ. Thâm tâm chàng sẵn sàng đón nhận hoàng hôn của cuộc đời những người thân yêu nhưng ít ra cũng phải phát cái gì quen thuộc. Người đàn bà này thật lạ, xa vời! Khi chia tay, hai người vẫn hy vọng ngày gặp lại, họ đã đồng ý:

“Thiếp xin chàng chớ bạc đầu

Thiếp thì giữ mãi lấy màu trẻ trung”
(Chinh Phụ Ngâm)

Nàng đã không thể giữ lời hứa đó. Chàng đã may mắn hơn nàng. Trời đã ưu đãi Duy, đã không làm chàng thay đổi. Duy muốn khóc. Khóc cho vóc dáng người yêu không còn nữa. Khóc cho cuộc thế phù du. Khóc cho chính mình đã khư khư ôm hình ảnh cũ để gặp lại người xưa trong hoàn cảnh bề bàng này! Thương cho nàng. Gật cho mình! Chẳng biết nói sao!

Người đàn bà tóc nhuộm bạc này không phải là người yêu của Duy. Trời hỡi! Minh hạc sương mai đã theo thời gian phai nhạt. Một “bà già trầu” miệt quê! Gần như thế! Duy ảm ức! Uyên Nhã, người chàng mong đợi, nàng đã cho chàng một ngạc nhiên đến rũ liệt tâm hồn. Miệng đắng chát, cổ họng khô gắt, Duy không thể nói gì thêm. Chàng chỉ thấy sự áy náy dâng tràn trong nỗi đau tức tối! Vì chàng không vồ vập

nàng như chàng hằng mong ước và cũng có thể, như nàng vẫn ước mong! Lại thêm một nhóm cựu nữ sinh Mê Linh ào tới. Đây là tốp người trẻ nhất, những người của niên khóa cuối cùng, trước ngày mất nước. Mắt Duy sáng lên, chàng vừa nhận ra Phong Thủy, nàng thủ vai Tây Thi trình diễn nửa năm trước đây với chàng trong vai Phạm Lãi trên sân khấu Mê Linh miền Bắc Cali. Phong Thủy lộng lẫy giữa những người đẹp vây quanh chàng. Nàng tiến đến trước mặt Duy. Nàng quì xuống trong tư thế kịch. Duy khom mình, trong tư thế võ sinh, nâng người đẹp lên.

Tiếng vỗ tay nổ dòn. Trưởng nhóm Mê Linh Houston lên tiếng:

- Tây Thi, Phạm Lãi xứng đôi quá! Người đẹp Tây Thi ơi! Có thấy Phạm Lãi chờ đợi nàng bao nhiêu năm mà sao mái tóc chẳng nhuộm phong sương?

Phong Thủy cười duyên. Mọi người nhộn nhạo:

- Thầy chụp chung một tấm hình kỷ niệm với chúng em.

Cả nhóm nhao nhao lên. Duy ôm lấy vai Phong Thủy, các cô nữ sinh trẻ nhất ngày Đại Hội này xúm xít vây lấy hai người. Lôi kéo... đưa đẩy... Duy xa dần Uyên Nhã... mãi vui với các cô học trò cũ, Duy quên hẳn sự hiện diện của Uyên Nhã quanh quất đâu đây.

Tiếng nhạc trên sân khấu dồn dập. Người người nhịp nhàng theo tiếng kèn thổi thúc. Giọng ai văng vẳng bên tai:

- Mới Tiền Đại Hội mà đã ngựa chân!
- Nhạc kích động thế ai chẳng muốn ngộ nguây? Nhìn kia, bà tóc bạc kia đang uốn mình theo điệu nhạc!

Duy phóng tầm mắt, liếc nhìn bao quát chung quanh. Cách chàng chừng dăm thước, Uyên Nhã đang nhún nhảy theo dòng âm hưởng. Nét vô tư ngày xưa trở lại trên gương mặt thanh thản, tươi cười. Nhưng có cái gì sượng sùng, không thích hợp. Vì vóc dáng nàng, vì cách phục sức của nàng, vì lối búi tóc kiểu miền Nam xưa của nàng? Uyên Nhã ngày hôm nay không phải là người Duy mê đắm 40 năm trước. Tự nhiên Duy thấy khó chịu. Một cảm giác tái tê làm Duy cứng người. Trái tim chàng như bị bóp nghẹt!

Hồng Tâm, vợ chàng lách mình giữa đám đông, tiến tới:

- Tim anh đến hụt hơi. Chị Minh muốn dặn dò trước khi anh ra sân khấu.

Thế là Duy đi theo vợ. Hồng Tâm vô tình đã kéo chàng ra khỏi nỗi bối rối không biết xử sự ra sao với người cũ. Mà thật thế, bên cạnh Uyên Nhã, Duy á khẩu! Biết nói gì đây?!

Từ phút ấy, Duy mất tự nhiên vì chàng hiểu nàng đang theo dõi từng bước đi, từng cử động của chàng. Trở về bàn, chị Minh nói gì, Duy chỉ ậm ừ vì cứ loay quanh nghĩ đến phải đối xử với Uyên Nhã ra sao. Nhưng đến lúc lên

sân khấu, Duy không còn nghĩ tới sự hiện diện của nàng nữa. Hàng trăm cặp mắt đang ngó chàng. Duy trở lại bình tĩnh, lấy lại tự tin để tạo sự lôi cuốn quan khách nhất là các cựu nữ sinh vẫn coi chàng như thần tượng của một thời đã qua. Chàng quên hẳn sự khó chịu vừa xảy ra.

Đêm về, Duy không chợp mắt nổi. Nỗi ân hận lại dấy lên vò xé. Chàng không còn nhớ người đàn bà đó ra sao nhưng chàng biết mình trốn tránh hình bóng đó, trốn tránh trong sự giằng co đớn đau của lương tâm với thực tại. Hình bóng đó không phải là hình bóng Duy đã say mê. Ai như mới gặp lần đầu? Người đàn bà này khác với mệnh phụ sang trọng của mười lăm năm về trước và biệt lập hoàn toàn với cô nữ sinh Uyên Nhã - người mà chàng tha thiết yêu thương - bốn mươi năm xưa. Nhưng tâm hồn nàng có khác trước không? Nàng tìm Duy làm gì trong hình hài như vậy? Sự bực bội lại ập về. Nếu nàng không thay đổi, nếu nàng vẫn còn những nét thời hai người gần gũi, nếu tóc nàng không bạc trắng thì Duy có lảng tránh không? Duy thấy giận mình vô kể!

Trời! Mối tình nồng nàn tưởng không bao giờ tàn phai... cho đến giây phút này, Duy nghĩ nó vẫn tồn tại trong chàng. Chàng vẫn chung tình với sắc diện Uyên Nhã tuổi đôi mươi. Uyên Nhã, người đã cho Duy những sống động, vị đắng cay, vị mật ngọt của cuộc

đòi... Nhớ đến nàng, trái tim chàng như bị ai bóp nghẹt!

Uyên Nhã ơi! Uyên Nhã ơi! Sao lại thế?!

Duy lại chìm trong nỗi thất vọng hòa với niềm ray rứt không cùng...Chàng sợ hãi, lảng tránh thất vọng, ray rứt. Chàng quy ngã trong ân hận triền miên... suốt đêm dài...

Ngày Đại Hội, một ngày tuyệt vời! Bầu trời nắng ấm miền Nam Cali như trong xanh hơn. Mây trắng lững lơ từng cụm như những tảng bông tuyết lơ lững trôi. Cả nhà Duy đến tham dự ngày trọng đại vì cả hai chị em chàng đều là giáo sư kỳ cựu của Mê Linh cổ kính. Chị Minh tha thướt trong tấm áo dài màu lam pha sắc xám nhạt với hai vạt trước sau dát vùng kim tuyến long lanh trên nền nhung đen lạnh. Hồng Tâm trang trọng trong áo dạ hội tím lốt voan đỏ. Chị Minh muốn Duy mặc tuxedo trắng. Chị lựa bộ đai lưng và nơ màu rượu chát cho Duy. Chị nói:

- Cho nó hài hòa với màu áo dạ hội của vợ - ngưng vài giây, chị thêm - cho nó đẹp trai như trước để người cũ còn nhận ra.

Câu nói vô tình làm Duy cảm thấy gai người. Hôm qua, ngày Tiễn Đại Hội, chàng chỉ mặc chiếc áo sơ mi thường, Uyên Nhã vẫn nhận ra, vẫn nhờ người nhấn dùm chàng đến với nàng. Chính Duy đã không nhận ra người xưa.

Chàng đã nhạt nhẽo, lạnh lùng. Chàng đau lòng vì hành động của mình, làm sao Uyên Nhã hiểu? Gần gũi nhau mười lăm tháng trời - chia tay - bốn mươi năm sau - gặp lại - chỉ thấy bề bàng! Sao mà con người có nhiều mâu thuẫn và phức tạp đến thế?

Cô cháu gái lái xe từ trong garage ra, nhìn thấy cậu Duy, buột miệng:

- Ôi chà! Trông cậu như hoàng tử đi dự dạ hội! Đêm nay nhiều gái theo lắm đấy!

Duy chau mày:

- Lo lái xe đi! Không ai biết đường đến Mariotte Hotel ở Anaheim cả. Mẹ ở đây lâu mà vẫn còn gà mờ lắm. Con từ miền Bắc Cali về. Cô cậu từ Hoa Thịnh Đốn sang. Chỉ sợ cả đám đi lạc! Đã dò đường trên bản đồ chưa?

Cô cháu cười hề hề:

- Không lo, cậu ơi! Có lạc, cháu gọi cell phone đến các chị trong Ban Tổ Chức tới đón hoàng tử là có người tới rước cả nhà ngay!

Nói xong cô cháu quay sang Hồng Tâm nheo mắt cầu sự biểu đồng tình.

Chị Minh lên tiếng:

- Thôi! Dềnh dàng mãi!

Marriott Hotel kia rồi! Đó là khu vực nhiều khách sạn nổi tiếng ở Anaheim của tiểu bang Nam Cali. Ngay trước khách sạn đã có người chỉ dẫn tới bãi đậu xe. Thả mẹ và vợ chồng cậu xuống, Ngọc Hân, cô cháu gái vội vã lái

tìm chỗ đậu. Ba chị em thông dong đi vào hành lang dẫn tới tiền sảnh.

Ban Tiếp Tân đã dàn hàng trước Hội Trường. Họ mặc đồng phục áo dài tím, trên ngực mỗi người một đóa hồng nhung thắm đỏ gắn phù hiệu Mê Linh với bảng tên bên cạnh. Một chị trong đám tiến tới, đưa tay mời chị em Duy ra chiếc bàn dài phủ khăn trắng. Đằng sau bàn, bốn chị áo tím đang loay hoay xếp chỗ, viết tên quan khách đến tham dự. Ngày hạnh ngộ của Mê Linh nên trùng trùng điệp điệp những học trò cũ tìm về. Cả ngàn người! Hầu hết là các cựu nữ sinh và gia đình. Đây là lần qui tụ đông đảo nhất của những người cùng một tổ ấm xa xưa để ôn lại muôn vàn kỷ niệm của một thời hoa mộng.

Hai chị em Duy ký tên trong sổ vàng lưu niệm và tặng hiện kim cho Hội nhà. Các nữ giáo sư và vợ của các thầy đều được ưu ái gắn một chùm hoa nhỏ nhiều màu rực rỡ trên ngực áo. Các thầy chỉ có bảng tên. Duy cười trêu chọc các cô trong ban Tổ Chức:

- Đoàn ông chỉ có bảng tên không mấy đẹp! Dân Mê Linh thuộc tên các thầy lâu lâu. Đeo bảng tên làm gì?

Một chị trong Ban Tổ Chức lễ phép mời thầy ra trước máy thu hình để báo chí phỏng vấn. Trong khi trả lời các câu hỏi của đài truyền hình, Duy cảm thấy như đang bị theo dõi, như có ai đang nhìn mình. Chàng đảo mắt. Xa xa, Duy nhận ra vợ chồng Bích Thu, cô em họ, một nữ sinh nổi tiếng của những năm 66,

67, người đã từng thủ những vai nam xuất sắc cho trường do chính Duy đạo diễn. Đứng bên cạnh vợ chồng Bích Thu... chàng giật mình... chính là Uyên Nhã. Nàng đắm đắm nhìn chàng.

Cả ba người thông thả đến chỗ quay phim và đám phóng viên bao quanh Duy. Nhìn sang bên cạnh, không thấy vợ, Duy yên lòng. Hồng Tâm đang bị các chị Mê Linh cùng trang lứa ngưỡng mộ bao vây.

Duy rời đoàn truyền thông, tiến tới trước ba người. Chàng cố làm vẻ mạnh dạn bình thản nhưng thật sự chàng đang bối rối lúng túng. Đêm qua, chàng đã ân hận không xử đẹp với nàng. Hôm nay, Duy phải lịch sự hơn mới được, nhưng sẽ nói gì? Con người bạt thiệp tan biến trong Duy mỗi lần chàng gặp “người đàn bà ấy”!

Bích Thu trang nhã trong áo dạ hội vẽ những bông mai trắng rơi rớt trên nền satin đen, hai vai trần mịn màng với đôi tay nâu hồng tươi nắng. Bích Thu ghé sát tai Duy thầm thì:

- Anh trò chuyện với Uyên Nhã đi. Nó đợi đấy. Tội nghiệp!

- Thì Duy đang cố gắng đây!

Bỗng một thiếu phụ cùng trang lứa với Bích Thu lôi kéo chồng, vệt mọi người, xấn xỏ tới trước mặt Duy:

- Kính chào Thầy! Em, Ngọc Tũn đây. Đây là Hải, chồng em. Thầy còn nhớ chúng em không?

- Nhớ chứ! Nhớ ô mai chị làm lắm! Phần tôi đâu?

Duy chỉ muốn đùa cho vui để Ngọc Tũn biết thầy không quên trò, không quên tài bếp núc của trò. Mà cái tên Ngọc Tũn đâu dễ gì quên!:

Ngọc Tũn lòi trong xách tay một bịch ô mai to tướng:

- Ô mai sáu Hà Nội đây! Em biết thầy thích nên mang đi làm quà.

Ngọc Tũn vẫn vậy, vẫn xơ xác, ốm tong teo, nói năng ào ạt, tính tình bộp chộp. Quay sang Uyên Nhã, cô to tiếng:

- Gớm! Bà già trầu đi dự Đại Hội!

Bích Thu thấy bất nhẫn, phản pháo:

- Mà phải sửa soạn, đội tóc giả mới được thế này. Người ta nguyên thủy là vậy. Màu thời gian mà! Biết chưa?

Nghe mấy bà cựu nữ sinh đối đáp, lòng Duy chùng xuống. Liếc nhìn Uyên nhã, chàng lại thấy bất nhẫn, sượng sùng. Nàng sẽ không làm Duy gai mắt nếu nàng không bắt cần với áo cánh nửa kiểu Tàu nửa bà ba bằng vải săng tung lòn lợt... đỏ, vàng, xanh trên nền đen xám bóng. Duy muốn đến gần Uyên Nhã, muốn nói lời dịu ngọt nhưng sao chàng cứng họng, chàng đứng chết trân? Hương vị tình yêu phải có những điểm tương đồng giữa hai người. Nàng xa rời chàng quá! Nàng không phải là Uyên Nhã chàng vẫn mơ trong tâm tưởng. Nàng đã có chồng, có con, và có thể cả lũ cháu. Nàng sống theo lối gia đình cổ bên chồng một cách an nhiên, tự tại. Nàng không để ý tới cái

đẹp theo sở thích chàng - Duy thờ dài - Giá được như Bích Thu, con cháu đầy đàn mà vẫn hấp dẫn, vẫn hợp thời trang. Giá nàng như Thu, còn có cái gì gần gũi. Hai ngày qua, Uyên Nhã tìm Duy. Nàng đi một mình, không có chồng bên cạnh. Muốn trò chuyện với người xưa, đây là cơ hội hãn hũu. Biết đâu là cơ hội cuối cùng. Hai ngày qua, lần nào nàng cũng nhẩn nhe gọi Duy hoặc nhờ người đưa tới chàng!

Sao Uyên Nhã không hiểu Duy? Chàng vẫn như xưa. Chàng yêu cái đẹp lịch lãm, cái đẹp của thế hệ mới. Uyên Nhã ơi! Mười lăm tháng trời bên nhau, em không hiểu anh sao? Lối sống của em đã khác trước, đã lạ lùng đối với anh! Quan niệm về cái đẹp của chúng ta cũng không còn tương đồng! Uyên Nhã ơi! Anh vẫn say mê “theo mới, hoàn toàn theo mới...” trên mọi khía cạnh cuộc đời và anh đã quen như thế!

Uyên Nhã ơi, tha lỗi cho anh! Ai là người thay đổi? Em, lối sống đã thay đổi, nét mặt, vóc dáng đã thay đổi nhưng em vẫn nhớ người xưa. Anh vẫn “y chang” như em nói, vẫn giữ trong tâm khảm một tình yêu sôi nổi, vẫn tôn trọng vưu vật thiên nhiên, nhưng anh không biết em là ai, không nhận ra em nữa! Anh lảng tránh mà lương tâm bị dày vò. Đừng nghĩ là anh hết yêu nữ sinh Uyên Nhã của năm nào. Lối xử sự khiếm nhã ngoài ý muốn của anh, em ơi!

Hồng Tâm lách đám đông đến bên chồng. Những máy hình dơ lên. Ánh đèn nhấp nháy với tiếng bấm tí tách trong tiếng hò reo vang dậy của các bà các cô đang mừng rỡ gặp lại thầy cũ, bạn xưa.

Bích Thu, một tay nắm Uyên Nhã, tay kia kéo áo Duy, ới chồng:

- Anh Trọng! Chụp cho chúng em với thầy một tấm hình kỷ niệm!

Trọng lôi Hồng Tâm đứng kề bên Duy:

- Cô đứng cạnh thầy cho tấm hình khỏi sặc.

Trọng bấm máy. Tâm cười tươi. Chắc Tâm không ngờ có người yêu cũ của chồng trong tấm hình. Tâm còn ghé tai Duy, hỏi nhỏ:

- Cái bà tóc bạc là ai vậy?

Duy làm lơ, quay đi chỗ khác, kéo vợ vào Hội Trường. Một cựu nữ sinh trong ban tiếp tân đưa vợ chồng chàng đến bàn dành cho giáo sư. Chị Minh đã ngồi đợi hai em từ lâu.

Thấy hai vợ chồng vào, chị nói:

- Gớm! Sao lâu thế? Được nhiều người ái mộ quá hả? Chị phải giữ chỗ cho cô cậu không thì có các giáo sư khác chiếm đấy. Đi với Duy đến chỗ hội hè lúc nào cũng phải chờ đợi! Tâm thấy đấy, rõ chán!

Tâm cười ròn rã:

- Chị chán nhưng các bà các cô không chán. Anh Duy ham vui lắm, được nhiều người ái mộ quá! Không ai biết đến em! Chị thấy tội nghiệp em chưa?

- Anh giới thiệu vợ với mọi người đằng hoàng rồi mà!

Duy cãi. Đúng thế, chàng đã giới thiệu Hồng Tâm với các bà các cô vây quanh trừ Uyên Nhã. Giờ này, Uyên Nhã đã biết mặt vợ chàng nhưng Hồng Tâm không biết người tình cũ của chồng. Càng hay! Với tính hồn nhiên con trẻ và ngây ngô thật thà, nếu biết Uyên Nhã, Hồng Tâm sẽ vặn hỏi chồng sao cả gan dám yêu mê một người như vậy - người mà xưa kia là hoa hậu Mê Linh - một thời lừng danh?! Nàng sẽ cho là Duy kỳ cục, khẩu vị quái đản, quê mùa, chẳng giống ai. Nàng sẽ làm cho chồng vừa tức vừa ngượng như Duy vẫn thường chọc ghẹo nàng. Thật may Hồng Tâm không biết! Mà Duy chưa nói được câu nào ra hồn với Uyên Nhã! Duy lại rầu rĩ vì cảm thấy mình tàn nhẫn!

Thức ăn bụng tới. Duy cầm đĩa mà ghen ngào. Từ hôm qua đến giờ, đã hai lần Uyên Nhã tìm chàng và cũng đã hai lần chàng tránh né. Không cố tình mà sao chàng hành động như vậy? Vì bản năng?! Vì sợ hãi?!

Lộp lộp các cựu nữ sinh của nhiều niên khóa lại vây lấy bàn Duy. Những lời hàn huyên. Những ân tình kỷ niệm. Những cái ôm nồng nhiệt thiết tha. Lại nhiều lúc Duy ngẩn mặt, thộn ra, ngấm ngấm. Lại ánh đèn lóe lên từ những máy chụp hình. Thế là Duy bỗng quên cái dẫn vật vì thái độ lạnh nhạt với người yêu xưa. Trên sân khấu, những màn

văn nghệ của dân Mê Linh nhiều vùng tại Mỹ, Bỉ, Đức, Pháp, Úc... và ngay cả từ cội nguồn Việt Nam qua. Những màn hợp xướng vang động, kịch vui nhộn, hài hước dí dỏm, những màn vũ lả lướt... Duy chăm chú nhất tới màn trình diễn đàn tranh của người Houston với những cô gái xuân sắc yêu kiều phụ họa màn vũ hoa đăng diễm tuyệt. Cả một khung trời dĩ vãng đầy ắp kỷ niệm ào ạt tràn về trong tâm tưởng. Nó gọi nhớ đến thuở... gần bốn mươi năm trước... Duy còn là giáo sư trường Mê Linh, còn là Trưởng Phòng Sinh Hoạt Học Đường, đặc biệt phụ trách môn kịch. Niềm vui rộn rã ngập tràn lại lắng. Thời khắc trôi qua mau chóng. Màn cuối cùng với hoạt cảnh trình diễn binh phục các quân chủng của Việt nam Cộng Hòa với tiếng hát cao vút truyền cảm của cây hát số một Mê Linh miền nắng ấm Nam Cali làm đệm đã chấm dứt chương trình văn nghệ.

Dạ vũ bắt đầu. Một cây nhảy Mê Linh từ Paris sang tới trước mặt vợ chồng Duy:

- Xin phép cô để mời thầy bản này.

Hồng Tâm tươi cười quay sang chồng:

- Kia anh! Đứng lên!

Hai người ra sàn nhảy trong vũ điệu Cha Cha. Cả hai đều trở những đường ngoạn mục với phong cách lả lướt bay bướm. Nhạc đổi sang Twist. Cả hơn mười người đẹp xúm quanh Duy, thay phiên nhau khiêu vũ với chàng trong

thế luân xa. Từng người... từng người nhip nhàng uốn lượn...

Những phút cuồng nhiệt náo loạn của Đêm Mê Linh tưởng chừng như bất tận. Nhảy liên hơn chục điệu, Duy thấy thấm mệt, áo ướt đầm mồ hôi. Chàng về chỗ ngồi. Giọng ai quen thuộc vang vẳng sau lưng:

- Cởi vest ra cho mát.

Đúng giọng nàng. Chỉ có giọng nói là nguyên vẹn, giọng nói êm tai một thời. Giọng miền nam từ thuở nào xa xưa lắm. Duy tăng lờ, nhanh chân trở lại bàn. Thì ra Uyên Nhã vẫn dõi theo chàng! Chàng nhớ là nàng không thích nhảy. Vậy, nàng ở lại dự dạ vũ làm gì? Duy băn khoăn. Nàng ở lại để quan sát chàng?! Ân tình sâu đậm là thế để bốn mươi năm sau, nàng tiếp nhận sự bẽ bàng.

Ngồi nghỉ vài phút cho mồ hôi bớt ra, Duy mời Bích Thu bản luân vũ cuối cùng. Trong vòng tay nhau, Bích Thu thủ thi:

- Em thấy Uyên Nhã để ý đến anh nhiều. Nó vẫn thương anh. Nó ở lại đến phút chót để ngắm anh vui chơi với mọi người. Nó không chường mặt ra nữa vì biết anh lảng tránh. Có lẽ, nó nghĩ có vợ đi kèm nên anh không dám trò chuyện – Bích Thu chép miệng tiếc nuối – Dù sao, hai người không còn xứng với nhau nữa. Em nói thật! Xin lỗi anh!

- Em nhận xét đúng. Không phải vì anh ngại sự khó chịu của vợ mà vì bản năng tự nhiên của anh xa lánh những gì không thích hợp với mình. Anh không muốn hành xử với Uyên Nhã như vậy. Nhưng anh đã hành động vậy. Anh xử bạc trong vô thức!

Bích Thu gật đầu:

- À, thì ra thế! Uyên Nhã đã hoàn toàn xa lạ đối với anh!

- Vì... màu thời gian! Anh là người vô tâm, vô cảm!

Bích Thu lắc đầu:

- Vì đa tình, đa cảm, anh đã phản ứng vậy. Uyên Nhã suy nghĩ sẽ hiểu, không buồn trách anh đâu!

Bản luân vũ chấm dứt. Hai người thông dong trở lại bàn. Nơi ấy, chồng Bích Thu, vợ Duy đang tươi cười chờ đợi.

Giọng chị Minh luyến tiếc:

- Ngày vui qua mau. Biết đến bao giờ lại có ngày hạnh ngộ?!

Nhìn đám người vây quanh, chàng thấy như trong lòng mất mỗi dân Mê Linh



óng ánh sáng lẹ. Riêng Duy, chàng đang nuốt nước mắt âm thầm.

Giây phút cuối cùng, lòng Duy vừa hân hoan sung sướng, vừa đắng cay ân hận. Những Đại Hội trước tổ chức ở nhiều nơi khác luôn mang đến cho Duy niềm vui gặp gỡ để nhìn

lại những người đã đi chung một đoạn đường đời, cùng ôn kỷ niệm với học trò cũ, với bạn đồng nghiệp xưa. Riêng ngày Mê Linh hạnh Ngộ tại miền nam Cali nắng ấm bụi vàng này đã cho chàng những xúc động thật mãnh liệt, những bụi ngùi, khắc khoải, dằn vặt khôn nguôi... kỷ niệm... sẽ rung ngân mãi mãi trong tâm tưởng.

Nguồn vui rồi cũng cạn. Dáng xưa rồi cũng tàn tạ với thời gian.

NGUYỄN LÂN

Viết xong ngày 27 tháng 10 năm 2007

Kỷ niệm ngày Hạnh Ngộ 28,29,30/2007



CHIẾC LÁ MÙA THU

Còn chiếc lá trên cành
Chiếc lá vàng mong manh
Tàn thu về đầu ngõ
Đang phát phơ trước gió
Hững hờ chưa muốn rơi
Hiu hắt cuối chân trời
Đã nhuộm màu quan tái
Nằm mơ hoài mơ mãi
Lá dưới cội về cành
Hai chiếc lá dễ dàng
Bỏ quên đi hờn dỗi
Đang giữa mùa xá tội
Mở cõi lòng vị tha
Cuộc tình lại nở hoa
Khi em quay trở lại
Dấu vết nào ái ngại
Ngày tháng nào chia ly
Giây phút xóa tan đi
Tới gần nhau miên viễn
Đêm cầu kinh tụng niệm
Sáng chợt nhớ môi hôn
Qua dâu bể sống còn
Vẫn mang nhiều ước vọng
Như trời cao biển rộng
Thu tàn, đông lại sang
Ở giữa cõi nhân gian
Cuộc đời như chiếc lá
Xin đời này tất cả
Vẫn đông đầy yêu thương

Phan Khâm

CT-SỐ 86

QUÁN TRỢ VẮNG LẠI

Nắng chiều nhuộm vàng phố thị
Bước chân gỗ nhịp độc hành
Cuối đời đợi hoàng hôn tới
Vẫn còn nuối tiếc ngày xanh

Rưng rức ve ngâm mùa hạ
Tuồng tích kim cổ nhạt nhòa
Giọng ca cải lương não nuột
Kép đào rã gánh đi xa

Ánh đèn xua đi bóng tối
Lửa hồng đợi cánh phù du
Lá rụng không tìm về cội
Trôi cùng sóng nước mùa thu

Đầu cành bông hoa rải mộ
Đừng thêm tiếng khóc bi ai
Lò thiêu xác gầy bùng cháy
Quán trọ sống chết vắng lại

Bình tro rải vào biển rộng
Bón xanh một đám rêu rong
Hư không nghe quê hương gọi
Hồn ai nương ánh mây hồng

Lý Hiểu

Arlington 9/2019



THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH

(Để tưởng nhớ người bạn đời, R.A.S. của tôi)

♥ **Nguyễn Thị Ngọc Dung** ♥

(Dịch từ những lá thư 50 năm cũ. Tiếp theo Cỏ Thơm số 84)



Thursday, Aug 6, 1970

My dear,

Một lúc ngay sau khi em vẫy tay tạm biệt anh thì Mr. F. tới trong xe của Tòa Đại Sứ với Ô. N., người với một mắt kém. Trong phi trường, T.M. và B.M. đã đang đợi anh. Ô. N.T. của Bộ Lao Động cũng vậy. Ông ta cho anh một hộp dưa. Khi anh tới U.S., anh sẽ gửi ông ta một món quà nhỏ. Đôi khi anh quên không làm điều nhỏ nhặt và lịch sự với bạn anh. Nếu anh ở lâu hơn, anh sẽ đưa em tới gặp ông ta và vợ.

Trong khi viết cho em, anh nhìn qua dãy ghế bên kia chỗ người đàn bà Việt Nam và người chồng Mỹ. Họ có một bé trai và một bé gái rất ngộ nghĩnh. Anh vui cho họ. Không biết họ sẽ đi đâu.

Sáng nay anh đến tiệm hoa và người ta sẽ gửi một bó hoa hồng đỏ đến cho em vào khoảng 3 giờ chiều nay. Một ngạc nhiên! Nhưng anh lo vì anh không đề Cost Accounting trên bao thư. Anh chắc chắn họ sẽ tìm ra em. Cả hai cửa anh đã để lại thư cho em. Anh nghĩ họ sẽ nhớ. Hay phòng nhân viên sẽ tìm tên em.

Anh rất vui khi rời Sài Gòn và anh còn rất vui. Với nhau, chúng ta có thể rất mạnh mẽ và hạnh phúc. Trong tháng qua, lần thứ nhất anh cảm thấy rất cần em. Không phải như một người bạn gái mà như "bà xã tôi". Anh rất biết ơn

CT-SỐ 86

đã quen em. Anh chưa bao giờ hạnh phúc nhiều trong đời anh như hôm qua anh hiểu ra rằng anh vẫn còn có thể chiều chuộng em. Tối thứ nhất gặp em, anh biết em vui mừng gặp anh, nhưng anh biết có chuyện gì sai trái. Bây giờ anh nghĩ em cảm thấy khó hơn. Anh có thể nhìn thấy trên khuôn mặt em còn một chút lo âu nào đó. Nhưng anh sẽ làm tất cả những gì để được tình yêu của em.

Trước khi anh đi, một người trong Tòa Đại Sứ hỏi anh có muốn trở lại không? Anh nói "yes". Dĩ nhiên, có thể không chuyện gì xảy ra. Nhưng anh muốn nói với em mọi chuyện.

Vậy, em yêu, anh biết chúng ta sẽ tìm một nơi em và gia đình có thể sống an vui. Đừng lo. Chúng ta sẽ tìm chỗ có những người mà em và anh cùng thích. Và có thể chúng ta nên mua cái nhà em đang ở để khi anh về hưu Bộ Ngoại Giao, chúng ta ở. Hãy viết sớm cho anh về việc này. – Bob.



Hong Kong, August 6, 1970

My dearest one,

Anh vừa rời Hong Kong. Anh đã gửi một thư cho em, giữa Sài Gòn và Tokyo. Không may, anh chỉ có 500 đồng Việt Nam. Nên đưa cả cho họ để

50

mua tem. Nhưng đáng để cái thư đến em mau chóng. Anh sẽ gửi thư này khi tới Tokyo và cả điện tín cho em nữa. Bạn anh sẽ đón anh ở phi trường.

Trước khi rời Tokyo anh sẽ cố điện thoại cho em. Em sẽ khó mà quên anh dù em muốn. Cô bé Việt Mỹ đang muốn làm anh chú ý. Đừng ghen. Cô bé mới 17 tháng.

Em biết không, tiếng Anh của em tiến triển nhiều. Nhưng chữ không đủ. Và anh đã làm rất ít để chứng tỏ tình yêu của anh. Anh viết những lá thư tình và những dự định cho tương lai cũng chưa đủ.

Anh vừa nhận ra hai cặp Việt-Mỹ nữa trên máy bay. Cả hai đều có con. Hỏi sao đàn ông Việt Nam không giận dữ. Dĩ nhiên những phụ nữ này không đẹp bằng em. Nhưng em đừng kiêu hãnh nhé. Anh nghĩ anh cũng đẹp trai hơn vài người đàn ông. Em có nghĩ chúng ta đẹp đôi không? Em đồng ý không?

Để anh nói em hay, anh đã gặp người bạn Tokyo khi ở Brussels và trở nên thân. Ông ta ly dị người vợ Mỹ và cưới một cô Ấn Độ. Anh sẽ hỏi ông ta cách nào nhanh chóng xin giấy phép cưới. Ông ta biết về việc ly dị của anh nhưng biết rất ít về em. Anh sẽ nói với ông ta. Ngẫu nhiên ông ta cũng hỏi anh về tình việc ở Việt Nam. Anh sẽ đề nghị ông ta viếng thăm Việt Nam trước đã.

Anh có rất nhiều chuyện nói với em. Anh sẽ nói với em về cuộn phim Đà Nẵng. Khi về tới Washington, anh sẽ hoàn tất cuộn phim. Nó rất đáng chú ý. Anh sẽ chiếu cho những người ở Bộ

Ngoại Giao coi. Có thể nó sẽ làm anh nổi tiếng.

Anh sẽ làm một tape cho âm thanh *movie*. Lời giới thiệu đầu tiên sẽ là "Đối với đa số người Mỹ, Đa Nang cùng vắn với tiếng "bang". Đối với người Việt, Đà Nẵng không vắn với tiếng Anh mà em biết." Anh đã chụp nhiều hình ảnh, và có một truyện hay để nói. Anh có nhiều *film* nhưng sẽ cắt xuống còn khoảng 25 phút.

Anh muốn bỏ âm nhạc Việt Nam vào *film* thay vì nhạc điệu Tango tây phương với lời Việt. Tuy nhiên, một chút nhạc Rock-roll với lời Việt cũng hay. Anh nghĩ người em rể của em nhớ bản nhạc anh thích khi cậu ấy vắn cho anh nghe vào một buổi tối. Em nhớ loại nhạc các con em thích chứ? Anh cũng thích. Gửi cho anh một tape đủ rồi. Và anh sẽ làm hai *movie tapes* làm quà cho cậu em.

Trong chuyến đi Indonesia, anh gần như không uống rượu, gần như cai. Anh hối hận đã làm em buồn. Em rất tử tế đã tha thứ cho anh và giữ anh lại trong vòng tay em. Anh không thể ngờ đã bỏ em cô đơn trong bảy tháng, đã ở Đà Nẵng chín tháng.

Anh mừng là anh đã ở lại tới hôm nay. Dĩ nhiên, anh muốn ở lâu hơn, vì mỗi ngày em nồng nàn với anh hơn. Nhưng nếu anh ở lại, anh có thể muốn gần gũi em mà em không bằng lòng. Anh không muốn đối xử với em một cách máy móc. Anh sẽ viết ít đi về tình yêu của anh và viết nhiều hơn về công việc và cuộc sống của anh ở Washington để không xa lạ với em. Để

em hiểu anh hơn, để em không lo sợ tương lai của em với anh. Em cũng phải viết nhiều hơn về các con em ra sao, việc học của chúng thế nào. Tình yêu từ trái tim và trí óc. Em và anh phải trao đổi ngay thẳng thắn những suy nghĩ với nhau.

Anh mong Jerry sẽ rửa những ảnh chụp cho chúng ta. Hãy gửi cho anh những âm bản cũ để anh rửa. Anh muốn có tất cả hình ảnh của em.

Một giờ nữa anh sẽ tới Tokyo. Anh muốn chắc chắn sáng ra em sẽ nhận được điện tín của anh.

Ở Nhật anh sẽ viết cho em những gì anh nhìn thấy. Anh sẽ ở đó chừng năm ngày. Anh nôn nóng về Washington vì ở đó anh có thể nhận được thư em.

Anh ước gì em và các con em ở bên anh bây giờ. Anh hiểu em rất muốn ở gần chị em và yêu họ. Anh hiểu em không muốn xa họ lâu. Ở Hoa Kỳ người ta thường không ở gần người thân. Và đó là một lỗi lầm. Anh cũng muốn ở gần họ hàng em. Anh muốn gia đình em sẽ là gia đình của anh.

Một lý do khác anh nôn nóng trở về Washington vì anh muốn biết về việc ly dị. Khi kết thúc anh sẽ điện tín em ngay.

Cho anh biết ông *boss* của em không khó chịu nếu anh thỉnh thoảng gọi cho em.

Anh lo lắng em phải làm việc nhiều. Em nhúc nhích em phải giải thích với *boss* của em. Anh chắc ông ta sẽ hiểu. Nhưng em phải nhấn mạnh. Em phải nhìn xa hơn cho em tại RMK nữa. Anh quý trọng em hơn vì em yêu cầu anh không được đối xử với em như trước

nữa. Em cũng phải làm như vậy tại RMK, không mềm yếu với họ và làm việc như một cái máy. Ông *boss* sẽ kính trọng em hơn. Em không phải bức bối với hắn, trừ phi hắn từ chối nghe và hiểu em.

Em có biết vài giờ trước đây anh sung sướng biết bao với cảm giác nồng ấm được em ôm. Bây giờ cảm giác nồng ấm đó vẫn còn dâng tràn trong anh.

Chúc em yêu ngủ ngon. Anh nhớ em, nhưng anh không có cảm giác trống trải như một tuần trước đây.

Em đã nói với anh, Bob, mọi chuyện vẫn như trước. Anh hiểu em muốn nói gì. Nhưng có một điều không giống trước là anh sẽ không lơ là với em. Anh hy vọng sẽ chứng tỏ được với em anh xứng đáng được tình yêu của em. Được em gọi "ông xã tôi" một lần nữa.

Good night, my precious.

I love you.-- Bob.



Sài Gòn 07 tháng 08, 1970

Anh yêu,

Em vừa nhận được điện tín của anh sáng nay. Em vui vì thấy anh vui. Hôm qua em ngạc nhiên nhận được một bó hồng với một nụ hôn trong thiệp để tặng. Hoa của anh đang ở trước mặt em và rất đẹp, em thích lắm. Cảm ơn anh đã chu đáo với em.

Mưa đang rơi ngoài trời. May mắn là em không phải lặn lội bên ngoài. Chị và anh rề em vừa đến chơi và cũng đã đi rồi. Từ ngày em để gia đình em gái

của em ở đây, chị và em của em hay đến chơi. Nhưng các bạn em thì ít đến. Đó cũng là ý em muốn.

Em trai của em vừa ở Mỹ về, cho các con em và em quà. Em rể của em mới thêu một băng nhạc Việt Nam, em sẽ gửi cho anh.

Em vẫn phải làm việc nhiều tại sở. Ngày nào em cũng muốn chóng tới giờ tan sở để về nhà nằm dài trên giường và đi ngủ sớm. Em cũng cảm thấy mệt đi chơi ra ngoài nhiều và về muộn. Từ hôm anh rời Sài Gòn, tan sở em về một mình, buồn, nhưng không lo bị "quyến rũ".

Em mong mọi chuyện tốt đẹp cho anh. Anh đừng buồn, đừng lo lắng. Nếu em không sang Mỹ, chúng ta sẽ gặp nhau ở bất cứ thành phố nào. Nếu em không cưới anh, em cũng chẳng cưới ai. Đôi khi em sợ không sống hạnh phúc cả đời với anh được, sẽ làm anh buồn, nhất là ở bên Mỹ xa Việt Nam quá. Nếu em không thương anh, em không lo cho tương lai của chúng ta như thế.

Em muốn được sống yên lặng trong vài tháng, trước khi em quyết định về vấn đề của chúng ta. Em cảm ơn anh những gì anh đã tặng em. Tất cả đều quý giá đối với em.

Hôn anh.-- Dung.



Tokyo, August 7, 1970

My dearest,

Tối qua, sau khi đến, anh gửi một điện tín cho em. Anh hy vọng em hiểu.

Anh viết thư trên máy bay, và mãi mới tìm ra cách gửi nó cho em. Anh định chờ đến hôm nay nhưng quyết định không làm vậy. Thế rồi sáng nay anh lại có vấn đề tem cho cái thư anh viết trên đường bay giữa Hong Kong và Tokyo.

Em yêu, anh không kiên nhẫn được cho tới khi về Washington để xem em có viết cho anh không? Anh sẽ ở Tokyo ngày mai Thứ bảy và nửa ngày một Chủ nhật. Rồi bay đi miền Nam Nhật Bản, Fukuoka một ngày và rồi Osaka một ngày nữa. Anh sẽ rời Tokyo thứ tư và sẽ đến Washington sáng Thứ năm. Thật là lâu để chờ đợi.

Ồi, đôi lúc anh ước gì anh ở lại lâu hơn với em. Anh rất cô đơn đêm nay. Ngoài trời đang mưa. Anh đang ngắm, đứa bé gái hai tuổi con của cặp bạn chủ nhà. Anh thích căn nhà này, vì anh có thể viết cho em. Anh buồn và ước gì em ở đây bên anh.

Anh viết cho em nhiều và cố thử gọi cho em trước khi anh rời đây. Nhưng có thể là anh không thực hiện được.

Có lần em nói em thích anh vì anh không kiêu hãnh. Nhưng anh đã kiêu hãnh. Nếu anh không kiêu hãnh thì anh đã hiểu em hơn.

Bây giờ thư của em thật là nhiều ý nghĩa đối với anh. Dù anh có thể điện thoại với em, cũng thật là khó nói về những mặt thiết của trái tim.

Anh đã bảo em, anh sẽ không viết thư yêu thương cho em cho đến khi em viết cho anh. Nhưng anh nghĩ em hiểu anh yêu em hơn bao giờ. Lỗi tại anh mà tình yêu của em lạnh nhạt dần. Hãy nghĩ tới anh đôi lúc như em đã từng làm

trong quá khứ, khi em có cảm giác nòng nân về anh. Anh nhớ những suy nghĩ dễ thương của em về anh vào một buổi sáng khi em ngồi *lambretta* đi làm và trông thấy anh đang đi trên Đường Hai Bà Trưng và nhìn các cửa tiệm.

Hôm nay anh gặp nhiều người tại Tòa Đại Sứ và tại sinh hoạt lao động của người Nhật. Họ cho anh biết những vấn đề lao động của họ. Tối nay Bill ra phi trường, vợ ông ta ở Hội chợ Quốc Tế Osaka, anh không đi với họ vì tuần sau anh sẽ phải đến đó. Nếu anh đi thì chỉ một lúc thôi. Anh không muốn đi không có em.

Em biết khi anh nói anh sút cân, anh không phàn nàn. Anh không muốn mập. Mập không tốt cho sức khỏe. Anh muốn khỏe mạnh cho em.

Em yêu, ngày anh rời Sài Gòn, em đã bỏ sở trước giờ ăn trưa và không nói với ông boss. Nên anh hiểu em thật tình muốn gặp anh. Anh nhận thấy nét mặt em khi anh gặp ở RMK, em có vẻ vẫn quan tâm tới anh. Hay là em đã vui lại. Và khi em tiến tới anh, anh biết em muốn ôm anh. Vì thế anh cảm thấy khỏe khoắn nhiều bây giờ.

Anh hiểu em có thể vẫn đổi ý. Điều đó tùy em. Em phải được tự do. Nếu em không cưới anh, anh vẫn sẽ giúp các con em. Không có gì khác cả.

Bạn anh sống trong căn nhà rất lịch sự ở đây. Họ có một cái xe lớn, quá lớn cho cho anh và em. Hai chúng ta đều thích xe nhỏ, như cái Toyota chẳng hạn?

Đây là cái thư thứ ba cho em từ khi anh rời Sài Gòn. Anh sẽ gửi thư tới nay để nó nhanh chóng tới em.

Anh yêu em, Dung, *my darling*, người chờ đợi anh đã từ lâu.

Em biết không, anh viết cho em rất nhiều ở Sài Gòn và nói rất nhiều. Anh nên để em nói nhiều hơn.

Bob.♥



**Tokyo, Saturday night,
August 8, 1970**

My Dear Dung,

Một đêm tại khách sạn Regina, anh mặc bộ *pyjamas* mà em tặng. Anh đã định quăng chúng đi. Anh muốn vứt bỏ tất cả những gì em tặng anh và gọi anh nhớ tới em. Anh nghĩ cách đó có thể làm anh quên em được. Nhưng anh nhanh chóng quyết định cách đó thật là ngu. Dù em không còn yêu anh nữa, anh cũng không thể dễ dàng quên em.

Kỷ niệm của anh có với em đã quá sâu đậm, anh sẽ phải hủy diệt tất cả những gì anh có - Anh sẽ phải tự hủy diệt mình nếu muốn quên em.

Hôm nay anh gửi em một món quà giúp em nhớ anh. Anh thích nó lắm. Anh gửi nó tới J. bằng máy bay, và nó sẽ tới khi ông ta trở lại Sài Gòn. Anh sẽ viết thư cho J. tối nay. Anh sẽ bảo J. gọi em.

Cũng có thể anh sẽ hỏi J. mời một người đến J. khi em đến đó.

Anh đã viết nhiều thư cho em từ khi anh rời Sài Gòn. Một cái anh gửi ở Hong Kong, ba cái ở đây. Một trong

mấy cái anh gửi về địa chỉ nhà em. Anh có thể không dán đủ tem cho một cái thư.

Anh muốn thật mau chóng gặp lại em. Không chừng giấy tờ ly dị của anh đã xong hay sẽ xong trong thời gian ngắn. Anh cũng hy vọng em viết cho anh và nghĩ gì về tương lai của chúng ta.

Chiều nay anh chơi base ball một lúc. Anh cảm thấy khỏe, dù mệt.

Nửa đêm - Anh đi ăn cơm tối tại một tiệm ăn Đại Hàn với vợ chồng H. Sau đó anh đến Tòa Đại Sứ với ông ta trong khoảng một giờ rưỡi để giúp H. viết vài chuyện và anh viết một thư riêng cho J.

Lúc nào anh cũng nghĩ tới em. Anh nhớ một câu em nói em sợ lấy chồng. Anh biết và xin em đừng nghĩ điều đó với anh và em phải bỏ gia đình, bạn hữu và nước Việt Nam của em. Một phần thôi, nhưng anh sẽ chia sẻ với em. Anh nghĩ hai chúng ta sẽ đủ vững mạnh để chia sẻ thế giới mới với nhau.

Ngày mai anh sẽ làm một chuyến du lịch Nhật Bản hai ngày một mình. Anh ước gì em đi với anh. Anh sẽ viết cho em mỗi ngày. Anh muốn nói nhiều nữa về chúng ta, nhưng anh chờ đến khi nào anh đọc những gì em nghĩ đã.

Anh sẽ viết nhiều hơn về những gì anh thấy, ít hơn những điều anh nghĩ và về anh yêu em, nhớ em đến thế nào. Anh trong bộ đồ ngủ bây giờ, nằm trên sàn và viết cho em. Anh không biết bây giờ em đang làm gì, có nhớ tới anh không? Anh tự hỏi tại sao anh không cưới em từ trước. Nhưng anh phải ngừng không anh sẽ phát

điên. Anh sẽ làm tất cả những gì anh có thể cho hạnh phúc của chúng ta. Anh sẽ đặt điều này trước nhất – và hy vọng em đồng ý với anh.

Sáng nay, thay vì đợi đến lúc sau, anh đem quà tặng em và gửi nó dù anh bị muộn cho cái hẹn với ông Thứ Trưởng. Anh cũng có thể phải đợi ông ta nếu đến trước đó.

Em yêu, anh quyết định rời Nhật ngày Thứ ba, thay vì Thứ tư. Cách này, anh có thể về Washington sớm một ngày. Có thể là sớm quá để có thư em. Anh mong em đã viết cho anh một hay hai lần rồi.

Ngày mai là Chủ nhật anh sẽ viết cho em nhiều hơn. Nước Nhật rất đẹp. Anh chưa bao giờ nhìn thấy cảnh đẹp của Nhật ngoại trừ trên ảnh. Nếu em ở đây, anh sẽ thuê xe và chúng ta sẽ làm một chuyến lên núi.

Chúc người yêu của anh ngủ ngon.



August 9, 1970, Sunday morning

H. và anh nói chuyện về em. Điều tốt là H. nói bất cứ nhà ông ta ở đâu trên thế giới, chúng ta cũng có thể ghé ở lâu như chúng ta muốn và chúng ta sẽ ở vài ngày khi anh trở lại đón em. (Anh nói với H. chúng ta sẽ cưới nhau không lâu.)

Anh nói "Khi anh trở lại đón em," vì anh đồng ý với em, anh sẽ giữ việc ở Bộ Ngoại Giao. Điều này tốt nhất là anh sẽ làm việc tại Washington một thời gian ngắn, ngoại trừ anh muốn làm ở Sài Gòn và cũng tốt cho em ở Washington

vài tháng. *Darling*, xin em tin cậy anh, và tin tưởng nơi anh. Em là của anh. Anh yêu em mãi mãi. Anh sẽ không bao giờ làm em không vui nữa. Anh sẽ không ghen tuông như anh đã tại Sài Gòn, và anh không nên khóc vì anh sợ mất em – Anh nên cầm tay em và nói, *darling*, bà xã tôi, đừng lo ngại điều gì, và bất cứ việc gì xảy ra. Đừng để ai máng mủ em. Em tức giận và anh cũng đã trở nên giận tức. Sau đó, em lặng thinh, nhưng anh vẫn lo lắng.

Honey, anh ký thác suốt đời anh cho em. Anh yêu em, Anh tín nhiệm em. Anh biết chúng ta có thể sống hạnh phúc với nhau. Anh không trách em nếu em nghi ngờ anh. Anh phải chứng tỏ những điều anh nói.

Thủy và Sơn có đi khám răng gần đây không? Em có thời giờ đưa chúng đi không?

Anh phải bắt đầu giúp em nhiều hơn để lo cho các con em. Khi còn nhỏ ba mẹ anh không chăm lo cho răng của anh. Sau này tổn kém rất nhiều để chữa. Khi anh trở lại dù chỉ thăm viếng, anh cũng sẽ hành động như một người cha.

Honey, em biết lý do tại sao anh không nên im lặng bây giờ không? Khoảng 7 năm rưỡi nữa anh có thể về hưu, nếu anh muốn. Anh sẽ có lương hưu để chúng ta sống thoải mái ở Việt Nam hay bất cứ đâu chúng ta chọn lựa và anh vẫn có thể làm việc khác như là viết sách báo chẳng hạn. Vậy, chúng ta có thể mua cái nhà của em bây giờ.

Sáng Chủ nhật, một tuần trước, anh đi đến một nhà thờ Thiên Chúa trên

đường Hai Bà Trưng, gần nhà J. Anh xin Chúa giúp chúng ta. Anh nghĩ Chúa đã. Luôn luôn anh nhìn mặt trời, và nghĩ – mặt trời này cũng soi sáng em. Tại sao chúng ta vẫn xa nhau, hãy nghĩ anh là mặt trời, cho em sự sống và ấm áp. Sự cô đơn là tự nhiên, nhưng chúng ta có đủ nghị lực để không bị nhụt chí.

Hôm nay cũng là Chủ nhật. Em ở nhà. Có lẽ chị em từ Biên Hòa về thăm em. Em chơi đùa với các con em. Có lẽ em đã viết cho anh một thư nhỉ? Anh hy vọng em có một ngày Chủ nhật an lành.

Trong một giờ nữa anh sẽ ra phi trường bay đi viếng thăm một thành phố miền Nam nước Nhật. Anh sẽ có một chút thời giờ viết cho em để em nhìn thấy nước Nhật qua mắt anh. Anh là nhà văn mà. Anh sẽ viết vài chữ làm em hài lòng, vài chữ để em cho các bạn coi.

Trước khi đi, anh sẽ đem theo cái *tape recorder* nhỏ để có thể thu tiếng anh vào cái tape và gửi cho em. Anh sẽ hát cho các con em nghe nữa.

Bye, my love. Anh phải đi cạo râu. Anh thường vui khi viết thư cho em. Anh thích được vui nên anh viết cho em luôn, *okay, dear?*

Em có thể thu *tape* cho anh không? Hãy để các con em dạy anh đếm, và nói vài câu với anh. Anh biết em có một *tape* cũ của chúng ta nói chuyện với nhau. Có thể em rỏ của em sang cho anh một bản không?

I love you. Bob



Sunday, August 9, 1970

Dearest Dung, my darling,

Anh đang ở trên máy bay Japan Airline bay đi miền Nam nước Nhật (bay về hướng em, nhưng không đủ xa). Khi anh lên máy bay, một người lính Nhật khám hành lý của anh, xem có vũ khí gì không. Thỉnh thoảng máy bay bị cướp và áp tải đi Bắc Hàn. Điều đó cũng có thể thú vị nhỉ!

Người Nhật thân thiện. Anh là người Tây phương độc nhất trên máy bay, nhưng anh không cảm thấy xa lạ. Có một lần anh cảm thấy xa lạ là ở nhà em. Không bao giờ nữa. Anh có thể ở đó suốt đời anh.

Một lần trong quá khứ, anh đã nghĩ, trong tương lai khi anh về hưu chúng ta sẽ ở một nước khác. Nhưng tại sao? Khi chúng ta già hơn, chúng ta nên có nơi nào để đi. Dịp nghỉ hè chúng ta sẽ về thăm gia đình em. Vậy chúng ta nên có cái nhà.

Anh muốn viết cho em về mặc cảm của anh, để em hiểu anh hơn. Mặc cảm là điều gì người ta lo sợ. Đôi khi anh lo sợ về tuổi tác của anh, rằng anh quá già đối với em. Nhưng anh quên điều đó cho tới vài tuần gần đây, anh nghi ngờ em còn yêu anh. Nhưng anh đã lầm. Nếu anh yêu em, anh sẽ không mất em. Anh có thể mất em chỉ vì anh ngu, hay ích kỷ, không phải vì anh già hơn em. Anh nghĩ hai chúng ta trông trẻ trung với nhau, đặc biệt là khi chúng ta có hạnh phúc. Anh cảm thấy hạnh phúc, trẻ trung, rất hài lòng với em khi chúng ta nói chuyện sáng Thứ năm tại cửa vào RMK, trước nhân

viên an ninh. Anh muốn bế em vào văn phòng của Mr. K. và giới thiệu với ông ta, "Rất hân hạnh ông gặp vị hôn thê của tôi."

Khi nói tạm biệt em sáng Thứ năm, có thể anh có vẻ buồn, nhưng anh chắc chắn, rất chắc chắn, anh sẽ gặp lại em. Những ngày trước đó, chúng ta đã đối diện với vài khó khăn, nhưng chúng ta đã vượt qua. Và bây giờ chúng ta có nghị lực hơn và tình yêu của chúng ta mạnh hơn. Anh có cảm giác như thế lúc đó và vẫn có cảm giác như vậy lúc này.

Bây giờ chúng ta phải cẩn thận dự tính hạnh phúc của chúng ta. Nếu công việc làm em nhức đầu, yếu đau thì quên nó đi. Anh sẽ săn sóc em. Thậm chí nếu em không cưới một người nào khác, anh vẫn sẽ săn sóc em.

Anh mong người ta không chê nhạo em ở sở vì em nhận được nhiều thư của anh.

Cảm ơn em đã bảo chị Năm làm bún bò xào cho anh. Thật là ngon. Anh bảo Bill anh thích món đó hơn tất cả các món khác trên thế giới.

Em sẽ cảm thấy thoải mái và yên ổn du lịch trong nước Nhật. Mọi người thân thiện. Nhiều người nói tiếng Anh. Trên máy bay, thông báo được nói bằng tiếng Nhật và tiếng Anh.

Anh muốn nói với em về con cái. Anh không cần con riêng cho anh. Con em là con của anh. Anh yêu thương chúng. Anh rất cảm động khi chúng biết anh buồn đã đến ôm anh và an ủi anh. Nếu anh chết trước, em nên có cả bốn đứa con săn sóc em. Vậy là đủ. Chúng ta sẽ thương yêu chúng

nhiều và chúng sẽ yêu thương chúng ta khi chúng ta già. *Right, darling?*

Thư này sẽ chậm tới em. Anh nghĩ anh sẽ gửi cho em một điện tín từ Fukuoka, như vậy em chắc chắn có vài chữ của anh để đọc khi đến sở làm sáng mai.

Cho đến bây giờ máy bay vẫn không bị cướp. "Hi-jacked" có nghĩa là người nào đó bắt buộc phi công hạ cánh máy bay ở một phi trường khác.

Anh thích giấy viết thư này và sẽ tiếp tục dùng để viết cho em.

Một cô chiêu đãi viên vừa thông báo, "Chúng ta đang bay trên thành phố Hiroshima". Điều này làm anh nghĩ tới chiến tranh và loạn lạc. Anh phải làm gì? Anh nhìn thấy công việc của anh là làm cho chính sách của Hoa Kỳ sẽ giúp người thay vì làm hại họ.

Máy bay hạ cánh trước giờ trưa. Người Nhật có nhiều khuôn mặt khác nhau. Vài người đàn bà trông đẹp lão. Anh nghĩ rằng chẳng có người đàn bà nào đẹp ngoại trừ em. Anh muốn gửi một điện tín cho em để nói "Anh nhìn thấy em ở khắp mọi nơi," nhưng em có thể không hiểu và nghĩ tất cả các cô gái đều giống em. Rõ ràng là không đúng.

Anh quên không nói ông Ngoại Trưởng Nhật chơi trong trận bóng hôm qua.

Anh ước gì em ở đây với anh hôm nay, nhưng tình yêu của anh cho em giúp anh mạnh mẽ và can đảm.

Anh vừa gửi cho em một điện tín. Anh ăn cá sống tại một tiệm ăn Nhật. Một nhân viên Bộ Ngoại Giao, Don ra đón

anh ở phi trường và đưa anh tới một tiệm ăn nhỏ. Rất ngon.

Bây giờ, 1 giờ 20, anh sẽ nghỉ trưa. Anh thích ở tại Đường Chi Lăng với em hơn. Sau nghỉ trưa anh sẽ bách bộ trong thành phố. Tối nay anh ăn cơm tại nhà Don. Anh chưa gặp Don trước kia, nhưng Don đã từng làm việc ở Việt Nam.

Có vài ngọn núi cao. Nếu em ở đây với anh, chúng ta sẽ cùng nhau đi chơi núi. Có rất nhiều nơi trên thế giới chúng ta sẽ thích thú đi thăm viếng. Anh muốn được tận hưởng với em. Anh muốn đi qua các cửa tiệm bách hóa lớn. Sẽ rất thú vị nếu đi với em.

Bob.



***Fukuoka, Japan,
August 9, 1970, 7 p.m.***

My dear, em có lấy làm lạ về cái lược màu nâu của em không? Em bỏ quên nó ở khách sạn Regina, và anh giữ nó. Anh sẽ giữ nó cạnh cái gương trong phòng tắm của anh tại Washington. Em có thể đến đó dùng nó.

Thật là hấp dẫn xem TV Nhật. Những quảng cáo. Những cuộc chơi baseball.

Nếu em thấy thư của anh nhảy từ chuyện này sang chuyện kia là bởi vì anh không viết cả cái thư một lúc. Ý của anh rằng khi anh nghĩ ra chuyện gì anh viết chuyện đó. Anh để cái thư viết dở dang trên bàn làm việc. Như tối nay. Anh sẽ đi ăn cơm tối.

Luôn luôn anh nghe tiếng em và đặc biệt về cách em nói. Như "so funny." Khi em vui, hình như có âm thanh du

dương trong giọng nói của em. Anh nhớ tiếng em gọi anh, hồi ở Đường Paster khi English của em chưa khá. "Bob?" em hỏi, nghe như tiếng chim hót.

10:15 p.m. Anh đã có một bữa cơm tối rất lịch sự với một cặp ngoại giao. Em có thể thích bữa cơm. Họ sống trong một căn nhà kiểu Nhật với cái vườn rộng. Không biết em có bao giờ nghĩ về căn nhà như thế không? Họ có một số đồ đạc Nhật thật đẹp. Họ cũng cởi giày, cởi vớ ở trong nhà, như người Nhật vậy. Một tập quán rất văn minh. Nó giữ cho nhà cửa sạch sẽ, khang trang.

Sáng mai em sẽ đi làm. Anh mong hôm nay em được nghỉ ngơi. Anh có cái hẹn sáng mai với ông Phó thị trưởng, người sẽ viếng thăm Washington, nơi anh sẽ gặp ông ta. Anh sẽ đi thăm viếng vài công xưởng ở đây. Anh sẽ rời Osaka khoảng 7 giờ chiều. Có một PX ở đây, anh mong có thời giờ ghé qua.

Bob.



Fukuoka, Japan,

Monday, August 10, 1970 - 7:25 a.m.

Good morning! Anh cảm thấy rất khỏe khoắn sáng nay. Bởi vì anh ngủ rất ngon đêm qua. Đôi khi anh lo anh ít ngủ và vì ít ngủ sẽ lo âu hơn, (điều đó gọi là "vicious circle," cái vòng lo âu.)

Nhưng khi vui, anh ngủ ngon và vì được nghỉ ngơi, anh cảm thấy vui hơn. (chúng ta có thể gọi đó là (cái vòng hạnh phúc.)) Anh mong em ở trong vòng hạnh phúc.

Sweetheart, việc của anh là làm em được vui. Anh để em định đoạt những gì sẽ làm em vui. Đôi khi anh đã nghĩ hai chúng ta sẽ vui nếu anh đến thăm em, nhưng anh đã gây ra nhiều phiền hà cho em. Anh chỉ mong cuối cùng em sẽ vui. Nhưng điều đó cũng chưa đủ. Em có vẻ vui, nhưng yên lặng khi anh đi. Nhưng đó là ngày thứ năm tuần trước.

Tòa Lãnh sự sẽ cho người đến đón anh trong một giờ nữa mà bây giờ anh vẫn chưa cạo râu, còn phải thay quần áo và xếp đồ, vì hôm nay anh đi Osaka. Từ Tokyo đi Honolulu anh sẽ đi máy bay rất lớn, 360 người. Anh sẽ viết cho em cảm tưởng của anh.

Một điều tốt là ở khách sạn được cung cấp nhiều dịch vụ. Họ gửi cái điện tín anh viết cho em hôm qua. Anh mong em nhận được sáng nay. Trong trường hợp em không, cái điện tín chỉ nói "Good morning. Always think of you." Anh muốn nói anh yêu em như điên (comme un fou), nhưng như em đã nói và biết điều đó sẽ không bao giờ thay đổi.

Em yêu, trong mấy tuần qua anh nghĩ về nhiều điều. Anh tự hỏi nếu em quyết định không bao giờ gặp anh nữa? Anh có ân hận đã gặp em và yêu

em? Và câu trả lời của anh là: Không. Dù rằng anh mất em, anh sẽ không ân hận đã quen em. Em cho anh rất nhiều niềm vui. Tất nhiên anh đã không mất em. Anh vẫn có em, và anh vui đến mê sảng.

Khách sạn rất lịch sự. Anh không muốn rời nó. Có thể vì anh cảm thấy vui. Bây giờ anh làm một vài cử động để giữ cho anh khỏe mạnh.

Anh sẽ ra ngoài suốt ngày hôm nay theo như điện thoại từ Tòa Lãnh Sự vừa gọi. Vậy anh sẽ ký và rời khách sạn sáng nay và gửi cái thư này trước khi uống cà phê.

Anh cảm thấy rất gần em.

Bob. ♥

(Còn tiếp)



**Ngọc Dung
& Bob Senser**

SƯƠNG NHỚ

*Rừng cây khô đường mây nứt rạn
Sáng trở mình sương nhớ ai không?
Em cánh chim bạc màu nhớ tổ
Khăn buồn kêu gọi nắng ngày hồng.*

Ý Anh

TÓC TIÊN

*Nghiêng mắt nhìn lên một nụ dài
Em cười xanh lá đỏ hoa khai
Buổi trưa nắng rớt màu thánh thiện
Anh nhớ hiên nhà dây tóc tiên.*

Ý Anh

BẠN XƯA

*Quê người vui gặp bạn bè xưa
Trần quý như hoa nở cuối mùa
Vạn dặm thác ghềnh chân đã mỏi
Một trời hoài niệm mộng còn lưu
Ngày xanh vẫn đậm niềm nhung nhớ
Áo trắng chưa phai nét thẹn thù
Chợt thấy mắt ai tràn ngấn nước
Mơ màng bến cũ tiếng chèo khua.*

nguyễn vô cùng

Lan man
Từ Một Bài Thơ Hán Văn...
**** NGUYỄN PHÚ LONG ****

珥河曉泛

珥河曉泛日玲瓏，
流水桃花接遠空。
雲淡風疏帆自去，
碧山煙樹有無中。

Nhị hà hiếu phiếm

Nhị Hà hiếu phiếm nhật linh lung,
Lưu thủy đào hoa tiếp viễn không.
Vân đạm phong sơ phàm tự khứ,
Bích sơn yên thụ hữu vô trung.

(Nguyễn Văn Siêu)

Buổi sáng bơi thuyền trên sông Nhị
Nước cuốn hoa đào tựa lên trời
Gió đưa thuyền tự lướt trôi
Khói cây trong núi ba hồi có không.
(Bản dịch của Nguyễn Minh Tú)

Trời lung linh dạo thuyền sông Nhị
Hoa đào trôi nước cuốn tận trời
Gió thổi nhẹ cánh buồm tự lướt
Núi sương che lúc thấy lúc không.
(Nguyễn Hà chuyển ngữ)

Trên đây là nguyên bản Hán Văn một bài thơ của Phương Đình Nguyễn Văn Siêu và hai bài dịch tiếng Việt của hai ông Nguyễn Minh Tú và ông Nguyễn Hà (trang 112) trong cuốn sách in năm 2017 ở Hoa Kỳ nhan đề:

**Phụng Dịch Thơ Hán Văn của
Phương Đình Nguyễn Văn Siêu**

Nay nhân hữu duyên được đọc cuốn sách ấy, xin mạo muội bày tỏ, nhắc nhớ vài điểm và lan man đôi dòng thơ thiển để ghi dấu, kể cũng chẳng phải là vô ích.

1. Theo sách vừa dẫn, Nguyễn Văn Siêu (1799-1873) sinh quán làng Kim Lũ huyện Thanh Trì thuộc Hà Nội ngày nay. Đậu Phó Bảng năm 1838 dưới thời Minh Mạng. Là thi sĩ, nhà nghiên cứu văn hóa. Dạy học làm quan, phân khảo trường Hương Huế Thừa Thiên, đi sứ sang Tàu. Nghỉ hưu năm 1854.

2. Xin xác nhận một điều dù ai nhìn qua cũng rõ: Trên đây là bài thơ tứ cú, chỉ có bốn câu, mỗi câu bảy chữ với ba vần, chữ cuối các câu thứ nhất, thứ nhì và câu cuối, vần với nhau.

3. Trong Truyện Thúy Kiều lúc “*Chị em thơ thẩn dang tay ra về*”. Khi nhìn thấy ngôi mộ Đạm Tiên bên đường, sau lời trình bày căn kể của Kim Trọng, Thúy Kiều cũng đã ngay lập tức sáng tác một bài thơ ngắn: “*Rút râu sẵn giắt mái đầu, Vạch da cây, vịnh bốn câu ba vắn.*”

Cử chỉ nhanh nhẹn, tỏ ra có tài xuất khẩu thành thơ, chỉ tiếc là chẳng biết áng thơ sáng tác ấy hay dở mức nào! Bài thơ đó của Thúy Kiều do ngẫu hứng, Nguyễn Du gọi đấy là bài bốn câu ba vắn, vì giản dị bài thơ có bốn câu, có ba vắn. Rất đúng!

Trường hợp nếu bài thơ chỉ có bốn câu song thấy bài thơ thiệt là hay, hay quá... mà không rút từ bài thơ tám câu nào, ta gọi là tứ tuyệt được không? Tuyệt là tuyệt vời, chắc cũng chẳng có gì sai!

4. Dương Quảng Hàm, trong sách Văn Học Việt Nam do Trung Tâm Học Liệu do Bộ Quốc Gia Giáo Dục ấn hành đã giải thích: “Tứ nghĩa là bốn; Tuyệt nghĩa là dứt, ngắt. Lối này gọi thể vì thơ tứ tuyệt là ngắt lấy bốn câu trong bài thơ bát cú mà thành”. Như thế theo cách ngắt, thì đôi khi bài thơ tứ tuyệt chỉ có hai vắn.

Lấy câu 1, 2, 3, 4 được bài tứ tuyệt bốn câu ba vắn.

Lấy câu 1, 2, 5, 6 được bài tứ tuyệt bốn câu ba vắn.

Lấy câu 3, 4, 5, 6 được bài tứ tuyệt bốn câu hai vắn.

Lấy câu 5, 6, 7, 8 được bài tứ tuyệt bốn câu hai vắn.

Lấy câu 1, 2, 7, 8 được bài tứ tuyệt bốn câu ba vắn...

5. Thoạt nhìn bài thơ của Nguyễn Văn Siêu thượng dẫn cứ nghĩ “Nhị Hà Hiếu Phiếm” chắc là chuyện mấy ông cụ râu tóc bạc vui tụ tập ngồi thuyền trên sông Nhị cộng ly tao nhả như ở nơi bồng lai tiên giới. Hoặc tựa cảnh sáng khoái mát mẻ khi đắm mình dưới nước ở nhánh Đà Giang của ông Ấm Hiếu rồi khoái trá gơ tay thốt gào to lên: “*Thử thị Đà Giang phi Xích Bích,*”

Nhưng không phải, đây chỉ là bài tả cảnh, khoan thai, tài tình rất “ít bột mà gột nên hồ”, với nắng sớm, nước cuốn hoa trôi, thuyền lướt ẩn hiện núi xanh gió mây, thế thôi...

6. Nói tới tiền bối Nguyễn Văn Siêu phần lớn những kẻ xưa nay từng cắp sách tới trường đều thuộc lời nhận xét của vua Tự Đức (Dực Tông 1847-1883):

Văn như Siêu, Quát vô tiền Hán. Thi đáo Tùng, Tuy thất thịnh Đường.

Tự Đức nói thể đúng. Nhưng một phần cũng có thể vì thêm một lý do, Nguyễn Văn Siêu là thầy dạy học của mình.

7. Nhân tiện cũng xin nói rõ dù Tự Đức là nguyên súy Nhị Thập Bát Tú Thi Đàn

Có phải mấy vị này đều ở trong Tập Hiền Viện? Về sau thi sĩ Trần Tế Xương (1870-1907) cũng tỏ vẻ mỉa mai, coi nhẹ qua hai câu lục bát: *Ngán thay cái mũi vô duyên, Câu thơ thi xấ con thuyền Nghệ An.*

8. Tác phẩm của Nguyễn Văn Siêu đủ thể loại: văn, thơ, địa dư, tùy bút... nhưng rất tiếc hầu hết đều viết bằng Hán văn nên ít phổ thông.

9. Thơ chữ Hán của Nguyễn Văn Siêu phần nhiều là bốn câu, ít bài tám câu. Thất ngôn, ngũ ngôn đủ cả. Rất xúc tích trong sáng, tao nhã, hầu hết mô tả sự chuyển động của thiên nhiên, thời gian: núi sông, hoa lá, vũ trụ, rất hiếm bóng mỹ nhân.

10. Ngày nay trên báo chí vẫn thấy lác đác có vài vị dịch, phổ biến thơ Nguyễn Văn Siêu. Tuy nhiên trong cuốn Văn Học Việt Nam của Dương Quảng Hàm ông cũng không được kể tới, ngay như vua Tự Đức, một vị anh minh hiểu thảo rất chú trọng mở mang nền văn học đương thời cũng chỉ thấy có một bài Đường Luật:

Khóc Bằng Phi

*Ô! Thị Bằng ơi, đã mất rồi
Ở tình, ở nghĩa, ở duyên ơi
Mưa hè nắng chói oanh ăn nói;
Sớm gõ trưa sân liễu đứng ngồi.*

*Đạp cổ kính ra tìm lấy bóng;
Xếp tàn y lại để dành hơi.
Mối tình muốn dứt càng thêm bận
Mãi mãi theo hoài cứ chẳng thôi.*

11. Tôi không có tài liệu, nhưng Tự Đức là minh chủ Nhị Thập Bát Tú Thi Đàn, chắc là với tình thầy trò, lại cùng thời, Nguyễn Văn Siêu thế nào chẳng tham gia trở thành... Nhất Tú!

12. Tiên sinh là người vùng Hà Nội. Nhị Hà là một khúc ngắn của sông Hồng Hà từ dãy núi cao bên Trung Quốc trước khi đổ ra biển Đông đã chảy lòng vòng gần Băm Sáu Phố Phường, do đó nhiều phần Nguyễn Văn Siêu đã có hơn một bài thơ ghi lại mấy kỷ niệm với Nhị Hà: Nhị Hà Đối Nguyệt; Nhị Hà Hiểu Phiếm; Nhị Hà Kỳ Nhất; Nhị Hà Kỳ Nhị...

13. Nhân tiện, xin thêm, vì sông Hồng nhiều phù sa khiến nước sông có màu đỏ thắm đỏ như đất đỏ, nhất là vào mùa hè, mùa lũ nên đã gọi Hồng Hà; Con sông khi chảy qua một vùng đất quanh co làm như hình cái tai nên khúc sông này lại được gọi là Nhĩ Hà.

14. Nhĩ Hà là vòng đai do đó thành phố bên trong vòng đai được đặt tên là Hà Nội, về sau, Nhĩ Hà có nhiều người gọi là Nhị Hà...

“Núi Nùng sông Nhị chốn này làm ghi!”
Câu thơ ghi lại biến cố Hoàng Diệu
tuần tiết theo thành xưa...

15. Hai dịch giả, ông Nguyễn Minh Tú
và ông Nguyễn Hà, hai anh em đều là
dòng dõi hậu duệ đời thứ tư của cụ
Nguyễn Văn Siêu, tôi hân hạnh được
biết ông Nguyễn Hà mấy năm vì có một
thời chúng tôi cùng viết cho tờ báo
nguyệt san ở vùng Chicago.

16. Ông Nguyễn Minh Tú thường dùng
thể lục bát song thất lục bát để dịch.
Ông Nguyễn Hà chỉ nhận là chuyển
ngữ chứ không nói là dịch bằng thơ.

17. Sách dày khoảng gần 200 trang
gồm 92 bài thơ Hán văn của Nguyễn
Văn Siêu, mỗi bài có phần dịch nghĩa,
nguồn gốc, dịch thơ của hai ông Tú,
ông Hà bằng tiếng Việt dễ hiểu, trang
trọng.

18. Nền bìa sách màu vàng nghệ với
hình chụp ngọn Tháp Bút Đài Nghiên
nằm ở phía bên trái lối vào cầu Thê
Húc dẫn tới đền Ngọc Sơn thơ mộng,
thanh tịnh giữa hồ Hoàn Kiếm Hà Nội.
Di tích Tháp Bút do chính cụ Nguyễn
Văn Siêu thực hiện vào năm 1865 hiện
nay vẫn ngạo nghễ với ba chữ Tả
Thanh Thiên (Viết lên trời xanh)

19. Ngoài việc xây Tháp Bút Đài
Nghiên cụ Nguyễn Văn Siêu chính là
người đã đứng ra tu sửa đền Ngọc
Sơn, bắc cầu Thê Húc tạo nên một
thắng cảnh tiêu biểu vô cùng ngoạn
mục cho nơi ngàn năm văn vật đến
hiện tại.



Tháp Bút chụp năm 2003

20. Câu chuyện đã hơi dài, ngại lan
man quá xa, khu vực này còn vài điều
lý thú nho nhỏ mong có dịp đề cập như
đời con rùa khổng lồ sống dưới hồ lâu
năm; Sự tích tên Hoàn Kiếm; Cả ý
nghĩa chuyện Thần Tháp Rùa của giáo
sư Vũ khắc Khoan mới đây...

21. Thành thực phải nói, Hán văn bây
giờ, đối với người Việt Nam chẳng
được thông dụng lắm; Ít người am
hiểu, tuy nó vẫn đáng để chúng ta lưu
tâm vì tiền nhân ít vị nào sáng tác mà
chẳng sử dụng tới.

22. Dịch là khó. Dịch thơ lại khó hơn.
Có lẽ không ai phủ nhận điều này.

23. Tôi có cô cháu ngoại, tên Sydney
Chen, sinh cuối năm 2002 đang học
lớp mười trường Oakton High School ở
vùng DC, cùng mấy bạn được chọn
làm editor nhiệm vụ thực hiện cho nhà
trường cuốn sách (niên giám hay kỷ
niệm?) đã nhờ tôi, dịch ra Việt ngữ mấy
câu Anh văn:

*Snapping the Ocean's skin
was enough
for gravity wins
against my attempts to touch the sun.*

Tôi không hiểu để làm gì, thì cũng thử dịch:

*Lên trời từ biển dễ gì
Đủ cho trọng lực thắng, ghì xuống
ngay.*

Không hay! Bèn loay hoay cách khác:
*Mỗi lần muốn nhẩy lên trời,
Cũng vì trọng lực tôi rơi xuống liền.*

Chẳng hài lòng! Chắc có lẽ muốn vừa ý, muốn đúng, muốn thiệt hay, phải gõ cửa nhờ ông bạn luật sư Ngô Tăng Giao thôi! Ông Giao đã giúp dịch cho cháu Sydney bài thơ “Ocean Moments.” phổ biến trên Cỏ Thơm số 62, mùa Thu năm 2013 lại thêm lời giới thiệu thương mến của bà cựu chủ nhiệm Nguyễn Thị Ngọc Dung nữa, cháu rất hãnh diện và biết ơn hai vị.

24. Mới đây lại đọc trên tờ báo mạng (#410), thấy kể, vị học giả Phan Khôi viết trong cuốn sách nhan đề “Nghiên Cứu Việt Ngữ”, nxb. Đà Nẵng năm 2004, với mẫu chuyện kể như sau: “Trên đường về của người thợ săn, có kẻ gặp và hỏi:
- Anh đi đâu về?

Đáp:

- Je reviens de la chasses.

Dịch thật đúng là:

- Tôi trở về từ sự đi săn.

Nhưng theo tiếng ta, không nói như thế đâu, mà nói:

- Tôi đi săn về.

Tiếng ta lấy thứ tự thời gian làm trọng, việc đi săn ở trước, sự trở về đi sau cho nên nói: “Tôi đi săn về!”

25. Xem thế, ngoài sự chính xác dịch giả còn phải lưu tâm, thể hiện đến cách hành văn, cái văn hoá ngôn ngữ khác biệt nữa.

26. Do đó việc dịch, làm tốn nhiều công sức và khó nhọc của hai ông Nguyễn Minh Tú và ông Nguyễn Hà, ta rất nên ca ngợi, khuyến khích, để lưu giữ những tài sản đáng quý của tiền nhân.

27. Kết thúc, và để biểu đồng tình với hai vị dịch giả cuốn sách, tôi mạo muội cũng dịch bài thơ của Nguyễn Văn Siêu trên đây, có sơ xuất điều chi xin niệm tình miễn thứ.

Buổi Sáng Trên Sông

*Nắng sớm lung linh trên Nhị Hà
Hoa đào nước cuốn tận trời xa,
Gió mây lẳng đặng con thuyền lướt,
Khói núi rừng xanh ẩn hiện ra.*

Nguyễn Phú Long

TÀ DƯƠNG

Dặm dài hoàng hốt bóng tà dương
Lê gót chân đau nửa đoạn đường
Lá rụng gió lùa run rẩy tiếc
Hoa rơi mưa phủ luyến lưu thương
Ngả lưng đêm xuống đen cơn mộng
Chợp mắt ngày lên trắng giọt sương
Tình nghĩa còn nhau xin giữ lại
Nơi nào giao điểm mối tơ vương.

Phan Khâm

CHIỀU DƯƠNG

họa

Song thưa thớt thoáng bóng chiều dương
Trắng cũ mờ phai cuối dặm đường
Mê lộ bon chen bưng tỉnh mộng
Hồng trần quay quắt chột buồn thương
Nắng vàng man mác mùa sang hạ
Mây trắng băng khuâng tóc điểm sương
Gác nhỏ hắt hiu tình vỡ vụn
Tặng người chút nghĩa vẫn còn vương.

Nguyễn Thị Ngọc Dung

CHIỀU NHÌN QUA BIỂN

họa

Chiều nhìn qua biển Thái Bình Dương
Đất mẹ ngủi xa vạn dặm đường
Sóng nước muôn trùng xanh nuốt tiếc
Tầng mây “vân cầu” trắng tang thương
Hồn quê man mác vờn hơi gió
Chiếc nhạn mơ hồ lẫn bóng sương
Tội chú dãi tràng xe cát mãi
Một nhòai trọn kiếp, nợ còn vương.

Quang hà

LỄ ĐỜI

họa

Ngày đêm qua lại lễ âm dương,
Vội vã chi cho loạn bước đường.
Lá rụng hoa tàn theo lễ đạo,
Chôi đâm nụ nở chạnh lòng thương.
Bình tâm quên hẳn phiền tam chương,
Trầm vọng lo gì chuyện gió sương.
Thanh thần sáng chiều tâm chính niệm,
Mong quên đau khổ với sầu vương.

Githéa Hoàng Hy



BI KỊCH HAMLET CỦA SHAKESPEARE

**** Phạm Văn Tuấn ****

1/ Các nhân vật và vài chi tiết

Loại truyện: bi kịch.

Thời điểm: vào khoảng năm 1200.

Địa điểm: lâu đài Elsinore trong xứ Đan Mạch.

Lần đầu tiên trình diễn: v.k.1600-1601.

Lần đầu tiên xuất bản: 1603.

Các nhân vật chính:

HAMLET, Hoàng Tử của Xứ Đan Mạch.

Con Ma, Cha của Hamlet, vị Vua thời trước của Xứ Đan Mạch.

CLAUDIUS, nhà Vua hiện thời.

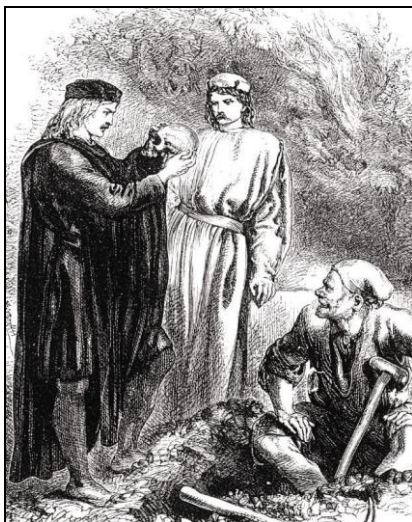
GERTRUDE, Mẹ của Hamlet.

POLONIUS, Quan trong triều.

OPHELIA, con gái của vị Quan.

LAERTES, con trai của vị Quan.

HORATIO, bạn của Hamlet.



2/ Hoàng Tử Hamlet của Xứ Đan Mạch

Vào thời xa xưa, trong lâu đài Elsinore cổ kính có nhiều bóng ma. Bóng ma hiện ra tại các cửa sổ. Bóng ma chờ đợi tại các cầu thang. Bóng ma cũng chập chờn trong các góc phòng, nơi các màn cửa, sau ngọn lửa le lói trong lò sưởi. Sống trong lâu đài này là Vua nước Đan Mạch Claudius. Mỗi đêm, nhà vua tổ chức tiệc tùng, với pháo bông, với âm nhạc huyền ảo nhưng quanh quẩn đâu đó vẫn là các bóng ma và cảnh yên lặng ghê rợn vẫn rải rác đó đây trong tòa lâu đài.

Trên sân thượng của tòa lâu đài lại có một con ma thường đi đi lại lại, làm cho nhiều người bị khiếp sợ. Các người lính đã kể cho Hoàng Tử Hamlet về con ma đó. Con ma này có bộ mặt buồn thảm hơn là giận dữ, mặc bộ áo giáp màu sẫm trông giống như nhà vua đã qua đời, thường hiện ra khi đồng hồ gõ 12 tiếng, ra hiệu bằng cử chỉ mà không nói nên lời.

Trong một đêm tối, Hamlet đã cùng người bạn thân tên là Horatio và người lính gác Marcellus leo lên trên sân thượng của tòa lâu đài, men theo các bức tường, đuổi theo con ma, để tìm cách nói chuyện với con ma. Con ma đã vẫy Hamlet tới một nơi hoang vắng để nói chuyện riêng tư khiến cho Horatio và Marcellus khuyên Hoàng Tử không nên mạo hiểm bởi vì có thể bị ám hại. Nhưng Hoàng Tử Hamlet vẫn coi thường nguy hiểm, không sợ hãi.

Khi đã ở một nơi vắng vẻ, con ma cho biết chính nó là nhà vua cũ và đã nói với Hoàng Tử như sau: "Ta là hồn của cha nhà ngươi, đang chịu số phận phải đi lang thang trong các đêm trường lạnh giá bởi vì không được giải tội. Cối chết đã tới với ta quá bất ngờ". Hamlet hỏi hồn ma: "Mi chết vì bị răn độc cắn phải không?" Hồn ma bèn trả lời: "Vâng, đúng vậy, bị cắn bởi chính con rắn độc đang đội vương niệm của ta và ngủ với vợ của ta. Em ta đã giết ta do đổ thuốc độc vào lỗ tai của ta khi ta đang ngủ trong vườn trái cây, để cướp đi ngai vàng và hoàng hậu của ta".

Hoàng Tử Hamlet đã thốt lên: "Ta biết điều đó, tâm hồn ta biết điều đó". Từ lâu, Hamlet không hiểu tại sao chàng ghét Vua Claudius và cho tới lúc này, chàng bị sửng sốt vì mẹ của chàng đã sớm kết hôn với người em trai của người chồng cũ, gần hai tháng sau khi vị vua già qua đời. Dĩ nhiên, đây là một vụ sát nhân. Vụ ám muội này đã cắt nghĩa về con người đã kết hôn với mẹ của chàng và đây là một cuộc hôn nhân không thích hợp, không hợp pháp.

Con ma yêu cầu Hoàng Tử Hamlet: "Hãy báo thù cho ta về vụ sát nhân độc ác này. Hãy nhớ đến ta". Làm sao Hamlet quên được điều này? Vị Hoàng Tử thề rằng sẽ dẹp qua mọi chuyện vui chơi, mọi cuộc thể thao, cho tới khi nào giết được Claudius. Nhưng Hamlet là một thanh niên đang ở trong tuổi yêu đương, chương trình kết hôn với nàng Orphelia sẽ bị hoãn lại. Hạnh phúc phải nhường chỗ cho bồn phận, bồn phận báo thù cho cha!

Để che dấu ý định báo thù này, Hoàng Tử Hamlet phải giả điên để đánh lừa Vua Claudius và Hoàng Hậu, không cho họ biết chàng đang suy nghĩ về cái chết của người cha và tìm cách báo thù, và khiến cho họ tưởng rằng chàng điên vì tình, làm cho cho Vua Claudius tin tưởng rằng mình luôn được an toàn, rồi vào lúc thuận tiện, Hamlet sẽ giết chết nhà vua này.

Nhưng việc giả vờ bị điên khùng không phải là dễ. Hoàng Tử Hamlet đã kể dự định của mình với người bạn thân nhất là Horatio và càng ít người biết về ý định báo thù, càng tốt. Hoàng Tử Hamlet có thể tâm sự với nàng Orphelia nhưng không hiểu tại sao vào dạo này, nàng Orphelia lạnh nhạt với chàng, biết đâu rằng do cha của nàng, Bá Tước Polonius, một người cha áp đảo và không thông cảm, đã ngăn cản câu chuyện yêu thương.

Rồi vào ngày hôm sau, nàng Orphelia đã bị bối rối khi nhìn thấy người yêu cũ mặc bộ y phục màu đen, đi nghiêng ngả gần căn phòng của nàng và nói năng lảm nhảm với nàng như một kẻ điên. Orphelia hoảng sợ. Anh của nàng là công tử Laertes vừa mới xuống tàu qua nước Pháp du học, cho nên nàng Orphelia sẽ đi cầu cứu ai đây, ngoại trừ người cha?

Bá Tước Polonius là một con người tự phụ, trước kia là một nhà chính trị khôn ngoan, một cố vấn cho nhà vua nhưng ngày nay, tuy ông ta không còn là một nhà triết học sâu sắc nhưng vẫn còn giữ một chức vụ cao trong triều đình. Đôi khi ông Bá Tước này cũng quyết định sai lầm, ông nói nhiều chuyện tầm thường hơn là suy nghĩ

sâu xa. Dù thế, Orphelia vẫn kể cho cha nghe mọi sự việc đã xảy ra.

Bá Tước Polonius đã hỏi con gái: "Gần đây, con có nói câu nào thiếu về thương yêu với Hoàng Tử không?" và Orphelia đã trả lời: "Con đã làm theo lời cha dặn. Con bảo chàng rằng con không thể gặp chàng được nữa". - "Phải rồi, đó là lý do tại sao khiến chàng hóa điên". Ông già Polonius nói ra một cách quả quyết: "Cha cho rằng chàng chơi đùa với tình yêu của con, vì vậy cha đã không khuyến khích con tiến tới, nhưng rõ ràng là chàng đã yêu thương con rồi đó".

Thế rồi Bá Tước Polonius đã thuật lại cho Vua Claudius và Hoàng Hậu Gertrude những điều đã xảy ra cho Hoàng Tử Hamlet khiến cho chàng thanh niên tuấn tú này có các cách hành xử hoang tưởng, đôi mắt ngơ ngác, miệng nói lảm nhảm... Bá Tước Polonius còn xác nhận rằng: "Quý ngài sẽ thấy gốc rễ của căn bệnh là tình yêu! Quý ngài hãy nấp sau tấm màn cửa treo tại hành lang và tôi sẽ xếp đặt cho đôi trẻ gặp nhau bất ngờ. Quý ngài sẽ thấy tại vì tình yêu! Tôi không hề can thiệp vào đó".

Hoàng Tử Hamlet là một sinh viên và một người biết suy nghĩ. Chàng có thể rời khỏi lâu đài Elsinore để đi du học, giống như cậu công tử Laestes, nhưng người mẹ quá thương con đã không để chàng ra đi. Con ma đã năn nỉ chàng ở lại và đầu óc của chàng chẳng nghĩ gì khác hơn là việc báo thù cho cha. Chàng tìm hiểu các giả thuyết, tìm kiếm xem cách nào và khi nào nên giết Claudius. Con ma có thực là linh hồn của cha chàng không, hay là một con

ác quỷ nào đó xui dục chàng phạm tội sát nhân? Câu chuyện đầu độc có thực không? Làm sao tìm ra các chứng cứ? Cần phải cứu xét mọi lý lẽ.

Càng suy nghĩ, Hoàng Tử Hamlet càng chìm sâu vào thất vọng và trầm tư. Cha của chàng đã bị giết. Mẹ của chàng không đúng đắn, nàng Orphelia không yêu thương chàng nữa. Trên đời này, còn gì đáng để sống đây? Đời người có ý nghĩa gì? Có đời sau không? Đời sau có tốt đẹp hơn đời này không? Phải chăng là nỗi khủng khiếp khi con người nằm chờ đợi cỗi chết?

Trong khi Hamlet đang suy nghĩ, muốn tự sát thì Bá Tước Polonius, Vua Claudius và Hoàng Hậu cùng nấp sau tấm màn treo, rình mò xem có phải Hoàng Tử hóa điên vì yêu nàng Orphelia không? Điều này càng dễ nhận ra khi Bá Tước bảo người con gái đi dọc theo hành lang. Hoàng Tử Hamlet bị sửng sốt vì bất ngờ gặp Orphelia. Trước vẻ đẹp thanh tú của nàng, chàng rất dễ bị lộ cách giả điên. Nhưng, trong lần gặp gỡ này, người đẹp Orphelia chỉ muốn trả lại chàng các món quà tặng và các lá thư tình, làm tăng thêm nỗi cay đắng nơi trái tim của chàng. Chàng Hamlet hỏi "Cha nàng bây giờ ở đâu? Có ở nhà không? Hãy bảo ông ta phải ở trong nhà và khóa cửa cẩn thận vào ban đêm. Còn em nữa? Tại sao em không trở nên một nữ tu? Tại sao em còn muốn sinh con, tạo thêm các kẻ tội phạm trên mặt đất đã quá đông người tội lỗi này?" Hoàng Tử Hamlet đã to tiếng với người đẹp Orphelia, đã xô đẩy nàng, đã nổi điên vì bị thất vọng.

Sau khi Hoàng Tử Hamlet đi khỏi, các kẻ nghe lén bèn xuất hiện từ nơi ẩn nấp và mỗi người đều không tin chắc về điều mình đã suy nghĩ. Hoàng Hậu Gertrude lo lắng, ưu phiền. Vua Claudius cảm thấy bị đe dọa và quyết định đưa Hoàng Tử ra khỏi xứ càng sớm càng hay. Bá Tước Polonius nói lảm nhảm về tình yêu tuyệt vọng. Còn nàng Ophelia bị bỏ rơi, cô đơn, thương hại cho số phận hẩm hiu của chàng Hamlet, tiếc cho con người cao quý như vậy mà gặp phải hoàn cảnh điên dại xấu xa!

Về phần Hamlet, chàng suy nghĩ, lý luận, rồi đi tới chỗ bế tắc. Chàng không còn biết phải làm gì? Nhưng một cơ hội đã đến với chàng, khiến cho chàng phải hành động. Một đoàn hát lưu động thường tới lâu đài Elsinore mỗi năm, mang lại cảnh sinh hoạt nhộn nhịp vì các hoạt náo của các anh hề, vì y phục sắc sỡ của các diễn viên...

Tài năng đặc biệt về bi kịch đã khiến cho Hoàng Tử Hamlet có một ý tưởng. Chàng bèn gọi nhà đạo diễn của đoàn kịch và dặn ông ta phải trình diễn vở kịch đặc biệt trước gia đình hoàng gia: vụ ám sát Gonzago. Có một thay đổi nhỏ lúc diễn xuất, đó là câu chuyện ông Bá Tước Gonzago bị giết trong vườn trái cây bởi tên Lucianus độc ác, đã thu thông với người vợ của Bá Tước tên là Baptista. Rồi Hoàng Tử ngồi gần đó sẽ quan sát về mặt và các phản ứng của Vua Claudius để kết luận rằng nhà vua thực sự là kẻ sát nhân hay không. Chiều hôm đó, vở kịch được trình diễn. Kẻ sát nhân vô lương tâm đã đổ một chai thuốc độc nhỏ vào lỗ tai của Bá Tước Gonzago đang ngủ. Khi nhìn rõ

cảnh phạm tội này, Vua Claudius đã bất ngờ đứng dậy, hoảng hốt chạy khỏi chỗ ngồi và la lên: "Bật đèn lên, cho tôi thêm ánh sáng". Hai bàn tay của nhà vua quơ mạnh trên không trung như thể có một màn đen bao phủ, chum kín nhà vua. Hoàng Tử Hamlet có tang chứng: Claudius đã phạm tội.

Bây giờ, Vua Claudius hiểu rằng Hamlet đã biết rõ vụ sát nhân. Phải loại trừ Hoàng Tử. Nhà vua bèn ra lệnh cho Hoàng Tử phải lên tàu qua nước Anh ngay lập tức. Trong khi đó Hoàng Hậu Gertrude gọi Hamlet vào phòng của bà để Hoàng Tử cất nghĩa hành vi thái quá của chàng. Tức giận tới độ loạn trí, Hamlet la lớn trong phòng của mẹ. Hoàng Hậu Gertrude nói: "Hamlet, con đã làm cho cha của con tức giận rất nhiều".

Hoàng Tử bèn cãi lại: "Mẹ, chính mẹ mới là người làm cho cha mẹ của con tức giận". - "Hamlet, hãy nhớ rằng con đang nói chuyện với ai!". - "Làm sao con có thể quên được? Mẹ là Hoàng Hậu phải không? Mẹ là vợ của người em chồng và đáng tiếc thay lại là mẹ của con!".

Trong tâm trí của Hamlet, việc Hoàng hậu Gertrude kết hôn với Claudius được coi là một hành vi phạm tội giống như người chồng sát nhân. Hoàng Tử Hamlet đã quá cảm xúc tới độ Hoàng Hậu Gertrude lo sợ cho mạng sống của chính mình do hành động điên rồ của Hoàng Tử, nên đã la lên "Cứu tôi với !" và sau bức màn cũng có ai đó kêu lên lời cầu cứu. Không do dự, Hamlet rút gươm ra và đâm qua tấm màn treo vì chàng cho rằng người đứng đó là nhà vua Claudius. Nhưng không phải

Claudius! Chính là Bá Tước Polonius, ông già hay xen vô các sự việc của người khác, ông cũng là người quen thói tìm hiểu các tư tưởng và hành động của các kẻ khác bằng các cách gián tiếp hay thiếu chính đáng.

Thay vì hối hận do lỗi lầm, Hoàng Tử Hamlet vẫn tiếp tục la mắng mẹ vì chàng bỗng ngược mắt lên, nhìn thấy con ma của cha chàng. Nhưng Hoàng Hậu lại không nhìn thấy bóng ma, con ma mặc áo giáp màu sẫm. Bà ta chỉ thấy khoảng trống không nên cho rằng Hamlet đã quá điên khùng! Con ma than vãn với Hoàng Tử: "Hamlet, anh đang làm gì đó? Ta có đòi hỏi anh báo thù mẹ anh không? Hãy buông tha bà ta! Hãy nhớ đến kẻ độc ác. Hãy nhớ tới lời anh đã thề nguyện báo thù cho ta ". Hamlet cố gắng làm cho mẹ nhìn thấy hồn ma nhưng vô hiệu quả. Trước sự việc này, Hoàng Hậu Gertrude lại càng tin rằng Hoàng Tử bị loạn tâm trí. Tới lúc này, Hamlet ân hận chưa trả thù cho cha và bây giờ hy vọng giết Claudius đang bị lu mờ. Lưỡi gươm của chàng đã giết nhầm một ông già vô tội, người cha của nàng Orphelia. Hoàng Tử Hamlet bật khóc vì hành động đã làm. Chàng không thể nào tránh khỏi bị các quân lính của lâu đài bắt giữ rồi bị đưa xuống tàu, qua nước Anh. Hy vọng trả thù của Hamlet đã tiêu tan!

Vua Claudius có thể giết ngay Hamlet nhưng vì e sợ dân chúng còn mến trọng Hoàng Tử và Hoàng Hậu còn thương con, vì vậy nhà vua giao Hoàng Tử Hamlet cho hai người tin cẩn tên là Rosencrantz và Guildenstern, kèm theo một bức thư gửi Vua nước

Anh. Vào thời kỳ này, nước Anh phải thần phục nước Đan Mạch. Bức thư này viết như sau: "Người này là Hamlet, là một kẻ thù của nước Đan Mạch. Hãy giết hắn đi!". Hoàng Tử Hamlet nghi ngờ âm mưu trong bức thư nên trong đêm tối, đã lấy trộm bức thư và thay tên của mình bằng tên của hai cận thần Rosencrantz và Guildenstern đi hộ tống rồi gắn bức thư lại, để trả về chỗ cũ.

Âm mưu giết Hamlet của Vua Claudius đã bị cản trở. Các quân cướp biển đã tấn công con tàu chở Hoàng Tử qua nước Anh. Vào đầu trận chiến, Hamlet đã dũng cảm, tuốt gươm leo qua tàu của kẻ cướp trong khi đó con tàu Đan Mạch rút đi một cách hèn nhát, bỏ mặc Hoàng Tử với số mệnh nghiệt ngã. Hamlet bị bắt làm tù nhân, chờ món tiền chuộc từ xứ Đan Mạch. Hoàng Tử bèn gửi tin về cho người bạn Horatio, cho mẹ, cho nhà vua và chàng được thả ra trên bờ biển gần một hải cảng của xứ Đan Mạch.

Tại xứ Đan Mạch, cái chết của ông già Polonius đã gây ra các hậu quả tai hại. Người con gái của ông ta là nàng Orphelia trước kia đã buồn phiền vì chứng điên dại của Hoàng Tử Hamlet, ngày nay càng đau khổ vì cha chết, vì hoàn cảnh bi thương của chính mình! Nàng hát lên những lời ca u sầu của đám tang, nói năng lảm nhảm, cười khóc bất thường.

Người con trai của Bá Tước Polonius tên là Laertes được tin cha bị giết mà không biết ai là thủ phạm, nên đã trở về xứ Đan Mạch, lòng tràn đầy căm giận. Vua Claudius đã cắt nghĩa cho Laertes "Không phải ai khác mà chính là Hamlet đã giết cha của anh. Con người

điên đó, Hamlet! Hãy bình tĩnh. Hãy kiên nhẫn. Hãy làm theo lời của ta và cha của anh chết đi mà vẫn được báo thù!". Laertes đáng thương cũng được biết về cơn điên loạn của người em gái. Orphelia đã từng đi lẫn thần, đi quanh lâu đài, miệng ca hát làm nhảm, trên tay cầm nhiều đóa hoa và cô nàng đã tới gần bờ sông mà không biết gì về nguy hiểm để đến nỗi bị chết đuối như một đứa trẻ thơ dại! Nỗi căm thù làm cho Laertes trở nên hung bạo. Hamlet phải bị trả thù!

Một hôm, Hamlet đi gần nghĩa trang và bất ngờ nhìn thấy một đám tang đi tới. Hoàng Tử nhận ra các khuôn mặt quen thuộc và trong đám đông có cả mẹ của chàng, dĩ nhiên với bộ mặt buồn thảm, có cả nhà vua và Laertes! Ai đã qua đời đây? Hamlet không hề biết cho tới khi tấm thân người chết được hạ xuống huyệt và Laertes nhảy xuống, ôm người em gái lần cuối. Khi biết rõ sự việc, Hoàng Tử Hamlet bèn kêu lên: "Lẽ nào là Orphelia!" và hai chàng thanh niên đã vật lộn với nhau trong huyệt mộ đầy bùn, giành nhau cách thương cảm cô nàng Orphelia xấu số.

Khi cả hai chàng trai này đã được chia cách, Hoàng Hậu đã trách cứ Hamlet, và nhà vua xác nhận với Laertes rằng "Hắn điên rồi!". Sau đó trong chỗ riêng tư, Vua Claudius khuyến khích Laertes phải báo thù cho hai cái chết của người cha và người em gái vô tội, không phải báo thù theo cách nông nổi mà theo tính toán, suy nghĩ cẩn thận và lần này, Hamlet sẽ không còn may mắn thoát hiểm nữa.

Vài ngày sau, người thông tin của nhà vua đã công bố cho mọi người biết rằng sẽ có một cuộc đấu gươm giữa công tử Laertes và Hoàng Tử Hamlet để dàn xếp điều tranh chấp về các đau buồn đã xảy ra. Mặc dù Hamlet đồng ý về sự thách đố này, Hoàng Tử vẫn cảm thấy trước rằng có một điều khủng khiếp gì đó sẽ xảy ra. Người bạn Horatio khuyên Hoàng Tử không chấp nhận cuộc thách đố nhưng Hamlet gạt đề nghị này qua một bên. Trước cuộc đấu gươm, Vua Claudius nói nhỏ với Laertes: "Đây là cây gươm không có phần che tay. Hãy chọn cây gươm này bởi vì mũi nhọn của nó đã được nhúng vào thuốc độc và chỉ một vết trầy nhỏ cũng đủ làm hắn chết". Để chắc chắn thêm, Vua Claudius còn cho bỏ thuốc độc vào ly rượu giải khát dành cho Hamlet.

Khi tới dự cuộc đấu gươm và trước một số người chứng kiến, Hoàng Tử Hamlet rất bình tĩnh và lịch sự, chàng xin lỗi Laertes một cách thành thật về những nỗi buồn do mình gây ra và đã cư xử một cách cao thượng. Dù bị Vua Claudius thúc đẩy về lòng căm thù, Laertes cũng ngần ngại giết chết một người đảng hoàng như vậy. Bởi vì Hamlet là một tay kiếm xuất sắc, chàng thắng điểm trong hiệp đầu và không muốn ngừng lại để uống ly giải khát mà Vua Claudius khoản đãi. Hơn nữa, đầu mũi gươm của chàng tuy có bị cùn nhưng đã chọc thủng áo ngoài của Laertes và có vẻ Hamlet sắp thắng cuộc, giật được phần thưởng của nhà vua. Hoàng Hậu Gertrude rất vui mừng và hãnh diện về người con trai, bà đi xuống sàn đấu, lau mồ hôi trán cho

Hoàng Tử rồi nâng ly rượu lên và nói "Chúc mừng sự thành công của con trai tài giỏi". Trước cách hành xử này, Vua Claudius đã thốt lên: "Gertrude, đừng làm thế!", nhưng đã quá muộn! Thử rượu có thuốc độc mà Claudius chỉ dành cho Hamlet đã trôi vào trong miệng của Hoàng Hậu Gertrude.

Trận đấu gươm lại diễn ra quyết liệt. Laertes đã đâm trúng Hamlet còn Hoàng Tử, sau lần trao đổi gươm theo như quy luật, cũng đâm Laertes bị thương. Tới lúc này, chất độc trong ly rượu ngấm vào tim của Hoàng Hậu, bà ta ngã gục, đầu đập xuống sàn. Vua Claudius cố gắng bảo mọi người: "Đó là do cánh đồ máu mà Hoàng Hậu bị ngất xỉu". Nhưng Hoàng Hậu Gertrude vẫn còn sức lực, cố gắng thốt lên: "Đừng, ly rượu! Hamlet thương yêu, ta bị đầu độc!" và Hoàng Tử Hamlet bèn la lên "Kẻ sát nhân". Cũng vào lúc này, Laertes ngã xuống và nói "Hamlet, anh cũng bị giết. Không có thứ thuốc nào trên thế gian này cứu nổi anh đâu! Mũi gươm có thuốc độc. Nó giết anh và giết cả tôi. Hãy tha thứ cho tôi, anh bạn ạ, cũng như tôi tha thứ cho anh. Đó là do nhà vua. Đáng trách là nhà vua!". Trong cơn giận dữ, Hamlet đã dùng cây gươm có tẩm thuốc độc, đâm thẳng vào ngực Claudius và uống nốt ly rượu rồi ngã người vào vòng tay của người bạn Horatio. Trong hơi thở cuối cùng, Hoàng Tử Hamlet đã yêu cầu Horatio kể lại cho thế gian biết về câu chuyện này.

Hoàng Tử Hamlet đã trả được mối thù cho cha và thêm vào đó, nhiều tội ác đã xảy ra. Fortinbras, nhân vật trước kia được Hamlet chỉ định là người thừa

kế, đã nhận ngai vàng và buồn thương cho tám trăm kịch dành cho vị Hoàng Tử trẻ tuổi của xứ Đan Mạch.

3/ Vài nhận xét về Bi Kịch Hamlet

Trong bi kịch này, Hoàng Tử Hamlet có lẽ là nhân vật phức tạp nhất được đưa lên sân khấu và nhiều học giả đã tranh luận về các hành động cùng tư tưởng của Hamlet.

Vào phần đầu của vở kịch, Hoàng Tử chỉ là một con người cao quý, bất lực trước cách báo thù cho cha và là nạn nhân của các hoàn cảnh. Cách suy tư của Hamlet được diễn tả qua các độc thoại của Hoàng Tử, qua các hành xử mang vẻ tàn bạo khi dẫn vật nàng Ophelia, khi đối xử với thân xác của Bá Tước Polonius, khi từ chối không muốn giết Claudius lúc ông vua này đang cầu nguyện và khi nghĩ ra cách giết hai cận thần Rosencrantz và Guildenstern. Phải chăng việc thất bại trong cách báo thù đã đưa Hoàng Tử tới trạng thái u buồn, trở thành nạn nhân của triết lý đa sầu khôi hài (the melancholy humor), và theo Dr. Ernest Jones, một đệ tử của Sigmund Freud, thì Hoàng Tử Hamlet đã mắc phải "mặc cảm Oedipus" (the Oedipus complex), một người muốn thay thế cha trong tình yêu của mẹ khi người cha bắt ngờ qua đời.

Hamlet là một con người đặc biệt, không ổn định, chịu nhiều thúc động và ở trong nhiều trạng thái tinh thần. Hoàng Tử là một người thông minh, nhạy cảm, ở địa vị cao nhưng đã gặp một hoàn cảnh tàn bạo nên đã có các thái độ quá đáng, do dự, tìm kiếm các chứng cớ để báo thù. Việc báo thù

không được đạo Thiên Chúa chấp nhận trong khi Hamlet là một thứ anh hùng của thời đại Elizabeth I, là một loại anh hùng bi thảm (a tragic hero), đã bị con ma chỉ đường, bị lương tâm dẫn dắt và bị lý trí giới hạn một số hành động theo bản năng.

Một nhân vật khác trong bi kịch là Hoàng Hậu Gertrude. Không có đủ yếu tố để kết luận Hoàng Hậu này đã đau buồn ra sao đối với cái chết của Vua Hamlet già, đã yêu thương Vua mới Claudius tới mức độ nào. Người ta không rõ cảm xúc của Hoàng Hậu đối với sự đạo đức khi kết hôn với người em chồng và vào thời đại đó, hành động như vậy bị coi là phi pháp và trái với luân lý. Hoàng Hậu Gertrude yêu thương Hamlet, cũng quan tâm đến Orphelia, đã cảm thấy có lỗi một cách mơ hồ rồi trong hoàn cảnh khó xử ở mức độ cao điểm, đã cảm uống ly rượu. Hoàng Hậu có biết rằng ly rượu này có thuốc độc hay không?

Claudius là Vua của xứ Đan Mạch, là chú của Hamlet và sau này là cha ghê của Hoàng Tử. Đây cũng là một nhân vật phức tạp với khả năng uống rượu, và tài năng chính trị đối phó với các nước Na Uy và Ba Lan, tài năng điều khiển dân chúng và hai cận thần. Khán giả có thể không ưa lối cười đạo đức giả thường xuyên của Claudius nhưng lại có cảm tình với ông vua này khi Claudius trong cảnh cầu nguyện và chính vào lúc này mà Hamlet không nỡ giết nhà vua bạo ngược.

Một hình ảnh khác là bóng ma của Vua Hamlet già. Trong các vở kịch của Shakespeare, thường có các bóng ma bởi vì vào thời đại Elizabeth I tại nước

Anh, người dân vẫn còn dị đoan, tin vào các điềm triệu và các hồn ma. Có học giả cho rằng vai hồn ma trong các vở kịch được chính Đại Văn Hào Shakespeare đóng.

Polonius là một ông già hiểu biết, là người cha của Laertes và Orphelia, là một nhân vật trong triều đình nhưng vở kịch không nói rõ về chức vụ của ông Polonius và chức vụ này do Vua Hamlet già ban cho hay từ Vua Claudius. Hoàng Hậu Gertrude đã quan tâm tới việc hôn nhân giữa Hamlet và nàng Orphelia, đã coi ông Polonius là "một ông già tốt bụng" nhưng bản tính ưa rình mò của ông Polonius đã làm cho khán giả buồn cười và trong các hành động của ông Polonius có pha trộn cả điều xấu lẫn điều tốt.

Laertes là một thanh niên trái ngược với Hamlet. Chàng được huấn luyện để trở nên một cận thần. Laertes là người thành thật, tự hào, ham danh dự, hành động vội vã, đã cãi nhau với vị tu sĩ trong đám tang của người em gái, đã làm trái lương tâm do dùng cây gươm có tẩm thuốc độc lúc trả thù cho cha. Dù sao, Laertes cũng là một nạn nhân ngây thơ, giống như người em gái Orphelia.

Nàng Orphelia mang tên từ tiếng Hy Lạp "Aphelia" có nghĩa là "ngây thơ". Đây là lời mô tả cách nhìn đời của cô nàng. Orphelia đã bối rối khi nhìn thấy Hamlet thay đổi thái độ và trong cảnh tranh chấp giữa tình yêu Hoàng Tử và bổn phận vâng lời cha, nàng Orphelia đã làm theo lời cha dặn trong khi đó Hamlet không hoàn toàn tuân theo lời của cha tức là lời dặn của hồn ma.

Trong vở kịch, ngoài các nhân vật chính kể trên còn có Horatio, Rosencrantz, Guildenstern, Fortinbras, các người lính, các anh hề... Horatio là bạn của Hoàng Tử Hamlet. Đây không phải là một nhà quý tộc nhưng là một người quân tử (gentleman), có các đức tính ôn hòa mà chính Hoàng Tử Hamlet không có. Horatio đã sống một cuộc đời không chứa các niềm vui và nỗi buồn thái quá.

Bi kịch Hamlet chứa đựng bên trong nhiều chủ đề, chẳng hạn như công lý và sự báo thù, số mệnh con người và mục đích của đời người, sự lạnh nhạt và điên dại, bề ngoài và thực tế, người đàn bà và tình yêu, quyền lợi và bổn phận làm vua, thuốc độc và sự tham nhũng...

Trước hết, tất cả các hành động của Hamlet đều do hồn ma đặt ra cho Hoàng Tử, đó là sự báo thù cho người cha đã bị sát hại một cách âm mưu. Tới lúc này, tâm hồn của Hoàng Tử bị dẫn dắt bởi các câu hỏi như báo thù là một hành động tốt hay xấu? Vua Claudius có thực sự phạm tội không và có đáng bị trừng phạt không? Trách nhiệm trừng phạt có phải thuộc về Hamlet không? Việc thi hành công lý thuộc về quốc gia hay nằm trong tay một người như Hoàng Tử và khi trả thù, làm sao phân biệt được một người xấu và một người tốt? Các hoàn cảnh trả thù của Laertes và Fortinbras cũng tương tự và có nên trả thù hay không?

Liên quan tới chủ đề trả thù là các suy tư trong tâm hồn của Hoàng Tử. Trong đời người, có phải do một quyền lực nào cao cả hơn, toàn năng hơn, đã

hướng dẫn con người trong các hành động? Khi hành động, Hoàng Tử Hamlet đã tự hỏi làm sao theo được thứ trật tự của vũ trụ, để cho cuộc đời mang đầy đủ ý nghĩa? Hoàng Tử Hamlet đã theo đuổi công việc báo thù cho cha. Tâm hồn của Hoàng Tử có được coi là lạnh nhạt không? Hoàng Tử có thực sự điên dại không? Thế gian có thấu hiểu nỗi lòng bối rối của Hoàng Tử đối với mẹ, có thông cảm những lời Hoàng Tử nói ra không? Đôi khi Hoàng Tử giả điên, còn vào các hoàn cảnh khác, tư tưởng của Hoàng Tử có bị mất quân bình không? Một thứ điên dại khác là cách hành xử của nàng Ophelia và cùng các câu hỏi như kể trên có thể áp dụng cho cô gái này.

Đại Văn Hào Shakespeare rất khéo léo khi trình bày các nhân vật hoàn toàn khác biệt nhau với các hành động được diễn tả theo nhiều cách, với các động lực mà người đời không thể thấu hiểu. Kết quả là không có cách diễn tả nào, không có một quan điểm nào nhất định khi cứu xét một vở kịch như Hamlet.

Không có tài liệu nào ghi rõ bi kịch Hamlet được sáng tác vào năm nào. Nhiều học giả cho rằng Đại Văn Hào Shakespeare đã viết ra vở kịch này vào cuối năm 1600 hay đầu năm 1601. Bi kịch Hamlet khởi đầu một loạt kịch danh tiếng của Nền Văn Chương Thế Giới gồm Othello (1604), Vua Lear (1605-06) và Macbeth (1606)/.

Phạm Văn Tuấn

TÔI YÊU

Tôi nắn nót viết chữ “Yêu” thật đẹp!
Bao phủ người, bao phủ trái tim tôi,
Bởi Tình Yêu là lẽ sống trên đời,
Là Hạnh phúc, là Thiên đàng hạ giới.

Kìa! muông thú,
cũng biết tình đồng loại,
Hưởng con người,
sao lại chẳng Yêu nhau!
Những hận thù, hãy xóa bỏ cho mau,
Sống vị tha, hưởng niềm vui bất tận!

Khi vào đời, hiền lành, không hờn giận,
Lúc ra đi, lòng thanh thản, xuôi tay!
Ghi được chữ “Yêu” nhật ký mỗi ngày
Ta sẽ có dòng đời: - Dòng Hạnh Phúc

Tôi Yêu quê, dù quê hương tù ngục
Đồng bào tôi, bị cộng sản đọa đầy
Giải non sông, tràn tử nhục đắng cay
Mối Tình Quê, vẫn!
trăm thương ngàn nhớ!

Ở xứ người... tuy biết rằng tạm bợ...
Song tôi Yêu tha thiết, chốn tạm dung
Đành lẽ, nơi đây là bước đường cùng,
Nhưng có ánh mặt trời soi rạng rõ!

Đàn bướm lượn, trên đàn hoa mới nở
Riu rít chim ca, trong khóm trúc đào
Gió vườn mình là lướt ngọn phi lao
Muôn cảnh vật Trời cho... tôi Yêu lắm!

Và trái xuống, mối tình Thơ say đắm,
Với Yêu thương, gửi Bạn,
bốn phương trời
Những hồi âm nhận được, ấm tim tôi
Nói “Yêu Thương” -
lời “Thương Yêu” đáp vọng!

Em yêu ơi!... một ngày ta còn sống
Là một ngày Yêu tha thiết nồng nàn
Vươn đôi tay, ôm hết cả nhân gian
Ôm Tổ Quốc... và ôm Em Yêu dấu!

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia

KHỎI THUỐC CÀ

** NGUYỄN VĂN SÂM **

(Truyện ngắn là bài viết ít sự thực, kể đó là hồi ký, trên cùng là bài viết về lịch sử. Sự thực làm nguồn cho truyện ngắn, bị bóp méo ít nhiều trong hồi ký, được đào xới, phân tích, giải thích trong các bài về lịch sử.... NVS)

1. Lời thăm thì của cậu học trò trường con trai

Kể từ 1946 vùng Chợ Đệm quê ngoại cư mang gia đình chúng tôi không còn yên lành chút nào nữa. Máy lò gạch bụi xộn, những ruộng lúa mình mông, chực đám mía Tây ngon ngọt, con sông rộng bát ngát... của vùng nhà quê một thời hiền hòa này bị tôi bỏ lại. Chiến tranh khiến cha mẹ tôi kéo bầy con lếch thếch bốn đứa từ chỗ này qua chỗ khác một năm vài ba bận đi lẫn về Sài Gòn lánh nạn. Chợ Đệm-Sài Gòn, khoảng cách nay chỉ bằng một chuyến xe buýt ngoại thành sao mà ngày trước thấy muôn trùng vời vợi. Tôi xệt vô trường này chừng năm ba tháng, ghé vô trường kia một vài tuần. Cái hay ho của thời đó là tới đâu cũng có trường cho con nít học không bị đòi hỏi chứng minh giấy tờ gì. Không có khai sanh hả? Cứ khai danh dự, khai sanh hay Giấy Thế Vi Khai Sanh đưa cho trường sau cũng được. Dễ vô dễ ra nên ba tôi cho mấy con nhập học trường này trường nọ tự nhiên, không thắc mắc. Tuổi trẻ dễ nhớ, vậy mà chưa kịp nhẩm mặt hết mấy đứa cùng lớp thì đã bị lồi tuột qua trường khác. Nhớ đầu tiên là cái trường chỉ ọp ẹp có ba lớp, nguyên là căn nhà rộng của vợ thầy Ba y tá chích đạo trong xóm theo toa Bác Sĩ

được ngăn phòng. Cô Ba mở ra để giúp cha mẹ học trò cầm chun mấy đứa nhỏ khỏi lang thang lâu ngày do không thể đi học hơi xa. Trường nghèo, băng ghế cái này xọ cái kia đóng bằng đủ thứ cây của người thợ vùng về, nhám ồ và dăm nhỏ thường đâm vô tay học trò nhiều khi làm độc, thành mủ.

Năm đó lúc tôi học lớp Tư (lớp 2 ngày nay), không nhớ gì nhiều, chỉ nhớ là học được chừng non hai tháng thì thằng bán cà lem cục trước cửa trường vô học chung lớp. Nó ngồi cùng bàn với tôi, tên nó hơi lạ nên tới giờ vẫn còn nhớ: Trần Doãn Nhàn. Chúng bạn cùng lớp chưa ý thức về sự tôn trọng người khác nên cứ kêu Nhàn bằng cái biệt danh 'thằng bán cà lem cục', nói chuyện về nó thường ra dấu với nhau bắt chước cử chỉ hai tay nó lẹ làng đề cất cục cà lem và rút cái tăm tre ghim vô trao cho người mua một cách điệu nghệ. Nhàn học giỏi vô cùng, bỏ xa các bạn vô trước. Tôi nhớ là mình từng làm anh hùng can thiệp để cứu bạn bớt bị chế ngạo hay ăn hiếp. Vốn là dân lội ruộng từ nhỏ, lớn con hơn mấy đứa dân thành thị, lại là tay lặn chai nên tôi bảo vệ nó hữu hiệu. Nó có vẻ cảm động lắm, tâm sự về gia đình với tôi nhiều điều. Tôi có rộng thời giờ thắc mắc ngó cái

miệng bụi xộn của nó với cặp môi vằn tròn vì phải rao bán cà lem lâu ngày khi còn quá nhỏ.

Rồi ba tôi xách con tạt qua học trường mới. Đi mà tôi vẫn nhớ dai dẳng cái thằng có tên Trần Doãn Nhân. Tiếc là dòng đời vô tình đẩy con người ta đi vào nhiều lối, từ đó đến giờ tôi vẫn mang trong trí cái tên đó nhưng chưa bao giờ gặp lại hay nghe tin về người bạn từng cùng ngồi chung một băng ghế lỏng chỏng ngày chiến tranh xa xưa.

Trường mới tên chánh thức là gì không còn nhớ, hình như là Trường Ngã Sáu Sài Gòn, nhưng cha mẹ học trò đều kêu là trường Hăng Đình. Tên này có là do trường dùng dây nhà của cái hãng sản xuất đinh của ai đó bị Tây tịch thu. Ở trường Hăng Đình tôi quen với thằng Cửu. Sau này còn gặp nó ở Mỹ, nói chuyện xưa râm ran khiến cho nhiều lần người trong nhà chế ngạo ‘Tám’ quá, coi chừng tăng hormone nữ. Trường này có thằng Phơi và chị nó học cùng lớp. Hai chị em học giỏi tất cả các môn. Tôi mắc cỡ lắm khi thấy mình thua họ cả một trời một vực. Lúc nhỏ cũng có lúc chơi chung, tiếc là lớn lên gặp lại không còn thân thiết cũ. Chỉ chào nhau, nói chuyện ngày xưa năm ba phút rồi mạnh ai nấy đi, lòng cảm thấy có gì hụt hẫng vì những trao đổi nhạt phèo mà mình tưởng rằng sẽ rất sinh thú. Chắc thời gian làm mờ ký ức trong khi thực tế chiếm chỗ trong trí ta bằng những lo âu tính toán cho hiện tại và tương lai khiến con người lơ là với hình bóng cũ.

Năm sau thì qua trường Nguyễn Tri Phương, nay trường lớn lên sau hơn nửa thế kỷ, khang trang hơn và mang một cái tên mới lạ hoắc và đầy máu lửa. Lúc mới thành lập, trường còn cả khu đất trống phía sau, chúng tôi làm sân đá banh bằng lá chuối cột lại tuy đau chùn nhưng cũng hào hứng tận mây xanh. Điều đáng nhớ là toàn khu này nhà cửa thơ thốt, chiều tan trường nếu lơ mơ về trễ là bị bạn bè nhát ma, có lần tôi bị hù chụp, đã chạy vắt giò lên cổ, về tới nhà mặt xanh như tàu lá chuối. Lớp Ba của tôi có anh Thạnh là đặc biệt. Kêu bằng anh vì Thạnh lớn hơn tui cùng lớp chúng tôi ít nhứt là 4 tuổi và là người rất chừng chạc. Không biết cha mẹ anh làm giấy tờ sao đó mà anh học cùng với lũ nhỏ chúng tôi. Thạnh có tài đá cầu vầy cá mỗi mạng cả ngàn cái, chúng tôi đưa nào cũng mê mẩn theo coi anh đá lần lần tới nhà mỗi khi tan học. Thạnh dường như cưới vợ một hai năm sau đó khi chúng bạn còn đương học lớp Nhứt (Lớp 5 ngày nay). Tôi nhớ có lần sau này nghĩa là 2, 3 năm sau ngày thi Tiểu học, tôi tò mò ghé lại tiệm may của Thạnh lúc anh đã có con 2 tuổi. Tôi nhắc lại chuyện cũ, anh lơ lửng như nghe chuyện của ai đâu, anh trở thành kẻ ngoại cuộc, đã quên hết – quên cả cái tài đá cầu của mình ngày trước. Vì bạn bậu mưu sinh con người bị biến đổi tới như vậy sao?

Rồi tôi qua trường Trương Minh Ký trên đường Galléini (nay là trường Nguyễn Thái Học trên đường Trần Hưng Đạo) lớp Nhì tôi học có thằng Thức Georges với tên Tây đáng nhớ,

thằng Bửu Đăng ưa khoe rằng mình là chú vua Bảo Đại. Lớp Nhứt có hai thằng bạn nhỏ con, mặt mày như tiểu thơ các bạn thường chọc là con gái cha mẹ đặt lộn tên rồi cho đi học lộn trường. Trời xui đất khiến tôi gặp lại một đứa cùng chung lớp ở trường Petrus Ký. Sau này ở hải ngoại nó mạnh khỏe, lớn con, lừng danh là người biết nhiều về chuyện môi trường, đất đai dòng nước nhiễm độc.... Còn thằng tiểu thơ kia, tên cúng cơm là Lê Huyền Trang, con của ông chủ tiệm vàng Lê Văn Sự ở đường Quai de Belgique mà tụi nhóc chúng tôi thường hát chọc: Thằng Lê Huyền Trang, Là ông Tam Tạng, Cha nó bán vàng, mà nó lang thang. Nghe chọc, nó cung tay rượt tụi tui chạy có cờ. Rượt thì rượt, chọc thì vẫn chọc, lớp chúng tôi năm đó nổi tiếng là lộn xộn trong giờ ra chơi nhứt trường. Tôi gặp Trang lần cuối khi nó là Trung Úy nhảy dù, bị đạn thù xuyên bụng tại chiến trường đương trong thời gian nghỉ phép dưỡng thương.

Năm đó có cuộc di cư từ Bắc vô Nam theo hiệp định Genève. Đậu được vô Petrus Ký nhưng chưa tựu trường, tôi lợi dụng lúc nghỉ hè rủ bạn lớn tợn vô thăm trường cũ, nơi tôi theo học gần hai năm, thời gian lâu nhứt trong đời làm học trò Tiểu học. Ngôi trường có cái sân rộng mà tụi chúng tôi hằng ngày xếp hàng trước lớp dự chào cờ và nghe ông Hiệu Trưởng Phác giảng dạy luân lý năm ba phút về những cách cư xử của học trò khi ra đường cũng như lúc ở nhà. Trường đặc biệt có ba tác giả cuốn sách Khoa Học Quan Sát lừng danh: Huỳnh Văn Đó,

Nguyễn Hữu Thông, Tăng Văn Chương mà học trò đưa nào được học với bất cứ thầy nào cũng lấy làm hãnh diện.

Sân trường bây giờ la liệt đó đây là những túp lều, những lu vại, bếp núc. Quần áo treo, giắt lung lẳng khắp nơi cả trên lan can và trên các nhánh cây trướng cá. Một số bàn ghế đã bị khiêng ra làm chỗ ngủ hay đã bị chẻ ra làm củi chụm bếp. Tôi ngạc nhiên trong đầu xót khi thấy sân trường mình hoang tàn một cách thảm hại. Lác đác có những bếp lò làm bằng ba cục gạch như là được cạy xới lên ở đâu đó. Trên lò thường có nồi niêu soong chảo đen đúa khói ám, nhiều lò lửa còn đương cháy, củi tàn ngã cả ra ngoài. Kế bên thường là bãi nước lầy của chỗ làm cá thịt và giặt gya...

Tôi tò mò nhìn những bà cụ dân quê đặc, tóc chải thành lọn dài, quần bằng tám vải thâm, cuốn vòng trên đầu. Điều khiến cho tôi và thằng bạn lỏi xóm đi chung tò mò là các bà đều có răng đen, mặc áo thâm với hai vạt dài, cái ruột tượng luôn luôn quần ngang bụng, nói chuyện bằng giọng mà cố gắng lắm chúng tôi mới hiểu lờm bờm.

Có tiếng trẻ coi rượt đuổi ca hát. Thằng Thôn bạn cùng xóm, đi chung, thách tôi lập lại coi các bé hát gì. Lấy hết trí thông minh đương có, tôi lập lại khi kết nối với hình ảnh người Chà Và đương đội mâm bán bánh rế bánh cay cũng mới bước vô cửa trường: Ông Tây đen nằm trong cái bồ. Đánh cái rắm thành bánh ga tô... Ông Tây đen nằm trong cái bồ. Đánh cái rắm thành bánh ga tô...

Thằng trời đánh Thôn, đập lên vai tôi một cái đau đięng chỉ một bé gái chừng bốn năm tuổi coi mũm mĩm dễ thương nói theo kiểu dân chợ búa:

‘Thường cho mầy con nhỏ bốn năm tuổi đó, đem về nuôi một trăm tạ gạo nữa là vừa. Tao chịu con chị, nó chừng mười tuổi trở mã tới nơi’.

Tôi mắc cở lẳng mắt ra khỏi đám con gái hát hò, hướng về phía đám con trai đương hát bằng một điệu mà tôi chưa từng nghe:

Dưới trời kỳ quái sao cùng/ Chân đầu còn vết ở trong đá này/ Ví đem sắc tướng tin đây/ Như Lai chưa để thấy ngay được ngài.

Tụi nhỏ vừa hát vừa ịn churen mình trên mấy dấu churen có sẵn trên nền đất ẩm. Chúng kéo nhau rồng rắn đi một vòng rồi hát tiếp, rồi lại ịn churen:

Bể oan lai láng trên đời/ Xưa nay ai vớt hết người trầm luân/ Mong cho ngọn nước chảy lần/ Lòng mê ta rửa dần dần tỉnh ra.

Trò chơi kéo dài. Tôi đứng vảnh tai nghe, chíp trong bụng mấy câu hát chưa từng nghe trong Nam. Thằng Thôn trở mắt ra ngó. Cái miệng nó tròn vo. Độ chừng mười lăm phút, thằng này đổ tôi là nếu tôi thuộc hai bài đó thì nó bao tôi đi đồ xí ngẫu ăn bò vò viên trên đường Hamelin bên hông trường... Hai bài hát vì vậy in vô trí tôi để sau này tôi được cái cơ duyên nói chuyện với Ngoạn Nguyệt dễ dàng và ôm em thiệt lâu trong tình thương mến...

2. Lời thì thầm của một học sinh trường con gái

Bà Nội tôi là con một vị tức nho đã đỗ Tú Tài trong kỳ thi Hương ngày trước. Nội thắm nhuần nhiều điều thuộc về Nho giáo và thuộc nằm lòng lắm bài thơ Nôm mà Nội nói không sách quốc ngữ nào có. Lúc nhỏ nhà tôi ở khu buôn bán Phố hàng Buồm, cũng thuộc hàng khá giả. Trẻ con trong phố thường xuống vệ đường ca hát ngông nghênh chọc ông Tây đen bán bánh. Nghe mãi nên tôi nhập tâm lắm bài kỳ hoặc mà nếu Nội nghe cháu gái u ơ thế nào cũng mắng. Chẳng hạn như bài ông Tây đen nằm trong cái bồ... nhưng mà thôi không dám kể tiếp đâu.

Lúc tôi năm tuổi, theo gia đình vào Nam, mấy tháng đầu tạm cư trong một ngôi trường sau này tôi mới biết là trường Trương Minh Ký, cũng là tên một nhà văn miền Nam như trường tôi học những năm đầu tiên ở Miền Nam. Mẹ dặn không nên bước ra khỏi cổng, nhưng thỉnh thoảng tôi cũng ren rén theo một người lớn nào đó ra ngoài ngắm nghía mấy chiếc tàu điện chạy qua mà trên đầu nẹp lửa thật đáng ngạc nhiên.

Không nhớ gì nhiều về thời gian ở đây ngoài việc mẹ bảo chăm sóc hai cây cà chua bỗng nhiên mọc đại, trổ trái xum xuê cạnh nơi gia đình tôi dùng làm sàn nước. Hằng ngày tôi ra ngắm hai cây cà của mình, sờ nắn để thấy từng trái lớn lên theo thời gian. Và rồi tới lúc mọi người phải dọn đi, trả trường lại cho học sinh. Tôi thắc mắc không biết phải làm sao với hai cây cà. Mẹ bảo cứ để vậy, có thể ai đấy sẽ hưởng những quả kia... Ngày rời khỏi sân trường tôi khóc hết nước

mất khi những tên con trai lém lỉnh đã nhỏ phăng cả hai, vắt lẫn lóc và dẫm nát những quả tròn mịn, bóng nhẫy mới lớn bằng ngón chân mà tôi từng nâng niu.

Nhà mới chúng tôi ở khu Tân Định, trên đường Paul Blanchy, tôi học Tiểu học ở trường Huỳnh Tịnh Của, chị Ngoạn Thư học tiếp trường Trưng Vương.

Năm tôi học lớp Nhất thì chị Thư cho theo các chị đi bán báo Xuân ở mấy trường con giai. Các bà ý ngại nên cần người theo cho đỡ sợ.

Lần đấy, năm 1959, kể cả tôi là năm người, chúng tôi đi bán ở trường Chu Văn An. Chẳng nhớ trường tọa lạc nơi nào, các bà ấy bảo đi đâu thì mình đi đấy. Vào một lớp nọ, hình như là Đệ Nhất B6, chị Ngoạn Thư lí nhí xin phép giáo sư cho các em bán báo. Thầy Ngà, sau này tôi mới biết tên thầy, đặt viên phấn lên bàn, lui ngòi vào ghế, nhìn chúng tôi. Các chị quíu chân. Tôi rất tự nhiên, khuôn cả hai chồng báo to kênh vào. Có anh kia đứng lên xin phép thầy cho phụ với các cô. Được phép thầy và không đợi chúng tôi đồng ý, anh đem phát cho mỗi người một quyển nói là các bạn xem trong năm phút, thấy thích thì giả tiền, không thích thì giả báo lại. Lần đấy chúng tôi bán quá hơn mình mong đợi nhiều. Lớp ấy tiêu thụ bằng cả ba bốn lớp cộng lại.

Bán xong, khi thấy bọn nữ sinh chúng tôi phải khuôn vác nặng xuống cầu thang có anh kia xin xưng phong ra giúp. Khi đi gần tôi anh ấy nói, giọng Nam:

Nữ sinh Trưng Vương sao bé bằng cái kẹo thế này?

Các bà ý quay lại ngó tôi cười trừ. Tôi đáp tự nhiên:

Em chưa phải là nữ sinh Trưng Vương. Em là học sinh trường Tiểu học Huỳnh Tịnh Của, Tân Định.

Chị Ngoạn Thư đi cạnh anh nhanh nhẩu khi này. Sau này tôi mới biết anh tên Cần, Lê Mộng Cần. Anh chị quen nhau từ đấy. Những lần đầu tiên đến nhà chúng tôi, anh Cần thường đi với anh Sảnh, người đã nói tôi bé như cái kẹo. Thân thiết tôi xem hai anh như người thân trong gia đình. Tiếc là anh Cần năm sau phải đi du học Nhật Bản, bỏ chị Ngoạn Thư tôi lại nhà chú đầu vào sách vở với nỗi buồn thâm quần hốc mắt sâu.

3. Khó khăn cả

Tôi ra trường được bổ nhậm về tỉnh ba năm sau mới được chuyển về Sài Gòn. Trường lớn, nổi tiếng học sinh giỏi và ngoan. Dạy môn Triết đầu không thích vì phải soạn bài thật cẩn thận. Năm nọ, kỳ thi Tú Tài 2, khóa 1, lớp tôi chỉ có một cậu rớt phải thi lại khóa 2. Vài trò được phép du học cùng nhau tổ chức một tối liên hoan có ăn uống và khiêu vũ. Được mời, tôi từ chối nhiều lần nhưng các em khẩn khoản quá nói rằng Thầy phải tới cho các em vui, thầy trò mình biết bao giờ mới được gặp lại. Phải nhận rằng em ấy nói hay và tha thiết...

Tiệc thiết tưng bừng, vui nhộn, sang trọng hơn tôi tưởng. Người tham dự toàn là học sinh nam nữ trang lứa nhưng sành điệu và chừng chặc khác với hình ảnh của các em lúc còn đi

học chỉ mới cách nay chưa đầy một tháng.

Lúc bắt đầu màn khiêu vũ, tôi bị bắt buộc phải nhảy một bản slow khai mạc. Các em dẫn đến cho tôi một cô thật đẹp, trong ánh sáng lò mờ tôi có cảm tưởng là cô ta quen quen. Mùi nước hoa thơm ngát, giọng Bắc ngọt ngào, cô ôm tôi thân thiện và xưng em kêu tôi bằng thầy. Cô nói mình học Trưng Vương, mới đỗ Tú Tài 1, ban C. Cô nói chuyện có duyên, từ chuyện này dẫn sang chuyện kia, rằng ngày xưa có người nói mình học Trưng Vương sao mà bé như cái kẹo. Tôi cười vui, bớt đi phần nào bờ ngỡ khi khiêu vũ trước mắt bao nhiêu học trò.

Cô nói thầy dạy trường Pétrus Ký mà thầy có biết ở Sàgòn có một trường cũng tên có chữ Ký không. Tôi nói lúc nhỏ tôi học ở đó, còn lạ gì. Cô nói em có kỷ niệm ở đấy vì ngày mới di cư vào Nam gia đình tạm trú trong trường.

Tôi nhớ lại lúc mình đi thăm trường cũ bảy tám năm về trước. Tôi hát nhỏ: Ông Tây đen nằm trong cái bồ...rồi ngừng lại vì mắc cỡ. Ai đời làm giáo sư, đang khiêu vũ với một cô đẹp mà hát bậy. Tôi chuyển sang : Dưới trời kỳ quái sao cùng/ Chân đầu còn vết ở trong đá này.... Tôi bàng hoàng khi thấy cả hai chúng tôi cùng ngâm nga hết cả hai bài. Tới đây thì tôi tịt, cô bé còn hát thêm vài ba bài nữa rồi hỏi sao thầy biết mấy bài ấy. Tôi nói tình cờ thôi. Lúc xưa trước khi nhập trường Trung học, tôi đi thăm trường cũ, được nghe trẻ con hát. Cô ta nói có thể là trong số trẻ đấy có em.

Nhạc khiêu vũ chấm dứt bài, chuyển sang Tango. Cô ta vẫn ôm tôi sát hơn, nói nhỏ:

Ta tiếp tục bài này. Rồi ngược lên nhìn tôi: Anh không nhận ra em sao? Bé Ngoạn Nguyệt đây. Té ra cô ta đã nhận ra tôi ngay từ đầu nhưng không nói ra. Mới có chừng ấy năm mà cái kẹo ngày xưa đã thành thiếu nữ đương độ. Nhớ tới câu nói của thằng Thôn ngày trước, tôi bạo dạn:

- Ngoạn Nguyệt dùng nước hoa gì mà hương thơm lạ? Soir de Paris?

- Không, Rêve d'or.

- Giá đừng dùng nước hoa thì hơn, vẫn.... sang trọng như thường. Tôi dùng từ sang trọng vì không dám dùng từ đang có trong trí.

Vòng tay đang ôm ngang hông tôi xiết mạnh. Tôi bạo dạn hơn vì hoàn cảnh và bóng tối:

- Ngoạn Nguyệt cho anh hôn lên tóc nha.

- Là tình anh em như anh Cần ngày trước hay khác?

- Khác.

- Anh có người yêu chưa?

- Đã, nhưng sẽ tính lại sau này.

- Thế thì không được.

Cho tới khi bản nhạc dứt chúng tôi về bàn, không nói gì thêm. Từ đây Ngoạn Nguyệt sang ngồi với tôi luôn, chắc cô bé có ý muốn nói gì đấy. Cô nói sang đàng từ chuyện này sang chuyện kia như là đương bối rối...

"...Em học ở Trưng Vương sáu năm rồi, Giáo sư em thương kính nhất là bà Hồng Diệp, giám thị thì thích bà Từ Nguyên... Trường cho em tình thân học hỏi nghiêm túc, tình thương bè bạn, nghĩa thầy trò. Xin lỗi, đáng lý

em gọi anh bằng thầy nhưng vì chúng ta đã là anh em trước cho nên em mạn phép xưng hô như thế.

Sở dĩ em nói không là vì em học được rằng ở đời phải biết việc gì quan trọng việc gì không. Nói chung tất cả mọi chuyện rồi sẽ tan biến như khói thuốc. Biến thành không. Nhưng cùng lúc đó mọi chuyện cũng quan trọng, nó làm cho con người mình trở nên có giá trị hay tột tệ....”

Tôi lấy hết can đảm đặt tay mình lên trên bàn tay đẹp của Ngoạn Nguyệt như cho em một điểm mười.

Ngoạn Nguyệt đọc khẽ cho tôi bài thơ em nói là mới học thuộc khi xem Giai Phẩm Xuân của trường Trung Học Hoàng Diệu năm nay. Em nói:

- Bài thơ buồn quá. Em coi mà như thấy vụn vào đời thanh niên thiếu nữ ngày nay.

Trong tiếng nhạc nhẹ, lẫn với âm thanh ồn ào của buổi vui chơi đông người, tôi nuốt từng lời giọng đọc buồn của em. Như có tiếng nấc nghẹn ngào lạc lõng:

*Khi ánh trăng xếp hàng nằm ngủ.
Tôi hỏi rằng mình đứng đợi ai đây,
Trời vào Thu, trời lớp lớp mưa bay,
Tôi 16 tôi vào đời con gái,
16 tuổi yêu không ngần ngại,
Người yêu tôi
anh thiếu úy không quân.*

Ngoạn Nguyệt cần ly rượu chát của tôi san nửa qua cái ly không trên bàn, đọc tiếp:

*...Tôi đứng nơi này trông ngóng trời Tây,
Để thăm nhủ người yêu tôi ở đó...
...Có người yêu thời chiến tranh thật khổ.*

*Lúc gần nhau gần ngủ làm sao,
Lúc già từ cũng không kịp hôn nhau,’
tôi đã khóc sợ người yêu vào lịch sử,’
...Trời có buồn đâu sao trời ử rử,
Mây có buồn đâu sao mây rử khăn tang,
Trời vào thu trời tiếc thương chàng,
Tôi 19 tôi vào đời quá phụ..*

Tôi nói mà như nói với mình:

- Thời chiến mọi người đều có hay sẽ có những đau buồn. Người đi đối diện với chết chóc, người ở nhà chìm ngập trong lo âu hay chờ đợi cái tang nát ruột xé gan.

Lơ đãng nhìn những hạt khói được rọi sáng thành những làn khói mỏng khi ánh đèn lướt qua, Ngoạn Nguyệt nói trong tiếng thở dài:

- Khói thuốc cả.

4. Thơ buồn không địa chỉ

Hai năm sau một chiều gần lễ Noel, một bức thư màu xám được ai đó đem tới trường cho tôi, không địa chỉ người gởi nhưng nhìn cách trình bày và chữ viết ngoài phong bì tôi run run linh cảm có tin gì đó không lành từ Ngoạn Nguyệt. Thư rất đặc biệt khiến nửa thế kỷ qua như vẫn còn hiện hiện trước mắt:

*Sài Gòn, ngày buồn không nước mắt
1970*

Anh S.

‘Tôi mười chín tôi vào đời quá phụ.’

Khói thuốc cả.

Em: NN.

Từ đó đến nay tôi không được tin tức gì của Ngoạn Nguyệt. Biết mình vô lý, nhưng mỗi lần nhớ về thời trai trẻ tôi đều thăm van vái người em gái Trưng

Vương thông minh và dễ thương đó không có thân phận của khói thuốc dầu cuộc đời đã vốn dĩ phù du mà lại luôn tác quái lên mọi người. Chẳng chữa một ai. Van vái chỉ vì thương cảm và sự yếu lòng. Khói thuốc nào rồi chẳng biến tiêu? Câu than của em đã ảnh hưởng nhiều trên hành trạng của tôi cũng như đã hướng dẫn nhiều

phản ứng trước cuộc đời. Em có biết không Ngoạn Nguyệt?

NGUYỄN VĂN SÂM

Khởi thảo: Victorville, CA, 15 tháng 11, 2016 / Hoàn tất: Alfortville, ngoại ô Paris, 02 tháng 12, 2016

TÀ ÁO QUÊ HƯƠNG

*Oi, Tà Áo Quê Hương
Tà áo những con đường
Phan Đình Phùng, Ngã Bảy,
Lòng nhớ nhung biết mấy ...*

*Gió chiều thoáng thanh hương
Phan Thanh Giản, oi, thương
Hai Bà Trưng lưu luyến
Tà áo Mậu Kỷ Niệm!*

*Nắng lụa ... Chiều Duy Tân
Nghe thơ ngát hương trầm
Đường về sang Gia Định
Gió Thanh Đa lành lạnh*

*Cầu Kinh ửng ráng vàng
Oi ! Những Chiều Việt Nam!
Những con đường thương nhớ
Tà áo mầu một thuở ...*

*Đẹp nẻo đường Quê Hương!
Áo Gấp để dành hương
Sóng Thời Gian lớp lớp
Ai nghe lòng vấn vương ...*

TUỆ NGÀ

HOA HẠC

**** Trần C. Trí ****

Anh không mất công hay thì giờ gì mấy để làm quen với cô. Vài tuần trở lại đây, anh để ý thấy cô bắt đầu chạy trong công viên này và nhiều lần ngồi nghỉ ở cùng một chiếc ghế đá với anh. Cô không tỏ ra e dè gì khi phải chia chỗ ngồi với một người đàn ông xa lạ. Mỗi lần tình cờ cùng ngồi xuống băng ghế đá, cô đều nở một nụ cười khá thân thiện với anh. Nụ cười của cô đặc biệt ở chỗ là tuy rất dễ mến, nó không có vẻ gì mời gọi một cuộc nói chuyện nào cả. Nó không tắt ngúm ngay làm cho anh cụt hứng, nhưng nó cũng không kéo dài để anh có dịp bắt chuyện với cô. Tuy vậy, anh không muốn tỏ ra là một kẻ thiếu lịch thiệp, không phải đợi cơ hội mới cho thấy rằng mình cũng có khiếu ăn nói.

- Chào mừng cô đến với công viên Griffith - một hôm anh quyết định đi xa hơn những nụ cười xã giao.

- Cám ơn ông - cô cười đáp lại. Ông cũng có tài quan sát đó. Công viên lớn thế này mà ông biết được tôi là một người mới đến.

- Có những người mà không cần ai có tài quan sát cũng tự nhiên gọi được sự chú ý như cô vậy. Tôi là Bình, hân hạnh được biết cô.

Cô chìa tay ra cho anh bắt rất tây:

- Dạ, còn tôi là Hallie.

- Cô có tên tiếng Việt không?

- Dạ có, nhưng tôi không dùng đến nữa.

Trong lúc anh còn nghĩ đến câu kế tiếp thì cô đã nói luôn:

- Tôi chỉ ở lại thành phố này một thời gian ngắn thôi.

Đoạn cô láu lỉnh tiếp:

- Để tôi phỏng vấn tôi giùm ông luôn nhé. Tôi đến thành phố Thiên thần này làm gì vậy? Thưa ông, vì một lý do mà tôi cho rằng ít người nghĩ đến. Đó là vì người ta chọn hoa hạc làm biểu tượng của thành phố.

- Hoa hạc?

- Đúng ra trong tiếng Việt người ta thường gọi hoa này là hoa thiên điều hay chim thiên đường, nhưng tôi thích tên hoa hạc hơn. Ông thấy công viên này cũng trồng đầy loại hoa này không? Ở Nam Phi, nơi xuất xứ của loài hoa này, người ta gọi nó là hoa hạc. Tôi thấy cái tên này dễ thương hơn.

Anh gật gù:

- Kể cũng thú vị. Người ta thường đến một nơi vì công việc hay du lịch, còn cô đến đây chỉ vì một loài hoa. Tôi đồng ý với cô là tên hoa hạc rất cụ thể. Còn chim trên thiên đường thì biết bao nhiêu loại, cô nhỉ?

Như vậy là anh và cô đã mở màn câu chuyện bằng một loài hoa. Ở những người con gái anh từng gặp, mỗi người có một vẻ lôi cuốn đàn ông một cách khác nhau. Qua những lần nói chuyện kế tiếp, anh nhận thấy vẻ lôi cuốn của cô không nằm ở sắc đẹp, sự duyên dáng hay cách ăn nói, mà ở

cách cô dùng chữ nghĩa rất tự nhiên, đôi lúc đầy sáng tạo. Chẳng hạn như một hôm cô chợt thốt lên:

- Công viên này không chệ vào đâu được. Chỉ có cái là lúc trời nóng sao mà lắm con lững lờ đến thế.

- Con lững lờ?

Cô cười chỉ vào những con côn trùng bé xíu có cánh đang nhớn nhơ trước mắt hai người:

- Đó, ngay trước mặt ông và tôi đây thôi.

- Ai bảo cô đó là những con lững lờ?

Cô mím môi, nói đầy vẻ tự tin:

- Không ai bảo cả. Tôi không biết chúng tên gì, nhưng thấy chúng bay mà như không bay, cứ như đứng một chỗ trong không trung, chờn vờn ngay trước mặt mình. Không gọi là lững lờ thì phải gọi là gì ạ?

Anh cố nín cười, nghe cô giải thích thấy cũng có thể ghi cái tên này vào từ điển được. Anh hỏi lại:

- Cô không thích những con lững lờ trong công viên này, nhưng ở đây có điều gì làm cho cô thích không?

Cô đảo mắt nhìn lên những hàng cây xanh mượt quanh hai người:

- Ngoài những bụi cây hoa hạc ra, tôi còn thích những cây lá cười nữa.

- Cây lá cười?

Cô bật cười khúc khích về kiểu anh hỏi bằng cách lặp lại, pha lẫn một giọng đầy ngạc nhiên về những tên gọi độc đáo của cô.

- Ông không thấy sao? Những chiếc lá tròn trĩnh trên cây lúc nào cũng lao xao, lao xao một cách vui vẻ, chẳng khác gì những nụ cười dễ thương không bao giờ tắt.

Lần này thì anh bật cười lớn thật. Anh nói bằng giọng hài hước:

- Tôi nghĩ cô nên soạn một cuốn từ điển cách tân về tên gọi của động vật và thực vật, chắc cô sẽ nổi tiếng.

Cô mơ màng:

- Tôi không có thì giờ làm từ điển, vì thì giờ dành hết để làm thơ.

- Cô làm thơ?

Cô lại bật cười:

- Ông có biết là ông rất thích dùng loại câu hỏi mà người ta gọi là “câu hỏi vọng” hay không?

- Câu hỏi vọng?

Tôi tự dịch từ chữ “echo question” của tiếng Anh đó - cô thần nhiên đáp - Ông chỉ việc nói một câu khẳng định bằng ngữ điệu lên là thành câu hỏi rồi! À, tôi làm thơ nhiều lắm. Để tôi đọc cho ông nghe hai câu nhé. Cũng có liên quan đến cây lá đó.

Cô hắng giọng đọc:

*buồn ta
mọc mộng
mọc mầm,
hôm nay
hoa nở ra
trăm đoá buồn.*

Anh tỏ ra đăm chiêu:

- Thơ gì mà buồn quá vậy cô? Buồn gì mà đến cả trăm đoá vậy?

- Dạ, không buồn thì thôi, chứ buồn thì buồn cho tới nơi luôn, ông ạ.

Một hôm khác, khi hai người có về sửa soạn có một cuộc đối thoại vui vui như những lần trước thì cô vào đề ngay:

- Ông à, nếu ông có định làm bạn lâu dài với tôi thì tôi xin nhắc là tôi chỉ ở đây một thời gian ngắn thôi đó.

Anh hơi khựng lại:

-Ồ, thú thật tôi rất thích những lúc nói chuyện với cô ở công viên này, nhưng tôi không định gì lâu dài cả cô ạ.

Anh khoát tay nói tiếp:

- Tôi đang ở một giai đoạn mà mỗi ngày là một tâm điểm. Trước đó và sau đó không đáng kể.

Cô mỉm cười:

- Như vậy cũng thích hợp với thời điểm giới hạn này của tôi. Tôi mê thành phố này chỉ vì những bông hoa hạc, đi đâu cũng thấy chúng. Những bông hoa này gợi nhớ đến thị trấn nhỏ của tôi. Thay vì tên chính thức của nó là Vùng Đất Săn, tôi gọi nó là thị trấn Hoa Hạc.

- Thị trấn Hoa Hạc?

- Là vì hoa hạc mọc rất nhiều nơi tôi sinh ra và lớn lên này.

- Tôi chắc là chỗ cô ở cũng có nhiều loài hoa khác, nhưng tại sao cô đặc biệt thích hoa hạc?

- Nơi tôi ở, hoa hạc mọc nhiều đến nỗi chúng luôn luôn là hình ảnh của bông hoa mỗi khi tôi nghĩ đến hoa lá nói chung. Loài hoa này trở thành một niềm ám ảnh của riêng tôi. Đối với tôi, mỗi đoá hoa hạc là một biểu tượng độc đáo của cái động và cái tĩnh giao hoà thành một. Đoá hoa là một con chim đáng vẽ dài các đang xoải cánh tung bay, nhưng cũng là một hình ảnh ung dung tự tại của sự bất động.

- Nếu chỉ miêu tả nơi cô ở một cách cô đọng mà súc tích, cô sẽ nói như thế nào?

- Thị trấn của tôi chỉ có vài trăm cư dân. Nơi đó có một dòng suối chảy qua và đổ vào dòng sông Nga.

- Dòng sông Nga?

- Nghe giọng ông hỏi vọng như thế là biết ông ít đi đâu ra khỏi Nam Cali. Dòng sông Nga là dòng sông dài thứ nhì ở miền Bắc Cali, dài hơn cả trăm dặm và chảy qua chín quận hạt ở vùng vịnh San Francisco.

- Như vậy cô là một người làm thơ, sống ở một thị trấn nhỏ có một dòng suối chảy qua. Thật thơ mộng. Con suối này tên gì vậy?

- Tên tiếng Anh của nó rất tầm thường, không có nghĩa gì cả. Gia đình tôi gọi nó là Suối Mơ.

- Gia đình cô?

- Tên này thì không phải do tôi đặt, mà là mẹ tôi. Bà rất thích bài hát cùng tên thời tiền chiến này lúc bà lớn lên ở Việt Nam.

- Cô có viết bài thơ nào do Suối Mơ đem cảm hứng lại không?

Cô nhún vai:

- Cũng có đôi ba bài, nhưng là một cách gián tiếp thôi. Dòng sông Nga, trái lại, đã gợi hứng cho tôi làm một bài thơ khác với lời thơ trực tiếp hơn. Có lần tôi quyết định đi dọc theo Suối Mơ để xem nó đổ vào dòng sông Nga chỗ nào. Ông không thể hình dung ra cảnh tượng một dòng suối chảy ra sông như thế nào đâu. Ngôn ngữ không diễn tả được hết nét đẹp thiên nhiên này. Tôi chỉ mượn hình ảnh dòng sông để vẽ lại cảm xúc riêng của tôi mà thôi.

- Vẽ cảm xúc?

Cô thở dài:

- Trong bài thơ dài đó, có những câu như sau, ông nghe nhé:

*dâng lên đi,
hỡi cơn sầu
ngạo nghệ,
ta sẽ nằm
như thân bướm
mong manh,
cho da hồng
mang nặng
dấu rêu xanh,
cho nước mắt
thành
sóng đời
vỗ bến*

Anh khẽ nhíu mày, bình phẩm:

- Thơ của cô hết buồn lại đến sầu, nghe rầu quá!

Cô hơi vênh mặt một chút:

- Thơ phải buồn chứ làm sao mà vui được hử ông? Con người khi buồn mới trở nên thâm trầm, mới làm ra được những vần thơ có ý nghĩa. Khi vui mình cảm thấy rỗng tuếch.

Anh nheo mắt:

- Cô có chắc thơ vui không hay được không? Thế mấy câu này thì sao?

Anh đổi giọng, ngâm nga:

*Kiểm soát kỹ có khi còn thiếu sót,
Rương chật rồi khó nhốt cả niềm vui,
Tay bắt tay, hồn không chút bụi ngùi
Các bạn hỡi, trời mai đầy ánh sáng.*

Cô bĩu môi:

- Ông đừng nhận vợ là tác giả của mấy câu thơ này, kéo ông Thâm Tâm kiện ông đấy nhé. Hồi trước, ba tôi hay đọc thơ xưa cho tôi nghe lắm. Tôi biết mấy câu này mà. Ông không thấy ngay cả ý thơ vui mà giọng thơ nghe cũng buồn man mác đó hay sao?

- Ý cô bảo là “người buồn thơ có vui đâu bao giờ,” phải không?

Cô cười xoà:

- Ông dám sửa lời thơ của cụ Nguyễn Du, tôi cụ về cụ vắn cổ ông không biết chừng - cô đổi giọng nghiêm nghị - Thật ra thì thế này, thơ tôi buồn nhưng tôi lại có một cuộc sống hạnh phúc. Tôi có một người chồng thương tôi rất mực, người mà dân Mỹ gọi là “người tình ngọt ngào thời trung học” ấy mà! Tôi có hai cháu gái sinh đôi dễ thương lắm.

Anh chợt hỏi:

- Gia đình cô vui vẻ thế, tại sao cô lại đến đây một mình?

Cô hơi ngạp ngừng một chút rồi mới trả lời:

- À, cũng vì tình trạng mà dân viết lách gọi là “người viết bí đề tài” nên tôi mới đến đây vài hôm để đi tìm yên-sĩ-phi-lý-thuần đó ông ạ.

Lần nói chuyện thơ thần đó giữa cô và anh là lần cuối cùng, vì hôm sau, hôm sau nữa, anh không thấy cô chạy trong công viên nữa. Anh cứ thầm mong rằng cô vẫn chạy đâu đó trong công viên rộng lớn này rồi cuối cùng cũng sẽ đến ngồi nghỉ nơi băng ghế của anh, nhưng chờ mãi từ ngày này sang ngày nọ không thấy bóng dáng cô đâu. Anh chợt nhận ra rằng lâu nay mình vẫn đợi đến từng buổi chạy trong công viên như thế này để được cùng cô đối đáp vu vơ qua lại. Rồi anh tự an ủi bằng một ý nghĩ cao thượng, rằng anh mừng cho cô chắc đã tìm lại được chàng thơ thất lạc, để có thể quay về với gia đình nhỏ êm ấm của cô và tiếp tục dệt những vần thơ, hy vọng là sẽ

không buồn thảm nữa. Chạy một mình trong công viên, rồi ngồi nghỉ một mình trên băng ghế đá, bỗng dưng anh có cảm tưởng như mình vừa mới trở lại cuộc sống độc thân, mặc dù từ trước tới giờ anh chưa bao giờ không độc thân cả.

Mùa hè năm đó, Huy, người bạn từ thời tiểu học, rủ anh lái xe lên miền Bắc Cali chơi, không định sẵn nơi nào đến cả. Tuy vậy, cả hai cũng muốn ghé qua một trong những vùng sản xuất rượu vang nổi tiếng để thăm thú xem người ta trồng nho, làm rượu ra sao. Cả hai trải qua những ngày đi miền man tử thành phố này qua thành phố khác, lúc thì thấy biển cả xanh dờn một bên, lúc thì ngắm núi xanh ngất một bên khác. Hai anh em thơ thẩn vào những khu vườn nho ngút ngàn, ghé qua nhiều quán rượu, cuối cùng dừng lại ở hạt Sonoma và ngủ qua đêm ở một thành phố nhỏ. Sáng hôm sau, hai người tiếp tục lái xe thám hiểm vùng đất thôn dã chung quanh, trải dài như không bao giờ chấm dứt. Lúc nắng chiều đã xuống thấp, Huy và anh ghé lại một thị trấn nhỏ để kiếm món gì lót dạ. Vào một quán bên đường, anh hỏi ra mới biết thị trấn này tên Cazadero. Cái tên đối với anh nghe quen quen. Nghĩ một lúc anh mới vỡ lẽ ra nó chính là Vùng Đất Săn mà Hallie, cô gái anh gặp trong công viên đã nhắc đến. Huy và anh gọi hai cái sandwich và hai ly nước. Vừa ăn, anh vừa hỏi cô gái con ông chủ quán người Mỹ:

- Thị trấn này chỉ có vài trăm cư dân thôi, phải không cô? Cô có biết cô Hallie ở đâu không ạ?

Cô gái hỏi lại:

- Hallie người Mỹ hay Hallie người Á châu? Ở đây có hai Hallie lận.

- Hallie người Việt đó cô. Cô ấy làm thơ hay lắm.

Thình lình, cô gái nhìn anh một cách nghiêm trang:

- Ông có chắc là muốn gặp cô Hallie đó không?

Anh hơi ngạc nhiên:

- Ồ, nếu gặp được cô ấy thì cũng hay chứ ạ.

Cô gái Mỹ cười bí mật:

- Vậy thì ăn xong, ông đi theo tôi đến chỗ cô Hallie.

Huy ăn uống khá khê khà, còn anh thì chỉ cố ăn cho nhanh để được đi theo cô gái đến gặp Hallie. Khi hai người ăn xong xuôi, cô gái bảo cha coi quán rồi thoăn thoắt đi trước dẫn đường cho anh và Huy. Càng đi, anh nhận thấy cả ba càng đi ra khỏi nơi có nhà cửa và hướng ra chỗ đồng không mông quạnh. Cô gái cứ cầm cúi đi, không nói lời nào với hai người cả. Cuối cùng, anh rụng rời nhận ra cả ba người đang tiến vào một khu nghĩa địa. Huy quay qua ngó anh với cặp mắt thắc mắc. Anh thấy toàn thân người như tê dại hẫng đi. Đến trước một ngôi mộ nhỏ, cô gái nói:

- Hallie đây nè ông!

Anh lắp bắp:

- Cô Hallie chết hồi nào vậy cô?

Cô gái nhú mày một thoáng:

- Cũng bốn, năm năm rồi đó ông.

Anh run rẩy nói:

- Không thể có chuyện như thế này được! Tôi vừa gặp cô Hallie ở Los Angeles cách đây vài tháng thôi mà.

Cô gái hỏi:

- Cô Hallie mà ông gặp nói với ông những gì?

- Cô ấy nói mình là một người làm thơ, có chồng và hai đứa con sinh đôi.

Cô gái chỉ tay vào ngôi mộ:

- Người làm thơ, có chồng, là cô Hallie nằm trong ngôi mộ này đây. Nhưng cô ta không có con cái gì hết. Có điều là khi cô ta mất, cô ta đang có bầu.

Anh nghe như tử chi hoàn toàn rũ liệt:

- Nếu vậy thì cô gái tôi đã gặp chính là...

- Chắc là cô Holly - cô gái Mỹ mím một nụ cười khó hiểu.

- Cô Holly?

Cô gái không trả lời anh mà hướng mắt về phía nấm mộ và nói:

- Ông ra đây để thăm cô Hallie phải không? Ông chào cô ấy đi rồi chúng ta về.

Anh nhìn nấm mộ có vẻ lạc loài trong khu nghĩa địa, vì nó nằm xa hẳn những nấm mộ khác. Anh thoáng nhớ những câu thơ buồn bã mà cô gái đã đọc cho anh nghe ở công viên ngày nào. Huy nhìn băng quơ ra tận xa xa, không mấy may xúc động trước nấm mồ của một người xa lạ.

Khi anh đưa tay ra dấu muốn về, cả ba người im lặng quay trở ra. Lúc qua khỏi cổng nghĩa địa, vừa đi, cô gái vừa kể:

- Cô Holly là em gái song sinh với cô Hallie. Hai chị em thương nhau lắm. Tính tình của cô Holly trái ngược hẳn

với chị. Cô ấy không có nghề nghiệp gì nhất định, chỉ thích tập võ hay cưỡi ngựa, trong khi cô Hallie là cô giáo, thích làm thơ, viết văn. Bây giờ tôi không biết cô Holly ra sao, nhưng hồi đó cô ấy chưa bao giờ có chồng. Nhà các cô ấy là người Á châu duy nhất trong thị trấn này. Gia đình lúc đó rất yên ả. Cho đến một hôm, cô Hallie phát giác ra rằng chồng mình đã ngoại tình với cô em gái. Hôm sau, cô ấy quyết định...

Cô gái Mỹ thở dài như để thay lời kết cho câu chuyện. Buổi chiều ngất ngỏi trên từng ngôi mộ. Những tia nắng yếu ớt cuối cùng trong ngày nhẹ nhàng phủ xuống vùng đất tha ma. Lúc này, anh thấy trong người lẫn lộn thật nhiều cảm xúc khác nhau. Đưa mắt nhìn quanh, bây giờ anh mới nhận ra từng bụi, từng bụi hoa hạc đại mọc rậm rạp, chập chùng trên vùng đất mệnh mông bao quanh thị trấn Vùng Đất Săn này.

Trần C. Trí



DÒNG TÌNH YÊU EM

(Viết cho Hương Hoài Điệp)

Đẹp biết bao
những tháng ngày mơ mộng
Tình yêu nào có lúc cũng mưa bay
Giữ trong tim tròn vẹn giấc mơ đầy
Cho thăm đượm Dòng Tình Yêu Em mãi

Anh mong ước cuộc tình nồng tồn tại
Có trong thơ và có cả trong tim
Dù cuộc tình âu chỉ chút thơ duyên
Trong ân nghĩa
trăm năm hôn sương khói

Những đêm mơ lời thương lưu luyến gọi
Dòng Tình Yêu còn lại đến bao giờ
Tâm tư mình tròn vẹn một hồn thơ
Nhưng không phải mơ hồ mà thi vị

Em cho anh những xuyên xao tình ý
Nỗi lòng riêng trần trở bước chân hoa
Sợ thời gian
hương phấn cũng nhạt nhòa
Bởi mưa gió hay tình này nghĩa nọ

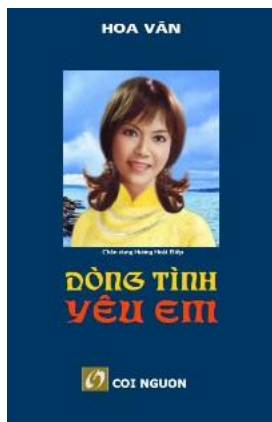
Lòng đã trải trái tim thơ đã ngỡ
Đời vô cùng rạn vỡ cuộc tình thơ
Tình yêu chờ nắng ấm để quên mưa
Nghe hạnh phúc từng âm thừa vọng lại

Dòng tình yêu cho thơ hồng nhân ái
Đêm ngọt bụi bùng nở những mùa thơ
Trong âm thầm từng hạt nắng đi qua
Nên tin tưởng không có ngày tuyệt vọng

Hoa đã vàng ngại chi sâu lá rụng
Mang trong tâm lễ sống đẹp vô ngần
Tình yêu về từ những buổi thăm ân
Đòi cho được tình yêu em để nhớ

Đôi vai nặng gánh đầy ngày hội ngộ
Dòng tình yêu chảy mãi tiếng thơ lòng
Đời vui buồn còn mất cũng hư không
Tình vẫn đẹp muôn vàn trong cõi mộng.

Hoa Văn



DÒNG TÌNH YÊU EM

Thơ: **Hoa Văn**

Diễn ngâm: **Vân Khánh** / Youtube: **Hương Hoài Điệp**

<https://www.youtube.com/watch?v=U7dcTtdTtvk>

Quý vị muốn có tập thơ, xin liên lạc:
ngohoavan931@gmail.com

Từ Nguồn Thơ Lai Láng của Thi Nhân tới ‘Dòng Tình Yêu Em’

Dòng Tình Yêu Em là thi phẩm thứ bảy của tác giả Hoa Văn do Cội Nguồn xuất bản.

Hơn 60 năm gắn bó với Nàng Ly Tao, sản sinh được 16 đứa con tinh thần với tác phẩm mới nhất “Dòng Tình Yêu Em”, dòng thơ vẫn thấm thiết, mượt mà, toát ra từ một tâm hồn tươi trẻ đầy chất lãng mạn qua một “mối tình” cũng thật lãng mạn khi tác giả ở vào tuổi bát tuần. Đây quả là một hiện tượng để chứng minh tình yêu không kỳ hạn tuổi tác, không phân biệt lứa đôi.

Như tác giả thổ lộ, 4 thi phẩm cuối cùng thuần túy thơ trữ tình, viết cho người yêu trong mộng là người đẹp Trịnh Thu Cúc, bút hiệu Hương Hoài Điệp. Trong 4 thi phẩm viết tặng riêng nàng thơ Hương Hoài Điệp gồm có 358 bài thơ trữ tình. Tính ra, nếu mỗi ngày làm một bài thơ, tác giả phải ngồi liên tục từng ngày suốt hơn một năm để có được một số lượng thơ mà không phải bất cứ ai làm thơ cũng có được.

Để làm một bài thơ, dù là thi sĩ hay người làm thơ “tài tử” đều phải có đối tượng, có hứng thú, và phải chọn từ, lựa ý, ghép vần mới làm nên một câu thơ được gọi là Thơ.

Nhà thơ Tô Thùy Yên, một thi sĩ

thành danh từng phát biểu, đại ý làm thơ không phải dễ, làm thơ cũng phải khổ công, khó nhọc mới có được một bài thơ.

Thi sĩ Hoa Văn trong 3 năm ấn hành 4 thi phẩm quả là một kỷ lục. Tác giả nói rằng may mắn và hạnh phúc quen biết Hương Hoài Điệp, nhờ nàng cho nguồn cảm xúc vô tận, tác động vào nguồn thơ lai láng của thi nhân.

Ở đây tôi muốn nhấn mạnh chi tiết về cuộc tình lãng mạn giữa đôi “traị tài gái sắc”, chênh lệch tuổi tác, khi họ quen biết nhau, nhưng chưa bao giờ gặp mặt, thế mà tình cảm tưởng chừng như là cặp uyên ương chung gối. Thực tế chàng và nàng chỉ chung gối mộng, trò chuyện như trong chiêm bao qua mạng lưới từ... trên trời... để làm nên 4 thi phẩm góp vào gia tài văn học nước nhà, nói chung và văn học Việt Nam hải ngoại nói riêng.

Chúng tôi xin cảm ơn tác giả, một lần nữa đã ủy thác Cơ Sở Thi Văn Cội Nguồn xuất bản thi phẩm Dòng Tình Yêu Em, và xin ân cần giới thiệu cùng bạn đọc yêu thơ thi phẩm mới nhất này của Hoa Văn.

SONG NHỊ

San Jose, 1 tháng Tư 2019

MỘT CỐI SAY HƯƠNG

**** Đỗ Bình Paris ****

Vào cối thơ là lạc vào cối bông bênh vô tận nơi ẩn chứa những mối tình thiêng liêng sâu kín nhất của thi nhân. Thơ là thông điệp của tình yêu chứa đầy hương thơm mật ngọt lẫn trái đắng của những cuộc tình. Là kho tàng cất giữ lời hẹn ước trăm năm của hai kẻ yêu nhau. Tâm hồn nghệ sĩ đa cảm bắt nguồn từ trong cái thực ngoài đời hòa với cái mộng của tâm cảnh đôi khi từ vô thức để hình thành tác phẩm. Nhà thơ đi giữa cối mộng và thực hòa lẫn mộng thực cho đời thêm sắc màu. Thơ là bạn đồng hành của những tâm hồn đau khổ, thơ sẽ làm vui đi nỗi buồn vổ về những niềm đau, thi vị hóa những cuộc tình dang dở biến thành một “thú đau thương” tặng cho đời.

Thơ tình “lửa đôi” là những trái mộng đầu đời ai cũng có thể hái dặt thành thơ. Người làm thơ đã chắt chiu kỷ niệm gom nhặt cảm xúc rồi trang trải lên trang giấy. Thuở xa xưa ở quê nhà vào đầu thập niên 60 của thế kỷ trước trên làng thi văn xuất hiện những bài thơ tình độc đáo của nhà thơ Anh Hoa. Hồn thơ của Anh Hoa năm xưa và Hoa Văn bây giờ lời thơ vẫn mượt mà trữ tình, ý thơ sâu sắc, nhưng những vần thơ ngọt lịm năm đó chẳng bao lâu bị

chìm khuất bởi khói lửa chiến chinh, nhà thơ bị cuốn hút vào vòng lửa đạn, tiếng thơ bị át bởi tiếng vọng quê hương. Thế sự thăng trầm nhà thơ giả từ chiến trường để đi vào chốn lao tù trại tập trung. Hơn mười mấy năm khổ ải trong ngục tù nhà thơ Anh Hoa đã vui với vần thơ, đã dựa vào thơ mà sống. Ra được hải ngoại Anh Hoa đã cảm ơn vần thơ và cảm thấy chung quanh đời vẫn đẹp, còn nhiều sắc màu như muôn hoa nên nhà thơ đã đổi bút hiệu thành Hoa Văn để làm những bài thơ tặng người, tặng đời. Nay tuổi đã xế chiều nhà thơ vẫn sáng tác đều, vẫn cho ra nhiều tập thơ mà trong đó có hàng trăm bài thơ tình suốt mướt thi sĩ đã viết cho người mình yêu dù đó chỉ là mối tình đơn phương! Tình yêu đã giúp cho hồn thi nhân thăng hoa nên nguồn cảm xúc của Hoa Văn vẫn mãnh liệt, vẫn nhạy bén trước ngoại cảnh bằng một sự rung động thật. Phải chăng đó là hoa thơm cỏ lạ bắt nguồn từ hình bóng người mà nhà thơ yêu quý rồi biến đổi tượng thành một một nàng thơ để thi sĩ thả hồn và dặt mộng. Trong những thi tập của Hoa Văn, cái thực trong đời và cái mộng trong ảo giác đã hòa nhau chấp cánh nên có rất nhiều hình ảnh bóng hồng từ người thật cũng như ảo lướt qua trong tâm hồn thi nhân

để kết thành nàng thơ. Màu sắc, không gian trong thơ Hoa Văn đôi khi là những hình ảnh tưởng tượng không nhất thiết phải có thực ngoài đời và nàng thơ trong của thi sĩ cũng thế, được thăng hoa hóa thể nhập vào thơ làm rung cảm người đọc như lời tình tự của thi sĩ đang viết cho mình. Nhà thơ yêu thơ của mình hơn những thực thể ở ngoại cảnh nên đã tô vẽ màu sắc cho lời thơ óng ả, suốt mướt làm đẹp con chữ, ý thơ. Tình yêu lứa đôi là chất liệu nhạy bén làm rực cháy tâm hồn, phải sống với hơi thở của tình yêu mới cảm được lời thì thầm của con tim thì mới viết được bài thơ Tình độc đáo để đời, nếu không chỉ là những bài văn điệu đã có từ hàng ngàn năm trước xếp nếp vì quá cũ mà ai cũng có thời dẹt sọt tờ tình làm thơ. Nàng thơ, đóa hoa nghệ thuật, là người thật đã được nhà thơ chọn làm đối tượng cho tác phẩm 300 bài Những áng thơ tình tuyệt diệu:

*«Tình em mãi mãi mềm như lụa
Mãi mãi lung linh chẳng tận cùng
Bát ngát hương hoa ngào ngạt tỏa
Bên đời chỉ thấy những thương mong. »*
(trích: *Hương Tình Hoài Điệp*)

Dòng thời gian vẫn lặng lẽ trôi, chỉ có những tâm hồn nghệ sĩ mới có khả năng suy tưởng nhìn thấy ảo giác để kéo ngược thời gian quay về quá khứ tìm lại những dấu vết của kỷ niệm xưa.

Viết Cho Nhau

*Em ơi quá khứ nhủ thầm
Tạ từ mười ngón tay cầm níu buồn
Đêm về ngõ mắt cô đơn
Lệch đôi dép cũ nghe mòn thời gian
Năm dư tháng đủ ngày tàn
Buồn xê dịch thuở đời man dại rồi
Mùa đi mất đỏ chân trời
Mùa về môi ngọt tiếng cười hồi sinh.*
(Thơ thập niên 60)

Ở tuổi hai mươi tâm hồn còn trong sáng, tình yêu mới chớm như nụ hương ngây ngất nên cảm xúc dạt dào kẻ đắm say có thể làm một bài thơ tình rất dễ nhưng lại khó hay vì lời và ý còn mộc mạc! Nếu cái nguyên sơ chân thật trong lời thơ diễn tả được chất độc đáo của cuộc tình thì bài thơ sẽ chấp cánh và đi vào lòng người tồn tại lâu dài với thời gian. Ở tuổi về chiều làm một bài thơ tình rất khó vì con tim đã căn cội lại chứa đầy những thăng trầm rủi ro của cuộc đời nên hồn thơ sẽ lịm dần cảm xúc dễ bị khô cứng. Do đó lời thơ kém thật thà vì không dám thổ lộ tiếng nói thật của con tim cho dù kỹ thuật làm thơ rất điêu luyện! Trong vườn thơ hải ngoại đa số các thi sĩ đã qua thời thanh xuân cháy bỏng làm những bài thơ tình dù nổi danh mê sáng tác và nguồn cảm hứng thơ vẫn còn nhưng đa số là thơ hoài niệm về quê hương. Đây là nguồn cảm hứng vô tận trong tâm thức của người tha hương vì khi ra đi họ đều

mang theo một quê hương trong trái tim.

Nhà thơ Hoa Văn dù tuổi đời đã cao vẫn làm được những bài thơ tình say đắm suốt suốt, trong đó có những đóa hoa lòng tỏa hương thơm, là những bông cỏ lạ trong vườn thơ tình ái. Hồn thơ thi nhân vẫn dạt dào lai láng, cảm xúc vẫn mãnh liệt nhạy bén trước ngoại cảnh, phải chăng sự rung động đó bắt nguồn từ hình bóng thật, người mà nhà thơ yêu quý. Đối với thi nhân Nàng Thơ là đối tượng để thi sĩ thả hồn và dệt mộng nên trong thơ có rất nhiều hình ảnh bóng hồng là người thật pha lẫn chút ảo nhập vào tâm hồn thi nhân kết thành nàng thơ. Hoa Văn ôm ấp nàng thơ một hình tượng trong mơ rồi dệt mộng, cái thực trong đời và cái mộng trong ảo giác sẽ hòa nhau

chắp cánh. Đóa hoa nghệ thuật trong tác phẩm là món quà tuyệt vời mà thi sĩ dành tặng người mình yêu, dù chỉ câu thơ hay một bài thơ thì chuyện tình đó cũng chất chứa bao cảm xúc của một thời yêu đương, nó sẽ theo vào trang sách cho đời thưởng lãm. Ngày trước có Ngộ trong thơ Phạm Thiên Thư, Duyên trong thơ Nguyễn Tất Nhiên, Nga trong thơ Nguyễn Sa, Hương Hoài Điệp trong thơ Hoa Văn... Những bài thơ tình của Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng.. vẫn là những áng thơ tình tuyệt diệu và tình yêu thì muôn đời không phai.

Đỗ Bình

Paris 01 tháng 03 năm 2019

YÊU NGƯỜI TRONG MƠ

thơ: **Hoa Văn**; diễn ngâm: **Vân Khánh** - Youtube: **Hương Hoài Điệp**

<https://www.youtube.com/watch?v=yKZIF2sim84>



“The Language Must Not Sweat”

Quan Niệm Về Văn Chương

Của Nhà Văn Mỹ Gốc Phi Toni Morrison

**** Phạm Trọng Lệ ****

Nhà văn và giáo sư trường ban nhân văn **Toni Morrison** tại đại học Princeton, tên thật là **Chloe Ardelia Wofford**, sinh ngày Feb. 18, 1931, là nhà văn nữ người Mỹ gốc Phi đầu tiên được giải văn chương Nobel năm 1993, tác giả 11 cuốn tiểu thuyết và nhiều tác phẩm khác*, qua đời ngày 5 tháng 8, 2019 tại New York, thọ 88 tuổi.



Toni Morrison

Quê bà ở tỉnh nhỏ Lorain, Ohio. Sau khi học trung học tại tỉnh nhà, cô sinh viên 18 tuổi học cử nhân chuyên về English và chọn cổ văn (Latin, Hy Lạp) làm môn phụ tại Howard University ở thủ đô Washington, và gia nhập ban kịch của trường xuống miền Nam trình diễn. Xong cử nhân năm 1953, cô học tiếp lên bậc cao học và hai năm sau đỗ Master of Arts về nghệ thuật sáng tạo Creative Writing tại Cornell University, CT-SỐ 86

với tiểu luận về cách William Faulkner và Virginia Woolf viết về tâm trạng kẻ xa lánh thờ ơ (“Virginia Woolf and William Faulkner’s Treatment of the Alienated.”) Xong cao học, Toni Morrison xuống miền nam dạy English 2 năm tại Texas Southern University và sau đó trở lại trường cũ dạy 7 năm tại Howard University. Bà lập gia đình với ông Harold Morrison, một kiến trúc sư người Jamaica. Ông bà có với nhau hai người con rồi ly dị. Giữa thập niên 1960s, phải nuôi hai con một mình, bà về làm biên tập viên sách giáo khoa cho một chi nhánh của nhà xuất bản Random House, và sau đó làm editor người da đen đầu tiên tại một nhà xuất bản sách nổi tiếng này tại New York. Tại phân vụ chuyên về Tiểu Thuyết Fiction department, bà vừa làm công việc lựa chọn tiểu thuyết cho sở vừa viết văn cho mình. Giỏi Anh ngữ trong công việc bình bút vào lúc hiếm có người da đen làm được công việc này, bà chuyên tâm về đề tài kỳ thị (racism) mà người da đen phải chịu. Thời gian này đã tôi luyện cho kỹ thuật viết truyện, dàn truyện và tâm lý nhân vật của bà. Cuốn tiểu thuyết đầu tay The Bluest Eye, với sự giúp đỡ của biên tập viên Robert Gottlieb, được nhà xuất bản Holt, Hart and Winston nhận xuất bản năm 1970 lúc bà 39 tuổi. Cuốn này được khen trên New York Times tuy

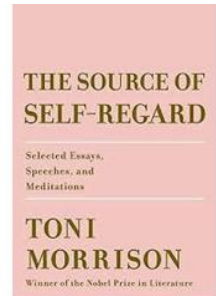
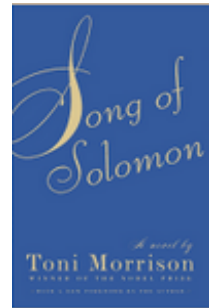
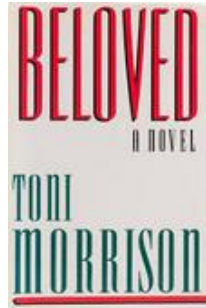
bán không chạy lắm nhưng phân khoa Nghiên cứu Văn Chương Da Đen của đại học New York là New York Black Studies Department chọn làm sách cho sinh viên học. Năm 1973 cuốn Sula được trao giải National Book Award. Tiếp theo, Song of Solomon (1977) được Book of the Month Club chọn là sách trong tháng cho hội viên. Đây là một vinh dự và gây danh tiếng cho tác phẩm và tác giả. Vì sau nhà văn Mỹ gốc Phi Richard Wright với cuốn Native Son, cuốn Song of Solomon của Toni Morrison là cuốn sách thứ hai của một văn sĩ da đen được câu lạc bộ danh tiếng BOMC chọn. Năm 1979 đại học danh tiếng Barnard College chọn trao huy chương Barnard Medal of Distinction cho bà.

Từ năm 1989 đến khi bà về hưu, bà được đại học Princeton University trao chức vụ giáo sư trưởng ban về Nhân văn, Chair in the Humanities, hướng dẫn sinh viên ngành Creative Writing trong Princeton Atelier, nơi sinh viên và nghệ sĩ sáng tác các nghệ phẩm, và cuối lục cá nguyệt cùng nhau triển lãm công trình hợp tác cho công chúng thưởng ngoạn.

Năm 1993 bà được chọn nhận giải thưởng văn chương Nobel. Sau đó bà được nữ tài tử và chủ đài truyền hình Oprah Winfrey chọn bộ sách Beloved được giải Pulitzer để quay thành phim, nhưng phim không thành công vì dài gần ba tiếng, và nặng về phần tri thức quá. Nhưng tiền bán bán sách thu về còn cao hơn giải Nobel năm 1993 là \$US 825,000.

CT-SỐ 86

*Tiểu thuyết: The Bluest Eye, 1970; Sula, 1973; Song of Solomon, 1977; Tar Baby, 1981; Beloved, 1987; Jazz 1992; Paradise, 1997; Love, 2003; Home, 2012; Non fiction: The Source of Self-Regard (essays, speeches), 2019



Tác phẩm chính của Toni Morrison

Phỏng vấn

Trong một bài phỏng vấn của Thomas LeClair, đăng trên tạp chí The New Republic số ra ngày 21 tháng March 1981, trang 26-29 (sơ lược):

H.-Bà quan niệm thế nào về chức vụ của một văn sĩ như bà?

Đ.-Tôi viết về những gì tôi mới đây gọi là “văn chương miệt vườn” (*village literature*), tiểu thuyết viết riêng cho những người dân làng. Người dân bộ lạc. Văn chương đồng ruộng cho dân tôi, cho phép tôi gần gũi với mọi lớp người. Tôi suy nghĩ rất kỹ về mục đích của những cuốn tiểu thuyết của tôi. Nó phải làm sáng tỏ những những vai trò đã trở thành mờ tối; nó phải nhận ra những gì hữu ích và vô ích trong quá khứ, và tiểu thuyết phải cung cấp dinh dưỡng. Tiểu thuyết xưa giữ mục đích nói về giá trị của thị thành; tiểu thuyết cũng như âm nhạc, cho người da đen. Âm nhạc giữ cho chúng tôi sống động, nhưng chưa đủ... Tôi muốn dựng lại thứ tiếng nói mà người da đen đã nói lúc nguyên thủy, rất giàu mạnh, không mầu mè.

H.-Là một nhà bình bút (editor) bà để ý đến phẩm chất của tác phẩm của người khác. Điều gì coi như đặc biệt về tiểu thuyết của bà? Điều gì làm cho tiểu thuyết bà hay?

Đ.-Chỉ có ngôn ngữ thôi. Ngôn ngữ phải cẩn thận và phải có vẻ dễ dàng (*effortless*). Ngôn ngữ không được “toát mồ hôi” (*It must not sweat*). Phải vừa

gợi cảm, vừa khiêu khích (*provocative*). Đó là thứ ngôn ngữ người da đen rất thích—nói lời nào giữ trên môi. Thí nghiệm với chữ, đùa cợt với chữ. Đó là lòng yêu mến, lòng say mê. Chúc năng của ngôn ngữ cũng giống như chức năng của một nhà giảng đạo: làm bạn nhóm khỏi ghế ngồi, làm bạn quên mình đi và nghe chính mình... Khi Eva trong truyện Sula đốt đứa con trai chết, thì đứa con gái bà chạy lên cầu thang cho bà biết thì Eva trả lời “Hử” (“Is?”), Có nghĩa là a) Bà biết rồi; b) Bà kệ không làm gì cả; và c) Bà không muốn nói chuyện nữa.

H.-Chắc không phải độc giả nào cũng hiểu nghĩa chữ đó?

Đ.-Nếu tôi viết “*Quiet as it's kept*,” đối với người da đen có nghĩa là “người ta sẽ nói dối”. Chỉ người hiểu mới nhận được. Như nhạc jazz. Rất dễ hiểu mà cũng rất khó hiểu. Tôi không bao giờ xin Tolstoy viết cho tôi đọc, một đứa con gái da đen sống ở Lorain, Ohio. Tôi không bao giờ bắt Joyce phải đề cập đến đạo Thiên chúa hay thế giới ở Dublin. Không bao giờ. Tôi chẳng hiểu tại sao người ta lại bắt tôi phải giải thích cuộc đời của bạn cho bạn. Chúng ta có nhiều nhà văn tuyệt vời làm chuyện đó, nhưng tôi không phải là một trong những nhà văn đó.

...Có lần trong truyện Sula, Eva đang chờ người chồng trở về. Bà ta không biết mình có cảm nghĩ gì, nhưng khi ông ta đi, ông chỉ bấm còi chiếc xe hơi kiểu Ford đời xưa nhất gọi là Model-T “ú gà, ú gà”, nhưng có người cho tôi hay là thời đó chưa có xe hơi, tôi phải

mất công viết lại cảnh đó vì tôi muốn có màu sắc và âm thanh. Sau tôi cho một bà mặc áo xanh cười lớn, một âm thanh lạ trong tỉnh nhỏ đó. Thay cho tiếng “ú gà” xe hơi tôi dùng không được.

Trong truyện The Bluest Eye tôi lồng trong khung cảnh một câu chuyện thông thường trong sách giáo khoa lớp đồng ấu tả một gia đình hòa thuận, ấm cúng, như vẽ ngoài cửa văn minh. Cuốn truyện ấy tả gia đình da trắng cho người da đen xem. Khi cuốn truyện diễn tiến, tôi muốn câu chuyện trong cuốn sách đồng ấu bị phá vỡ và làm lộn xộn, vì vậy mà độc giả thấy cách sắp đặt chữ dính liền vào nhau. Những đoạn trong truyện Dick và Jane được chen kẽ trong những đoạn khác trong cuốn The Bluest Eye. Cuốn sách vỡ lòng cho ta thấy xã hội nói cho ta hay thế nào là một gia đình lý tưởng của một gia đình trung lưu mà cha làm việc, mẹ ở nhà, con cái sạch sẽ, hòa thuận, ngoan ngoãn, ngay cả con chó hay con mèo cũng được chải chuốt gọn gàng.

Tôi muốn độc giả thấy rõ sự thực cuộc sống của người da đen. Vì xưa là người nô lệ nên người da đen lúc nào cũng dễ bảo và kiếm người thế được. Điều đau đớn ở đây là người da đen không được nhìn đúng mức họ. Đó là lý do lòng ghét của tôi với người da trắng là chính đáng và lòng ghét của họ đối với tôi là không chính đáng. Trong cuốn Drylongso có kể chuyện người da đen cho rằng chó bao giờ nói thật với người da trắng. Họ không muốn nghe sự thật. Họ coi họ đạo đức hơn người da đen. Vì vậy mà chủ đề mặt nạ rất quan trọng trong văn chương người Mỹ da đen, và

tôi dùng chủ đề này trong cuốn Tar Baby.

H.-Một trong những điều người ta chỉ trích là Bà viết về những nhân vật kỳ quặc không phải là người tiêu biểu cho quảng đại quần chúng.

Đ.-Có những cuốn sách viết về đời sống bình thường của người da đen. Tôi không viết về những cuốn sách đó. Độc giả da đen hỏi: “Sao truyện của bà buồn vậy? Tại sao bà không viết về những liên hệ lành mạnh?” Có loại tiểu thuyết thuộc loại vui tươi. Tôi viết về loại tôi tạm gọi là bi thảm, trong đó có xúc động mạnh và khám phá, tẩy được những cảm xúc xấu trong người (catharsis, như trong bi kịch, nhân vật người hùng đại tài nhưng vì có một tật ngọai mạn, tự phụ kiêu căng hubris nên bị thất bại; người xem kịch xem xong cảm thấy giải thoát những ản ức trong lòng, theo Aristotle trong Poetics.—chú thích thêm của người viết bài.)

Sức Mạnh của Ngôn Ngữ

“We die. That may be the meaning of life. But we do language. That may be the measure of our lives.”—Toni Morrison

Ngày 7 tháng 12 năm 1993, bà nhận giải văn chương Nobel tại Stockholm Thụy Điển (Sweden). Trước cử tọa uyên bác, và hoàng gia Thụy Điển, bà nói: “Ngôn ngữ bị kể mạnh dùng như một thứ vũ khí đè nén kẻ yếu. Ngôn ngữ áp bức không chỉ biểu hiện bạo hành mà thôi mà chính là bạo hành

vậy; không chỉ biểu hiện giới hạn của tri thức mà thôi; nó chính là sự giới hạn của tri thức. Ngôn ngữ đó phải gạt bỏ và đưa ra ánh sáng. Bà cho rằng ngôn ngữ giúp ta cảm thấy mình sống thực. **Ta sống rồi chết nhưng ngôn ngữ làm ta sống mãi.**"

Để thay một bài diễn văn, bà kể một câu chuyện ngụ ngôn:

"Một bà lão mù nhưng uyên thâm sống trong một túp lều ở ngoại ô thành phố. Một đứa nhỏ nghịch ngợm bảo bà nó đang có một con chim trong tay, đồ bà biết chim sống hay chết. Bà già mù ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bảo: "Ta không biết con chim nhỏ mà em đang nắm trong tay sống hay chết, nhưng điều mà ta biết rõ là nó đang nằm trong tay em. Nó đang ở trong tay em."

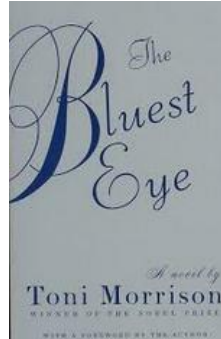
Con chim trong truyện, theo Morrison, tượng trưng ngôn ngữ. Và một ngôn ngữ chết là thứ ngôn ngữ không còn dùng được nữa, không còn cảm thụ, không còn diễn tả được những tư tưởng mới, không biết cách diễn tả mới nữa—thứ ngôn ngữ của nhà nước, bị kiểm duyệt... Có thứ ngôn ngữ ngoại giao để hỗ trợ cho sự hăm hiếp, tra tấn, ám sát và những thứ ngôn ngữ biến được đi để làm chẹn họng phụ nữ, như người ta nhét đồ ăn vào cổ cho ngỗng béo để có gan to làm pa-tê... Người làm văn cũng như bà già mù, cho đứa bé tượng trưng độc giả khả năng và trách nhiệm làm cho con chim, tượng trưng ngôn ngữ, chết hay sống. Chính độc giả phần nào chịu trách nhiệm của ngôn ngữ mình dùng.

(Trích diễn văn đọc tại Stockholm; toàn bài trong link dưới đây:

<https://youtu.be/ticXzFEpN9o>)

(Vulture.com)

The Bluest Eye



Cuốn tiểu thuyết đầu tay tả chân, tâm lý, in năm 1970. Khung cảnh xảy ra tại tỉnh Lorain, tiểu bang Ohio, quãng năm 1940-41, sau kỳ Khủng Hoảng Kinh Tế. Nhân vật chính là con bé Pecola Breedlove, 11 tuổi,

bạn thân của con bé Claudia MacTeer, 9 tuổi và là người thuật chuyện. Mẹ của Pecola là Pauline (Polly) làm người làm và dọn dẹp cho một nhà giàu; bố của Pecola là Cholly Breedlove, cũng là bố của đứa con gái của Pecola. Frieda MacTeer là chị gái 10 tuổi của Claudia. Elihue Micah Witcomb (Soaphead Church) là thầy bói người West Indies.

Câu chuyện do Claudia kể xoay quanh lòng ước mong của con bé Pecola, muốn có đôi mắt xanh biếc như những đứa con gái người da trắng. Nó tưởng tượng nó đen đủi xấu xí, nên bị cha mẹ và hàng phố hắt hủi. Nó tin là vì nó đen nên ai cũng ghét nó. Nó chuyển lòng mơ ước được yêu thương thành đôi mắt biếc, hình ảnh của sắc đẹp. Bắt đầu, Claudia nhớ lại, khi nó lên 9, con bạn nó là Pecola, lúc đó 11 tuổi, bị bố nó hiếp, và có thai. Mùa hè năm 1941, Claudia và chị nó là Frieda, trồng hạt

giống cây cúc vạn thọ (marigolds) và tin rằng nếu hạt giống hoa cúc mọc thì đứa con của Pecola sẽ sống. Nhưng những hạt cúc không mọc, và đứa con của Pecola chết.



Hoa cúc Marigolds

Pecola nằm trong giường nghe bố mẹ cãi nhau. Nó muốn biến đi, chỉ còn đôi mắt biếc. Nó ước sao đôi mắt nó có màu xanh biếc, chắc bố mẹ nó sẽ không cãi nhau. Sau khi bị hiếp, và bị đuổi học, Pecola đi gặp ông thầy bói Soaphead Church để ông làm cho mắt nó thành xanh. Hàng ngày Soaphead đưa thuốc bả chó cho Pecola và nói dối bảo nó hãy đem cho chó ăn. Nó cho chó ăn thuốc bả và nhìn thấy con chó ngộ độc, chết trước mắt. Cùng với lần bị bố nó hiếp, rồi bị hiếp lần nữa, Pecola phát điên. Trong cơn điên, nó nghĩ nó có cặp mắt xanh nhất trên đời. Tác giả ngụ ý nhân vật chính Pecola và những nhân vật khác đều là nạn nhân

của xã hội da trắng. Pecola thành tâm tin rằng nếu mắt nó xanh thì cuộc đời sẽ đẹp hơn, vì theo con bé, mắt xanh là mẫu mực về sắc đẹp của người da trắng. Pecola bị người ta dạy cho nó tin rằng nó rất xấu vì da nó đen. Claudia cũng vậy, vì da nó đen nên nó cảm thấy xã hội ruồng rẫy nó. Còn cha mẹ của Claudia thì đành phải chấp nhận cuộc đời với những bất công xã hội đã an bài. Nếu xã hội da trắng cho rằng họ xấu, thì họ cũng tin rằng họ xấu xí. Vì vậy mà Claudia ghét những con búp-bê da trắng (như búp-bê Shirley Temple). Nó muốn xé nát những con búp-bê để xem trong đó có gì mà người lớn quý và ghét những đứa con gái da đen. Cuối cùng thì Cholly, Pecola và đứa hài nhi đều chết. Con bé Claudia giải thích:

“Năm đó đất này xấu lắm, không trồng hoa cúc được. Có thứ đất hạt hoa không bao giờ mọc, có thứ cây không bao giờ có trái, và khi đất ở đó giết chết sinh vật tùy thích, thì ta đành nhận và nói rằng nạn nhân không có quyền được sống. Dĩ nhiên là tôi nhầm, nhưng bây giờ thì trễ rồi...” (I even think that now that the land of the entire country was hostile to marigolds that year. This soil is bad for certain kind of flowers. Certain seeds it will not nurture, certain fruit it will not bear, and when the land kills of its own volition, we acquiesce and say the victim had no right to live. We are wrong, of course, but it doesn't matter. It's too late. At least on the edge of my town, among the garbage and the sunflowers of my town, it's much, much too late.) (The Bluest Eye, p.160)

Tóm lại, dùng kinh nghiệm của chính đời mình khi còn niên thiếu, thêm óc sáng tạo, Toni Morrison, cô gái tinh nhỏ lên thủ đô học, lập gia đình, có hai con rồi ly dị. Trong khi làm tiểu luận tại Cornell cô đã nghiên cứu và chịu ảnh hưởng lối hành văn stream of consciousness (lối diễn tả tư tưởng liên tục) nhìn từ nhiều viễn cảnh, cố ý dùng lối viết rời rạc và chấp nối, và viết những đoạn nhiều chữ dính liền nhau, với một văn phong có nhịp điệu như nhạc jazz, nhạc nhà thờ spirituals and gospels, và cuối cùng tả về chủng tộc da đen nhưng bằng lối hành văn và lối nói đặc thù của người da đen, mà người đọc không nghĩ là của người da đen viết, cộng thêm cách dàn kịch choreography bà được luyện khi học ở Howard. (Bà viết “I wanted to carve out a world both culture specific and race-free prose.”

<https://www.theguardian.com/books/2019/aug/08/toni-morrison-rememory-essay>

Trong bài diễn văn đọc tại Stockholm năm 1993 hoặc trong những cuộc phỏng vấn, thính giả nghe bà nói thứ tiếng Anh chuẩn xác, standard American English, chứ không phải Black English mà một số nhà văn phạm xếp là substandard.

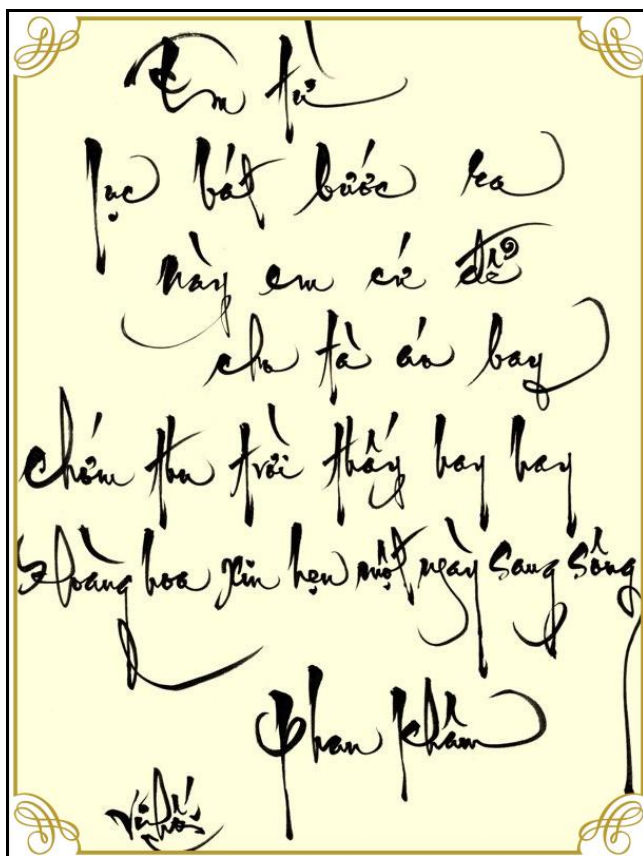
Lúc đầu cuốn The Bluest Eye bị nhiều khu giáo dục cho là “đời trụy và khiêu dâm” không hợp với trình độ trung học, và để phụ huynh lựa chọn cho con em học sinh trung học lớp 11, 12 và lớp cao cấp AP.

Xin để độc giả tìm đọc rồi thẩm định.

Trong vòng 40 năm viết văn với 10 cuốn tiểu thuyết, vài vở kịch và sách biên khảo, nữ văn sĩ Toni Morrison đã dùng đề tài người đàn bà da đen với tất cả những bi đát trong một xã hội da trắng, pha trộn với thần thoại và huyền thoại Phi Châu, với lối hành văn uyển chuyển của thánh kinh và với lời thơ nhịp nhàng của những bài hát đồng dao của người da đen, lối kể chuyện độc đáo của người da đen, và lối đối thoại làm động cơ đưa đẩy câu chuyện, nhà cựu bình bút của nhà xuất bản Random House, đã vượt trên tất cả các nhà văn danh tiếng để lãnh giải Nobel văn chương, và sau này giữ chức vụ giáo sư trưởng ban sáng tạo văn chương tại Princeton cho đến lúc về hưu.

PHẠM TRỌNG LỆ

(Viết xong tại Virginia 1995, bổ chính August – September 2019)



Phan Khâm & Vũ Hối 2019

NGÀY ANH VỀ

**** Vưu Văn Tâm ****

1. Năm cụm núi quê hương

*Anh thương binh về thăm nguyên quán
Một bàn tay vĩnh viễn gửi sa trường
Anh trở lại với bàn tay còn lại
Vẫn vẫy chào Non Nước quê hương (*)*

Ngoài ấy mùa này chưa nóng lắm. Màu hoa gạo đỏ rực một bến sông. Anh con trai xóm dưới siêng năng, chăm học, đem lòng yêu thương con gái Duy-Xuyên thơm vàng màu áo lụa. Bến nước, sông sâu, nhịp cầu, giếng nước .. những ảnh hình thân yêu, quen thuộc của làng quê nghèo khó là chứng nhân cho mối tình của đôi gái trai miền quê biển. Vì thương con trẻ, mẹ già đã tác hợp cho đôi bên vẹn lời nguyện ước. Đám cưới nhà nghèo không xa hoa sính lễ, chỉ vài buồng cau, mấy liễn trầu đẹp dạ song thân. Con chim tu hú gọi bạn khi tháng giêng sắp về. Cơn gió bắc thổi ngang làng quê khô khan, héo úa. Anh dõi mắt theo dãy núi miền xa, Ngũ-Hành-Sơn bao năm vẫn sừng sững cùng tuế nguyệt. Bàn tay anh chạy sạm nắng gió quê hương, mỗi ngón tay là một cụm Ngũ-Hành. Năm cụm núi quê hương muôn đời không thiếu một, như lời ru của mẹ từ thuở nằm nôi.

Chiến cuộc tràn lan, chí làm trai phải đáp đền ơn nhà, nợ nước. Anh đi theo tiếng gọi non sông lên đường nhập ngũ, gửi lại quê nhà mẹ già và người vợ trẻ hôm sớm chờ mong. Bước chân đi xa nhưng lòng vẫn thương về chốn cũ, nhớ quê biển nghèo, thèm con sóng vỗ mênh mông. Biển xanh và núi cũng xanh, Cửa-Đại dẫn mấy nguồn sông tuôn về biển cả.

Đã bao mùa mưa nắng đi qua, bấy nhiêu mùa trái nam trôn sai quả, anh vẫn chưa về vì miệt mài chinh chiến trời xa. Mẹ già đợi con tóc trắng màu bông, vợ trẻ ngóng tin chồng đêm dài quạnh quẽ.

Một ngày kia, anh trở về làng cũ. Mẹ già rưng rưng vuốt mái đầu xanh. Đứa con thương yêu đã về với gia đình cho lòng già bớt quạnh hiu sớm tối. Người vợ trẻ vẫn chờ mong ngày sum họp, nay anh trở về dệt tiếp mộng yêu đương. Bao năm dài xông pha đuổi giặc, anh kể về những chiến công trên dãy đất quê hương bom cày đạn xói. Những cuộc hành quân ngày đêm không ngơi nghỉ, bước chân anh đã bao lần vào sanh ra tử. Cuộc chiến nào không để lại những vết thương. Một bàn tay anh đã gửi lại nơi chiến trường xa, đầu đó còn thơm thơm mùi khói

súng. Người thương binh đã mất đi bàn tay năm ngón. Mỗi ngón tay anh là một cụm Ngũ Hành đã góp thêm màu xanh cho đất mẹ, mong cho quê nhà mãi mãi được bình an. Bức thư đang dở gửi người vợ thương yêu được viết với bàn tay trái. Dòng chữ tuy không ngay, nét chữ dù không đẹp nhưng lời thư gói ghém biết bao ân tình xa vắng. Chỉ còn lại một bàn tay, anh vẫy chào đất nước, quê hương, núi vẫn xanh và tình đời vẫn thấm thiết.

Ngũ-Hành-Sơn, năm ngọn núi xanh lơ bên ni đèo Ải vẫn bình an ngắm dòng nước sông Hàn và lắng nghe tiếng chuông chùa Non-Nước xa xa vọng lại. Anh thương binh hạnh phúc với niềm vui sum họp bên bếp lửa gia đình. Tình nước, tình nhà trong anh mệnh mang như mưa nguồn gió lộng.

() trích từ bài thơ "Năm cụm núi quê hương" của thi sĩ Tường Linh sáng tác năm 1954. Bài thơ này đã được nhạc sĩ Minh Kỳ phổ nhạc thành bài hát cùng tên năm 1974.*

2. Cô Ba "hàng bông"

Hiệp định Genève cắt chia đất nước làm hai tại vĩ tuyến 17. Dượng Ba mang hoài bão non sông nối liền một dãy nên theo chân anh em đi ra ngoài ấy. Cô Ba ngậm ngùi tiễn chồng lên đường và mong mỗi sớm có ngày đoàn

tụ như lời dượng Ba hứa hẹn "chỉ hai năm Ngưu Chức sẽ tương phùng". Mất đắm lệ, cô Ba quấn vội vào cổ chồng chiếc khăn rằn và nhìn nhau lần nữa trước phút chia ly. Con sông hiền hòa vẫn ngày đêm chảy ngang xóm dưới. Mấy chiếc ghe neo đậu ngoài kia sắp sửa mang dượng Ba về một nơi khác, bỏ lại nơi đây những mùa cau ít trái và những đợt trâu vàng vọt.

Khi trời đất còn mờ mịt hơi sương, cô Ba đã sớm quảy gánh hàng bông và theo xe ngựa cho kịp xuống Sài-Gòn. Ngày qua ngày, cô Ba vẫn bèn bĩ với gánh rau trên đường xuống chợ. Rau hôm nào cũng tươi, trầu cau hôm nào cũng thơm nhưng duyên tình của cô thì mờ mịt nơi chốn trời xa ! Cái tên Thắm của mẹ cha đặt để hình như cô đã gởi theo chồng từ ngày chia tay năm đó, xóm giềng vẫn quen gọi cô với cái tên triu mến "cô Ba hàng bông"!

Mỗi lần mang gạo, mang thuốc vô bưng tiếp tế, cô đều nhận được mấy dòng chữ ngắn ngủi khích lệ của chồng:

- Mình cố gắng hoàn thành nhiệm vụ, giúp cho tổ chức cũng là góp phần cho ngày non sông sớm được thống nhất, Nam Bắc sẽ một nhà!

Mấy lần bị bắt, bị khảo tra, bị đánh đập tơi bời, cô Ba vẫn một lòng son sắt, nửa lời không hé lộ. Lòng dạ cô luôn tin vào những lời hứa hẹn từ bên kia bờ vĩ tuyến.

Hai mươi năm sau, cái ngày Bắc Nam thống nhất cũng đến, cô Ba mừng mừng tủi tủi đón đợi về trong hào quang chiến thắng, đất nước quét sạch bóng quân thù.

Chàng trai hào hùng năm xưa nay đã khác, tóc điểm màu thời gian và giọng nói chất phác ngày xưa, nay cũng khác. Chiếc nhẫn cưới năm xưa không còn trên ngón tay ngày cũ...

- Mình có được an khang không? Bao năm nay mình vẫn ở vậy đợi chờ tôi?

Nước mắt cô Ba lần nữa lại trào tuôn khi nghe chồng hỏi những câu nghe sao mặng đắng cõi lòng. Chồng mình không còn giống như ngày chia ly năm cũ, tay nắm bàn tay mà nghe thương nhớ cứ dâng đầy.

- Bao năm xa cách ... hay là anh đã có vợ con ngoài đó. Anh cứ nói thiệt một lời, tui hứa là tui hông có buồn đâu!
- Không, không đâu mình ạ, anh vẫn mong mỗi một ngày xuôi Nam và được gặp lại mình!

Ngày qua ngày, dưỡng Ba ăn ngon nhưng biếng nói. Dưỡng hay đứng ngoài hàng ba, hai tay thường cho vào túi quần và đôi mắt luôn đắm chiêu, chằm chằm ngó mây xa. Đêm từng đêm, cô Ba vẫn nghe dưỡng trở mình và thở dài giữa trời khuya thanh vắng. Có lần cô nghe được tiếng của dưỡng Ba thầm thì trong giấc ngủ:

- Anh thương nhớ mình nhiều lắm, cái Hẹn nay chắc đã cao bằng mẹ, con nó có nhớ bố không!

Rõ ràng là dưỡng đã có một gia đình mới, con tim dưỡng đã rẽ sang một lối khác. Bao năm xa mặt cách lòng, hình bóng cô đã không còn trong lòng của dưỡng Ba nữa ! Nhưng sao dưỡng không nói thật một lời để cô sớm tìm được một giải pháp vẹn tròn cho cả ba người. Nước mắt cô lại rơi, nỗi buồn hai mươi năm chờ đợi cũng không sánh được với cái buồn của ngày vui sum họp.

Một đêm trời không gió, trăng thượng tuần còn khuất lấp sau rặng tre xa, cô Ba nghe dưỡng trở mình và thì thầm những câu thương thương, nhớ nhớ. Cô ngồi dậy, bới lại mái tóc và rút chiếc roi mây ghim sẵn trên đầu giường quất lia lia vào người chồng bạc nghĩa, bạc tình. Cô Ba gào khóc thảm thiết :
- Anh mau thức dậy mà khăn gói đi về ngoài đó. Vợ con anh đang khắc khoải từng ngày sum họp kìa. Duyên tình mình coi như đã hết. Tui nhẹ dạ nghe lời ngọt bùi của người ta, rồi chờ rồi đợi, để lỡ làng cả tuổi xuân xanh. Đi, đi cho mau!

Cô Ba liệng hết quần áo, hành lý của dưỡng ra ngoài hàng hiên và tiện tay trút tiếp lên người dưỡng Ba những ngọn roi hờn oán.

- Anh xin lỗi mình. Anh thấy mình đã hy sinh cả tuổi thanh xuân và đợi chờ anh lâu đến vậy nên anh không nỡ lòng nào. Mình tha thứ cho anh, anh thoát khỏi mũi đạn lần tên ngoài chiến tuyến nhưng anh không làm sao tránh được lưới tình. Con tim bao giờ cũng có lý lẽ riêng của nó, mình ơi!

- Anh đi cho mau, tự hậu về sau đừng cho tui giáp mặt. Tui thù anh suốt kiếp!

Dượng Ba chạy vội ra hiên nhặt nhanh hành trang rồi cúi người chấp tay lạy vợ:

- Mình tha thứ cho anh. Anh không còn xứng đáng với mình nữa. Vĩnh biệt mình!

Dượng Ba khoác lên vai cái ba-lô nặng trĩu, khoác luôn cái nghĩa tình hai mươi năm oằn nặng, đeo mang suốt cuộc đời này. Dương bước đi mà lòng còn nấn ná, dù biết rằng mảnh trăng xưa đã rạn vỡ từ lâu!

Trời chưa sáng tỏ, cô Ba dõi theo từng bước đi của chồng mà cõi lòng quặn thắt. Hai mươi năm sau, người con gái xinh đẹp nhút nhai cái xóm dưới năm nào, tóc đã thôi cài hoa và chấp nhận lẻ loi suốt cuộc đời còn lại.

3. Tu hú gọi bầy

Cô Hai Minh Tâm là con gái duy nhất của ông bà Phán. Cô lớn lên trong gia đình thâm nho nên có khiếu văn chương, chữ nghĩa. Ông bà Phán cũng

là người cấp tiến nên cho con gái đến trường học hành đến nơi đến chốn chứ không hề có ý nghĩ lạc hậu "phận gái khuê môn bất xuất", suốt ngày quần quanh trong nhà bếp rồi đợi ngày xuất giá, vu quy. Cô giỏi chữ nho, thông thạo chữ quốc ngữ nên tập tành làm thơ, viết văn gửi đăng trên các tuần san, tạp chí. Nhịp cầu văn chương giúp cô giao duyên với tao nhân mặc khách khắp bốn phương trời. Cô đã quen và yêu một văn sĩ có chút ít tiếng tăm trong làng báo chí. Chuyện tình đẹp đẽ ấy chỉ đợi lệnh song thân buông chỉ hồng lá thắm.

Hiệp định Genève năm 1954 tạm thời cắt chia đất nước ra thành hai mảnh. Theo lý tưởng của mình, anh lên đường đi tập kết, và hẹn biển thề non một đám cưới rình rang ngày đất nước thanh bình.

Tiền anh ra đi một ngày cuối mùa thu muộn, hoàng hôn ngả bóng trên đỉnh đồi xa. Nước mắt giai nhân không mềm lòng trai trẻ, khi đã quyết chí ra đi để xây đắp sơn hà.

Không lâu sau đó, cô Hai biết được mình có thai, kết quả của mối tình văn thi sĩ. Xã hội thời đó còn nặng nề những ý tưởng phong kiến đã không cho phép người con gái chưa chồng mà lại có con. Sợ mẹ cha xấu hổ với xóm giềng, một thân một mình cô Hai cất bước lìa quê giữa đêm khuya hiu

hắt, trên chuyến dò ngang giữa sông nước mịt mờ.

Bụng mang dạ chửa, cô Hai bơ vơ giữa mảnh đất Sài-Gòn ngựa xe, son phấn. May nhờ gặp được anh chủ bút tòa báo thương tình đùm bọc, mưa nắng chở che, hôm sớm đỡ đần. Biết cô có khiếu văn chương, anh đã khuyến khích cô cầm bút trở lại, viết để quên đi nỗi buồn thân phận và ít ra có thêm chút đỉnh tiền bạc để chuẩn bị cho ngày sanh nở.

Thời buổi nhiễu nhương, một mẹ một con thơ giữa chốn đô thành, cô cần có một bờ vai để chở che bảo bọc. Duyên bút đã kết tình thơ, nghĩa muội huynh thẩm tình tri kỷ. Cô viết báo, lo cho con và chăm sóc cho chồng, gầy dựng một mái gia đình êm ấm khó mua được bằng tiền.

Hai mươi năm sau, đất nước bị đổi chủ, cuộc sống của đôi vợ chồng trẻ chao đảo. Tòa báo bị đóng cửa, hai vợ chồng cũng không được phép cầm bút nuôi thân. Anh thất chí và buông bỏ tất cả. Còn lại một mình, cô Hai đứng lên tìm phương kế mưu sinh để tiếp tục được sống và tồn tại. Cô tiểu thư nhà giàu bao năm chỉ làm bạn với bút nghiên, nay phải lăn ra đời bon chen miếng cơm manh áo.

Hơn hai mươi năm dài không được bất kỳ một tin tức nào của người xưa, cô Hai nghĩ có lẽ anh đã hy sinh trong

lăn tên mũi đạn. Ngày đất nước thống nhất, người xưa trở về thăm sân vườn cũ. Ngôi nhà xưa bếp lạnh khói vàng, thềm rêu lấp kín nẻo đường thơ. Gặp lại nhau giữa đất Sài-Gòn hoa lệ, kẻ chiến thắng mang trên áo trận đủ loại mề-đai (*medaille*) nhưng trái tim vẫn in bóng hình năm cũ. Hai mươi năm chung thủy đợi chờ, người xưa giờ đã sang bên khác. Niềm vui tái ngộ chưa kịp thỏa, cô Hai phải nát lòng trước đôi đường chọn lựa. Cô lung lay giữa ngã ba đường, nối lại tình xưa để được yên thân hay ở lại với người chồng khổ nghèo mà ân tình chất cao hơn núi. Cô bùi ngùi thưa với người xưa:

- Lạy anh tha thứ, khối tình ngày xưa em xin đành lỗi hẹn. Chồng em đang trong hoàn cảnh ngặt nghèo. Ảnh vừa là người ơn, người thầy đã dìu em ra khỏi những trái ngang, đau khổ trong cuộc đời này. Ảnh thương con của em như con ruột. Em không thể quên được nghĩa ơn, tham vàng bỏ ngải. Em phải ở lại với chồng em!

Tiếng chim tu hú lãnh lót gọi bầy cho dù mùa xuân không về, mùa hè chưa đến trên một quê hương đã quá nhiều đau khổ.

Vưu Văn Tâm

Tháng 7.2019

AUTUMN SONG

These are the days of falling leaves,
The days of hazy weather,
Smelling of gold chrysanthemums
And gray wood smoke together.

These are the nights of nearby stars,
The nights of closer moons
When the windy darkness echoes
To crickets' farewell tunes.

Elizabeth-Ellen Long

AUTUMN

*The morns are meeker than they were,
The nuts are getting brown;
The berry's cheek is plumper,
The rose is out of town.*

*The maple wears a gayer scarf,
The field a scarlet gown.
Lest I should be old-fashioned,
I'll put a trinket on.*

Emily Dickinson



THU CA

Những ngày thu đã tới rồi
Lá rơi nhẹ nhẹ, tiết trời mù sương,
Cúc vàng thoang thoang đưa hương
Tro tàn dâng khói nhẹ vương từng làn.

Những đêm giăng thấp sao ngàn
Những đêm treo bóng trăng
ngang hiên nhà
Màn đêm gió dội vang xa
Nỉ non nhạc để hoà ca tạ từ.

Tâm Minh Ngô Tằng Giao
(chuyển ngữ)

MÙA THU

*Bình minh thêm vẻ dịu dàng
Hồ đào khoe sắc rỡ ràng áo nâu
Chùm dâu núng nính má bầu
Hồng hoa vắng bóng
còn đâu vườn ngoài.*

*Hàng phong choàng mảnh khăn vui
Cánh đồng khoác áo đỏ tươi pha vàng
Sợ lỗi thời lúc mùa sang
Em đeo lên chút nữ trang đón chào.*

Tâm Minh Ngô Tằng Giao
(chuyển ngữ)

GỬI ĐÔI LỜI VỀ BẾN BỜ XA

**** Vũ Nam ****

Tôi có dịp đến Thủ đô Hoa Thịnh Đốn- Virginia trùng vào những ngày thu. Trời thu heo hắt. Gió thu bay. Lá vàng rơi rải trên những con đường, góc sân, cuối phố. Những câu văn lời thơ đoạn nhạc ướm lệ để viết về mùa thu, nắng thu, gió thu... mỗi năm vẫn đều đặn xuất hiện trên báo chí, truyền thanh...vẫn không làm độc giả, thính giả nhàm chán. Trái lại nữa là khác.

Trước nhà tôi, bên kia đường, cứ mỗi năm nhìn được những cây Phong Thu (trùng tên PT của cô bạn nhà văn thân thiết), mà vào giữa thu lá đã vàng rực đồng màu. Cũng có thể đến cả ngàn lá trên cây. Tôi không tìm ra một chiếc lá nào có màu hơi khác. Tương tự như thế, có những cây có lá toàn màu đỏ. Hỏi sao mùa thu nơi đây không đẹp. Cái đẹp không nhàm chán.

Vì thế khi đến Hoa Thịnh Đốn- Virginia dù đã nghe mùa thu nơi đây rất đẹp, nhưng tôi đã tưởng tượng ra được nó đẹp như thế nào rồi. Chắc cũng giống như ở Âu Châu. Có những khác biệt chút ít nào đó nhưng hy vọng cũng không làm tôi ngạc nhiên lắm. Âu Châu có thua Hoa Thịnh Đốn chẳng là thua mùa Hoa Anh Đào vào đầu mùa xuân đã nổi tiếng từ lâu.

Điều làm tôi ngạc nhiên ở Virginia là những con đường. Những con đường uốn lượn. Điều làm tôi ngạc nhiên là những cô gái: những nữ ca sĩ, văn thi

sĩ nơi đây. Điều làm tôi sợ hãi: một bóng hình! Ai đó đã gọi lên cho tôi những thao thức. Cuộc đời tôi đã đủ đầy những „rét mướt“ với những bóng hình, nay thêm một lần „rét mướt“ nữa có cơ sẽ trở thành giống bão trong đời. Tôi hay nghĩ đến câu chữ *nổi tương tư của loài nhái* để nói về tâm sự nhỏ nhoi và buồn của kiếp người văn nghệ. Câu ví von có thể không đúng, rất sáo, nhưng sao nó vẫn vọng về như những lời ca ru của mẹ ngày nào cứ văng vẳng bên tai, mỗi khi nghĩ về mẹ. Bóng hình cô gái chỉ thoáng qua. Không biết nhiều về gia cảnh. Không biết đến chuyện chồng con của cô, nhưng người văn, người thơ đã cho nàng đi vào trong mộng thơ văn của mình. Một ngày nào đó nghe được một lời ca, thấy được một hình dáng trên màn ảnh, trên sân khấu là đất trời có thể đảo lộn. Đảo lộn bởi một dung nhan! Tôi biết nói gì đây khi không gian quá xa xôi và ở giữa là những cơn bão nhớ nhung. Trời phú cho những người đàn bà nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành không phải chỉ dành riêng cho những hoàng gia, vương tôn công tử, mà là chung của nhân loại trong đó có nhạc sĩ, thi sĩ, họa sĩ, văn sĩ... để từ đó họ sẽ cho thấm thấu và thăng hoa vào tác phẩm của mình qua nỗi si tình với lòng yêu thương nhưng nhớ...

Hôm nay tôi viết hơi nhiều. Viết những điều đảo lộn. Không theo những logic. Mà có cuộc tình nào theo những logic đâu! Hay những cuộc tình với

“nàng Văn Chương” cũng không theo logic nào. Vay vào “Nàng” chỉ mang thêm những nỗi buồn!

Những ngày “giông bão” đã qua, nhưng nay ngồi viết lại những dòng chữ này tôi vẫn còn bồi hồi. Người con gái bán ở quán ăn mà tôi gặp có nước da thật trắng. Cô phóng viên có cặp kính thật xinh. Cô nhân viên truyền thanh có hàm răng thật đẹp, trắng đều như những hạt bắp. Cô nhân viên truyền hình có cặp lông mày như những cô gái Ấn Độ. Bây giờ trở lại những nơi này có thể tôi đã quên những con đường, những dòng xe cộ ngộp trời trên xa lộ nối liền các thành phố miền đông nước Mỹ hay hai bờ Bắc Nam tiểu bang Cali; những triền núi xanh sậm hai bên, những đám rừng màu xanh ẩn hiện lá vàng trong mùa thu; những thung lũng hoa vàng trải dài như bất tận, y như đời người mê mải với những ngày trắng, mặc sóng đời xô giạt. Nhưng hình ảnh về con người chắc khó mà quên được.

Tôi giữ lại đây những kỷ niệm về những con người, những nhân vật, những văn nhân thi sĩ, những người đẹp... mà tôi biết không có bút mực nào đủ để làm tròn trịa một bóng hình, cũng như không có bút mực nào để làm tròn đầy một tình cảm hay một dung nhan. Những tập truyện tôi được tặng. Những tập thơ tôi được trao. Những cuốn Bút Khảo đầy giá trị, là những kỷ niệm ngọt ngào đến từ vùng Thung Lũng Hoa Vàng, hay từ vùng nổi tiếng Hoa Anh Đào với cái dinh Tổng thống màu trắng của một nước đại cường ngự trị. Ôi cái

CT-SỐ 86

tên như một tiền định. Hoa Cúc Vàng, hoa Liên Kiều, hoa Anh Đào. Toàn một màu vàng hoặc trắng hồng tinh anh và đẹp. Những cuốn sách từ những đôi tay ngọc ngà, từ những vị luật sư, giáo sư khả kính, hay từ những bàn tay chân phương chăm chút, những giọng nói xướng lên trên những làn sóng, màn truyền hình, trên sân khấu của những nhà hàng sang trọng từ các cô, từ các anh.... tôi mang theo về trời Âu như những món nợ nghĩa tình.

Nếu hiểu văn chương chỉ nói cho mình, tôi e không đúng. Nếu đúng chỉ năm mươi phần trăm. Văn chương còn phải để cho người, cho đời, và cho những vấn vương... Văn chương còn phải tôn vinh những nét đẹp và sự chịu thương chịu khó của người đàn bà; những tình bạn cách xa; những ân tình chưa mở lời đã vội bay cao, như mây đen trong ngày hè ở những miền nhiệt đới đem theo mưa về - khi vài phút trước đây còn là những tia nắng. Tôi biết những người đẹp, những giọng hát hay, những câu thơ truyền cảm tự thân tác giả nó không cố ý làm ra, viết ra, ca lên, sẵn sóc, là chỉ cho một mình mình, mà là hình như cho người khác. Cho đời. Cho người. Không đang yêu ắt khó làm những lời thơ về tình yêu hay. Không yêu ắt khó hẳn người con gái chuẩn bị kỹ càng một dung nhan với phấn với hoa. Mình thay đổi màu sắc không phải chỉ để đối chọi lại với muôn loài mà còn là để hòa đồng với muôn loài và còn là tạo dựng một tình yêu, một sinh tồn...

Những câu văn trên tôi viết đã lâu rồi. Viết như viết nhật ký mỗi ngày. Nhưng nay tôi mượn nó để mở đầu viết về sự ra đi...

Tôi vừa trải qua một nỗi buồn! Nỗi buồn vừa phải. Nỗi buồn vì một người anh cùng quê, cùng những ngày trao đổi chuyện đời, chuyện văn chương đã ra đi. Đó là Biên Khảo Gia **Nguyễn Văn Nhiệm**, đã tạ thế vào ngày 4 tháng 7, 2019, hưởng thọ 77 tuổi, ở thành phố Spaichingen, miền nam nước Đức, nơi gần con sông Danube uốn mình qua các bản làng thành phố; giòng nước trong xanh, đem an vui, phát đạt cho những cư dân, thành phố nằm hai bên bờ.

Với anh Nhiệm, tôi học được từ anh tương đối nhiều những điều lợi ích trong văn chương, trong triết học, trong thi ca và ngay trong những điều nhỏ nhặt của việc xử thế. Có lúc anh trầm lặng. Có lúc anh lại nói thật nhiều, muốn diễn tả thật nhiều những điều như nó đã định hình trong đầu óc anh, hay nó mới vừa le lói. Anh cần nói về nó, cần có người để diễn tả về nó.

Thường tôi hay ngồi nghe anh nói, vì nghĩ mình tầm hiểu biết ít hơn anh, học vấn ít hơn, tuổi đời và sự từng trải ít hơn, nên từ anh tôi góp nhặt được thêm ít kiến thức để đi tiếp trong những tháng năm còn lại của cuộc đời. Anh Nguyễn Văn Nhiệm cũng là tác giả của 2 quyển sách “Đường Vào Triết Học Việt Nam”, và “Ca Dao, Con Đường Văn Hóa Việt” (CDCĐVHV). Sách CDCĐVHV, anh đã cùng tôi tổ chức ra mắt sách ở ngày Thu Tao Ngộ ở Paris CT-SỐ 86

do anh chị em văn nghệ sĩ ở Paris tổ chức cho vài tiết mục quan trọng về văn thơ và vài bài phát biểu, trong đó có anh, và chị Nguyễn Thị Ngọc Dung, chủ nhiệm Tam cá Nguyệt San Cỏ Thơm ở Virginia, Hoa Kỳ. Giáo sư Phạm Thị Nhung, tiến sĩ Lê Mộng Nguyên... cũng có bài phát biểu. MC là hai nhà văn Vân Hải và Đỗ Bình. Giáo sư Nguyễn Thùy nói về cuốn sách Món Ăn Theo Bước Di Tản do anh Hồ Trường An và chị Dư Thị Diễm Buồn thực hiện... Và sách CDCĐVHV lại được tiếp tục ra mắt sách ở Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc, của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điền; ở thành phố Nürnberg, thành phố nơi tôi ở và sau cùng là thành phố Ravensburg nằm gần trên hồ Bodensee, biên giới của 3 nước Đức, Áo, và Thụy Sĩ. Ở nơi đâu bạn đọc cũng nói cuốn sách Ca Dao, Con Đường Văn Hóa Việt hay, có giá trị, và đã được nhiều người mua ủng hộ tác giả.

Anh cộng tác với báo Cỏ Thơm, được các anh chị chủ nhiệm cũ mới - Chị Nguyễn Thị Ngọc Dung, anh Phan Anh Dũng - và anh chủ bút Trần Bích San - ưu ái. Nhưng thời gian cộng tác chưa được lâu, anh đã ra đi, làm ai cũng hối tiếc!

Xin tạm ngưng bài viết ngắn nơi đây. Những lời văn, ý nghĩ đứt đoạn rời rạc, được viết đã lâu, làm người viết hơi lo, vì sợ độc giả sẽ ngán ngẫm, nhưng viết được đôi dòng về anh Nguyễn Văn Nhiệm cũng làm mình trong lòng có chút yên ả, mát dịu, dù ngoài kia trời

đang hè, nắng nung người đang làm mọi người vui cũng có, mà buồn cũng có.

Anh Nhiệm không dặn tôi phải viết gì về anh sau khi anh mất, nhưng anh có dặn chị Nhiệm hai điều trước khi anh mất, mà khi nghe chị kể lại lòng tôi bồi hồi xúc động! Một là sau khi anh mất chị Nhiệm hãy điện thoại cho tôi, nhờ tôi liên lạc mời Sư Bà Sư Cô từ ngôi chùa gần nơi tôi ở về giúp dùm Lễ An Táng cho anh. Hai là tất cả các sách

trong nhà của anh, tôi muốn lấy cuốn nào thì tùy ý. Ngoài ra, anh còn dặn gia đình hai con trai hãy chăm sóc và gần gũi chị Nhiệm nhiều hơn, thường hơn sau khi anh mất. Nhiệm màu thật! Ngưỡng mộ Anh, người Anh thân quen trong một đoạn thời gian ngắn, trên cuộc đời dài ở vùng đất xa Quê Hương đến ngàn dặm này.

Vũ Nam (Germany)



TRĂNG VIỄN XỨ

*Bỏ xứ ra đi cuối dặm ngàn
Đêm rằm ngờ ngợ mảnh trăng tan
Rằng thân thiết đó mà xa lạ
Vì suối trắng đây thấm lạnh tràn.*

nguyễn vô cùng

CỎ MAY

*Mũi chỉ đường kim thật vụng về
Cỏ làm xao xuyến mảnh lòng quê
Phải chăng u uẩn tình non nước
Nên cỏ đan hoài nỗi tái tê?*

nguyễn vô cùng

MẾN CHÀO SEOUL (Kỳ 1)

**** Nguyễn Mây Thu ****

Đến phi trường Incheon, lẩy xong hành lý, chúng tôi đón xe đi về khách sạn và sau hơn một giờ xe chạy chúng tôi đến thành phố Seoul. Xe vượt qua cầu Yanghwadaegyo (Dương Hoa Đại Kiều) trên sông Hán, chạy trên nhiều đường phố đông xe, chúng tôi đến nơi vào khoảng 5 giờ chiều. Cư ngụ tại tầng lầu 8, từ đây nhìn ra xa thấy núi Namsan. Khách sạn nằm trong quận Jung-Gu (Trung Khu), khu vực nằm giữa hai đường lớn: Samil-Daero (Tam Nhất Đại lộ) và Toegye-ro (Thoái Khê lộ).

Quận Jung-Gu có diện tích nhỏ nhất trong 25 quận của thành phố Seoul nhưng lại là nơi tập trung nhiều cơ sở kinh doanh hàng đầu, nhiều ngân hàng, hãng hàng không lớn, viện bảo tàng, các di tích lịch sử xa xưa bên cạnh những nhà cao tầng hiện đại.

Mến chào Seoul, ngày đầu tiên khởi hành dạo phố, buổi sáng từ khách sạn chúng tôi theo một con đường nhỏ đi qua “khu nghệ sĩ”, phố xá được trang trí bằng những tác phẩm nghệ thuật. Nơi triển lãm những bức tranh là một căn phòng thu hẹp, cửa kính mang hình dáng một con mắt nhìn ra ngoài. Chung quanh còn có những tác phẩm khác như một chú mèo con mặc quần áo, đứng thẳng và nhe răng cười, những viên đá tô màu gợi hình ảnh thú vật, bông hoa, xe hơi, mặt người, một tảng đá tách ra hai mảnh làm thành tấm gương soi v.v.. Trên nóc một quán cà phê đặt một con ngựa to làm bằng các mảnh kính xanh ghép lại, “con ngựa xanh” này là điểm mốc để chúng tôi “đi đâu cũng về chốn cũ”. Bên đường một vài họa sĩ đang ngồi vẽ tranh...

Đi thêm vài bước ngang đường Toegye-ro 34 gil, chúng tôi nhìn thấy cổng tam quan của khu du lịch Namsangol Hanok Maeul (Làng của những ngôi nhà truyền thống ở thung lũng Nam Sơn). Băng qua đường Toegye-ro, khỏi ngã tư một chút, chúng tôi đi vào một con hẻm nhỏ Toegye-ro 37 gil. Trên đường này thấy còn nhiều trụ điện, dây điện giăng chằng chịt, cảnh quan êm đềm hơn các đại lộ bên ngoài. Đây là dãy phố của các nhà in, bán giấy, dụng cụ văn phòng, thiệp mời, thiệp cưới, lịch, quạt giấy v.v.. có nơi bán bản chạm khắc chữ để đặt trên bàn giấy các giám đốc, chiếc cúp cho các giải thể thao...

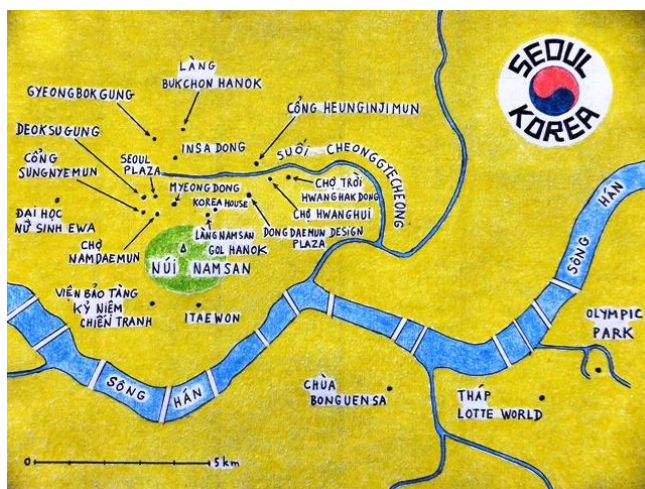
Đến đường Eulji-ro (Ất Chi lộ), quẹo trái, đi về hướng Tòa Thị Chính (City Hall), dọc lề đường thấy nhiều tiệm bán đèn điện đủ loại, dụng cụ để sửa chữa vụn vặt, dụng cụ bằng kim khí, hàng rào sắt, khung sắt, khung phơi áo quần v.v.. Đi dần đến ngã tư đường Namdaemun-ro và Eulji-ro, nhìn ra xa thấy nhà chọc trời Lotte Departement Store, trung tâm thương mại nổi tiếng nhất Hàn Quốc. Ngã tư này cũng là nơi có nhiều ngõ ra của metro “Eulji-ro 1 ga”, chúng tôi theo đường Namdaemun-ro (Nam Đại Môn lộ), tìm đến quán cà phê Rolling Pin gần đấy nghỉ

chân và giải lao. Sau đó, chúng tôi lấy taxi trở về khách sạn nghỉ trưa và buổi chiều tiếp tục xuống phố.

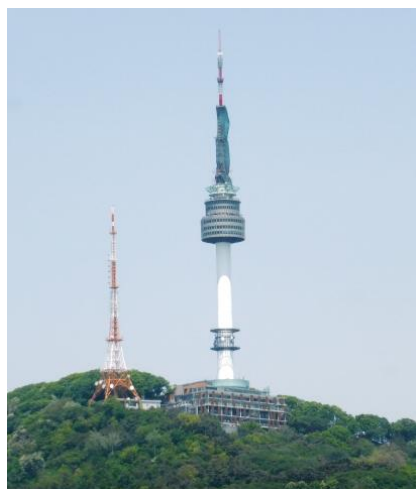
Những ngày kế tiếp chúng tôi “lang thang” trong thành phố Seoul, tìm hiểu về đời sống, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh v.v.. Trước tiên, chúng tôi xin kể sơ lược về cách đặt tên đường tại Seoul. Tên các đường lớn, tức các đại lộ, tận cùng bằng *daero*. Đường lớn thông thường tận cùng bằng *ro*. Đường nhánh, hẻm, tận cùng bằng *ga*, *gil*, *ga-gil*, *na-gil*.

Thưa bạn, xin hãy cùng chúng tôi xem qua những nơi mà chúng tôi là du khách, lần đầu tiên đặt chân đến thành phố này.

NÚI NAMSAN



Bản đồ Seoul quanh núi Nam San



Tháp Nam San

Ngày xưa núi này mang tên Mongmyeoksan (Mộc Mịch Sơn). Mặc dù núi Namsan nằm giữa lòng đô thị, nơi dân cư đông đúc và không khí ô nhiễm, nhưng cảnh sắc thiên nhiên của nó không bị ảnh hưởng nhiều, lại còn được chăm sóc bảo vệ nên sinh vật hoang dã có đất dung thân để tiếp tục sinh sôi nảy nở. Lúc đi dạo trong công viên Namsan du khách có thể bắt gặp vài ba con sóc, mấy con chim rừng, hoặc khám phá những kỳ hoa dị thảo.

Nhắc đến núi Namsan người ta liền tưởng đến ngọn tháp viễn thông xây trên đỉnh của nó ở độ cao 237 mét. Tòa tháp đẹp nhất châu Á, được xem là biểu tượng của thủ đô Seoul. Lên tháp Namsan bằng ca-bin cáp treo vừa nhanh chóng vừa ít mệt nhọc. Nhưng nếu chịu khó đi đường bộ và trèo từng bậc thang để lên dốc mới thấy được vẻ đẹp thực sự của núi đồi, rừng cây. Có lúc đi bên cạnh bức tường thành cổ của kinh đô Seoul, hoặc nếu đi đường vòng phía Bắc của công viên sẽ thấy trên trền núi ngôi đền Waryongmyo (Ngọa Long Miếu), nơi thờ Gia

Cát Lượm. Ở một nơi du khách ít đặt chân tới, chúng tôi thấy đài kỷ niệm Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, điều 1 của Bản Tuyên Ngôn được trích lại bằng nhiều ngoại ngữ trong đó có tiếng Việt Nam.

Gần đến chân tháp thấy nhà bát giác Palgakjeong, nơi du khách dừng chân ngắm thành phố dưới chân núi. Cạnh chân tháp có khán đài dành cho du khách đứng quan sát phong cảnh, trên hàng rào các đôi bạn trẻ đến gắn những “ổ khóa tình yêu” (love padlock). Không xa chân tháp còn có di tích Bongsudae là những lò đốt lửa làm tín hiệu bằng khói để liên lạc giữa các trạm gác đời xưa. Công viên Namsan là lá phổi xanh của thành phố nên cũng có người đến đây để hít thở không khí trong lành, tập thể dục hoặc chạy bộ trên đường vòng quanh núi.

Tháp và công viên Namsan là điểm du lịch thu hút rất đông du khách. Thú vui chính của du khách khi tới đây là được lên trên tháp ở tầng 4 hay tầng 5 để chiêm ngưỡng thành phố Seoul. Còn gì bằng khi lên tầng thứ 7, ngồi ăn tối trong nhà hàng xoay 360 độ, nhìn buổi chiều hôm cho đến khi mặt trời khuất dạng, khắp cả thành phố bừng sáng như một đại dương rực rỡ muôn vạn ánh đèn.

CỔNG SUNGNYEMUN (SÙNG LỄ MÔN)



Nằm giữa một công trường rộng lớn bên cạnh đường Sejong-daero (Thế Tông đại lộ), đường này có ngã đi về ga xe lửa chính của Seoul (Seoul Station), ngã kia ngược chiều đi lên phía Bắc về hướng Tòa Thị Chính (City Hall) và khu cung điện nguy nga Gyeongbokgung (Cảnh Phúc Cung).

Cổng Sungnyemun (Sùng Lễ Môn) còn gọi là **Namdaemun** (Nam Đại Môn) vì xưa kia là cổng chính ở phía Nam mở vào hoàng thành, được xếp vào hạng báu vật hàng đầu của Hàn Quốc. Cổng này được xây dựng vào thế kỷ 14 dưới thời Joseon (nhà Triều Tiên). Một cổng thành đồ sộ có tầng lầu cao, mái to rộng, có dáng của một tòa dinh thự hơn là một cổng thành.

Ngày 10-02-2008, cổng Sungnyemun bị đốt cháy bởi một người quá khích. Trận hỏa hoạn đã làm hư hỏng phần cấu trúc bằng gỗ đặt trên một nền bằng đá. Công trình tái thiết được hoàn tất vào năm 2013, lấy lại hình ảnh quen thuộc đối với người Hàn Quốc vì cổng này còn là di tích lịch sử, một trong những biểu hiệu của thủ đô Seoul, nó đứng ngạo nghễ giữa công trường xe cộ náo nhiệt, chung quanh bốn bề là những cao ốc tân kỳ, một hình ảnh hài hòa giữa xưa và nay.

TỪ ĐẠI LỘ SEJONG-DAERO ĐẾN SEOUL PLAZA VÀ GYEONGBOKGUNG

Sejong-daero (Thế Tông đại lộ) là một đại lộ rất rộng, trước kia có 16 làn xe sau thu hẹp lại chỉ còn 10 làn xe. Năm 2009, được sửa sang lại thành một dãy đất bằng xây giữa trục đại lộ làm nơi giải trí cho người dân. Dọc hai bên đại lộ có nhiều cơ quan của chính quyền như các bộ văn hóa, thể thao du lịch, bộ thông tin, tòa nhà chính phủ trung ương. Ngoài ra có cả Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, nhiều tòa soạn của các tờ báo quan trọng, nhiều nhà hàng ăn. Các món ăn được trình bày trên tủ kính bằng hình chụp kèm theo giá cả ấn định, có tiệm trưng bày các món ăn là mô hình bằng nhựa trông y như thật. Tiệm bán thức ăn hải sản ngâm trong bồn nước những con bạch tuộc to lớn còn sống, nằm gọn lỏn trong các lưới đỡ chờ khách đến chọn rồi đặt làm món ăn.

Từ cổng Sungnyemun (Sùng Lễ Môn) đi theo đại lộ Sejong-daero đến một ngã tư sẽ gặp Seoul Plaza, từ xa bên góc đường đã nhìn thấy hàng chữ điêu khắc “I SEOUL U” cao hơn đầu người, đây là khẩu hiệu của thành phố Seoul kể từ năm 2015, trước đó là khẩu hiệu “HI SEOUL”.



Công trường **Seoul Plaza**, nói đúng hơn là một bãi cỏ rộng thênh thang trên đó người ta đi lại, ngồi bệch xuống, hoặc nằm lăn ra... hưởng nhàn. Tóm lại, là nơi đi dạo ngoạn cảnh, dừng chân giải trí, picnic, vào mùa đông bãi cỏ này biến thành sân trượt băng. Lần đầu đến đây, khối kiến trúc đập ngay vào mắt chúng tôi là hai tòa nhà,

một cũ, một mới, đứng sát cạnh nhau quay nhìn về phía công trường Seoul Plaza. Tòa nhà màu xám nâu là Tòa Thị Chính cũ, đã hiện diện tại đây từ thời Nhật Bản đô hộ (xây năm 1926), nay trở thành thư viện Seoul Metropolitan Library. Ngay phía sau lưng thư viện là Tòa Thị Chính hiện tại **City Hall**, xây dựng hoàn tất năm 2012. Ta nhận ra nét đặc sắc qua những mảnh kính màu xanh phủ trên bề mặt tòa nhà thị chính mới có dáng một đợt sóng thần đang bủa lên tòa nhà thị chính cũ. Khi xây công trình kiến trúc tối tân hoàn mỹ này, nhà kiến trúc đã không bỏ qua sự tôn trọng việc bảo vệ môi trường như sử dụng năng lượng mặt trời. Bên trong tòa thị chính có bức tường phủ thảm thực vật được xem là to nhất thế giới. Tòa Thị Chính City Hall không những là trung tâm hành chánh của Seoul, còn dùng làm điểm mốc để định hướng di chuyển, giao thông trong thủ đô này.

Tiếp bước trên đường Sejong-daero, chúng tôi đi qua trước tòa nhà Trung Tâm Báo Chí (Korea Press Fondation), gần đấy gặp một nhóm người đang tổ chức

cuộc biểu tình ủng hộ bà cựu Tổng Thống Park Geun-Hye (Phác Cận Huệ), hiện đang bị cầm tù vì tội tham nhũng. Và cũng trên đường Sejong-daero, đi không bao lâu sẽ đến công trường Cheonggye Plaza (công trường Thanh Khê), nằm tại đầu một con đường lớn Cheongyecheon-ro (Thanh Khê Xuyên lộ). Địa điểm dễ nhận ra nơi này là tác phẩm “Spring” của hai nhà điêu khắc Oldenburg và Van Bruggen, hình tượng một con ốc tháp cao hơn 20 mét, có các đường vân màu xanh và đỏ chạy dọc theo vòng xoắn. Đến đây, nhìn theo trục đại lộ sẽ thấy hai pho tượng đồ sộ của hai nhân vật lịch sử, một tượng của đô đốc Yi Sun-Sin (Lý Thuần Thần) và một tượng của vua Sejong (Thế Tông). Khoảng đất bằng giữa đại lộ này là công viên Gwanghwamun (Quang Hóa môn), cùng tên với cổng thành Gwanghwamun, là cửa vào hoàng cung Gyeongbokgung.

GYEONGBOKGUNG (CẢNH PHÚC CUNG)

Gyeongbokgung nằm ở phía Bắc của Seoul, cung điện được xây dựng lần đầu tiên tại Seoul (thời ấy còn mang tên Hanseong = Hán Thành) vào năm 1395, dưới thời vua Taejo. Phần lớn các cung điện đều bị thiêu hủy khi Nhật Bản xâm chiếm vào năm 1592-1598, mãi cho đến năm 1867, sau hơn 270 năm bị bỏ hoang phế, các cung điện mới được xây dựng lại. Dưới thời Nhật Bản đô hộ (1910-1945), nhiều dinh thự bị phá hủy. Từ năm 1990, Gyeongbokgung mới được tái thiết toàn diện.

Cổng chính phía trước Gyeongbokgung (Cảnh Phúc Cung) là **Gwanghuamun** (Quang Hóa Môn), một loại cổng tam quan trên có hai tầng lầu và hai tầng mái che. Đây là cổng thành to nhất xây dưới triều đại Joseon (nhà Triều Tiên). Sau cổng Gwanghuamun có một khoảng sân rộng dẫn đến cổng thứ nhì là



Heungnyemun (Hưng Lễ Môn), mở vào một sân rộng khác có cầu nhỏ bắc qua sông nhân tạo. Đến cổng thứ ba là **Geunjeongmun** (Cần Chính Môn), đưa đến sân châu nơi đó các quan xếp hàng châu vua trước cung điện **Geunjeongjeon** (Cần Chính Điện). Ngày nay du khách còn nhìn thấy các cột trụ dùng để chỉ định nơi các quan đứng hoặc quỳ châu vua.

Geunjeongjeon (Cần Chính Điện) là tòa nhà quan trọng nhất, trung tâm của hoàng thành, nơi đặt ngai vàng vua ngự mỗi khi thiết triều, còn là nơi phong vương kế

CT-SỐ 86 118

truyền các triều đại, nơi nhà vua tiếp sứ thần ngoại quốc v.v.. Kiến trúc của cung điện này biểu hiệu cho quyền lực tối cao, phô trương vẻ đẹp lộng lẫy nguy nga nhất so sánh với các cung điện chung quanh.

Phía sau Cấn Chính Điện tập hợp nhiều dinh thự nằm nối tiếp nhau, liên lạc giữa nhau bằng những dãy nhà hoặc hành lang lợp mái gồm có:

- **Sajeongjeon** (Tư Chính Điện), nơi vua làm việc hoặc hội họp với các quan đại thần.

- **Gangnyeongjeon** (Khang Ninh Điện), tư thất của vua, nơi vua nghỉ ngơi và sinh hoạt thường ngày.

- **Gyotaejeon** (Giao Thái Điện), tư thất của hoàng hậu.

Xa hơn nữa, về phía sau các cung điện nói trên là hồ nước **Hyangwonji** (Hương Viễn Trì), có cầu bắc qua đảo nhỏ, trên đảo ở giữa hồ dựng lên một tòa nhà lục giác **Hyangwonjeon** (Hương Viễn Đình). Từ hồ nước đến vòng thành là khu tòa nhà **Geoncheonggung** (Kiền Thanh Cung), cũng là tư thất của hoàng gia. Nơi đây hoàng hậu Myeongseong (Minh Thành) bị người Nhật ám sát vào năm 1895, vì bà định cầu viện hai nước Nga và Trung Hoa giúp chặn đứng việc Nhật Bản mưu toan thôn tính nước Đại Hàn.

Ngoài các cung điện nói trên, những kiến trúc nằm trên trục chính của hoàng cung, bên phía Đông còn có **Donggung** (Đông Cung) là tư thất dành cho hoàng thái tử và phu nhân.



Sojubang (Thiên Trù Phòng), khu nhà bếp lo việc ẩm thực của cung đình, kể cả việc tổ chức các yến tiệc. Bên phía Tây có **Sujeongjeon** (Tu Chính Điện), nơi vua Thế Tông (1418-1450) sáng tạo ra hệ thống chữ viết *Hangul* của tiếng Hàn để thay thế chữ Hán. **Gyeonghoeru** (Khánh Hội Lâu), nơi nhà vua ban yến tiệc, tòa nhà này xây trên 48 chiếc cọc đá, nằm

giữa hồ nước hình chữ nhật, xưa kia trồng rất nhiều hoa sen, hoàng gia đến đây dạo thuyền ngắm cảnh. Rải rác trong khuôn viên hoàng cung còn có **Jagyeongjeon** (Tứ Khánh Điện), **Jibokjae** (Tập Ngọc Trai), **Taewonjeon** (Thái Nguyên Điện) với những vườn hoa tuyệt đẹp.

Gyeongbokgung được xem là quần thể cung điện đẹp đẽ, nguy nga tráng lệ nhất trong số các cung điện tại Seoul. Đi thăm cung điện này ta được cái nhìn sơ lược về triều đại Joseon (nhà Triều Tiên) qua các lãnh vực văn hóa, đời sống

cung đình, nghệ thuật kiến trúc v.v.. Muốn biết rõ hơn về lịch sử và văn hóa về các triều đại, du khách có thể viếng thăm hai viện bảo tàng cũng nằm trong khuôn viên hoàng cung:

- National Palace Museum.
- National Folk Museum of Korea.

DEOKSUGUNG (ĐỨC THỌ CUNG)

Từ Seoul Plaza nhìn sang bên kia đường Sejong-daero, ta thấy một chiếc cổng to xây theo phong cách truyền thống, phía trước đông người tụ tập, đó là cổng **Daehanmun** (Đại Hán Môn) mở vào khu di tích lịch sử thuộc hàng danh tiếng, **Deoksugung** (Đức Thọ Cung). Khu cung điện này được xây dựng từ thời Joseon (nhà Triều Tiên) vào thế kỷ 15 nhưng vẫn giữ vai trò lịch sử đến thời cận đại vì các vị hoàng đế cuối cùng của đế quốc Đại Hàn đã trị vì đất nước tại đây.

Deoksugung là hoàng cung duy nhất tại Seoul được xây dựng theo kiến trúc pha lẫn các phong cách Âu và Á, cổ kính và hiện đại. Ngoài kiến trúc theo truyền thống như nhà gỗ, mái cong... còn có cả bồn phun nước, vườn cảnh, cung điện theo kiểu Châu Âu. Nơi đây, tại cổng chính Daehanmun, hàng ngày diễn ra lễ thay phiên gác của lính thị vệ với âm nhạc và y phục cổ truyền như đã diễn ra dưới triều đại Joseon (nhà Triều Tiên).

CHỢ NAMDAEMUN (NAM ĐẠI MÔN)



Gần bên cổng Namdaemun là ngôi chợ mang cùng tên. Đây là chợ xưa nhất và lớn nhất Hàn Quốc, đúng ra là một khu phố buôn bán nhưng có cách tổ chức như một ngôi chợ điển hình. Hầu hết nhà cửa trong khu phố này đều là cửa hàng. Những sạp hàng, quầy hàng chiếm cả lòng đường, nên chỉ có người đi bộ hoặc xe hai bánh mới được vào chợ. Hàng hóa bán tại đây có thể kể: áo quần, dụng cụ bếp núc, văn phòng phẩm, đồ gia dụng, thức ăn, thủy sản, nông sản, mỹ phẩm, dược phẩm, hàng thủ công mỹ

nghệ v.v...

Hàng tuần chợ chỉ đóng cửa vào ngày chủ nhật. Vào những ngày thường chợ hầu như hoạt động cả ngày lẫn đêm. Từ sáng đến chiều người đi mua sắm vào ra tấp nập. Từ đêm khuya đến sáng sớm, khi số khách vắng lại thưa dần là lúc các lái buôn từ khắp nơi đến đây mua sỉ hàng hóa về bán lại. Chợ gồm có 8 cửa chính được đánh số, tiện lợi cho những người thường hay đến đây mua bán, tùy theo

cửa họ đến thẳng địa điểm cần thiết. Thí dụ như đến khu y phục trẻ em, khu hàng thời trang, khu chợ cá v.v..

Khách đến chợ muốn thưởng thức các món ăn ngon nên len lỏi vào khu *mokjagolmok* tức là “đường của những hàng ăn” - (Eatery Alley). Tại đây thực khách tìm thấy các món ăn từ bình dân đến cầu kỳ bán với giá phải chăng, thí dụ như *yachae hotteok* (bánh bột chiên), *wangmandu* (bánh bao hấp), *kalguksu* (món mì nước với sợi mì thái bằng dao), *galchi-jorim* (cá hổ hầm củ cải) v.v.. Bên cạnh khu ẩm thực vừa nói là khu chuyên về hàng nhập cảng, chiếm cả hai tầng lầu. Nơi đây bán máy móc điện tử, dụng cụ thể thao, y phục, rượu, dụng cụ nhà tắm, dụng cụ nhà bếp, văn phòng phẩm.

KHU PHỐ MYEONGDONG (MINH ĐỘNG)



Myeongdong là khu phố tập trung nhiều cửa hàng sang trọng gồm đủ các thương hiệu của Đại Hàn và quốc tế, nên được xem là khu vực mua sắm danh tiếng nhất của Seoul. Nào là mỹ phẩm, áo quần, giày dép, thực phẩm, đồ chơi trẻ em, dược phẩm, máy móc điện tử và phụ tùng..., nhất là số lượng rất cao của các nhà hàng, quán cà phê, đủ các thức ăn danh tiếng địa phương chờ đón du khách đến thưởng thức.

Bên trong khu phố này có cả trụ sở của UNESCO, nhà thờ chính tòa Công giáo, nhà hát, trung tâm hướng dẫn du lịch, tòa đại sứ Trung Quốc, trường Tiểu học Trung hoa Hải ngoại... Từ ngã đường gần metro Myeongdong, đi dọc theo đường Myeongdong 8 ga-gil và đường nối tiếp Myeongdong 8 na-gil, đến cuối đường, dừng chân tại nhà bưu điện nhìn qua thấy thương xá Shinsegae (Tân Thế Giới) ở góc đường. Thương xá Shinsegae là tòa nhà 5 tầng mang hình dáng kiến trúc thời thuộc địa Nhật vào thế kỷ trước, cửa hàng bách hóa đầu tiên của Seoul, nay vẫn giữ vai trò thương xá sang trọng thu hút khách hàng bằng các sản phẩm cao cấp và khu nhà hàng ăn thượng hạng. Bên cạnh tòa nhà ấy, người ta xây lên tòa nhà mới cao gấp hai, cũng là thương xá, đặc biệt chuyên về các món hàng miễn thuế (duty free).

Từ nhà bưu điện, quay gót trở vào khu Myeongdong, đi tới đường Guangian (Quán Tiền), con đường đi ngang qua tòa đại sứ Trung Quốc, trường Tiểu học Trung Hoa Hải ngoại (Overseas Chinese Primary School) và nhiều nhà hàng chuyên về các món ăn Trung Hoa. Đến cuối đường này gặp cửa vào Trung tâm mua sắm dưới lòng đất (Myeongdong Underground Shopping Center), gồm nhiều cửa hàng y phục, mỹ phẩm, quà lưu niệm, nhà hàng tự chọn, có cả tiệm kính mắt phẩm chất tốt nhưng giá rẻ.

Khi màn đêm buông xuống, các đường, các hẻm trong khu phố Myeongdong bừng sáng dưới muôn ngàn ánh đèn neon. Hàng hàng lớp lớp biển quảng cáo treo dọc treo ngang trước các cửa tiệm, đua nhau phô bày sắc màu sặc sỡ. Giờ đây, không còn cảnh người đi mua sắm chen chúc đến các hiệu buôn hay thương xá. Đường phố thay hình đổi dạng đón nhận cảnh sinh hoạt của người bình dân. Một thế giới về đêm với những quầy, những xe bán hàng lưu động từ đâu kéo đến, vào tận các hẻm sâu, nối tiếp nhau chiếm chỗ trước các hiệu buôn đã đóng cửa, ngoại trừ các tiệm cà phê, bar, nhà hàng ăn, siêu thị mini, tiệm thực phẩm v.v.. còn mở cửa để đón khách. Khách chơi đêm đông đảo không kém gì khách mua sắm ban ngày. Ngoài cái thú dạo chơi giữa bầu không khí nồng nhiệt tươi vui, đến đây, du khách sẽ tìm thấy các món ăn thức uống khoái khẩu đầy hương vị. Trên các quầy hàng lưu động này, người bán chuẩn bị chiên, xào, nấu nướng tại chỗ tùy theo khách đặt hàng: tôm, mực nướng xiên que, bắp nướng, nước cam vắt, trái cây tươi ngâm đường, trà sữa, các món mì xào, thịt bít-tết chiên v.v.. rồi bỏ vào từng hộp nhựa, ly nhựa cho khách mang đi. Ngoài ra còn có những quầy bán các món hàng trang sức, mỹ phẩm, quần áo rẻ tiền.

Tóm lại, đường phố về đêm ở khu phố Myeongdong trở thành *Eatery Alley* như đã thấy trong chợ Namdaemun (Nam Đại Môn). Đến 11 giờ khuya, các quầy, xe bán hàng lưu động được dọn dẹp rồi chở về đâu không biết, trả lại không khí sinh hoạt sôi động của những cửa hàng sang trọng lúc ban ngày.

(còn tiếp kỳ 2 – CT số 87)

Nguyễn Mây Thu France
(15-07-2019)

BÂY GIỜ

Bây giờ lỡ một bước về
Đàn rung rức khóc bên lề ly tan
Nhiều khi trong giấc mơ màng
Tưởng còn vang dấy mộng vàng son xưa

Gió bay bụi phấn tro thừa
Trầm ngâm đứng đón chiều đưa qua đời
Man man câu chúc tiếng cười
Âm thầm gió cuốn khuất lời buồn tênh

Bỗng dưng lòng trở thác ghềnh
Giám ta chết giữa mấy đèn cô đơn
Tháng năm xếp lớp ven đường
Bàn tay quần quýt giữ vườn xuân xanh

Xin cho một giấc mơ lành
Dù sương khói sẽ tan tành ngày mai
Bây giờ lỡ mộng tương lai
Nằm ôm dĩ vãng thở dài mà thôi

Bây giờ lỡ một môi cười
Sắt se tim nhỏ dấu đời phôi pha
Ta về riêng mỗi mình ta
Lặng nghe thơ trẻ chết già từ lâu

Dẫu cho còn chỉ nỗi sầu
Vẫn xin trở lại buổi đầu bình yên.

NOWADAYS

Now that the opportunity to return is lost,
Restless resonance on sad separation is the cost.
My spirit, many times, the echoes in a slumber
Of the old golden dreams do still encumber.

Redundant powder with the wind is gone;
Musing upon evenings in life I stand drawn.
The congratulations, the laughter grown grey:
In the thin air all sweet sounds are swept away.

Suddenly my heart bursts into rapids, cascades,
To detain me lonely to death between palisades.
Months and years are layered along the road:
I thus hasten trying to safeguard my prime abode.

May I win and enjoy a dearly desirable dream
Albeit such fog to fade next day will deem.
Now that my reveries of the future have failed,
I lie sighing with my thoughts on the past nailed.

Nowadays even a smile has lost its own time;
World imprints are dilute on my soul tiny clime.
On the way home I walk alone, a lonely shadow
Calmly feeling that the young has died long ago.

However, even though there only remains smart
I still long to return to peaceful days at the start.

Lê Mai

Chuyển ngữ: Thanh Thanh



THƯ GỬI TỪ MIỀN XA

*“Khi ta ở, chỉ là nơi Đất ở
Khi ta đi, Đất bỗng hóa tâm hồn”
(Chế Lan Viên)*

**** Ý Nguyễn ****

Phụng thương mến,

Tưởng như mới đây mà đã hai năm rồi kể từ hôm bác cháu mình quẩy luyền, bịn rịn tiễn đưa nhau tại phi trường Tân Sơn Nhất (TSN). Hai năm qua đi như bóng chim qua màn cháu thấy không? Ôi, thời gian đã quá vô tình đẩy lùi vào dĩ vãng tất cả những kỷ niệm tuyệt vời của hai bác cháu!

Phụng ơi! bác đang nhớ lại những ngày viếng thăm Saigon vào cuối năm 2017. Lúc đó cháu phải xin nghỉ phép cả tuần để đưa hai bác đi đây đi đó. Những ngày tại Phú Quốc, bác cháu mình đã có dịp ngắm biển vào những buổi sáng trời xanh, nắng chói chang. Mới sáng mà tiết trời đã khá nóng để bác cháu mình phải đắm mình trong làn nước biển mát rượi. Rồi lại tha hồ vùng vẫy trong hồ bơi của khách sạn trước khi đi bộ về phòng ăn dùng cơm trưa. Bãi biển Phú Quốc trong khu vực VinPearl Resort quả là sạch sẽ và quyến rũ với những hàng dừa xanh tươi chạy dài ven biển. Những lúc đó bác có cảm tưởng như đang có mặt tại bãi biển Miami, Florida Mỹ Quốc với con cháu trong những kỳ nghỉ hè trước đây. Bây giờ nhìn lại những bức hình bác trai chụp hôm đó cho bác cháu mình trong khu VinPearl cũng như ngoài bãi biển mới thấy một cảnh thanh bình trên quê hương mến yêu. Phải nói cuộc sống trước mặt quá thanh nhàn

mà bác cháu mình đang hưởng thụ cháu nhỉ? Chung quanh chúng ta lúc đó hầu hết là người ngoại quốc nằm phơi mình trên lớp cát vàng óng ánh lung linh theo những làn lá dừa ngã nghiêng theo gió. Ôi, sao đẹp đến thế! Trong những bộ bikini đủ màu đủ kiểu, họ nằm phơi nắng trên những chiếc ghế dài đặt dọc trên bãi để lộ làn da nhẵn thín đậm màu vì rám nắng rất tự nhiên. Khung cảnh bãi biển lúc này như thể hiện rõ nét Tây phương vì không thấy dáng dấp dân bản xứ cũng như du khách người Việt, ngoại trừ hai bác cháu mình. Không hiểu sao tư duy của bác không như một người luống tuổi, bác cảm thấy như mình vẫn còn phong độ mặc dầu chỉ một thời gian ngắn nữa là bác sẽ bước vào tuổi U 80 rồi! Phải chăng trời cho bác có sức khỏe, còn yêu đời lắm lắm phải không? Nằm dài trên những tấm ghế để ngắm trời, ngắm biển bao la như bất tận, thả hồn theo những chiếc thuyền buồm be bé xinh xinh nhấp nhô nơi cuối chân trời, bác tưởng như mình đang sống lại những ngày xa xưa khi còn trẻ. Chao ơi, sao trong lòng rạo rức đến thế! Cả một vùng ký ức như đang ập về đầy ắp nhớ thương!

Cháu à, bốn ngày ba đêm tại khu du lịch Sinh Thái Phú Quốc quả không phí đồng tiền, suy ra quá rẻ: Nào là tiền vé máy bay, tiền khách sạn, tiền ăn và vé

đi thăm quan mấy nơi trên đảo chỉ mất có 300 USD, thử hỏi còn đòi hỏi gì hơn. Mỗi ngày khách sạn phục vụ du khách ba bữa ăn, rất đặc sắc, bác cháu mình ăn chưa kịp tiêu bữa sáng đã đến giờ ăn trưa, rồi chiều đến cũng thế. Bác phải tự kiểm chế trước những món ăn quá hấp dẫn, quá thuyết phục. Ôi, mỗi lần đi dạo qua các quầy để đồ ăn sao thấy món nào cũng ngon, chiếc bụng bé tí teo của mình chứa sao cho hết. Cháu biết không, những ngày ở Hà Nội, hai bác đi ăn “bún chả Obama” mà không dám ăn rau sống nên cũng mất ngon, thiếu hương vị, nhưng khi ở Phú Quốc bác đã liều lĩnh ăn thử vì nghĩ rằng hàng ngày họ tiếp đãi hàng chục ngàn du khách, nếu vấn đề vệ sinh thực phẩm bữa bãi làm sao business của họ tồn tại được? Vậy là bác ăn thả giàn, thiết đã miệng vì ăn kiêng ăn khem cả tháng trời rồi còn gì, nghĩ ra không thấy cái bụng đùng đùng làm phiền mình là thấy yên chí lớn. À, còn món này bác quên chưa nhắc tới đó là “nước mắm Phú Quốc nguyên chất”. Ôi! lúc này nhớ lại bác thấy thêm nhỏ rãi. Hương vị của thứ mắm nhĩ này không thể bàn, ngon gì đâu! Trong khu ăn uống ở khách sạn, sáng, trưa và chiều thiếu gì các món ăn đặc biệt cũng như đồ biển đầy rẫy mà bác chỉ tìm đến quầy bánh cuốn “Thanh Trì”. Một cô gái trẻ trung, tóc búi cao gọn ghẽ, đeo tấm tạp rền trắng toát trước bụng, một tay mở nắp chiếc nồi hấp, nước sôi sùng sục phía dưới, tay kia múc bột đổ lên khung hấp rồi đóng lại, vài phút sau mở nắp nồi dùng thanh tre mỏng lấy bánh ra, đặt trên khay. Hơi nước bốc lên khuôn mặt dễ thương của cô gái mỗi

lần nắp nồi được mở ra, mặt cô lấm tấm mồ hôi, đôi má ửng hồng rất quyến rũ. Cô luôn tay đổ bột vào và lấy bánh ra không ngừng để phục vụ thực khách đứng chờ chung quanh. Bánh cuốn trắng mỏng, mềm dẻo thơm mùi gạo mới rất ngon, chấm với nước mắm Phú Quốc vắt chanh điểm vài lát ớt đỏ cay điệp lười, cho vào miệng từ từ nhai rồi từ từ nuốt mới thấy hương vị “quốc hồn quốc túy” độc đáo như thế nào. Ngồi cùng bàn với hai bác là hai cặp vợ chồng trẻ, một cặp ở California, còn cặp kia bác nghĩ cũng cỡ loại đại gia từ Lâm Đồng đến, họ gọi hai bác là cô chú ngọt sốt. Hai bác rất có cảm tình với họ ngay từ lúc gặp nhau lần đầu tiên ở phi trường TSN rồi từ đó kết thân hơn trong những ngày ở khách sạn VinPearl và đi thăm viếng khắp mọi nơi trên đảo. Đến khi phải chia tay nhau tại phi trường TSN bác cảm thấy lưu luyến họ thật sự. Kể cũng là một niềm vui khi đi du lịch mà có thêm bạn. Bác nghĩ thế.

Cháu thấy không, cuộc sống nơi đây tưởng như thiên đàng nếu không phải chứng kiến cảnh đời hai mặt tại Việt Nam lúc này. Bác nghĩ chắc cháu phải đồng ý với bác về điểm này? Vì cháu đã chứng kiến cảnh đời như thế hàng ngày phải không? Đây nhé, ở khách sạn cháu đâu có nhìn thấy sự nghèo nàn của lớp người dân lao động, ở những khu lân cận ngay nơi mình du lịch, họ làm việc đầu tắt mặt tối, cực nhọc để kiếm ăn từng ngày, rất thương cảm cháu ạ. Cũng chính vì suy nghĩ vớ vẩn như thế đó nên mỗi lần ra vào khách sạn bác cảm thấy rất ngượng ngùng vì mấy chú bảo vệ túc trực tại

cửa ra vào trang trọng khom lưng kính cẩn chào đón mình như một nhân vật quan trọng nào đó. Họ phải làm như thế vì đã được huấn luyện cách tiếp đãi khách hàng để đổi lấy mảnh giấy bạc vô tri. Tất cả chỉ vì đồng tiền cháu ạ. Cháu còn nhớ hôm hai bác cháu được mấy chú tiếp viên du lịch đưa đi thăm vài nơi làm nước mắm, trồng tiêu sọ, mấy trại nuôi chó Phú Quốc mình đã thấy tận mắt cảnh người dân nghèo khổ trong những căn nhà lụp sụp đổ nát bên cạnh những căn biệt thự tráng lệ nguy nga, những khách sạn đồ sộ tân kỳ dập dềnh những người giàu có, vớt tiền qua cửa sổ. Cùng trên một hòn đảo mà hai cảnh hướng trước mặt, một nơi thì cuộc sống quá xa hoa phí phạm còn một nơi con người phải lặn lội với miếng ăn, tấm áo. Nói để mà nói, chứ mình đâu có làm được gì để thay đổi những mảnh đời nghiệt ngã đó.

Bác cảm ơn cháu đã đưa bác đi thăm viếng nhiều ngôi chùa Phật Giáo tại Saigon. Hồi trước năm 1975 bác chưa từng thấy một ngôi chùa nào trên khắp vùng đất nước lại to lớn nguy nga như những ngôi chùa bây giờ, ngoại trừ ngôi chùa Vĩnh Nghiêm nằm trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Công Lý cũ). Vậy người ta nói phần lớn chùa chiền và sư sãi hiện nay ở Việt Nam thuộc về nhà nước nghe ra có lý lắm chứ. Chùa quốc doanh và sư cũng quốc doanh? Đúng như thế, có đi thăm mấy ngôi chùa này mình mới suy nghĩ kỹ về lời nói của thiên hạ và tự hỏi nếu không có nhà nước giúp đỡ và bảo trợ tiền đâu ra để các sư xây lên những ngôi chùa vĩ đại như vậy. Ngoài Bắc, tỉnh Ninh Bình có chùa Bái Đính rộng

hàng bao nhiêu mẫu đất, chùa Ba Vàng ở Quảng Ninh (Quảng Yên cũ) và chùa Tam Chúc ở Hà Nam cũng thế. Bác nghe nói trong Nam có chùa Đại Nam ở Bình Dương cũng to lớn lắm, thí chủ đi viếng cảnh chùa không đi bộ được, chùa có xe đưa đón khách thập phương tận tình. Chỉ tiếc kỳ này hai bác không có dịp thăm viếng ngôi chùa này để chứng kiến tận mắt cảnh trí ngôi chùa hơn là nghe lời bàn của thiên hạ.



Bây giờ bác đổi đề tài để nói về Phụng nhé. Bác rất nể phục cháu là vào những năm Saigon đổi chủ, hai chị em cháu đã phải đương đầu với biết bao thử thách cam go, không người nương tựa mà các cháu vẫn vươn lên để tạo cho mình có một chỗ đứng có tầm cỡ trong một xã hội nhiều nhưng rất là phức tạp. Bác tự hỏi cái gì đã thúc đẩy chị em cháu vượt qua mọi sự khó khăn như thế đó? Khi gặp lại các cháu và biết rõ hiện tình bác mới vỡ lẽ là chính cái nghèo, cái khổ và niềm tin tưởng vào Phật Pháp đã giúp cả hai đạt thành sở nguyện. Như vậy là các cháu đã thành công, đã vượt được chính mình rồi đó. Bác có lời khen Phụng thật tình. Bác biết công việc hàng ngày của cháu luôn đòi hỏi rất

nhieu thì giờ để cố vấn cho khách hàng về vấn đề luật pháp vậy mà cháu vẫn giữ được thân tâm trai tịnh. Nói đến việc ăn chay, bác không thể nào quên được mấy tiệm ăn chay mà cháu đưa hai bác đến ăn. Tiệm nào đồ ăn cũng vừa khẩu vị, rất đặc sắc, phòng ốc sạch sẽ rộng rãi mát mẻ, cộng thêm phần âm nhạc cổ truyền giúp vui vào buổi chiều, hai bác rất hài lòng.

Phụng à, hai bác định sau khi đi Phú Quốc về sẽ rủ cháu đi Đà Nẵng và Hội An, nhưng cháu hết ngày phép thành thử hai bác phải đi một mình. Tuy nhiên thời tiết mấy ngày ở Đà Nẵng không tốt, mưa rả rích suốt ngày làm hai bác tốn khá nhiều tiền mới đến được khu du lịch Bà Nà mà chẳng được thưởng ngoạn phong cảnh ở nơi này vì sương mù dày đặc chẳng nhìn rõ mặt người, thì làm sao ngắm cảnh. Nhưng cũng may là hai bác đã đến chiêm bái Phật cảnh chùa Linh Ứng tại Ngũ Hành Sơn, chùa lớn rộng và trang nghiêm quá. Hy vọng lần sau nếu hai bác có sức khỏe trở lại sẽ đi tham quan Đà Nẵng và Hội An thêm một lần nữa và chắc chắn sẽ có cháu đi cùng, cháu đồng ý chứ?

Cháu ơi! bác đang nhớ lại bữa cơm trưa tại nhà chị Tuyết Nga và anh Thanh ở Củ Chi. Ôi! Một bữa cơm thịnh soạn đã được chị cháu sửa soạn thực chu toàn. Đúng ra là một đám giỗ cho mẹ Tâm của hai cháu. May sao bác lại về đúng dịp này cháu nhỉ. Chị T. Nga và anh Thanh cũng như con trai Nga đã ân cần tiếp đón hai bác thực chân tình và nồng ấm làm bác rất cảm động. Cả hai bữa ăn, sáng và chiều, T.Nga đã nấu những món ăn đặc sắc, lạ miệng làm bác ăn đến bở bụng, bác

không nhớ rõ những món gì, nhưng bác chắc chắn là có món tôm hùm hấp, gà cari nấu với nước dừa ăn béo ngậy, chả cá thác lác tươi chiên vàng thơm phưng phức, rất ngon. Có cả món ăn chay cho cháu và hai cô bạn đồng đạo, bác ăn thử cũng ngon như món mặn vậy. Buổi chiều ăn món cá đồng nuôi ở ao sau nhà, Nga đem kho tiêu ăn ngon khỏi chê. Món canh chua tôm tươi nấu với lá “cóc” trồng sau vườn ăn rất lạ miệng, hương vị thơm và chua dòn dốt giống như canh quả sấu nấu thịt nạc mà bác được thưởng thức tại nhà một bà chị họ ở Hà Nội vài tuần lễ trước đây.



Tuyết Nga quá dễ thương phải không cháu, bác nói thiệt đấy. Trưa đến ai cũng lo tìm nơi ngả lưng trong khi chị cháu vẫn lúi húi trong bếp để lo sửa soạn món ăn chiều. Khi màn Karaoke được bật lên mọi người đều hưởng ứng rất tự nhiên, hai người bạn gái của cháu là chị Hải và cô Hương quá hiền lành và vui tính. Hương có giọng ca thực truyền cảm. Hôm đó bác bị ho, khản tiếng quá nên dù muốn chung vui với mọi người mà không sao hát ra thành tiếng, chán ghê!

Bác nhớ lại hôm đó vợ chồng Nga đưa bác ra thăm vườn mít Thái Lan với những chùm quả to tướng rủ xuống trông thật hấp dẫn. Những múi mít chín cây vàng óng mà Nga tách ra cho mọi người thưởng thức, ngon ơ là ngon, mùi thơm phức, cùi mít ăn giòn khác hẳn giống mít Việt Nam mình. Hàng trăm cây mít chi chít quả như thế đã đem lại nguồn lợi khá dồi dào cho vợ chồng cô ấy. Ba năm trước bác có ghé đây, lúc đó Nga trồng măng cầu Xiêm, và dưa gang, hương vị rất đậm đà, nhưng một trận bão sau đó làm hoa màu bị hư hại nặng. Những cây mít Thái Lan này được trồng thay thế khoảng hai năm và bây giờ đã sinh lời quanh năm. Công việc canh tác vườn tược này do vợ chồng Nga trông coi, không mượn người làm vì thế hai vợ chồng bận bịu quanh năm ngày tháng. Ngắm nhìn khu vườn rộng hàng mẫu đất, bát ngát bao la mà chỉ do hai bàn tay của Nga và ông xã canh tác thì quả là vất vả. Nắng miền Nam đốt da cháy thịt như thế mà hai vợ chồng Nga không bị cháy nắng mới lạ. Nhìn cảnh đầm ấm của vợ chồng Nga trong thú điền viên bác cảm thấy hạnh phúc cho họ. Tự nhiên bác chợt nghĩ ... nếu ngày ấy bác đón được mẹ Tâm và hai chị em cháu sang đoàn tụ với bác thì cuộc sống của các cháu sẽ ra sao? Chắc chắn là tất cả sẽ được mãn nguyện hơn. Thôi thì con người ta ai cũng có số phần hết, ai nào biết trước tương lai của mình cháu nhỉ? Cũng như cháu, bác rất hãnh diện là cháu đã vượt ra ngoài mọi thử thách cam go của cuộc sống hỗn độn để đạt thành ước nguyện. Với mảnh bằng Luật Sư,

bác tin rằng cháu là người hiểu biết và sẽ hành sử công việc của mình trong công bằng và bác ái, mặc cho những hành động bất công và vô đạo đức vẫn hiện hữu vây quanh. Bác biết cháu đã ăn chay trường nhiều năm. Niềm tin vững vàng vào Phật Pháp đã giúp cháu có cuộc sống thăng hoa, đem tình thương trải khắp mọi nơi. Bác thương chị em cháu vô cùng. Ước gì bác cháu mình được gần nhau hơn để bác có thể san sẻ và bao bọc các cháu, bù đắp những thiếu sót mà bao năm trước bác không thể thực hiện.

Cám ơn chị em cháu đã luôn nghĩ đến bác mà ân cần mời mọc, nhưng một ngày đi qua là một ngày tuổi già sức yếu nên hai bác chưa dám nghĩ đến chuyện du lịch về Việt Nam trong lúc này. Nhớ đến hai cháu, bác viết ít dòng gọi là một chút gì yêu thương nối kết thân tình giữa bác và các cháu vì nhìn quanh, anh em họ hàng nhà mình đâu còn được mấy người.

Vậy nhé Phụng! bác chúc chị em cháu luôn luôn mạnh khỏe và khôn khéo trong cuộc sống hiện tại. Riêng Tuyết Nga, bác chúc hai vợ chồng cháu mãi mãi hạnh phúc, công việc nông trại và vườn tược của hai người phát triển đều đều và lâu dài. Còn Phụng, khi nào có dịp đi tu nghiệp hoặc đi công tác ở Hoa Kỳ nhớ cho bác biết trước để bác sửa soạn đón cô cháu gái thân quý của bác nhé.

Bác của cháu

Ỗ Nguyên

Maryland, USA - Mùa hè 2019

BÀI THƠ VỚ VẦN

*Khi dừng lại
Ta e chùng lặc hậu
Thời gian qua đi ai níu lại được đâu
Nên đừng hỏi tại sao ta chậm tiến
Bởi có những đứa không khôn
bám hoài cục đá bên đường!*

*Biết nói gì khi là người biết chuyện
Nói ai giờ
khi phải chung chạ với điếc đui
Họ sinh hoạt kiểu cách thời bộ lạc
Đừng đem so với thế giới loài người!*

*Tội nghiệp dân
Chúng giữ vòng quay nhào nặn
Chỉ thì thôi
Một câu kết cuộc đời*

*Ngày mai có ánh mặt trời tỏ lại
Cây lại xanh tươi nước đổ trùng khơi
Chờ cây bắt mọc ngược sinh trái
Ta đã già cần...
sức càn tàn hơi!*

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

PHỔ CỔ ĐÒ XƯA

*Mười năm lặn lội chốn này
Xót xa nghĩ lại cái ngày chia xa
Nhớ từng góc phố mái nhà
âm dương rêu phủ / gốc đa sân chùa
Chiều nắng hạ / sáng thu mưa
Trắng ngời áo trắng từng trưa hẹn hò
Sông Hoài ta trẻ chuyển đồ
Trắng lên vầng vặc soi bờ Cẩm Nam
Từ Hội An đến Điện Bàn
Người cho ta cả muôn vàn nhớ nhung*

*Chao ôi! Chừ cách ngàn trùng!
Biết bao nỗi nhớ vô cùng xót xa!*

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Oct. 13, 2019



Hình chụp ngày 06/10/2019
Kỷ Niệm 68 năm thành lập
Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức

HOA BÂNG KHUÂNG TÍM

**** Cung Thị Lan ****



Con nhỏ ngồi trước bậc thềm của ngôi biệt thự lớn, mơ màng lướt mắt qua những khóm hoa trước mặt rồi nhìn xa tận con đường đất. Nó chăm chú quan sát nơi mà nó thường dừng lại mỗi khi nó đi ngang qua con đường này. Biết bao lần, nó đã đứng nơi hàng rào cạnh khóm hoa màu tím tím xen lẫn trắng trắng để lắng nghe tiếng đàn dương cầm du dương trầm bổng từ ngôi biệt thự mà nó đang ngồi. Tiếng đàn đã mê hoặc nó khiến nó để ý nhiều đến cách bài trí của khu vườn và chú tâm tìm hiểu chủ nhân ngôi nhà là ai. Bạn bè của nó, đa số ở làng chài Bãi Dương cho nó biết ngôi biệt thự trắng là nơi cư ngụ của cặp vợ chồng giáo sư nghiêm trang và đạo mạo nhất đồi La San. Trước năm 1975, người chồng là giáo sư viện đại học Cộng

Đồng Duyên Hải và vợ là giáo sư âm nhạc của một trường đạo nào đó tại thành phố Nha Trang. Sau năm 1975, cả hai không còn đi dạy nên ít khi xuất hiện bên ngoài. Họ sống khép kín và tách biệt như trước. Tụi bạn của nó nói họ không giao tiếp với những người xung quanh có lẽ vì căn nhà của họ và những căn nhà khác trên đồi La San khá rộng tạo nên sự biệt lập và vì sự khác biệt khá lớn về kiến thức và trình độ của những người sống trên đồi La San này với những người ngư dân sống ở dưới xóm chài Bãi Dương. Đám bạn của nó đã làm nó có ý nghĩ rằng cả nó và bạn nó, những đứa nghèo khổ của làng chài, không bao giờ có thể được bước chân vào khu vườn đặc biệt của cặp vợ chồng giáo sư khá bí ẩn này. Thế mà bây giờ như được

phép lạ, nó đang nghiêm nhiên ngồi trước ngôi nhà của họ để ngắm toàn bộ công trình đậm nét nghệ thuật và thẩm mỹ phương Tây của khu vườn.

Cách đây sáu tháng, khi nó cùng đám bạn cả trai lẫn gái lang thang nhặt ốc dọc theo bãi biển từ bãi Dương đến Hòn Chồng, một chàng thanh niên cao gầy độ mười bảy, mười tám như tuổi của bọn nó hỏi đường về đồi La San. Thăng Tư, thăng Cường và thăng Lễ ném cho người thanh niên này cái nhìn khi dễ trong lúc con Chút cười khúc khích. Nó bực mình vì thái độ bất lịch sự của đám bạn; nó hiểu tại bạn nó đang chế nhạo người thanh niên đang đứng trước mặt, vì chúng không tin người thanh niên này không biết đường từ biển Bãi Dương lên đồi La San. Hỏi đường chẳng qua chỉ là cái cớ để người thanh niên này muốn làm quen với nó mà thôi. Trong mắt tại bạn, nó là một đứa con gái đầy nam tính, chẳng biết yểu điệu dịu dàng là gì, quần áo đơn sơ giản dị nhưng nó sở hữu một thân hình cao ráo, thon thả và khuôn mặt khả ái, ưa nhìn. Đối với bạn nó, những đứa cùng trang lứa tìm cách nói chuyện với nó chỉ cốt để làm quen chứ không ngoài mục đích nào khác. Nó bực tại bạn lắm nhưng bất kể tại này nghĩ gì, nó tình bơ tận tình chỉ cho chàng thanh niên đường tắt lên đồi La San, đến Bãi Dương, sang Hòn Chồng và cả con đường đến cái quán nước

dừa trên dốc đá Hòn Chồng, nơi mà nó thường phụ mẹ nó bán chung với dì Ba.

Sau lần đó, người thanh niên này thường xuyên đến quán nước dừa ở Hòn Chồng tìm nó và làm quen với nó. Anh cho nó biết tên là Khôi Nguyên. Khôi Nguyên là con trai một của vợ chồng giáo sư trong ngôi biệt thự trắng có trồng loại hoa Bông Khuâng tím trên đồi La San. Trước tháng tư 1975, Khôi Nguyên ở Sài Gòn với gia đình bác ruột để học trường Petrus Ký. Trong biến cố ngày 30 tháng tư năm 1975, khi gia đình bác của Khôi Nguyên theo đoàn người ồ ạt di tản ra nước ngoài, anh phải quay về Nha Trang sống với ba mẹ. Anh kể là từ nhỏ anh học trường Pháp ở Nha Trang nhưng đến trung học anh chuyển vào Sài Gòn học tiếp. Dù học trong trường Pháp từ nhỏ đến lớn nhưng anh thích đọc cả sách tiếng Việt lẫn Pháp, thích ăn cả món ăn Việt lẫn món ăn Pháp và đàn hát những bản nhạc tiếng Pháp, Anh lẫn tiếng Việt. Anh cho rằng thời gian anh sống ở Sài Gòn là thời gian sống thú vị và ý nghĩa nhất trong đời, bởi anh có những người bạn cùng sở thích. Bạn của anh là những người thích đàn hát. Họ và anh không phải là những tay chơi nhạc chuyên nghiệp nhưng thường xuyên tụ tập để chơi những bản nhạc phổ biến và những bản nhạc trẻ đương thời. Những bản

nhạc khiến cho người chơi lẫn người nghe tưởng như trái đất là thiên đàng của tình yêu, ước vọng và kỳ thú. Ngoài những giây phút vui vẻ cùng bạn, Khôi Nguyên còn có một cô bạn gái rất xinh đẹp tên Minh Tuyết. Anh đã qua mặt bao nhiêu chàng trai lịch lãm và tài hoa để chinh phục cô bạn gái có khuôn mặt tuyệt đẹp, con nhà gia giáo bề thế và cũng học trường Tây từ nhỏ đến lớn. Tuy nhiên, giờ đây anh mất Minh Tuyết vì nàng đã theo gia đình rời khỏi Sài Gòn trước khi những đoàn quân Bắc Việt tiến vào Sài Gòn. Rồi anh than rằng bây giờ anh không còn một chút vui thú nào. Hiện tại đối với anh chỉ là sự trống rỗng của con số không to lớn! Bởi thế khi trở về với gia đình, anh cảm thấy rất cô đơn. Sự cô đơn đã khiến cho anh thường lang thang trên đường đồi La San, dọc ven biển Bãi Dương ra tận đến những mô đá cao của Hòn Chồng. Đã nhiều lần anh lang thang quên cả đường về nhà.

Qua những lời tâm sự của Khôi Nguyên, con nhỏ dần dần thuộc tiểu sử, gia thế, tâm tư tình cảm của người thanh niên mà nó mới quen biết. Điều này khiến con nhỏ thường tự hỏi sao Khôi Nguyên lại chọn mình như là cuốn nhật ký của anh ta. Nhưng mỗi lần nhìn cái “cổ cồn” bẻ cao và làn ủi thẳng nếp của áo sơ mi bó gọn trong quần dài đứng lỵ của Khôi Nguyên, rồi nhìn bộ đồ đơn bạc của mình, nó cảm

thấy ngượng ngùng. Nó có cảm tưởng những câu chuyện kể của người thanh niên mới quen là những giòng chữ nắn nót xinh xắn bị ghi trên một cuốn vở tồi tàn, với tấm bìa thô nhám, những trang giấy ố vàng minh họa vài hình mẫu vụng về xấu xí. Cuốn vở ấy gọi là cuốn nhật ký mà bản thân nó chính là cuốn nhật ký ấy. Nó không hiểu sao Khôi Nguyên chọn nó để tâm sự ngày này sang ngày khác về đời sống của anh mà không biết chán. Rồi nó đoán là anh ta quá cô đơn nên đã xem nó như là một điểm tựa, người mà anh chỉ mới quen, để tìm kiếm một sự cảm thông, hay là quên đi nỗi buồn vương vẩn trong lòng. Mấy lần gặp anh, nó ngại ngùng vì cách phục sức khác biệt nên nó thường im lặng và hạn chế nói về mình. Sau một thời gian, lắng nghe những điều Khôi Nguyên tâm sự, nó tự nhiên cởi mở hơn. Lúc đó, nó cho anh biết nó tên Chi. Sau đó, nó nói rõ hơn là nó tên Chị. Mẹ nó gọi nó là Bé Chị. Nó còn kể thêm là nó có hai đứa em. Con em gái tên Bé Em và thằng em út tên là Cu Tí. Tên trong khai sinh của chị em nó là Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Thị Em và Nguyễn Văn Tí. Vốn sinh trưởng trong làng chài, nó và cả đám bạn của nó không được đặt tên lót trang trọng như Khôi Nguyên hay những đứa cùng trang lứa sống trong những gia đình trí thức. Nó may mắn có tên Chi vì khi làm giấy khai sinh

người ta quên dấu nặng cho nên tên Chi vô tình cho nó một tên gọi đặc biệt và hay hay. Nó không được học tiếng Tây nhưng nó đã từng là học sinh khá của trường trung học Văn Hóa ở Nha Trang. Nó không biết chơi một loại nhạc cụ nào nhưng nó biết thưởng thức những bản nhạc hay tuyệt của những nghệ sĩ trứ danh. Nó thú thật là nó yêu tiếng dương cầm từ căn nhà của ba mẹ Khôi Nguyên và thích ngắm những khóm hoa màu tím mà bạn nó thường gọi là hoa Băng Khuâng. Khôi Nguyên nói Băng Khuâng là một loài hoa dại trước đây thường mọc đầy trên đồi La San nên chẳng ai buồn để ý đến chuyện đem về trồng trong nhà. Sở dĩ mẹ anh trồng trong vườn vì loài hoa này tên chính thức là Ngọc Hân, tên của mẹ anh. Còn tiếng đàn dương cầm mà nó thường lắng nghe là do mẹ anh chơi trong những lúc thư thả. Biết sự khao khát thầm kín của nó, Khôi Nguyên hứa sẽ đưa nó đến nhà để nó có điều kiện tiếp cận với những gì nó yêu thích. Từ lời hứa này, nó được Khôi Nguyên đưa đến biệt thự của anh.

Khôi Nguyên từ trong nhà bước ra với cây đàn ghi-ta. Anh ngồi xuống cạnh nó rồi đàn hết bài này sang bài khác. Bất chợt, anh ngưng đàn hỏi:

“Chi thích nghe anh đàn chứ?”

“Có.”

“Nhưng Chi có vẻ không chú tâm lắm!”

“Đúng vậy, vì Chi đang ngắm những khóm hoa Băng Khuâng tím đằng kia.”

“Chi có thích được tặng hoa không?”

Nó lắc đầu:

“Không! Thật ra là không biết, vì chưa bao giờ có ai tặng hoa!”

“Vậy hồi giờ Chi chưa có bạn trai à?”

“Có chứ nhưng không có ai tặng hoa!”

Nó định buột miệng nói thêm “Cái xóm chài này làm gì có ai nghĩ ra chuyện tặng hoa như mấy người học trường Tây!” nhưng kịp thời nín bặt. Nó chú tâm lắng nghe tiếng đàn dương cầm du dương từ trong ngôi nhà vọng ra. Tiếng đàn làm nó quên hết những thắc mắc của Khôi Nguyên và cảm thấy mình nhẹ bồng trong chiếc váy lụa trắng mỏng. Nó cảm tưởng như thân hình nó được nâng lên, bước nhẹ nhàng xuống những bậc tam cấp rồi uyển chuyển bước trên con đường rải sỏi đến tận những khóm hoa Băng Khuâng màu tím. Với trạng thái hân hoan, nó đã xoay tròn theo điệu nhạc rồi tung cái váy trắng thật cao. Cái váy quay tròn nhiều lần và vạt trắng của nó như tấm lụa trải rộng, lướt qua những đọt hoa tím. Những cánh hoa tím vương theo vạt lụa trắng mỏng, chấp chới trong gió làm kinh động những chú bướm đang chờn vờn gần đó. Cả hoa và bướm như quện vào nhau, bay khắp nơi; cứ như chúng đang quay

cuồng trong bản nhạc êm dịu. Nó giang rộng hai tay đón những cánh hoa bay lá chả như những mảnh giấy màu tròn nhỏ mà người ta thường tung cao để chào mừng những đôi vợ chồng trong ngày đám cưới. Tiếng dương cầm thánh thót tiếp tục ngân vang trong khu vườn đầy màu sắc của các loài hoa khiến nó tưởng mình là nàng công chúa kiêu diễm đang tung tăng trong thế giới thần tiên đầy thơ mộng. Nó đã cười vang thích thú khi nhún nhảy giữa vườn hoa. Bất chợt, tiếng đàn dương cầm ngưng bật và tiếng nắp đàn đóng lại khẽ khàng khiến nó bừng tỉnh. Nó ôn lại những gì vừa mơ mộng rồi chợt nhận ra cô gái trong chiếc áo đầm trắng chính là hình ảnh Minh Tuyết, bạn gái của Khôi Nguyên chứ không phải là nó. Một cô gái chưa từng gặp nhưng hình ảnh tưởng tượng đã khắc sâu vào trong ý nghĩ của nó ngay sau khi Khôi Nguyên tâm sự chuyện tình của anh ta. Quay sang nhìn Khôi Nguyên nó nhoẻn miệng cười. Khôi Nguyên nhìn nó với vẻ rất ngạc nhiên, không hiểu vì sao nó cười với anh bằng đôi mắt đầy hóm hỉnh. Anh định hỏi nhưng chưa kịp, đã phải đứng lên nhận chiếc đĩa có hai chiếc bánh bông lan từ tay mẹ. Cô Ngọc Hân nói anh mời nó ăn bánh. Chiếc bánh do chính tay cô làm ra. Nó cảm động nhận chiếc bánh từ tay Khôi Nguyên, ăn từ tốn. Cả anh

và nó ngồi ăn trong im lặng. Mỗi người theo đuổi ý nghĩ của riêng mình.

Gió chiều đưa hơi ẩm của nước biển mặn khiến nó nhớ thói quen của đám bạn nó. Những ngày có trăng, tụi bạn thường rủ nó đem trà bánh đến những tảng đá cao của Hòn Chồng để vừa nhấm nháp vừa ngắm trăng. Những lúc như thế, bọn nó chỉ có những cái bánh qui rẻ tiền, những chiếc bánh mì nướng đơn giản với đường vàng chứ không hề có vani thơm như vị bánh mà nó đang thưởng thức. Nó tự hỏi nếu cho phép Bé Em và Cu Tí cùng với nó đến ngôi biệt thự này để tận hưởng những gì nó đang có, hai đứa sẽ phản ứng như thế nào. Rồi nó tự trả lời rằng hai đứa sẽ nói không thích vì chúng không muốn ở trong tình trạng e dè ngượng ngập như cảm giác nó đang có.

Sau lần đến nhà Khôi Nguyên với mong muốn thỏa mãn trí tò mò và ao ước, nó không nghĩ đến chuyện đến nhà anh ta lần thứ hai. Nó ý thức là khi đứng trên con đường đất trước nhà Khôi Nguyên nhìn vào ngôi biệt thự để ngắm những khóm hoa Băng Khuâng tím và nghe tiếng dương cầm của mẹ anh nó cảm thấy thú vị nhiều hơn là khi ngồi ở trong ngôi nhà anh thưởng thức cũng những điều như thế. Từ ý nghĩ này, nó chắc chắn rằng nó sẽ không bao giờ trở lại ngôi nhà ấy lần thứ hai cũng như không bao giờ để cho anh đến căn nhà tồi tàn của mình trong xóm

chài. Để có thể cắt đứt mối liên hệ giữa anh và nó, nó nói với mẹ nó rằng nó muốn đi học lại. Nó muốn tiếp tục học lớp mười một, lớp học mà nó bị dang dở trong niên khóa trước. Thay vì phải ra trông quán, nó ở nhà lo nấu cơm, xách nước, chăm sóc em và chỉ ra phụ giúp mẹ nó những lúc cần thiết. Mẹ nó bằng lòng bởi quán nước cũng không đông khách.

Sau hai tuần không ra quán, không đi ngang ngôi biệt thự có khóm hoa Băng Khuâng tím nó cảm thấy an tâm và an phận với cuộc sống bình dân và đơn giản mà nó quen thuộc từ nhỏ. Tuy nhiên, cứ mỗi ngày trôi qua, nỗi buồn lại chồng chất trong tâm khảm nó. Nỗi buồn không phải vì vắng Khôi Nguyên mà vì nó không còn người bạn nào gần gũi với nó như trước. Những đứa bạn trong xóm lần lượt bỏ nó ra đi. Con Chút theo gia đình đến nhà bà con ở Mã Vòng để buôn bán theo đường tàu. Chuyện này do người trong xóm kể lại chứ con Chút không chào từ giã. Còn thằng Tư, thằng Cường và thằng Lễ rời làng đi theo những chuyến vượt biển. Chúng đã âm thầm đi hỏi theo những chiếc ghe trốn ra khỏi nước mà chẳng hề nói với nó một lời nào. Nó cảm thấy tổn thương bởi vì trước đây không có chuyện gì tụi bạn không kể cho nó nghe. Nó không hiểu sao tụi bạn nó có thể thay đổi như thế nhưng khi ôn lại những gì xảy ra trong những

ngày trước đó, nó giải thích với những nguyên nhân tự đặt ra. Nó nhớ ra là từ lúc nó thân mật với Khôi Nguyên, đám bạn đã dần dần xa lánh nó. Có lẽ chúng không còn muốn chơi với nó khi thấy nó quen thân với một người xa lạ thuộc một tầng lớp khác biệt. Chúng không còn đến nhà nó hay đến quán nước rủ rê nó đi câu cá bắt ốc bắt cua ngay từ lúc Khôi Nguyên đến quán nước kết thân với nó mà nó không để ý. Trong thời gian chúng xa lánh nó có lẽ là thời gian chúng biết những chiếc ghe tính chuyện vượt biển nên âm thầm giữ bí mật tối đa để có thể trốn theo những chiếc ghe ra khỏi nước. Tất nhiên, chúng không thể nào tin nó khi thấy nó thân thiện với một kẻ xa lạ. Càng nghĩ, nó càng giận mình rồi giận mình xen lẫn giận bạn. Tuy nhiên, khi hình dung những đứa bạn có tương lai sáng sủa ở phương trời xa, lại có cơ hội giúp đỡ gia đình nghèo khổ của chúng thoát khỏi cảnh mò cua bắt cá đói nghèo, nó cảm thấy vui vui. Vẫn vơ một lúc, nghĩ đến hoàn cảnh khổ cực của gia đình mình, nó xót xa cho số phận kém may mắn của mình. Làm thế nào nó có thể giúp gia đình nó thoát cảnh kiếm sống bằng những quả dưa trong cái quán trong khi cái chết vì bão biển của cha nó vẫn còn là nỗi ám ảnh trong tâm trí của nó. Giả sử tụi bạn nó báo cho nó biết ngày giờ chiếc ghe nào trong làng chài sắp trốn ra khỏi nước,

nó không thể đi hỏi theo. Khả năng bơi của nó rất yếu. Nếu nó phải bơi xa đến tận chiếc ghe đậu ngoài khơi, nó sẽ bị kiệt sức ngay. Lúc đó, hóa ra nó sẽ làm mẹ nó khổ tâm như lần bà mất cha của nó chứ nó chẳng làm nên tích sự gì! Tại bạn nó có lẽ đã thấu rõ điều này nên không tiết lộ cho nó biết chuyện vượt biên để nó không có cơ hội đi hỏi cùng. Suy nghĩ vẩn vơ với những điều tiêu cực, nỗi buồn của nó ngày càng lớn hơn. Cho nên khi dì Ba và mẹ nó nhờ nó trông quán dùm vì có chuyện cần kíp phải làm, nó nhận lời ngay.

Hòn Chồng sau ngày đất nước thống nhất có rất ít du khách đến thăm viếng. Hầu hết mọi người dồn sức vào chuyện mưu sinh kiếm sống hơn là chuyện tham quan du lịch. Thỉnh thoảng có một vài người khách địa phương đến quán nước khiến con nhỏ cảm thấy buồn chán vô cùng. Nhìn những chai nước ngọt đặt ngay ngắn trên kệ, ly tách được úp gọn trong khay, muống và ống hút trong hộp chứa, những trái chanh xếp thành ngọn, hũ đường trắng đầy và con dao phay nằm im bên cạnh những buồng dừa tươi, nó nghĩ là nó có thể phục vụ hơn chục người khách đến cùng một lúc một cách nhanh chóng. Thế mà chẳng có nhóm khách nào xuất hiện. Bấy giờ nó chẳng có một đứa bạn nào trong làng chài ghé thăm để cùng nó làm nước chanh giải khát và ngồi tán

gẫu như trước nên nó cảm thấy cô đơn vô ngần. Bất chợt, nó nghĩ đến Khôi Nguyên. Giá như Khôi Nguyên đến quán của nó như những ngày trước thì có lẽ những cuộc đối thoại của anh và nó sẽ làm cho nó vui hơn. Nghĩ đến đây, nó lướt mắt hướng về cái bàn gỗ ở góc xa nhất, nơi nó và Khôi Nguyên hay ngồi tâm tình. Một bó hoa Bông Khuâng tím đang nằm trên bàn. Không tin vào mắt mình, nó đứng phắt dậy, tiến về phía cái bàn, cầm bó hoa lên, ngơ ngác nhìn xung quanh. Bó hoa đầy những đóa hoa nhỏ màu tím vẫn còn tươi chứng tỏ chủ nhân chỉ vừa mới đặt trên cái bàn độ một giờ hay ít hơn nữa. Nó muốn kêu tên một ai đó để chắc rằng trong quán không có ai khác ngoài nó nhưng nó gượng lại đảo mắt nhìn xung quanh. Không một ai xung quanh quán. Nó đảo mắt nhìn xuống. Những tảng đá chồng ở phía dưới xa cũng chẳng có một người nào. Dù thế, nó không an lòng. Sợ bị người nào đó quan sát, thấy cảnh nó cầm bó hoa lên khỏi mặt bàn, nó vội đặt bó hoa xuống chỗ cũ rồi quay về quầy ngồi im. Lòng thắc mắc với những câu hỏi tự đặt mà không tìm ra câu trả lời.

Một lúc sau, dì Ba trở lại quán bảo nó đi về vì mẹ nó đang cần nó. Chào dì, nó rảo bước về nhà. Trên đường, nó gặp Khôi Nguyên đi ngược lại.

Ngạc nhiên, nó khựng lại, hỏi:

“Anh đi đâu vậy?”

“Anh đi tìm Chi!”

“Anh biết Chi đâu mà tìm?” Nó vừa hỏi vừa bước tiếp.

Khôi Nguyên mỉm cười, bước theo nó, đáp: “Mọi nơi đều dưới cái mũi mình chỉ cần hỏi là tìm ra ngay thôi! Hơn nữa, có bao nhiêu căn nhà trong khu làng chài Bãi Dương đâu! Chỉ cần hỏi thăm là được!”

“Mà anh đã tìm được nhà Chi chưa?”

“Anh nghĩ đến nhà Chi đường đột không hỏi ý kiến trước là không phải nên quay về!”

Nó im lặng, không đáp, cúi đầu bước. Một lúc nó nói với giọng khàn đục:

“Mấy hôm nay Chi buồn quá nên không muốn tiếp xúc với ai!”

“Vì sao?”

“Bạn bè Chi vượt biên hết rồi! Tụi nó biết nơi người ta tổ chức vượt biên ở đâu nên rủ nhau đi hỏi hết trơn rồi.”

Khôi Nguyên nôn nóng:

“Có thành không?”

“Trót lọt hết! Tụi nó thật may mắn!”

“Vậy Chi nên mừng cho tụi nó chứ!”

“Ừ, thì mừng nhưng...”

“Nhưng cảm thấy bị bỏ rơi phải không? Giống như cảm giác của anh khi mọi người thân quen bỏ Sài Gòn đi!”

Chi gật đầu:

“Đúng vậy! Chi cảm thấy bị bỏ rơi! Thật sự bị bỏ rơi!” Nó ứa nước mắt nói tiếp “Chính Tư, Cường và Lễ đều nói

thương Chi nhất trên đời mà bây giờ ba đứa đều bỏ Chi đi cả!”

“Ba đứa đi cùng chuyến à?”

“Không! Ba đứa đi trong hai chuyến khác nhau! Nhưng cả ba đứa đều giấu Chi! Ba đứa xấu như vậy đó! Nói thương người ta mà trốn đi không nói cho người ta nghe một tiếng!”

Khôi Nguyên dừng bước, nắm tay Chi, lay mạnh, nói:

“Đừng nghĩ đến tụi nó nữa! Trở lại Hòn Chồng với anh đi. Mình đi ra biển! Anh và Chi bơi xa thật xa. Rồi anh sẽ nhận Chi uống nước biển cho Chi vui buồn! Đi trở lại Hòn Chồng tắm biển đi Chi!”

Chi lắc đầu, gỡ tay anh ra, nói:

“Không, Chi không thể! Chi phải về! Dì Ba nói mẹ cần Chi về!”

“Vậy hôm khác cho anh đến nhà nhé!”

“Được! Khi nào rảnh anh đến Xóm trên, hỏi nhà Bé Chi, Bé Em con dì Lành ở đâu mọi người sẽ chỉ cho anh nhà của Chi! Giờ Chi phải đi đây!”

Dứt lời nó bước nhanh như chạy, không hề quay đầu lại để thấy Khôi Nguyên quay lưng đi ngược về đồi La San hay vẫn còn đứng yên nhìn theo nó.

Thờ hờn hờn về nhà, nó khựng lại ngay ngưỡng cửa vì tiếng đàn ghi-ta vọng từ trong ra. Ngạc nhiên, nó bước nhanh vào trong. Trong góc nhà, trên cái giường của nó, Bé Em và Cu Tí đang ngồi bám sát vào một cô bé tóc

tém ngón đang ôm đàn. Ngừng những ngón tay búp măng trắng muốt trên dây đàn, cô bé nhoèn miệng cười với nó:

“Bé Chị có nhận ra em không?”

Nó ngập ngừng bước đến gần cô bé, la lớn:

“Trời đất! Mai Thư đây sao? Em lớn quá lại đẹp nữa! Chị không thể nào nhận ra em nếu gặp em trên đường”

Mai Thư nhún vai, mỉm cười:

“Lúc chị gặp em ở Sài Gòn em chỉ mới sáu tuổi thôi. Hơn mười năm rồi còn gì!” Nói xong cô bé đặt cây đàn trên giường bước đến cạnh nó so vai rồi nói tiếp:

“Bây giờ em cao gần bằng chị rồi nè!”

Nó gật đầu, đồng tình:

“Đúng rồi! Em chỉ nhỏ hơn chị có vài tuổi mà không hiểu sao chị luôn nghĩ em là cô bé tí hon không bao giờ lớn! Có lẽ em bằng tuổi Bé Em cho nên khi nhìn Bé Em gầy nhom khô đét chị không nghĩ em đã thành thiếu nữ như thế này.”

Bé Em cười tủm tỉm:

“Nhờ em ốm như vậy tối nay cái giường của má mới chứa thêm chị được đó!”

Mẹ nó từ dưới bếp bước lên nói theo:

“Ừ. Bắt đầu từ tối hôm nay, Bé Chị ngủ với mẹ và Bé Em để Mai Thư ngủ trên giường của Bé Chị. Còn Tí trái chiếu ngủ dưới đất như hồi giờ!”

Nó thoáng chút ngạc nhiên nhưng lơ mờ hiểu chút gì đó nên nói và hỏi theo ý nghĩ:

“Vậy nghĩa là trưa nay mẹ đi đón Mai Thư về nhà mình phải không? Mà sao Mai Thư ra Nha Trang chơi một mình chứ không đi cùng chú thím Khang vậy mẹ? Có chuyện gì không?”

Mẹ nó trả lời với khuôn mặt nghiêm trọng:

“Chú thím Khang bận chuyện làm ăn không thể ra Nha Trang chơi được nên gửi Mai Thư ra ở nhà mình một thời gian trước khi Mai Thư đi xa. Tạm thời các con chỉ biết là Mai Thư đến nhà mình ở để nghỉ hè. Bà con trong xóm có hỏi gì thì chỉ trả lời như thế, không nói năng lời thôi gì thêm cả! Từ nay Bé Chị ngủ chung với mẹ và Bé Em. Cái giường này để cho Mai Thư.”

Nó im lặng không nói nhưng buồn. Bởi cái giường ọp ẹp mà nó sở hữu từ khi Cu Tí nói thích nằm dưới đất nay thuộc người khác, một người trang đài, khuê các hoàn toàn khác hẳn cách sống của chị em nó. Nó thắc mắc không hiểu sao chú thím Khang để cho Mai Thư sống trong nhà nó và không hiểu sao Mai Thư lại chấp nhận đến ở trong căn nhà với muôn vàn khó khăn như nhà nó. Trước tháng tư năm 1975, có bao giờ gia đình chú thím Khang đến ở nhà nó đâu. Chú thím Khang là thương gia có tiếng Sài Gòn. Nhà lầu cao tầng của chú đầy đủ tiện nghi với

phòng tắm có vòi sen, có người hầu kẻ hạ, con cái có gia sư đến kèm các môn học kể cả âm nhạc. Giờ đây trong căn nhà tôn vách ván của nó, Mai Thư sẽ phải tựa vào những gánh nước mà nó gánh từ giếng nước công cộng xa nhà, phải tự đun củi nấu ăn và phải giúp mẹ kiếm sống từng ngày. Nó nhớ căn nhà lầu của chú thím Khang, nhớ phòng ngủ của các chị em Mai Thư, nhớ cảm giác ái ngại khi ngồi trong phòng ăn, phòng khách của chú thím. Nhất cử nhất động của nó đều bị cha nó nhắc nhở không được làm chú thím phật lòng. Từ khi cha nó mất, mẹ nó ít khi liên lạc bà con của cha nó. Mẹ nó tuyệt đối không hề liên lạc với chú thím Khang không phải vì chú Khang là chú họ xa với cha của nó mà vì bà mặc cảm, sợ bị nghi ngờ vay mượn hay nhờ vả. Nó không mặn mà với chuyện giao tiếp hay liên lạc với bà con giàu có hay nghèo hèn, xa hay gần mà chỉ thắc mắc chuyện chú thím Khang đã liên lạc với mẹ nó bằng cách nào để cho phép mẹ của nó đưa Mai Thư về nhà. Nó linh tính Mai Thư ở tạm trong nhà nó trong một thời gian để chờ đi vượt biển nhưng không tỏ ra điều mình hồ nghi sợ mẹ lo. Nó im lặng tuân hành tất cả những việc làm mà mẹ nó sai bảo nó. Bé Em và Cu Tí vô tư vô lự bám theo Mai Thư với con bé chơi đàn và hát cho nghe. Những lúc rảnh rỗi chúng rủ nhau ra biển tắm rồi phơi nắng.

Từ lúc Mai Thư ở trong nhà, mẹ nó không sai nó ra quán trông hàng. Trái lại mẹ nó mua thức ăn nhiều hơn trước và thỉnh thoảng dúi cho nó tiền sau những lần nó giặt giũ dọn dẹp hay gánh nước. Nó ngờ chú thím Khang giúp mẹ nó tiền để lo cho Mai Thư đầy đủ nên mẹ nó dư dả hơn xưa. Trong tâm trạng sượng vui xen lẫn đầy đủ, nó cảm thấy cuộc sống vui hơn trước rất nhiều.

Khôi Nguyên thường xuyên đến nhà tìm nó và thường tâm sự với nó về những việc làm tương lai của anh. Anh quyết định ghi danh học lớp 12 ở Nha Trang để sau khi tốt nghiệp cấp ba sẽ vào Sài Gòn thi vào trường đại học ngoại ngữ. Nó cho anh biết nó cũng sẽ xin đi học lại lớp 11 và cũng sẽ lấy bằng phổ thông trung học cấp ba trước khi theo một ngành gì đó thiết thực, có thể là y tá.

Những ngày tiếp theo, những cuộc đối thoại của Khôi Nguyên và nó thưa dần mặc dù anh thường xuyên đến nhà nó. Anh thường nói chuyện với Mai Thư, đàn hát với Mai Thư và đi tắm biển với Mai Thư bởi anh và nó không còn chuyện gì để nói thêm, nó không biết gì về đàn hát và không thể bơi xa cùng anh như Mai Thư. Mỗi lần nhìn họ bên nhau, nó chợt nghĩ đến Minh Tuyết rồi tưởng tượng Mai Thư là hình ảnh của Minh Tuyết. Có thể Mai Thư hơn cả Minh Tuyết bởi vì con bé có một

vẻ đẹp toàn bích. Có lần khi đi tắm biển về, Mai Thư nói nó đứng trước nhà tắm trông chừng dùm khi con bé cần tắm lại nước ngọt, nó vô tình nhìn qua khe hở của liếp tre và sững sờ trước một thân hình đẹp tuyệt của Mai Thư. Bộ ngực trắng hồng đầy đặn, cái lưng thon thả chảy dài từ cái eo nhỏ lượn xuống vòng mông tròn trĩnh nảy nở của Mai Thư đã ám ảnh nó không dứt. Nó nghĩ đến thân hình của nó và Bé Em rồi lắc đầu. Không bao giờ chị em nó có thể có một thân hình đẹp tuyệt như thế. Làm sao những đứa trẻ sống trong điều kiện khó khăn có thể có vóc dáng như những đứa trẻ sống trong gia đình có đầy đủ vật chất lẫn tinh thần. Rồi nó nghĩ đến những khóm hoa Băng Khuâng hoang dại trên sườn đồi La San và những khóm hoa Băng Khuâng có tên Ngọc Hân trong biệt thự của Khôi Nguyên. Rõ ràng nó thích nhìn ngắm những khóm hoa được chăm sóc tử tế trong ngôi biệt thự ấy hơn là những khóm hoa hoang dại xơ xác và run rẩy trong nắng gió.

Dù lý luận như thế nhưng nó đã khá ngỡ ngàng khi Khôi Nguyên thú thật với nó là anh yêu Mai Thư. Bó hoa Băng Khuâng tím tím trên cái bàn gỗ, bàn tay lay mạnh và lời khẩn thiết rủ nó ra biển để nhận nỗi buồn chìm đi chợt hiện rõ trong đầu nó khiến nó hoang mang. Nó ngần ngợ cho rằng những hành động kia chẳng qua là

phong cách tự nhiên của những người học trường Tây nên nó tỏ ra thản nhiên chọc anh rằng từ đây phải gọi nó là chị. Từ đó nó thường lảng tránh khi anh đến nhà để tạo cơ hội cho anh làm quen với Mai Thư. Mai Thư rất hợp với Khôi Nguyên nên con bé đã đáp lại tình yêu của anh ngay sau lời bày tỏ. Hai người thường khăng khít với nhau như hình với bóng. Khi nhìn họ bên nhau nó hiểu Khôi Nguyên đã tìm lại những gì anh đã mất sau khi anh rời Sài Gòn. Nó chỉ không biết Mai Thư có thú thật với Khôi Nguyên là con bé đang chờ ngày vượt biển và không biết tình yêu của Khôi Nguyên đủ làm cho con bé không nghĩ đến chuyện rời bỏ anh như Minh Tuyết không.

Nó chỉ rõ là nó đang chơi vui trong nỗi buồn. Hình ảnh chiếc váy lụa trắng xoay tròn với những cánh hoa Băng Khuâng tím tím tung bay rơi rớt khắp nơi hiện rõ trong từng ý nghĩ của nó nhưng nó chợt nhớ ra rằng từ nhỏ đến lớn nó chưa hề được mặc chiếc áo đầm hay chiếc váy trắng nào.

Cung Thị Lan

(Ghi lại từ Tháng 4, năm 1979)



VOTRE GHETTO

diễm hoa

*Même si des fois vous êtes chez vous
Vous vous demandez pourquoi le ciel est lourd
Quand vous vous rencontrez dans l'aube du jour
Comme tous ces rêves changeant votre retour.*

*Voilà que vous imaginez le pays
Dans lequel vous vivez sans peine ni souci
Quand bien sur vous n'aurez plus le droit de dire
Qu'on vous est indifférent, vous blâme ou vous interdit.*

*On change de paysages, de vie ou de moeurs
On panse son visage, de cire ou de pleurs
On pense à nous deux quand on est heureux
Mais on oublie son erreur de fuir leurs moeurs.
On discute, on pense ou on mange
Malgré tous ces rites, les vents et les cendres
On espère un monde à soi, on rit puis on pleure
Faisant la ronde à soi, on y vit, on y meurt.*

*Voilà que vous êtes sortis de votre coin morose
Faites-vous à n'importe quel prix les liens qui courent et volent
Je vous parle de ces grands pays ou de ces hommes
Je vous charge de panser votre vie ou de l'éteindre.*

*Même si vous regretteriez de ne pas l'avoir fait
Vous vous demanderiez comment la mer face aux terres
A conquis tant de continents, les a glorifiés ou engloutis
Dans ces pays que vous verriez, frères ou ennemis.*

(Album: Les Années Noires)

TỖ BÀ HÀNH (Kỳ 1)

Thơ diễn nôm PHAN HUY THỰC
Nguyên tác chữ Hán BẠCH CƯ DỊ
** PHẠM THỊ NHƯNG **

Bản Tỳ Bà Hành, nguyên tác chữ Hán của Bạch Cư Dị, một đại thi hào bên Tàu vào thời Trung Đường (766-835), đã được nhiều văn gia thi sĩ nước ta dịch ra Việt văn. Nhưng chỉ có một bản được truyền tụng nhiều nhất và được xem là một kiệt tác phẩm trong kho tàng văn học cổ điển Việt Nam. Đó là bản diễn nôm của Phan Huy Thực, người làng Thụy Khê, tỉnh Sơn Tây (Bắc Việt).

Về dịch giả **Phan Huy Thực**, chúng ta được biết ông là con của Phan Huy Ích, em của Phan Huy Chú, gốc người Hà Tĩnh; từ đời tổ phụ di cư đến lập nghiệp tại làng Thụy Khê, huyện Yên Sơn, tỉnh Sơn Tây, Bắc Việt. Họ Phan Huy là một cự tộc, nổi danh về văn tài và hiển đạt vào thời Lê mạt Nguyễn sơ. Phan Huy Thực làm quan dưới triều Gia Long, có lúc được thăng tới chức Thượng Thư, đã từng được cử đi sứ Trung Hoa năm 1818. Trong thời làm quan ông cũng có mấy lần bị truất giáng; về hưu năm 1841.

Trước khi cùng nhau thường thức bản diễn nôm Tỳ Bà Hành của Phan Huy Thực, chúng ta cần tìm hiểu tiểu sử tác giả Bạch Cư Dị và trường hợp

cùng lý do sáng tác Tỳ Bà Hành của ông.

Bạch Cư Dị là một thi hào tiêu biểu thời Trung Đường (766-835). Ông tự là Lạc Thiên, người tỉnh Thiểm Tây, sinh năm 772 và mất năm 846. Ngay từ thuở nhỏ, ông đã tỏ ra rất thông minh và hiếu học, 6-7 tuổi đã học làm thơ. Ông thuộc một gia đình tiểu quan liêu, lại gặp thời loạn lạc, các phiên trấn nổi lên công khai chống lại triều đình. Ông phải theo gia đình lánh nạn về Chiết Giang, nên sớm sống tiếp cận với đại chúng; ông đã thấu hiểu được tình cảnh nghèo đói, thống khổ của lê dân. Càng lớn ông càng nhìn thấy rõ đó là hậu quả tất nhiên của thời loạn lạc và nhất là của những tệ trạng sa đọa do cấp lãnh đạo gây nên. Nhà vua thì sống xa hoa, bọn quan quyền phần đông tham ô làm khổ dân, chia bè kết phái lũng loạn triều đình; nên khi sáng tác thơ văn, ông đã có một chủ trương rõ rệt: vì dân, ông muốn đem lời thơ diễn đạt những tình cảm, nguyện vọng giùm họ; vì vua, vì nước, ông muốn tìm cách giúp nhà vua bổ khuyết nền chính trị đương thời "*Tiết đạo nhân tình, bổ sát thời chính*" (trích thư gửi Nguyên Chấn, người bạn đã cùng Bạch Cư Dị sáng chế ra thể thơ mới "*Tân nhạc phủ*").

"và đẩy mạnh phong trào sáng tác thơ văn hiện thực, phản ánh nhân tình, thời đại - thời Trung Văn Đường).

Cũng vì lý tưởng ấy, nên sau khi thi đỗ Tiến sĩ (27 tuổi) ra làm quan, ông đã hết lòng lo cho thứ dân; nhất là từ khi được vào cơ quan ngôn luận, với chức Tả Thập Di, một chức gián quan, mỗi tháng phải đệ ý kiến lên vua. Ông đã dâng sớ tâu bày hết lẽ thiệt hơn, cùng chỉ trích những sai lầm của triều đình, những mong nhà vua nhìn xa thấy rộng mà để bề an dân trị nước; có lần ông còn đòi trị tội bọn lộng quyền. Vì quá nhiệt tình và trực ngôn, nhiều khi ông đã làm nhà vua phật ý và bọn quyền thần *giá áo túi com* thù ghét, gièm pha. Đó chính là lý do khiến ông không được nhà vua tin dùng. Đau đớn nhất là nhà vua nghe lời sàm tấu, biếm (giáng chức) ông đi làm Tư Mã đất Giang Châu, một nơi khỉ ho cò gáy. Chính nơi đây ông đã sáng tác Tỳ Bà Hành. Và cũng từ khi bị biếm đi Giang Châu, tư tưởng, thái độ sống của họ Bạch đã thay đổi hẳn; ông đã "*tri thiên mệnh*", không còn hăng hái nhập thế cuộc nữa mà có ý thoái ẩn. Sau đó, dù có được triệu về kinh đô làm việc hay ra làm quan đây đó, ông cũng sống với thái độ dửng dưng, chỉ thích ưu du, vui cùng thơ rượu.

Bạch Cư Dị làm quan hơn 30 năm, dưới bảy triều vua. 74 tuổi mới về trí sĩ với hàm Hình Bộ Thương Thư; năm

sau mất (846), thọ 75 tuổi. Ông để lại cho đời hơn 3000 tác phẩm thi văn.

Thơ ông được xếp vào khuynh hướng xã hội như Đỗ Phủ. Về loại này ông chủ trương viết rất giản dị. Tương truyền, mỗi khi làm xong một bài thơ, ông lại đọc cho một bà cụ nghe, rồi hỏi "*Có hiểu không?*", nếu được trả lời là "*hiểu*", bấy giờ ông mới ghi chép lại.

Tuy vậy, Bạch Cư Dị lại nổi tiếng về loại thơ có khuynh hướng trữ tình, nhất là về khúc Trường Hận Ca, nói về thiên tình sử của Đường Minh Hoàng với Dương Quý Phi, và bản Tỳ Bà Hành mà chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua phần diễn nôm xuất sắc của Phan Huy Thực sau đây.

Tỳ Bà Hành

Trường hợp và lý do sáng tác Tỳ Bà Hành đã được chính tác giả họ Bạch giới thiệu ngay trong lời đề tựa:

"Niên hiệu Nguyên Hòa thứ 10, ta phải đổi ra làm Tư Mã quận Cửu Giang. Mùa thu năm sau đi tiễn khách ở bến sông Bồn, nửa đêm nghe thấy người gảy đàn tỳ bà ở trong một chiếc thuyền kia, tiếng nghe lanh lảnh như tiếng đàn ở kinh kỳ. Hỏi ra mới biết là một người xướng nữ Trường An, thường học đàn ở hai nhà thiện tài họ Mục và họ Tào; đến khi tuổi cả, sắc suy mới gửi thân làm vợ một người lái buôn. Liên bảo đặt rượu và gảy mấy khúc đàn chơi. Gảy xong người ấy buồn bã, tự kể khi trẻ trung thì vui thú

chừng nào, nay phải lưu lạc, tiều tụy nơi giang hồ. Ta ra làm quan ở ngoài đã hai năm, nỗi mình vừa hơi khuây, đêm ấy cảm mấy lời nàng nói lại nghĩ đến nỗi mình bị giáng trích, nhân đó làm bài ca trường thiên để tặng. Cả bài có 616 chữ, đặt tên Tỳ Bà Hành.”

I/ Nội Dung Tỳ Bà Hành

Nội dung ý tứ bài Tỳ Bà Hành tụ vào hai điểm chính:

A - Đoạn 1 (cc.1-6)

Mở đầu tác phẩm, tác giả giới thiệu buổi tiễn khách trên bến Tầm Dương:

Bến Tầm Dương

canh khuya đưa khách

Quạnh hơi thu lau lách đìu hiu.

Người xuống ngựa, khách dùng chèo

Chén quỳnh mong cạn,

nhớ chiều trúc ti.

Say những luống ngại khi chia rẽ

Nước mênh mông

đượm vẻ gương trong

Đoạn này được trình bày qua hai khía cạnh: ngoại cảnh và tâm cảnh.

Ngoại cảnh, giới thiệu không gian và thời gian buổi tiễn đưa: Nơi đây là bến Tầm Dương, cửa con sông Bồn (phụ lưu) nhập dòng vào Trường Giang (khúc sông chảy qua tỉnh Giang Tây thuộc thị trấn Cửu Giang). Mặt sông mở ra ba phía nên rất rộng; lại vào mùa thu, sau những trận mưa lớn cuối hạ đầu thu, nước sông dâng cao và trong

vắt; nhìn mặt sông càng thấy hiện lên vẻ mênh mông bát ngát...

Cuộc tiễn khách diễn ra vào lúc đêm khuya, bốn bề quạnh vắng; thỉnh thoảng chỉ nghe thấy tiếng gió lùa lao xao trong đám lau sậy bên ven sông. Lại nữa, đêm ấy trăng sáng, ánh trăng tỏa xuống mặt nước sông trong. Trăng nước như hòa làm một, trời nước nhạt nhòa như không còn biên giới nữa. Tất cả hiện tượng ấy đã tạo cho cảnh trăng nước đêm thu trên bến Tầm Dương một khí vị hết sức lãng mạn; vừa có cái vẻ buồn man mác tịch liêu, vừa có cái vẻ đẹp của trăng nước mênh mông bát ngát, lung linh huyền ảo như mơ, như thực.

Tâm cảnh, khi nói tới cuộc biệt ly tất không thể không nhắc tới tình cảm lưu luyến, tâm trạng cô đơn, sầu muộn của tác giả.

Tình cảm lưu luyến ấy đã hiện ra rất rõ qua hành động “canh khuya đưa khách”: *Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách*

Đọc câu thơ này, chúng ta cần dội ngược trở lại thời gian trước đó, đi tìm sự diễn tiến tình cảnh của tác giả. Thi sĩ họ Bạch đang bị lưu đầy tại đất Giang Châu, một nơi hoang vắng cô tịch; nỗi buồn lẻ loi, u uất gặm nhấm tâm tư suốt bao tháng năm. Nay có bạn quý lặn lội đến thăm tất ấm lòng lắm, vui mừng lắm. Nhưng bạn đến vui mừng bao nhiêu, ấm lòng bao nhiêu thì

khi bạn ra về lại cảm thấy buồn rầu, luyến tiếc bấy nhiêu.

Chẳng thế, suốt cả ngày cùng bạn hàn huyên tri kỷ, họ Bạch vẫn cảm thấy chưa đủ. Bao nhiêu tâm sự dường như vẫn chưa nói hết. Lại vì tình quyến luyến, họ Bạch đã cố ý chùng chình để kéo dài hơn nữa những giờ phút bên nhau...Cho mãi tới khi đêm đã khuya, khách mới dứt được để xuống thuyền ra về.

Nào đã xong! Thi sĩ họ Bạch vẫn còn luyến tiếc chưa thôi, ông vội vã rong ngựa dọc theo bờ sông, bám sát thuyền bạn suốt cả khúc sông Bồn từ nhà ra đến cửa sông, để được tiễn bạn một đoạn đường nữa,... để được kéo dài hơn những giây phút gần nhau.

Vừa tới bến Tầm Dương:

Người xuống ngựa, khách dùng chèo

Đôi bạn lại cùng ngồi xuống, mở tiệc rượu chung vui lần chót trước khi chia xa:

Chén quỳnh mong bạn nhớ chiều trúc ti

Rượu uống vào tuy có say nhưng vui sao được, vì cuộc rượu gì mà tẻ nhạt thế, chẳng có đàn, có sáo? Hẳn vì tác giả chạnh nhớ lại những ngày vui xưa. Thuở ấy, tiệc rượu nào mà chẳng có đàn có hát, vì đó là phong cách thời thượng của các khách phong lưu, tài tử giữa chốn đô hội!

Rượu uống vào tuy có say nhưng vui sao được khi nỗi buồn biệt ly đang canh cánh bên lòng:

Say những luống ngại khi chia rẽ.

Ngoài ra, tình cảm u buồn của tác giả còn thấy dần trải trên cảnh sắc thiên nhiên: “*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*”. Nguyễn Du chẳng đã nói thế sao? Quả không sai. Cảnh thực sự vẫn an nhiên tự tại, nhưng họ Bạch đã nhìn nó, cảm nó qua lăng kính tâm hồn sầu muộn của ông. Chẳng thế dưới mắt nhà thơ, cảnh lau lách nơi bến nước Tầm Dương giữa đêm thu ấy mới vắng vẻ, buồn bã làm sao!

Còn tiếng gió hiu hắt kia có khác nào tiếng thở dài của đất trời, hay đó chính là cảm giác u buồn, là tiếng lòng sầu muộn của tác giả?

Quanh đây còn gì khác ngoài hình ảnh trăng nước bao la:

Nước mênh mông đượm vẻ gương trong

Chúng ta hẳn biết vũ trụ càng rộng lớn bao nhiêu thì con người càng cảm thấy nhỏ bé, cô đơn bấy nhiêu! Hướng chi tác giả đang ở vào cảnh ngộ bị lưu đầy nơi thâm sơn, cùng cốc! Bạn sắp ra về tác giả cảm thấy xiết bao trống trải, lẻ loi. Thế nên mặt nước sông thu đêm ấy đã mênh mông, tác giả còn cảm thấy mênh mông hơn nữa.

Và trên mặt nước sông thu mênh mông kia, ánh trăng ngàn dải bóng; nước sông trong vắt như thấm đẫm cả

bóng trắng xuống tận lòng sông, khác nào nỗi buồn của tác giả cũng trầm lắng hòa cùng trắng nước...

Chỉ vắn vắn có 6 câu thơ thôi mà tả được một cuộc tiễn đưa vừa tình vừa cảnh thật thơ mộng, và thật cảm động như vậy phải nói là hiếm có.

Chỉ có 6 câu thơ thôi mà gợi được bao tình tứ; được vô hạn cảm cho độc giả, đó chính là lối “*văn hữu dư ba*” mà các nhà phê bình văn học thường nói tới.

Chúng ta còn biết, đoạn thơ tả cảnh tiễn khách trên bến nước Tầm Dương không chỉ là cái cớ để đưa tới chuyện nghe đàn, gặp gỡ người kỹ nữ Trường An, mà nó còn có một chủ ý quan trọng khác nữa, đó là: “*Văn tức người*”, như phương Tây đã nhận xét. Theo nguyên lý ấy, qua đoạn thơ tả cảnh tiễn khách trên bến Tầm Dương, bản ngã con người nghệ sĩ mẫn cảm, đa sầu, đa tình, lãng mạn của tác giả đã được bộc lộ; để báo trước cho những hành động, những tình cảm có thể nói là hơi thái quá của thi sĩ họ Bạch đối với người kỹ nữ bến Tầm Dương ở những đoạn thơ sau.

B. Đoạn 2 (cc. 7-88)

Bao trùm gần hết tác phẩm là mối giao cảm sâu đậm giữa thi sĩ họ Bạch và nàng kỹ nữ Trường An trên bến Tầm Dương. Mối giao cảm này được khởi đi từ “*Tiếng tỳ nghe vắng bên*

sông” của nàng, để rồi cứ thế mà tăng trường mãi.

Thật thế, giữa lúc tình cảm đôi bạn đang chùng xuống trước phút chia tay, thì “*Tiếng tỳ nghe vắng bên sông*” xuất hiện. Tiếng đàn tỳ bà từ xa vọng lại (dịu nhẹ) đúng lúc, rất hợp với ngoại cảnh và tâm cảnh của nhân vật bấy giờ. Nhưng nó không có tác dụng tô điểm làm cho cuộc tiễn đưa thêm phần thi vị đâu. Không như hai câu thơ của Trịnh Cốc:

Xổ thanh phong dịch ly đình vẫn

Quân hướng Tiêu Tương, ngã hướng Tần

Trong thơ họ Trịnh, tiếng sáo vang vọng lại trong chiều nơi quán biệt ly, đương lúc hai kẻ phải chia tay để rồi mỗi người mỗi ngả, thì tiếng sáo ấy quả đã diễn tả hộ nỗi lòng buồn thương thồn thức của nhân vật, và còn có tác dụng gây cảm xúc, khiến tình biệt ly của họ thêm thi vị, thêm mệnh mang, tha thiết.

“*Tiếng tỳ nghe vắng bên sông*” ở đây không có tác dụng đó, mà nó hiện ra với mục đích như một “chất xúc tác”, giúp cho sự chuyển biến tâm tư nhân vật từ trạng thái này sang trạng thái kia một cách tế nhị, tự nhiên.

Quả vậy, tiếng tỳ bà vừa xuất hiện với sức quyến rũ lạ lùng của nó, đã làm giao động và chuyển đổi hẳn tâm tư của kẻ ở lẫn người đi. Nỗi buồn thương biệt ly là thế, bỗng dưng tan biến như mây khói, không để lại chút dấu vết.

Chủ và khách đột nhiên rơi vào một trạng huống mới, bị lúng túng, bị giằng co giữa hai tình lý ở và đi. Lý thì bảo phải lên đường thôi vì cuộc tiễn đưa đã quá kéo dài và đêm cũng đã quá khuya rồi. Nhưng tình lại níu giữ ở lại, vì cả hai nhân vật đều đã bị tiếng đàn tỳ bà quyến rũ, không dễ gì dứt bỏ mà đi:

Chủ khuây khỏa lại,

khách dùng dằng xuôi.

Về điểm này, riêng với tác giả họ Bạch, có thể có hai lý do giải thích.

Trước hết, với lối tài sành điệu và bén nhạy về âm nhạc, ông đã nhận ra ngay *“tiếng nghe lanh lảnh như tiếng đàn kinh kỳ”* (theo bài tựa), thì một tiếng gọi vô hình trỗi dậy, một nhu cầu tình cảm lôi cuốn ông, kẻ đang sống lạc lõng bơ vơ nơi đất chích đi tìm gặp kẻ đồng hương. Dù chưa biết chủ nhân tiếng tỳ bà kia là ai, miễn là người từ kinh kỳ đến, khiến ông tự nhiên cảm thấy gần gũi, gần bó như người đã từng thân thiết. Lúc này kinh kỳ đối với ông là một nơi chốn thiêng liêng như quê hương, nơi đó ông đã sống từ thuở niên thiếu (từ 16 tuổi họ Bạch bắt đầu đến cư ngụ tại kinh đô Trường An). Nơi đó ông đã đỗ đạt thành danh, nhất là nơi đó ông đã được nhà vua trọng dụng, ông đã có cơ hội thực hiện chí nguyện bình sinh (khuyên vua, giúp dân). Thế nên cái tâm lý sắp được gặp người kinh kỳ của ông,

có thể nói, nó chính là tâm lý của kẻ sắp được *“tha hương ngộ cố tri”*!

Sau nữa, chính họ Bạch là một người rất yêu âm nhạc, rất sành kỹ thuật đàn tỳ bà, cộng với tâm hồn nghệ sĩ, nhạy cảm của ông, nên khi: *“Tiếng tỳ nghe vắng bên sông”* ông đã thẩm định ngay được giá trị của tiếng đàn tuyệt kỹ và có hồn này. Mỗi giao cảm *“Đồng thanh tương ứng / Đồng khí tương cầu”* với chủ nhân của tiếng đàn liền nảy nở một cách tự nhiên, ngay trong giây phút đầu tiên ấy. Tất nhiên đã *“cảm”* rồi thì phải tìm gặp bằng được. Đó là lý do tại sao họ Bạch đã cùng bạn chèo thuyền lần theo tiếng đàn mà tìm đến.

Thuyền vừa tới nơi, tác giả đã vội vàng muốn biết ngay chủ nhân tiếng đàn kia là ai. Ông lên tiếng hỏi bằng một giọng hết sức nhỏ nhẹ lịch sự, nhưng cũng hết sức ân cần, sẵn đón:

- Sẽ hỏi: *“ai đàn tá”*?

- Rồi rồi thuyền lên thăm

- Rồi chong đèn, thêm rượu mở tiệc

- Rồi thiết tha năn nỉ (*thiên hô vạn hoán*) mời nàng ra đàn.

PHẠM THỊ NHUNG

(còn tiếp kỳ 2 – CT số 87)



Ngọt Ngào Mùa Thu Đến

Thu về cho lá thêm màu
Vàng thu héo úa rót sâu vào thơ
Thu về con nhện giăng tơ
Hồn người lữ khách thẫn thờ nhớ trông

Thu về hoa cúc thơm nồng
Hương đưa gieo gió
giữa dòng cuốn trôi
Thu ơi thu đã về rồi
Lòng người xao xuyến bồi hồi đón thu

Sáng nay gợn chút sương mù
Bay quanh phố xá mờ lu mắt nhìn
Mà sao hình bóng như in
Lưu đầy tâm trí chỉ mình em thôi

Hôm nay thu đã đến rồi
Lá thu rơi rụng chỗ ngồi năm xưa
Nhớ em một buổi chiều mưa
Nước bay ướt tóc lúc đưa em về

Đôi ta cứ mãi say mê
Mắt nhìn hẹn ước lời thề trăm năm
Cùng chung chiếc chiếu ta nằm
Bên nhau quấn chặt ngàn năm tình đầy

Thu về lá rụng nơi đây
Bên người dạo bước
trong tay ngọt ngào
Thu ơi thu đến rồi sao?
Ta tìm giấc ngủ để vào trong mơ...

Lá rơi từng chiếc bên bờ
Ta đi góp nhặt viết thơ tặng nàng
Thu về cho lá thêm vàng
Ta đi gom lá cho nàng sưởi đông.

Yêu thương tình nghĩa vợ chồng
Cùng chung chăn gối
mặn nồng có nhau...

Y Thi



MỘT ĐÊM VUI

** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) **

Nhìn Tiền, ai cũng phải tấm tắc khen:

- Đẹp trai quá... thần tượng của tôi...

Thật vậy, Tiền dong dong cao, mái tóc bồng bênh nghệ sĩ chứ không theo trào lưu húi cua hoặc cạo trọc, gương mặt thanh tú với sống mũi thẳng tắp, cương nghị... Không những đẹp trai, Tiền còn có tài năng hát và ngón đàn guitar làm cho các em gái phải rung động thổn thức, xao xuyến tâm can.

Thúy không phải là giai nhân tuyệt sắc, ở trong lớp các bạn gái của Thúy nhiều cô rất đẹp, mỗi người một vẻ... không ít cô có mác "Hoa Khôi Người Việt", "Á Hậu duyên dáng", hay "Cánh Hồng Phương Đông"... Vì biết như thế, nên Thúy kiếm bạn hợp tính mà chơi. Nhà Thúy giàu, cha mẹ là thương gia, có 3 nhà hàng lớn bán cho khách ngoại quốc khá thành công. Thúy là chị cả trong 3 chị em gái, bố mẹ không có con trai, nhưng cũng không ao ước cho lắm, họ quan niệm Trời cho sao nhận vậy. Ba chị em Thúy ai cũng dễ coi, 2 em khôn ngoan lanh lẹ, chỉ có Thúy là hơi chậm chạp, nhưng bù lại cô có đức tính hiền lành, ai cũng mến. Phải nói là tính tình của Thúy quá thật thà nhân hậu. Cô thường giúp đỡ các bạn những ai cần đến cô, không bao giờ biết nói lời từ chối! Cha của Thúy bày tỏ:

- Con bé hiền quá sợ ra đời bị người ta lợi dụng!

Mẹ nói:

- Nó ngoan hiền, hay giúp đỡ người khác thì sẽ có Thiên Thần Bản Mệnh phù hộ cho nó, lo gì.

Mẹ nói vậy mà đúng, vì sự tử tế của Thúy, mà cô luôn gặp những điều may mắn đến với mình.

Ở trong lớp, dĩ nhiên Tiền được nhiều cô gái theo đuổi, nhất là những cô có sắc đẹp nổi trội, ai cũng muốn lấy lòng chàng trai đình đám này! Nhưng Tiền là một cậu trai thông minh, chỉ coi mọi người là bạn, trai gái giống nhau. Nếu có bồ, thì cậu muốn cô bồ phải là người dịu dàng thủy mị, quan trọng là con nhà giàu có.

- Mẫu người con gái của tôi là dễ thương, yêu và hy sinh cho người mình yêu...

- Hy sinh như thế nào?

- Ý cậu muốn nói là cô gái cậu yêu phải thần tượng cậu mọi mặt chứ gì!

- Gần đúng như vậy...

Mấy cô gái đẹp nghe câu này cũng hơi bất bình. Ngay chính bản thân họ cũng muốn có những chàng đẹp trai giàu có tỏ lời yêu, phục vụ, thương yêu họ... chứ chưa gì đưa ra hai chữ hy sinh, thì có vẻ cô gái bị lép vế rồi! Trong

lúc kết bạn với cả lớp, Tiền chú ý đến Thúy, vì nghe đồn nhà cô giàu, tính tình lại nhút nhát. Cô cũng không phải là gái xấu... Quần áo cô mặc trên người toàn là hàng hiệu rất lịch sự, hơn hẳn mấy cô bạn trong lớp. Chỉ là cô quá rụt rè mà thôi... Tiền đã để ý tới Thúy trong ngày đầu tiên đi học, vì lúc tan trường có xe nhà tới rước. Chiếc xe Mercedes trắng bóng loáng với anh chàng tài xế lực lưỡng da màu, xuống xe mở cửa cho Thúy khiến Tiền ngưỡng mộ!

- Có lẽ nhà cô ta giàu lắm thì phải!

- Trời, you không biết danh tiếng của ông bà Trần Duy hay sao? Ngoài 3 nhà hàng lớn đông khách, ông còn có 3 cái Motel nữa đó...

- Thật vậy sao...

Nghe các bạn nói vậy khiến tình cảm Tiền dành cho cô con gái nhà giàu tăng cao hơn. Làm người, ai mà không có những mơ ước thầm kín! Cha mẹ của Tiền thuộc dạng nghèo, lo từng miếng cơm manh áo cho các con được đến trường là khá lắm rồi, cho nên làm sao có những thứ hàng hiệu cao cấp để thoả mãn nhu cầu ham muốn từ con người. Cũng may là Tiền có khuôn mặt bánh trai cứu vớt lại. Học cùng lớp nên Tiền tìm cách làm quen với Thúy thật dễ dàng. Quyết tâm đổi đời nên Tiền bằng mọi cách tấn công tình cảm Thúy thật nhanh. Những lần có sinh hoạt văn nghệ, Tiền đã làm cho Thúy cảm động khi tâm tình:

- Hôm nay tôi hát bài này để tặng các bạn, và riêng cho một cô gái thật dễ thương, có tâm hồn thánh thiện mà ai cũng yêu mến... đó là cô gái khi tôi nghĩ về đã cho tôi sự êm dịu trong lòng... xin giới thiệu bài hát "Tình Ca Cho Em"...

Trong khi các bạn vỗ tay, Tiền kín đáo đưa mắt nhìn Thúy, khiến nàng cảm động, ửng hồng đôi má. Tình yêu đến với hai người thật nhanh. Thúy thì chỉ biết có Tiền, còn Tiền dù ai cũng biết là cặp bồ với Thúy, nhưng vẫn có thời gian đi chơi, giao thiệp với nhiều người bạn khác, cũng là bình thường thôi.

Theo thời gian, từ gia đình hai bên cho đến lũ bạn bè, ai cũng biết chuyện tình của Tiền Thúy. Tuy bạn thì ủng hộ họ một cách triệt để, vì dù sao đối với họ, Tiền cũng là một chàng đẹp trai hào nhoáng, còn nàng là một tiểu thư con nhà giàu có tâm hồn thánh thiện rất dễ thương. Cả nhóm thường hay đi chơi, đi ăn với nhau... mà kẻ chi trả cho các ăn chơi đó thường xuyên là Thúy.

Thúy có tiền riêng bởi nàng là con nhà giàu, bố mẹ vẫn cho tiền xưa nay, và mới đây, ban đêm cô còn làm thêm cho bố mẹ công việc sổ sách thuế má, tiền lương khá cao vì cha mẹ tin tưởng hơn là mướn người trông coi việc này. Bởi thế chơi với Thúy bạn bè có lợi, và chúng nó lại xầm xì với nhau:

- Thúy thật là dễ thương và nó lại giàu!

- Hy vọng Tiền thương yêu và đối xử tử tế với nó!

- Thấy 2 người cũng xứng đôi với nhau...

- Đúng vậy, các bạn nghĩ coi, nếu giờ Tiền nó cặp với một cô cũng xinh đẹp nhưng con nhà nghèo, thì đi với nhau tớ nghĩ không hay bằng Tiền với Thúy bây giờ!

- Từ nhỏ ba má nó vì nghèo đã mong muốn khá giả, do đó mới đặt tên cho nó là Tiền... giờ nói thiệt là phải cặp và lấy một người con gái giàu mới may ra đổi đời được!

Nghe tụi bạn rù rì với nhau, Thúy cũng chột dạ, hơi buồn vì các bạn nghĩ cô không được đẹp mà chỉ là giàu... nhưng đó là sự thực... Tính của cô lại ít để bụng nên rồi thời gian sau cô cũng chấp nhận sự việc. Mọi chuyện cứ tuần tự tiến triển tốt đẹp. Ai cũng nghĩ rằng thời gian nữa đám cưới sẽ xảy ra là điều đương nhiên.

Những cô gái đẹp trong lớp trước đó thì bực tức, ganh tỵ ghét bỏ Thúy, nhưng sau đó do các bạn khác tuyên truyền rĩ tai, họ cũng chấp nhận và đồng ý cho rằng Thúy là một cô gái dịu hiền ai cũng thương. Gia đình Thúy cũng hoàn toàn đồng ý và dự định cuộc hôn nhân sẽ tổ chức ngay sau khi lễ mãn khóa xảy ra... và ngày ấy đã gần đến. Vì vậy Thúy không bao giờ nghĩ

rằng sẽ có bất cứ một chuyện gì có thể xảy ra làm ngăn chặn cuộc hôn nhân này. Hai người họ không những là một cặp tình nhân mà còn là bạn bè, tri kỷ của nhau...

Đám cưới sẽ được tổ chức sau ngày mãn khóa một tuần, thiệp cưới đã được phát ra, bà con họ hàng nhà Thúy có người cả bao nhiêu năm nay chưa có cơ hội gặp nhau, họ mua vé máy bay hồ hởi đi đến tham dự... một công đôi ba chuyện nên ai cũng háo hức đợi chờ!

- Thúy ơi, đêm cuối cùng của cuộc đời độc thân, bồ phải sống hết mình đó nha....

- Sống hết mình là sao?

- Là uống thả ga, là vui quá giới hạn...

- Đàn bà mà cũng vậy sao?

- Ông bà gì cũng là con người giống nhau... trước khi về làm vợ người ta, phải có một đêm cho riêng mình...

- Thúy không có cái gì cần phải giải tỏa hết.. Thúy yêu và lấy được anh ấy là cảm ơn Trời Phật rồi...

Mấy đứa con gái cười ồ. Đúng là Thúy hiền lành thật...

- Lấy chồng rồi phải giữ cho chặt nhé... phải dương móng vuốt ra để đuổi hồ ly tinh đi...

Thúy cười khi nghe con bạn thân tên Kim nói, nhỏ này đã mở tiệm Nail khi học chưa xong, bởi ba má nó giúp vốn cho, để sau này trong lúc kiếm việc làm

thì vẫn có lợi tức. Thật cũng sung sướng khi người quản lý lo từ trong ra ngoài, tiền lời hàng tháng ba mẹ cho nó giữ, nên nó là đứa giàu có trong lớp. Vì là chủ tiệm Nail, nên câu nói nào Kim cũng có dính mấy cái móng tay vô!

Kim cũng là một trong những đứa bạn làm phù dâu cho Thúy ngày mai.

- Ê... cảm ơn bồ đã làm móng cho mình quá đẹp...

- Không có chi, cô dâu mà... phải đẹp chứ...

- Ngày mai lúc 6 giờ sáng sẽ có người đến lo vụ trang điểm. Mai chắc là cô dâu sẽ đẹp tuyệt trần luôn...

- Cái gì mà đẹp tuyệt trần, đẹp hơn ngày thường thôi...

- Vậy là bồ chưa biết sự quan trọng của trang điểm như thế nào? nó có thể làm một người xấu xí thành một cô tiên đó!

- Vậy mình xấu lắm sao?

- À không, tớ ví dụ thôi... nhưng Thúy sẽ đẹp như sao băng... Thôi mình về lấy đồ đây...

- Ok...

Bạn về rồi, Thúy leo lên giường nằm nghỉ một lúc cho thoải mái, để chuẩn bị tối nay đi dự buổi tiệc chia tay cuộc đời độc thân... Nhỏ Kim bắt Thúy phải mặc chiếc áo đầm hơi xéch xy, hở hai bên vai mà từ nào tới giờ chưa bao giờ Thúy dám mặc thử, cũng vì mắc cỡ lắm! Thúy không quen như thế! Không ngờ chiếc áo bó eo, hở vai quá quyến

rũ. Kim làm make-up cho Thúy chỉ một chút phấn son thôi mà Thúy đã đẹp lộng lẫy lắm rồi! Dù hơi ngượng nghịu, nhưng nhìn mình trong gương, Thúy vẫn thấy thích, quá hấp dẫn! thảo nào nhiều cô thích khoe da thịt như thế.

- Bồ mà chịu trang điểm thì khỏi đưa trong lớp mê...

- Thì nó có ông Tiền đẹp trai nhất lớp mê rồi còn muốn gì nữa!

- Tớ thấy ông Tiền có nhiều cô gái đẹp vây quanh, chẳng biết ra sao nữa!

- Giờ này còn trăng với sao.... mai người ta lấy nhau rồi bồ ơi!

- Biết vậy... Thúy phải cứng rắn lên nha, đừng có để cho chồng ăn hiếp... À, mẹ tớ dạy muốn đề đầu chồng, ngày đầu khi cưới nhau về, bồ phải bắt nó ăn hai cái "hot dog"!

- Thiệt hông? Ăn lúc nào? có công dụng gì?

- Ăn trước khi động phòng, vì Hot dog phải chấm với cà chua ketchup, nên mọi việc trơn tru, dễ dàng!

- Thôi đi, vớ vẩn... mới ăn cưới một bụng lại bắt ăn Hot dog, nhiều khi nó tức chịu không nổi lại xì trum hết cả thơ mộng, thú vị phòng! haha...

- Nếu không chịu cách đó thì làm cách khác...

- Đừng có bày vớ vẩn nghe bồ!

- Không, cách này dễ hơn... lấy chai diệt kiến xịt vào mặt chồng, coi như không khí kèm tỏa mọi sự tấn công của chồng sau này!

- Ba láp ba xàm....

Thúy cũng cười:

- Tớ không làm đâu, kỳ thấy "mother"!

- Ông Thầy Phong Thủy dạy mẹ tớ như thế!

- Đẹp đi, qua Mỹ rồi mà cứ mê tín dị đoan... biểu ông đó chừng nào con gái ông lấy chồng thì cha con tha hồ mà xìt!

Mấy cô con gái cười vang. Tuổi trẻ dễ cười mà cũng dễ quạu... cho nên phải biết cách sống thì cuộc đời dễ thở hơn. Tối hôm đó, Thúy cảm thấy vui nên hội nhập vui đùa với các bạn hết lòng. Cô không biết uống rượu nên qua đến ly thứ hai là cô đã ngất ngậy. Biết mình sẽ gục nếu tiếp tục uống, nên Thúy chỉ nhấp môi cầm chừng, cô uống kèm thêm ly Seven up nên cũng đỡ bị say.

Cho đến gần nửa đêm cả bọn mới về phòng. Ba mẹ Thúy đã dành cho con gái một "Suite" lớn tại một Hotel nổi tiếng, cô dâu và mấy cô phù dâu đều đến đó ngủ, để sáng hôm sau tiện bề cho những chuyên viên trang điểm đến phục vụ.

Khi về đến phòng, Thúy không để ý đến cái phôn nãy giờ vẫn nhắc nhở có người gọi Message đến, bởi vì trong chỗ tiệc ồn ào, về thì lại say và mệt, nên chỉ kịp thay quần áo là cả bọn lăn ra ngủ vùi! Cho đến sáng hôm sau, khi có tiếng gõ cửa Thúy và cả bọn mới

thức giấc. Thúy chạy vội vào phòng vệ sinh sửa soạn để cho các chuyên viên trang điểm làm việc. Ngồi một lúc, Thúy chợt nhớ đến cái phôn từ hôm qua đến giờ quên check. Cô nhờ Kim lấy giùm bóp cho cô và tìm phôn để coi... Bất chợt Thúy gọi lạc giọng:

- Kim ơi, nhìn này?

Kim xoay người lại nhìn vào điện thoại và trợn mắt... ở đó là hình ảnh Tiền đang ôm hôn một cô gái khác, mới chụp ngày hôm qua thôi! một lời nhắn kèm theo tấm hình:

- Người chồng của cô sắp lấy là chồng của tôi, đây là hình ảnh chứng minh cô cứ xem cho biết nhé... nếu là một phụ nữ con nhà giàu, danh giá thì không ai chịu lấy chồng người khác như thế bao giờ!

Nhiều hình ảnh của Tiền rất thân mật với cô ta. Nhan sắc của cô ta coi sắc xảo, nhưng cách ăn mặc thuộc tầng lớp bình dân... họ liên hệ với nhau rất nhiều lần, hầu như ngày nào cũng có nhắn những lời nói thương yêu...

- Có khi nào nó giả vờ không?

Kim ngất ngang:

- Làm sao được, có đúng đây là phôn của ông Tiền gởi những thứ này không?

- Cô ta dùng ngay phôn của anh ta để gởi, ghê thật!

Thúy gật đầu xác nhận. Không thể tin nổi là chồng sắp cưới của mình lại tòi

tệ như thế! Tâm hồn bấn loạn, Thúy hỏi nhỏ Kim:

- Làm sao bây giờ... Kim đừng nói cho mấy đứa kia biết nha...

- Bất ngờ quá... Vậy Thúy tính sao? Hay mình ngưng đám cưới?

- Không được, họ hàng bà con tốn bao nhiêu tiền về đây dự, làm vậy mất mặt gia đình!

- Nhưng anh ta lừa dối Thúy ngay từ đầu, như vậy sao gia đình có hạnh phúc?

Thúy im lìm suy nghĩ rồi nói:

- Thôi Kim cứ lo sửa soạn đi, mọi việc cứ coi như chưa biết chuyện gì... cứ để Thúy tính.

Thúy ngồi thẩn thờ mặc kệ cho người ta trang điểm, chải tóc, cô mãi suy nghĩ mình phải làm gì cho đúng với tình trạng bây giờ? Cô khều tay qua Kim:

- Kim cũng suy nghĩ giúp Thúy coi phải làm sao cho ổn nhé!

- Kim nghĩ mình phải cho mấy đứa kia coi mấy tấm hình và những lời nhắn trong phen, rồi chúng ta cùng góp ý hay hơn, vì thời gian cấp bách lắm rồi...

Hai người thì thào to nhỏ, thật bất ngờ khi cô Jane, người lo việc trang điểm cho Thúy lên tiếng:

- Xin lỗi 2 cô cho tôi xen vào... Cô Kim nói đúng... Tôi đã nghe và hiểu được chuyện của cô Thúy đây... cô nên cho các bạn biết việc này để cùng đối phó... có lần tôi gặp cảnh một cô dâu

xinh đẹp, xô xát xảy ra khi bà nhân tình xuất hiện lao vào cầu xé, cào vào mặt cô dâu rách một mảnh da chảy máu đầm đề, rất là kinh khiếp...

- Trời ơi, thật vậy sao?

- Chứ sao, đừng để cho thảm cảnh xảy ra, vì ghen, người phụ nữ bị bỏ rơi có thể làm những chuyện táo bạo, hung dữ để dành lại người đàn ông của mình...

Câu chuyện giữa 3 người khiến các bạn phù dâu tụ vào, rồi sau cùng họ hiểu chuyện. Thoa, một cô bạn mới ra trường Luật đưa ý kiến:

- Theo mình thì cứ tiến hành lễ cưới lúc sáng nay, để cho họ nhà trai đến đón dâu, nhưng cô dâu sẽ không xuất hiện, với lý do bị thuốc nhỏ mắt làm dị ứng, sưng đỏ mắt phải tới bác sĩ để chữa, mong mọi người bỏ qua để gặp lại trong buổi tiệc sau đó...

- Rồi trong tiệc cưới mình phải làm gì?

- Nhiệm vụ của tụi mình là cứ giả vờ không biết, cho đến khi Mục Sư làm Lễ Cưới trao nhẫn, thì tới lúc Thúy phải hành động!

Thúy còn đang phân vân, không biết có nên thi hành theo, vì sáng nay Tiền gọi cho cô với giọng nói thắm thiết đầy yêu thương... làm cho cô rung động, tiến thoái lưỡng nan, không nỡ rời xa, vẫn bán tính bán nghi là có ai đang gạt mình... Lúc đó thì lại có tiếng chuông điện thoại reo vang, Kim bốc phen,

bấm loa lớn cho mọi người cùng nghe, giọng hung dữ của một phụ nữ vang lên:

- Tao cảnh cáo mày phải hủy bỏ lễ cưới, nếu không thì tao sẽ đến chỗ đám cưới tạt xăng vào mặt mày, và chuyện gì xảy ra tiếp theo sẽ làm mày ân hận suốt đời, thằng chồng của mày chỉ có bản mặt đẹp trai nhưng là đứa lưu manh, chuyên lường gạt gái nhà giàu để cuỐm tiền, mày có biết không hở con ngu... tên nó là Tiền kia mà!

Phôn cúp ngay sau lời nói. Tiếng những cô bạn nhao nhao lên án Tiền, những lời trách móc lẫn khuyên nhủ đưa Thúy đến quyết định là nhất định phải cứng rắn dẹp bỏ cuộc tình gian dối này...

Buổi Lễ Hối diễn ra đúng giờ như trong thiệp mời, bà con hai họ vui vẻ chuyện trò rôm rả... Đám phù dâu và phù rể cũng tụ vào nhau thật vui. Cô Jane nhận lời lúc nào cũng ở bên cạnh để giúp đỡ Thúy trong mọi diễn biến. Cô và Thúy cũng có mấy đĩa thức ăn trước mặt. Cô Jane biết Thúy buồn nên an ủi:

- Em phải cảm ơn Trời đã cho bà chẳng đó gửi hình ảnh cho em, nếu không thì em không biết, và sẽ sống với một người chồng gian dối, anh ta sẽ nghĩ em là ngu, và quan trọng là em đặt tin tưởng vào không đúng người... Mình là con gái cần lấy một người

chồng yêu thương, chung thủy và bảo bọc mình...

Thỉnh thoảng Thúy được coi hình ảnh tiệc tùng ở nhà mình do Kim gửi đến... Thật là nực cười! Đúng là ở đời có những chuyện "Cười ra nước mắt"!

Nghe lời chị Jane, Thúy ăn no một bụng rồi lăn ra ngủ, trong lúc chờ đợi mấy đứa bạn trở lại. Chương trình đi chụp hình cưới ở công viên đẹp qua một bên vì "Mất cô dâu còn sượng, không thể làm gì được lúc này"!

Ngủ một giấc thức dậy, Thúy thấy tâm hồn mình đã ổn định hơn nhiều! Ừ nhỉ, có gì đâu mà buồn, phải cảm ơn con mẹ "chẳng lửa sửa cầu tiêu" kia mới đúng, không thôi là Thúy có được "chồng hư" thì khổ cả đời! Tiền rất nôn nóng được gặp lại Thúy ở chỗ tiệc cưới, cho nên vào đại phòng cô dâu. Thúy đeo cặp mắt kính màu đen như điệp viên, và cô có ý định sẽ đeo nó suốt trong lễ cưới, vì không muốn ai nhìn thấy mắt của mình có thể sẽ khóc!

- Em có sao không, cho anh coi mắt em coi thử bị sao?

- Không cần đâu... anh ra ngoài đi, sao anh lại được gặp em lúc này, chưa phải là lúc cô dâu chú rể gặp nhau kia mà....

Mấy cô phù dâu áp tải anh chàng ra ngoài... Tiền thở phào nhẹ nhõm vì Thúy không sao, vẫn tiến hành lễ cưới. Mấy hôm nay con bồ gây áp lực cho Tiền dữ quá, dù Tiền đã hứa hẹn:

- Anh cưới cô ta chỉ vì muốn lấy tiền của nhà cô ấy thôi chứ yêu thương gì... Em thích đánh bài thì phải để cho anh kiếm tiền chứ!

Tiền chỉ sợ cô ta vì ghen không chịu nghe lời, mà gọi cho bên nhà cô dâu phá bình, thì mất cả chì lẫn chài! Gặp được Thúy, Tiền yên tâm... có lẽ con bò chịu nhin để đợi tiền... Rồi thì giờ hành lễ bắt đầu. Đám cưới được tổ chức long trọng trong sảnh lớn của khách sạn, được trang trí cực kỳ xinh đẹp bởi một tay chuyên nghiệp nổi tiếng.

Thúy ôm cánh tay Bồ từ phía dưới đi lên trên trong tiếng nhạc đệm réo rắc của đàn dương cầm, cô dặn lòng "phải bình tĩnh, thật bình tĩnh"... Tiếng Kim thì thảo bên tai: "Mình thấy con nhỏ gờì hình cho bò đang đứng phía bên gia đình nhà trai đó..." khiến cho Thúy nổi giận thật sự! Nhìn qua Tiền vẫn khuôn mặt điển trai nhưng bây giờ thấy toàn nét đều! khiến cho Thúy muốn phải cứng rắn trong mọi sự việc.

Tiền đã đứng đợi với nụ cười tươi. Tiền vui lắm cũng phải, vì sắp đạt được mục tiêu cuối cùng của mình. Hắn tính khi về với Thúy, sẽ đổi xe chiến, mua nhà, đi du lịch, sắm đồ hàng hiệu... dĩ nhiên là tiền của vợ nhưng dưới tên của 2 người, để thời gian sau ly dị thì của cải chia đôi.

Trên 3 màn hình lớn đang chiếu những bong bóng bay lên, bay lên cao mãi... Mấy đứa phù dâu đưa mắt ái

ngại nhìn cô dâu, Thúy nheo mắt động viên, đưa 2 ngón tay lên ra hiệu chiến thắng, lúc đó chúng nó mới mỉm cười.

Vị Mục Sư hỏi "Thúy có bằng lòng làm vợ hiền của Tiền không"? thì mọi người ngạc nhiên khi cô cầm microphone nói lớn:

- Tôi không nhận lời lấy Tiền làm chồng được!

Nhiều cái miệng há hốc và những cặp mắt kinh ngạc mở to ra! Tiền trố mắt nhìn Thúy trừng trừng. Thúy nói xong câu đó mà nghe lòng buồn rười rượi... Kim vội tiếp lời:

- Nếu quý vị thắc mắc, xin mọi người nhìn trên màn ảnh...

Thế là những tấm hình, những câu âu yếm xen lẫn lời hăm dọa của Tiền và cô bò được chiếu lên... CỬ tọa ồn ào lời xì xào, trách móc và bàn tán chửi rủa! Khuôn mặt Tiền tái xanh, sau đó giận dữ nắm tay Thúy xiết mạnh như muốn hành hung... Nhưng Kim và ba cô phù dâu đã đến, lôi Tiền ra khỏi Thúy, áp tải hắn đi chỗ khác. Các cô đứng tấn ngang trước cô dâu, không ai có quyền lại gần. Tiếng của Tiền hét to:

- Thúy... đừng nghe lời cô ta, em có ngu thì cũng ngu xuẩn vừa thôi... bộ điên hay sao mà hủy hoại đám cưới của tụi mình... em bị gạt rồi...

Trên màn ảnh, đang chiếu những giòng tin nhắn gần nhất hiện ra, lời của anh ta khiến Thúy chảy nước mắt sục sùi! Thúy nói trong tiếng nấc:

- Con thành thật xin lỗi mọi người...

Một lần nữa Kim tiếp lời:

- Theo ý cô dâu, đám cưới được hủy bỏ, và xin mời bên Nhà Gái hãy ở lại chung vui với chúng tôi đêm nay... Những ai ở xa bay đến tham dự đều có quà...

Kim vừa dứt lời thì những tràng pháo tay nổi lên ủng hộ. Lúc này ba mẹ Thúy mới lại gần ôm con nói lời an ủi.

- Con bỏ nó vậy mà hay, không cần tiếc làm gì... ba má hoàn toàn ủng hộ, cuộc đời con không bị đau khổ.

Chú rể, toàn ban nhà trai bỏ về, một số người làm mặt dày ở lại, như về phe cô dâu phản đối chú rể làm chuyện bậy

bạ... vì cũng quen với bạn bên nhà gái, thế cũng không sao! Bố mẹ Thúy tặng bà con ở xa tiền vé máy bay, và mời họ ở lại khách sạn miễn phí cho đến khi về. Một giải pháp ai cũng hài lòng.

Đêm đó Thúy không cần kiêng cử gì hết, cô cùng đám bạn uống thả dạn... những loại rượu nhẹ khiến cho Thúy lâng lâng, quên hết mọi sự, có một đêm thật vui, cười giỡn cùng bạn bè, bà con anh em trong nhà... Quả thật là đêm hủy hôn tiệc cưới của Thúy tuyệt vời, không như thiên hạ nghĩ...

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



Tranh: **Cát Đơn Sa**

Vọng Tiền Nhân

Chiều nao chợt nhớ tiền nhân
Trích Tiên ai kẻ muôn vắn thơ say
Phượng hoàng vút cánh thiên thai
Ngàn năm dài vắng vẫn hoài chờ trông
(1)

Thư sinh dệt mộng bên song
Dưới hoa tình tự đôi lòng vào thơ
Hồng hoang đôi mắt xanh mờ
Trăm năm gác nguyệt cung tơ tuyệt vời
(2)

Trường giang sương tỏa đầy trời
Bên giòng sông vắng ngậm ngùi từ ly
Sầu mây vơi vợi đường thi
Sóng lòng theo bước
người đi ghen ngào (3)

Cuộc đời lắm nỗi thương đau
Ba trăm năm nữa ai nào khóc ta (4)
Mấy vắn đêm vắng ngâm nga
Mà nghe xao xuyến, xót xa thế tình
Hồng nhan bạc phận lênh đênh
Chữ tài, chữ mệnh nổi chìm kiếp hoa
(5)

Hào tình, "đối tửu đương ca"
Mang mang trời đất biết là về đâu
Tứ phương gió loạn mưa gào
Vỗ gươm mà hát,
nghe bầu mà ngâm
Đời người được mấy tri âm
Nào ai tri kỷ, xin nâng chén cùng (6)

Trượng phu trót hẹn tang bồng
Kính luân đầy túi, anh hùng dọc ngang
Một mai bầu rượu, cung đàn
Hẹn ngày toại chí non ngàn thanh thoi
(7)

Trăng lên tỏa sáng khung trời
Kìa nàng Tố nữ đang ngồi soi gương
Trăng nhà ai sáng một phương
Lòng Hoàng bao nỗi đoạn trường,
Tổ ơi ... (8)

Tơ tằm nhả mãi một đời
Khúc ngâm sầu lụy
khóc người chinh phu
Ngàn dâu xa cách mật mù
Từng ngày dài
tựa ba thu khuê phòng (9)

Nghệ An, thuyền ngược xuôi dòng
Câu thơ thi xã đậm nguồn dấm hương
Xích xiềng bước bước thì vương
Ngông cuồng lưu lại
thoại chương để đời (10)

"Nắng mưa là bệnh của trời" (11)
Thơ chàng bình dị như lời ca dao
Hương đồng cỏ nội ngọt ngào
Thơm vắn lục bát đẹp sầu tương tư

Tình vào xứ mộng, bến mơ
Thuyền trăng ai thả bên bờ sông Ngân
Trời đêm sáng ánh trăng rằm
Chị Hằng dạo gót cõi trần vui chơi (12)

Sông dài cuộn cuộn biển khơi
 Quân binh thuở trước chôn vùi nơi đâu
 Bờ lau gió thổi xạc xào
 Thoảng trong mặt sóng,
 kiếm đao trùng trùng
 Thoảng trong ánh lửa bập bùng
 Trống chiêng nổi dậy,
 ùng ùng quân oai
 Tiếng rên la suốt dặm dài
 Xưa nay chiến trận mấy ai còn toàn
 Lặng lờ nước Bạch Đằng Giang
 Bao phen máu nhuộm đỏ tràn mặt sông
 Nghìn thu oanh liệt chiến công
 Vẹn lòng như một, con rồng cháu tiên
 (13)

Quê hương khói lửa triền miên
 Nhớ người liệt nữ trăm mình Hát giang
 Trống Mê Linh mãi còn vang
 Gọi Hồn Dân Tộc dẹp tan giặc thù
 Rạng ngời Anh Khí Nghìn Thu
 Tâm nhang thấp kính anh thư hai Bà
 (14)

Này đây núi Tản, sông Đà
 Năm dài tháng rộng, rượu chè say sưa
 Núi sông còn vọng tiếng thơ
 Nước đi, đi mãi sao chưa thấy về
 Lá đào rơi rắc sơn khê
 Mịt mờ tiên cảnh, đường về nơi nao?
 (15)

Tầm Dương vắng khúc tiêu tao
 Thuở nào hoa lệ, má đào thướt tha
 Sắc tài vang tiếng gần xa
 Ngày đêm yến tiệc cầm ca vui đùa
 Giòng đời trôi mãi ở thờ
 Biển dâu mấy độ lu mờ nét xuân
 Thời gian phai nhạt sắc trần

Tiếng đàn đêm vắng
 buồn ngân nổi lòng (16)

Chợt nghe tiếng gọi núi sông
 Trường ca Chính Khí
 ngút tầng mây xanh
 Lòng son chẳng thẹn trắng rằm
 Đời người ai chẳng một lần tử sinh (17)
 Hồ, ao nào đặt cá kinh
 Lòng son nào đặt cánh bằng bay cao
 Làm cho rõ mặt anh hào
 Danh thơm muôn thuở ghi vào sử xanh
 ...

vương-thanh

Thiên Nhai, 2000, 2017

Chú Thích:

1. Phụng Hoàng Đài - Lý Bạch
2. Tự Tình Dưới Hoa - Đinh Hùng
3. Tống Biệt Hành - Thâm Tâm
4. "Bất tri tam bách dư niên hậu, Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như" - Nguyễn Du
5. Truyện Kiều - Nguyễn Du
6. Hồ Trường - Nguyễn Bá Trắc
7. Chí Nam Nhi - Nguyễn Công Trứ
8. Mười Hai Tháng Sáu - Vũ Hoàng Chương
9. Chinh Phụ Ngâm - Đặng Trần Côn / Đoàn Thị Điểm
10. Cao Bá Quát
11. Nguyễn Bính
12. Hàn Mặc Tử
13. Hưng Đạo Vương, Lý Thường Kiệt phá quân Nguyên, Tống tại Bạch Đằng Giang
14. Hai Bà Trưng
15. Tản Đà
16. Tỳ Bà Hành - Bạch Cư Dị
17. "Nhân sinh tự cổ thùy vô tử ..." - Chính Khí Ca - Văn Thiên Tường

TRANH LUẬN VỀ TÒA ÁN QUÂN SỰ XÉT XỬ KHỦNG BỐ

**** TP NGUYỄN VĂN THÀNH 23 ****

Cuộc khủng bố không tặc ngày 11.09.2001 tại Nữu Ước và Hoa Thịnh Đốn thật vô cùng tàn bạo được coi như một ngày bi thảm nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Chỉ trong một buổi sáng ngày 11.09.2001, khoảng 4.000 người dân vô tội đã bị chôn vùi trong đồng tro tàn và đổ nát do quân khủng bố gây ra. Giáo sư Samuel Huntington nổi tiếng ở Đại học Harvard đã bác bỏ “sự đụng độ giữa các nền văn minh” (a clash of civilizations) và nhận định các vụ tấn công không tặc đó đã nhắm vào nội địa Hoa Kỳ là một hành động gây hấn của “bọn man rợ chống lại thế giới văn minh” (Barbarians against the civilized world) (1).

Vụ khủng bố trên đã cảnh tỉnh người dân Hoa Kỳ về mối hiểm họa mới đang đe dọa trầm trọng nền an ninh quốc gia mà nước Mỹ phải đối đầu ở thế kỷ 21 này. Trước thảm cảnh 11/09, Tổng Thống George W. Bush cùng nhiều nhân vật cao cấp trong chính quyền đều tuyên bố “bắt và đưa các thủ phạm vụ khủng bố không tặc đó ra xét xử trước công lý hoặc đem công lý tới phán xét hành động tàn bạo dã man của kẻ phạm pháp”. Do đó, Tổng Thống Bush đã ban hành Quân Lệnh ký ngày 12.11.2001 thiết lập Tòa Án Quân Sự đặc biệt để xét xử một số thường dân ngoại kiều có hành động khủng bố chống lại Hoa Kỳ (Military Order: Detention, Treatment, and Trial

of Certain Non-Citizens in the War Against Terrorism).

Rủi thay, Quân Lệnh trên đã bị các nhà tranh đấu dân quyền, một số luật gia và dân biểu chỉ trích khá mãnh liệt. Sự chỉ trích đó nhắm vào mấy điểm pháp lý chính yếu sau: Tòa án quân sự xét xử mật nên công chúng và nhà báo không được tham dự. Không có bồi thẩm đoàn. Thành phần xử án gồm các sĩ quan cao cấp chỉ cần đa số hai phần ba là đủ kết án không cần phải toàn thể đồng thuận (unanimous verdict). Không có thủ tục kháng án hoặc thượng tố lên Tòa trên. Ngành hành pháp đặt ra luật lệ quy định thủ tục điều tra, truy tố, xét xử và tái xét bản án không có sự chấp thuận của Quốc Hội. Thường dân ngoại kiều cư trú hợp pháp không được sự bảo vệ của Hiến Pháp và Luật Nhân Quyền Mỹ nếu vi phạm những điều khoản quy định trong Quân Lệnh.

Phản bác sự chỉ trích trên, ta thấy nhà lãnh đạo hành pháp và nhân viên cao cấp trong chính quyền cũng như một vài nhân vật tên tuổi tỷ như Thượng Nghị Sĩ Joseph I. Lieberman, cựu ứng cử viên Phó Tổng Thống trong liên danh Gore-Lieberman, đều đưa ra luận cứ cho rằng việc thiết lập Tòa án quân sự xét xử những thủ phạm và tòng phạm thực hiện những cuộc khủng bố chống Hoa Kỳ là một quyết định đúng nhất, thích hợp nhất trong khi đất nước đang có chiến tranh. Đặc

biệt Thượng Nghị Sĩ Lieberman viết một bài mang tựa đề “Không có lý do bào chữa cho nền công lý hạng hai” (No Excuse for Second- Class Justice) đã gây sóng gió trong cuộc tranh luận.

Để chứng minh luận cứ của mình, cả hai phía đều đề cập Luật Nhân Quyền, Luật Bảo Thân (Writ of Habeas Corpus), Tu chính án số 4, 5 và 6. Nhưng dù đưa ra bất cứ điểm pháp lý nào của các văn kiện vừa đề cập, cả hai phía tán thành hay phản bác hoặc nhà lãnh đạo hành pháp cũng không thể không viện dẫn tiền lệ Lệnh của Tổng Thống Franklin D. Roosevelt ký ngày 02.07.1942 thiết lập Tòa án quân sự đặc biệt xét xử kín 8 đặc công Đức quốc xã xâm phạm vào nội địa Hoa Kỳ để phá hoại. Lệnh này được xác nhận là hợp pháp do Phán Quyết ngày 31.07.1942 của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ.

Để đi tìm một giải đáp thích đáng, thiên nghĩ cần đề cập vụ 8 đặc công Đức quốc xã bị bắt tại Hoa Kỳ và tiền lệ Lệnh của Tổng Thống Roosevelt thiết lập Tòa án quân sự đặc biệt xét xử gấp 8 đặc công trên mà Tổng Thống Bush viện dẫn để lập một Tòa án tương tự xét xử thường dân ngoại kiều thực hiện hành động khủng bố chống Hoa Kỳ.

MỤC I: TÁM ĐẶC CÔNG ĐỨC QUỐC XÃ BỊ BẮT TẠI HOA KỲ

Tóm tắt âm mưu phá hoại:

Sau khi Hoa Kỳ tuyên chiến với Đức, nhà độc tài Adolf Hitler ra lệnh cho Bộ Tư Lệnh tối cao nghiên cứu kế hoạch phá hoại tại Mỹ để chứng tỏ cho thế giới thấy nhược điểm của Hoa Kỳ

và sức mạnh quân sự vô song của Đức. Bộ Tham Mưu đề ra một kế hoạch đầy tham vọng thực hiện trong hai năm nhằm đặt mìn và chất nổ phá hủy những trục giao thông chính như đường rầy xe lửa, cầu cống, những xưởng đúc súng đạn, nhà máy điện để gây kinh hoàng trong dân chúng Mỹ.

Một trung tâm huấn luyện phá hoại và gián điệp được thiết lập gần thủ đô Bá Linh. Người đầu tiên được tuyển chọn là John Dash, 39 tuổi, sanh tại Đức, đã cư trú 19 năm tại Hoa Kỳ, làm nghề hầu bàn tại New Jersey và nói tiếng Mỹ rất thông thạo. Trở về Đức vào tháng 5 năm 1941, Dash giữ một công việc rất thoải mái: xưởng ngôn viên một đài phát thanh hướng về Hoa Kỳ. Tuy nhiên, sau một thời gian ngắn sống ở quê hương, Dash cảm thấy chán nản và cay đắng sống dưới chế độ Đức Quốc Xã. Trước khi rời khỏi Đức, y nguyện sẽ phản lại âm mưu phá hoại Hoa Kỳ.

Nhóm phá hoại gồm 8 đặc công chia làm 2 toán. Tất cả đều sinh đẻ tại Đức; tất cả đều đã cư ngụ tại Hoa Kỳ. Tất cả đều trở về Đức vào những năm 1933-1941. Ngoại trừ Haupt có quốc tịch Hoa Kỳ, 7 người còn lại đều thuộc công dân Đức.

Dash cầm đầu toán thứ nhất gồm có 4 người được tàu ngầm U-boat đưa vào bãi biển Amagansett, Long Island, Нью Ước vào đêm tối trời 13.06.1942. Còn toán 2 cũng được tàu lặn U-boat chở 4 người đáp vào bãi biển Ponte Vedra Beach, Floria khoảng 12 giờ đêm 17.06.1942. Vào được đất liền, cả hai toán tìm chỗ chôn giấu quân phục Thủy quân lục chiến, mìn, chất nổ TNT,

ngồi nổ cùng nhiều thiết bị rồi bận quần áo thường dân tìm đường vào Manhattan, Nữ Ớc và thành phố Jacksonville, Florida. Tất cả đều mang lý lịch giả mạo, hẹn sẽ gặp nhau ở Cincinnati, Ohio, để thi hành công tác phá hoại vào dịp lễ Độc Lập 04.07.1942.



Toán của Dash bị John Cullen, lính tuần duyên không mang vũ khí, chặn giữ. Dash khai tên giả - George Davis - làm nghề đánh cá phải vào bờ vì thuyền mắc cạn. Cullen yêu cầu 4 đặc công về trạm kiểm soát. Dash hỏi lộ \$260 để xin Cullen cho toán của y đi, nếu không y buộc lòng phải giết Cullen là điều mà y không muốn. Cullen trả lại tiền rồi vội vã đi vào đêm tối hướng về Trạm kiểm soát. Toán của Dash chia làm hai cặp: George John Dash đi với Ernest Peter Burger và Werner Thiel đi với Edward Kerling. Cả hai cặp đều hướng về Manhattan, Nữ Ớc. Biết Burger cũng chán ghét chế độ Quốc xã, Dash khuyên dụ Burger theo y cộng tác với FBI phá vỡ công tác phá hoại để được ân xá. Burger đồng ý sẽ giúp Dash khi cần tới y.

Sáng hôm sau, toán tuần duyên lục soát khu vực khả nghi theo sự hướng CT-SỐ 86

dẫn của Cullen, tìm thấy 4 thùng TNT, chất nổ, ngồi nổ, nhiều thiết bị cùng quân phục mang phù hiệu Thủy quân lục chiến Đức. Toán tuần duyên báo cáo ngay FBI trưa ngày 14.06.1942. Trong khi đó, Dash và 3 đặc công trong toán cư ngụ tại khách sạn Mayflower, Nữ Ớc. Tại đây, Dash gọi điện thoại tới văn phòng FBI ở Nữ Ớc dò đường tìm cách gặp Giám Đốc FBI, I. Edgar Hoover, nhưng không đạt được kết quả. Bốn ngày sau, y đáp xe lửa tới Hoa Thịnh Đốn và mang theo các tài liệu cùng tiền để nạp cho FBI.

Cũng tại khách sạn Mayflower tại Hoa Thịnh Đốn, Dash gọi điện thoại tới Bộ Tham Mưu FBI vào buổi sáng 19.06.1942 để xin gặp Giám Đốc FBI. Bộ Tham Mưu chấp nhận cho xe hơi đến đón Dash. Y hoan hỉ mừng tượng và trông chờ xe hơi đến đón sẽ được đối xử như người anh hùng có công giúp FBI phá vỡ kế hoạch 2 năm của Bộ Tư Lệnh tối cao Đức nhằm phá hoại Hoa Kỳ. Khoảng nửa giờ sau, y được xe hơi FBI đưa về Bộ Tham Mưu. Trái với sự mong ước được gặp Giám Đốc FBI, y bị đưa từ phòng này qua phòng

khác với sự hoài nghi của nhân viên FBI. Cuối cùng, y mở cái cặp lấy ra bó tiền 82.000 Mỹ kim gồm toàn giấy \$50, rồi ném ra trên bàn để chứng tỏ y được cấp số tiền đó vì là trưởng toán xâm nhập Long Island, Nữ ư Ước.

Y được đưa qua Trưởng đơn vị chống phá hoại, Duane L. Traynor để hỏi cung. Vừa trông thấy y, Trưởng đơn vị trên nhận thấy chùm tóc bạc trên đỉnh đầu Dash y như lính tuần duyên Cullen mô tả, nên xét rất nghiêm túc tin tức do Dash cung cấp. Trong khi Dash nói chuyện với Traynor, nhân viên FBI được lệnh lục soát phòng của y ở khách sạn. Sáng hôm sau, Dash nạp 254 bản đánh máy và một khăn mùi soa ghi mật mã được đặc công Burger giải mật. Nhờ đó, FBI bố ráp ngày 27.06.1942 bắt tất cả đặc công Đức đưa về giam tại Nữ ư Ước.

Để bảo mật, Dash được giải về nhà giam tại Nữ ư Ước và sau đó tất cả 8 đặc công Đức được đưa về nhà giam tại Hoa Thịnh Đốn để chờ ngày ra Tòa (2).

MỤC II: TIỀN LỆ VỀ VIỆC THIẾT LẬP TÒA ÁN QUÂN SỰ ĐẶC BIỆT

1- Phiên Tòa

Tổng Thống Franklin D. Roosevelt ban hành Lệnh ký ngày 02.07.1942 thiết lập Tòa án quân sự đặc biệt xét xử 8 đặc công Đức, bổ nhiệm thành phần xử án, cử công tố đoàn và chỉ định các luật sư biện hộ.

Phiên tòa xét xử kín ngày 08.07.1942 tại phòng 5235, lầu 5 Bộ Tư Pháp nơi thường làm Phòng Hội cho cơ quan FBI. Những người tham

dự phiên xử phải tuyên thệ giữ bí mật. Thành phần xử án gồm 7 tướng lĩnh vừa là thẩm phán vừa là bồi thẩm chỉ cần đa số 2 phần 3 là đủ kết án không cần phải toàn thể đồng thuận.

Công tố đoàn có hai tướng Biddle và Cramer đảm nhiệm. Phía biện hộ có Đại tá Royall và Đại tá Dowell phụ trách (Dash có luật sư riêng biện hộ).

Các luật sư quân sự được chỉ định nạp thỉnh nguyện của các bị cáo xin Tòa Án Sơ Thẩm Liên Bang DC Columbia, xét xem sự câu lưu các can phạm để mở cuộc điều tra tiên khởi có hợp pháp hay không theo Luật Bảo Thân (Writ of Habeas Corpus). Tòa Án Liên Bang bác thỉnh nguyện của các bị cáo. Phía biện hộ kháng án lên Tòa Thượng Thẩm Khu Columbia. Tòa này y án của tòa dưới. Phía biện hộ thượng tố án của Tòa Thượng Thẩm lên Tối Cao Pháp Viện (bị cáo Dash không xin thượng tố).

2- Phán Quyết

Tối Cao Pháp Viện đã xét các điểm pháp lý tóm tắt như sau:

Tổng Thống Roosevelt, với tư cách Tổng Tư Lệnh Quân Đội, ban hành Lệnh ký ngày 02.07.1942, đã dựa vào điều 15 Luật chiến tranh cùng những vi phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự thiết lập trong thời chiến.

Tổng Trưởng Chiến Tranh đã bổ nhiệm sĩ quan tư pháp hướng dẫn cuộc điều tra sơ khởi 8 bị can theo đúng thủ tục luật định.

Tu chính án số 5 quy định chỉ có thể chính thức truy tố bị cáo sau khi có sự luận tội của Đại bồi thẩm đoàn. Tu

chính án số 6 quy định quyền của bị cáo được xét xử bởi Bồi thẩm đoàn. Cả hai Tu chính án đó không áp dụng đối với những vi phạm Luật chiến tranh xét xử tại Tòa án quân sự đặc biệt thiết lập trong thời chiến.

Điểm quan trọng còn lại, Tối Cao Pháp Viện cứu xét xem các bị cáo có được hưởng đặc quyền gì quy định trong Công Ước Hague (Hague Convention) ngày 18.10.1907 được Thượng Viện phê chuẩn năm 1909 hay không?

Tù binh chiến tranh hay kẻ chiến đấu bất hợp pháp? Theo phán quyết, muốn được hưởng quy chế tù binh chiến tranh, các bị cáo cần hội đủ 2 tiêu chuẩn sau: a- Mang vũ khí công khai; b- Mặc quân phục đeo phù hiệu của đơn vị tham chiến; Hội đủ hai tiêu chuẩn trên, chiến binh bị bắt được coi như kẻ chiến đấu hợp pháp (lawful combatant) được hưởng quy chế tù binh chiến tranh. Họ không bị ép buộc phải cung khai, không bị truy tố ra tòa, được đối xử nhân đạo và sẽ được phóng thích trở về quê hương khi chiến tranh chấm dứt nếu không vi phạm tội phạm chiến tranh.

Trong nội vụ, tất cả 8 bị cáo mặc quân phục đeo phù hiệu Thủy quân lục chiến Đức, mang chất nổ và đã lén lút xâm nhập lãnh thổ Hoa Kỳ. Khi lẫn vào vùng canh gác của Đồi Tuần Duyên, các bị cáo đã chôn giấu quân phục và chất nổ rồi cải trang mặc quần áo thường dân, trái với Luật chiến tranh, để do thám và phá hoại. Các can phạm bị coi như kẻ chiến đấu bất hợp pháp (unlawful combatant) đã vi phạm Luật chiến tranh thuộc thẩm quyền xét xử

của Tòa án quân sự thiết lập trong thời chiến.

Xét các sự kiện trên, Tối Cao Pháp Viện đồng thuận kết luận: Lệnh triệu tập Tòa án quân sự là một Lệnh hợp pháp và Tòa án quân sự được thiết lập đúng luật. Sự câu lưu các bị can để mở cuộc điều tra theo đúng thủ tục luật định và xác nhận án của Tòa Sơ Thẩm Liên Bang DC Columbia.

3- Hành Quyết

Trong khi Tối Cao Pháp Viện tuyên Phán Quyết ngày 31.07.1942 ở trên, Trưởng Công tố đoàn Cramer đang kết thúc phần buộc tội, cũng vào ngày 31.07.1942, xin Tòa án quân sự phạt tử hình 6 bị can: Quirin, Haupt, Kerling, Heinck, Thiel và Neubauer và tuyên án nhẹ đối với Burger và Dash.

Sau khi nghị án, Tòa án quân sự đã tuyên phạt tử hình tất cả 8 bị can. Để bảo đảm không còn phương cách nào xin kháng án, 6 tử tội bị hành quyết lên ghế điện ngày 08.08.1942. Sau 3 ngày, xác của 6 tử tội được chôn bí mật tại cánh đồng mang tên Blue Plains ở Tây Nam Hoa Thịnh Đốn. Hai tử tội Burger và Dash được hoán giảm hình phạt tử tử hình xuống chung thân. Ở tù được hơn 6 năm, cả hai bị trục xuất về Đức.

Sau khi Thế chiến thứ II chấm dứt, Tổng Trưởng Tư Pháp Thomas Clark lần đầu tiên, công bố tóm tắt phiên xử và vai trò của Dash. Tuần báo Đức Der Stern đăng một bài miêu tả sự phản bội của Dash đã giết chết các đồng đội để cứu mạng sống của mình. Bị ruồng bỏ và khinh rẻ, Dash kiếm việc rất khó khăn nên xin chiếu khán sang Hoa Kỳ nhưng bị từ chối với lý do bị tình nghi

hoạt động cho Cộng Sản. Sống trong khổn khổ và tủi nhục, Dash chết năm 1991 tại quê hương.

Tóm lại, Tổng Thống Bush đã viện dẫn tiền lệ Lệnh đưa 8 đặc công Đức ra Tòa án quân sự xét xử kín để ban hành một Tòa án tương tự đã đề cập ở phần dẫn nhập.

Kết luận

Sau khi xét xử xong vụ 8 đặc công Đức quốc xã, Tòa án quân sự đặc biệt giải tán. Theo các sử gia, Tòa án này đã để lại bài học sau:

Cái gây to và củ cà rốt (4)

Cái gây lớn của Tòa án quân sự đặc biệt được kết hợp với củ cà rốt của sự ân xá đã thúc đẩy đặc công đầu sỏ Dash cùng với Burger cộng tác với FBI tiết lộ kế hoạch phá hoại Hoa Kỳ mà Cơ Quan Điều Tra Liên Bang không hề hay biết. Nhờ sự thú tội của Dash, FBI đã bắt trọn 8 đặc công Đức vào ngày 27.07.1942. Cũng vào buổi tối ngày đó, Giám Đốc FBI vội vã tới Nữu Ước loan báo đã bắt được bọn đặc công. Giám Đốc Hoover trưng ra tóm tắt tiểu sử và hình ảnh 8 đặc công Đức, tả rõ nơi chúng đáp vào bờ biển, danh sách các mục tiêu cùng chất nổ. Nhưng Hoover muốn được nổi tiếng và lấy điểm cho FBI, gạt bỏ công của Đội Tuần Duyên nên đã phạm phải sai lầm đáng tiếc.

Ngụy Tạo Hồ Sơ

Giám Đốc FBI làm phúc trình đề trình Tổng Thống Roosevelt đã giả mạo ngày Dash bị FBI điều tra, cố tình không đề cập tới Đội Tuần Duyên phát giác toán Đặc công trước FBI. Mục đích của Hoover muốn gây ấn tượng

cho mọi người thấy các thám tử FBI đang chờ sẵn ở bờ biển Nữu Ước và Florida để chặn bắt 2 toán đặc công sẽ đổ bộ vào đất liền. Dân chúng đều tin câu chuyện diễn tiến như vậy.

Sự vội vã loan tin bắt 8 đặc công đã phá vỡ kế hoạch của tình báo quân sự đang quan sát và chờ 2 toán đặc công nữa sẽ xâm nhập Hoa Kỳ vào đầu tháng 8/42.

Theo Thẩm Phán Lloyd N. Cutler trong Công tố đoàn, lý do chính yếu tổ chức Phiên Tòa xử mật nhằm che đậy sự kiện sau: “FBI đã không làm công việc thực sự bắt các đặc công Đức quốc xã” (The FBI hadn’t done the real work in capturing the Nazis.)

Do việc làm sai trái ở trên, Giám Đốc FBI Hoover không bao giờ nhận được Huy Chương Danh Dự ngoại trừ mấy câu khuyến khích thường lệ của Tổng Thống Roosevelt mà thôi.

Kẻ Phản Quốc Hay Kẻ Chiến Đấu Bất Hợp Pháp?

Sau khi xác của 6 tử tội Đức được chôn bí mật tại cánh đồng Blue Plains ai cũng nghĩ vụ án đặc công được coi như khép kín. Nhưng 3 tháng sau, Tối Cao Pháp Viện đã ban ra một văn kiện ngày 29.10.1942 các ý kiến chính thức của các Thẩm Phán Tối Cao chứng minh những lý do liên quan tới Phán Quyết đã tuyên ngày 31.07.1942 về vụ đặc công trình bày ở Mục II nói trên.

Như ta đã thấy 4 Tòa án đã chạy đua với thời gian từ ngày 08.07 đến 31.07.1942 để giải quyết mau chóng vụ bắt 8 đặc công Đức. Vì sức ép của hành pháp và cũng để góp sức giữ vững tinh thần của quân đội, các Tòa án gạt mọi sự bất đồng ý kiến để ủng

hộ Tổng Thống Roosevelt đang điều khiển cuộc chiến sinh tử với Trục Phát Xít Đức Ý Nhật vào thời gian khốc liệt nhất nên không tránh khỏi sai lầm khá nghiêm trọng.

Sau này Thẩm Phán Tối Cao Stone đã nhận xét quyết định truy tố đặc công Haupt, công dân Hoa Kỳ, ra trước Tòa Án Quân Sự Đặc Biệt là một quyết định không trung thực. Đáng lẽ can phạm Haupt thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án dân sự về tội “phản quốc” (treason) mới đúng. Ngay trong phiên xử, vụ án đặc công Ex Parte Quirin đã để lại những ký ức không mấy vui (unhappy memories) mà sau này được đề cập tới khá nhiều khi chiến tranh chấm dứt.

Tòa Án có Thẩm Quyền?

Tóm lại, Quân Lệnh của Tổng Thống Bush hiện đang được Quốc Hội cứu xét. Trong khi đó, Dân Biểu Jane Harman và Zoe Lofgren đã nạp vào đầu tháng Giêng 2002 dự Luật H.R. 3468 thiết lập Tòa Án Quân Sự Đặc Biệt trong thời chiến. Theo Dự Luật, tất cả mọi người tức công dân Hoa Kỳ hay thường dân ngoại kiều hiện có 18 triệu, phần đông cư trú hợp pháp trên lãnh thổ Hoa Kỳ, đều được hưởng quyền hiến định như nhau. Ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ, những công dân nước ngoài bị bắt trong vùng chiến trận không được Hiến Pháp Hoa Kỳ bảo vệ nhưng có những điều khoản quy định rất chặt chẽ việc bắt giữ các công dân đó. Nhìn các Tòa Án Quân Sự được thiết lập bất cứ dưới hình thức nào, Liên minh các quốc gia chống khủng bố rất e ngại dẫn

độ các can phạm vì Mỹ vẫn duy trì hình phạt tử hình. Do đó, các đồng minh Hoa Kỳ cũng như các tổ chức phi chính phủ như Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế, Ân Xá Quốc Tế, Theo Dõi Nhân Quyền... đề nghị thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế cho A Phú Hãn giống như Tòa Án đang hoạt động ở Bosnia-Kosovo (trong Liên Bang Nam Tư cũ) nhưng chưa được Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc cứu xét (5).

Hiện nay, chỉ còn Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ đang gánh trách nhiệm nặng nề xét xử những kẻ thực hiện hành động khủng bố trong và ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Vậy chúng ta hãy chờ xem.

Chú Thích

- (1) Collecting the Anti-Terror Coalition by Jeffrey Gedmin- Policy Review, October& November 2001, No 109.
- (2) The Clash of Civilizations by Samurl Huntington-Foreign Affairs, Summer 1993.
- (3) Nazi saboteurs captured by George Lardner Jr.-The Washington Post Magazine, January 13, 2002.
- (4) Ex Parte Quirin, 317 U. S.1 (1942) Argued 29, 30, 1942Decided July 31, 1942-Extended opinion filed Oct., 29, 1942-U.S. Supreme Court.
- (5) Liberty and The Pursuit of Terrorists by Charles LaneThe Washington Post-November 25, 2001.
- (6) The Prisoners at Guantanamo Bay-The Economist-January 19th-25th 2002.

TP NGUYỄN VĂN THÀNH 23

HAI MẸ CON TÂM SỰ DƯỚI TRĂNG

**** Duy An Đông ****

Sau bữa cơm chiều, Thu Mai cùng người con gái Ngọc Huệ ngồi phía trong khung cửa sổ nhìn ra vườn cây sau nhà. Dưới ánh trăng trong, sáng và mát dịu của ngày 16 tháng Giêng sao mà đẹp quá. Mới ngày nào, những thân cây toàn xương, những lá rụng còn trơ những nhánh mà nay đã nảy lộc xanh cành, tươi mát. Những nhánh cành ổng ẹo đưa đẩy như đuà giỡn với ả Hằng, khiến bóng trăng nhún nhảy chập chờn trên thềm cỏ non trông quá ư là hấp dẫn, gợi tình.

Thu Mai nhìn khung cảnh đẹp, hồi tưởng lại thời nàng đang ở tuổi mộng mơ rồi mỉm cười một mình. Nàng nhớ những gì trong quá khứ về mình và Dũng, ba của Ngọc Huệ trước đây ở thời còn son trẻ. Chàng hiền lành, ít nói chẳng khác chi các tiểu thơ con nhà trâm anh thế phiệt, e thẹn đủ điều. Nhưng dùng một hôm, cũng dưới ánh trăng tuyệt đẹp đầy hấp dẫn như hôm này chàng nhìn vàng trăng chỉ Thu Mai và nói :

- Em nè, em nhìn vàng trăng nơi cung Quảng ả Hằng và nhìn chú cuội dưới gốc cây thập thò, ngó nhìn ai đó ..? Em nhìn và phải giàu tưởng tượng thì mới thấy cái đẹp ở cảnh trí thiên nhiên này !

Thu Mai nhìn theo hướng chỉ của Dũng, nàng ngắm vàng trăng và thấy

cả một bầu trời tươi đẹp, mát dịu làm nàng cảm động rồi cảm thông về Dũng gấp bội phần. Thu Mai quay qua nhìn Dũng với đôi mắt tình cảm dâng đầy, nàng mỉm cười và hỏi:

- Trước đây anh có vẻ nhút nhát, khác chi là một tiểu thơ hiền lành, ít nói. Thế mà sao bữa nay động cơ nào khiến anh phát ngôn một mạch như nhà văn có sẵn từ ngữ viết nhanh diễn tả được tất cả cái gì khi mình cảm hứng?

Đương có trớn, Dũng không muốn để cho Thu Mai hiểu lầm mình “quá tệ”, rồi nàng sẽ chán chê và cắt đứt sự thân thiện thì hỏng mất. Dũng muốn thể hiện lòng quý mến Thu Mai và say mê nét đẹp tự nhiên của nàng, chàng đáp:

- Anh đâu có hiền em, nhưng trước mắt em hình như anh bị khóp, ngại nói nhiều để làm người đẹp không hài lòng, nên nhủ mình luôn giữ kẽ. Anh yên lặng lâu ngày nó thành thói quen. Hôm nay quan cảnh quá đẹp, lòng anh rạo rức muốn nói lên tâm tư mình, anh muốn chia sẻ cảnh đẹp thiên nhiên chung quanh mình hoà chung cảnh đẹp của chúng ta hôm nay.

- Thế mà em làm, tưởng anh hiền lắm.

- Anh cũng hiền chứ em, nhưng mà không phải quá hiền đến mức không biết chi trước người đẹp. Anh cũng say

sữa, cũng biết thưởng thức cái vẻ đẹp thiên nhiên lắm chứ. Với Thu Mai, em có cái đẹp trời cho một cách tự nhiên, quý hơn cái đẹp của những người tô sửa. Phải không em? Anh biết phân biệt và trân quý những cái tự nhiên đó.

Hai người nhìn nhau mỉm cười và đó là câu chuyện đầu mối cho hai người tâm sự, trao đổi sâu về tình cảm với nhau về sau. Và, cũng từ đây, ông tơ bà nguyệt theo dõi, mở lối, dẫn dắt, xe cho sợi tơ sẵn sẵn và buộc chặt để họ trở thành duyên nợ và sơn keo cho đến bây giờ. Thu Mai cảm thấy thú vị, nàng ngước lên nhìn con gái mình và mỉm cười. Ngọc Huệ biết mẹ mình đang trong giòng liên tưởng cái gì thích thú lắm, nên bà ta vui và tươi như đóa hoa hồng ở ngày đầu Xuân. Ngọc Huệ cũng khôn khéo chia vui cùng mẹ. Nàng nhìn mẹ, mỉm cười và nói:

- Trăng hôm nay đẹp quá! Chắc mẹ liên tưởng đến cái gì kỷ niệm trong quá khứ, mẹ vui làm con cũng vui lây. Mẹ cứ nhớ, cứ lôi hết ra những cái đẹp cái hay của một thời vang bóng mà vui và kể cho con nghe với. Mẹ vui một mình chưa đủ có con phụ trợ nữa mới thích thú hơn ?

Thu Mai biết con gái mình thông minh và hình như nàng hiểu được Ngọc Huệ đang nghĩ về những gì mình đang suy nghĩ mà Ngọc Huệ muốn chia sẻ, nên bà ta cũng vui và nói :

- Con à! Cái hạnh phúc cao quý nhất của người con gái là ở tuổi đang Xuân,

cái tuổi xinh đẹp, đầy hương thơm. Cái tuổi nhiều mộng mơ, rung cảm, suy tư về cuộc sống cho hiện tại và tương lai. Và cũng cái tuổi có lắm chàng trai tới lui thăm viếng chuyện trò, tìm hiểu. Rồi mình mới so sánh chọn lựa. Sự chọn lựa đâu phải dễ, người này được mặt này thì lại thua sút mặt khác. Người kia đẹp trai thì lại kém phần tư cách, người được mặt tư cách thì thiếu tài năng, ăn nói ít cảm tình, nhưng điều căn bản cần phải có là phải tương đối sạch nước căn, không xấu; phải có đức, phải có tài để gánh vác gia đình. Ba con là người mẹ chọn tương đối hơn những người khác và thổ lộ cùng ông ta trong một khung cảnh tươi mát dưới ánh trăng rằm giống như hôm nay. Hồi ấy Ba con còn nhút nhát, ông muốn quan hệ tình cảm với bạn gái mà quá rụt rè, nhìn ông rất dễ thương và cũng rất dễ cảm tình. Có một số anh chàng lại quá dạn dĩ, đôi khi thấy cũng dễ ghét. Khi mẹ đã chọn lựa xong rồi thì những anh chàng khác biết mình không được trúng tuyển, họ tự động rút lui và anh chàng được tuyển chọn cho đó là một vinh dự và bóm sát không rời. Ba con biết mình được chọn nhưng ông cũng còn hồi hộp đủ điều. Sau mẹ hỏi ra mới biết, anh ta nửa mừng nửa nghi. Ông bảo: -“không biết có nghe làm không, bởi vì có những anh chàng đẹp trai hơn anh, giàu có hơn anh kia mà”? Mẹ phân tích sau đó Ông ta cảm ơn và bu sát không để ai chen vào nữa.

Con thấy chuyện có lí thú không? Đòi người con gái chỉ có đẹp một thời, cái thời hoa nở rộ ở mùa Xuân, có biết bao nhiêu người lui tới. Lúc bấy giờ mẹ

cảm thấy hạnh phúc, thích thú lắm. Có những chàng đi ngang trước nhà quá sớm, họ liếc nhìn cửa ngõ chưa mở là họ phải ngó thẳng đi luôn một hồi sau mới quay trở lại thấy cũng tội nghiệp. Có những lúc các chàng gặp nhau khi tới viếng thăm mẹ, nhưng mẹ tiếp xúc, giới thiệu mọi người như bạn bè bình thường, thành ra cũng chẳng có chi khó xử. Thời điểm này là thời điểm người con gái tiếp xúc phải khôn khéo và có nhiều chàng trai càng tốt để mình dễ chọn lựa. Nếu ta không lựa chọn trong thời buổi hoa đang xuân tươi và đông khách, hoặc ta không có tiêu chuẩn nhất định để lựa chọn hoặc tiêu chuẩn cao, hoặc ta chưa quyết, cứ nghĩ mình tuổi còn trẻ và cứ dằng dai như kéo dài sự thương thức, như vậy, sẽ có số người nản lòng bỏ cuộc, rồi khi hoa qua tuổi ban mai rồi, cũng khó khăn không nhỏ cho người con gái. Con thấy thế nào ý kiến của mẹ?

- Mẹ có kinh nghiệm đời, mẹ nói thì đúng thôi, giấc mơ của mẹ cũng là giấc mơ của con. Trong lúc mẹ trầm ngâm hồi tưởng những gì trong quá khứ, thì con cũng đang suy tưởng về những gì con đã và đang gặp cảnh mộng mơ đáng thương trong những ngày qua cũng dưới ánh trăng đẹp như thế này. Con ước mong có được người con yêu lý tưởng và cuộc sống trong tương lai được tương tự như ba với mẹ. Nhưng thời buổi bây giờ khó quá mẹ ơi! Chính người đàn ông họ cũng ngại lập gia đình, mà người đàn bà thì còn ngại hơn. Vì cái quan niệm hôn nhân ngày nay, sao thấy người ta coi thường quá, họ xem nhẹ đạo đức, không giống

CT-SỐ 86

ông bà ta ngày xưa. Ông bà ta ngày xưa có cái sai lầm là đặt đâu con phải ngồi đó, nhưng ông bà ta có cái đúng là khuyên con cháu nên giữ đạo làm người, tình chồng nghĩa vợ phải gắn bó, nhường nhịn để có hạnh phúc trăm năm. Còn bây giờ người ta chú trọng nhiều về sắc dục, chạy đua theo tiền bạc, coi nhẹ đạo nghĩa... Nhìn người mà không rõ lòng của họ “tri nhân tri diện bất tri tâm” đó mẹ. Đôi khi mẹ nhắc: “con tìm anh chàng nào mà “chăm” đi, con đã ‘hâm mấy’ rồi”. Thưa mẹ, cái hâm ngày xưa ông bà ta lo lắng, chớ ngày nay thì khác rồi. Cái tuổi “bâm mấy” người ta mới nghĩ đến chuyện hôn nhân. Trước hết phải học hành, sau có nghề nghiệp bảo đảm đời sống, khi đó mới nghĩ tới chuyện lập gia đình. Vì vậy mẹ yên trí đừng có nhắc nhiều!

- Mẹ biết, nhưng bồn phận làm mẹ thì bao giờ cũng muốn con cái mình nên gia thất, có cơ ngơi chớ. Con biết, cứ mỗi một người con thông báo kết quả cuộc hôn nhân là Ba con mừng lắm, ông thường nói với mẹ, mong sao mình lo cho các con nên gia thất hết rồi, khi đó mình có quy thiên thì cũng khoẻ dạ. Con thấy lòng Ba con là vậy đó. Mẹ biết., có chồng, có vợ đâu phải dễ gì, không phải lấy cho có mà lấy chồng vợ sao cho có hạnh phúc dài lâu, con cháu đầy đàn, tiếng thơm muôn thuở. Mẹ cầu mong con trong trường hợp may mắn, có được hạnh phúc trọn vẹn .

- Cám ơn mẹ quan tâm, nhưng con cũng nói cho mẹ rõ là thời buổi ngày

nay có không ít người không muốn lập gia đình. Vì, nhận thấy tình đời chán chường trước mắt, vợ chồng như áo cởi ra thì rồi, dễ dàng quá! Thứ hai nữa họ sợ trách nhiệm, nhất là người đàn bà: bôn phận làm vợ rồi làm mẹ, chưa nói đến chuyện làm dâu. Suốt cuộc đời khó nhọc như mẹ, cực khổ biết bao nhiêu, mẹ hết lo cho con tới cháu, nhưng rồi mẹ sẽ hưởng được những gì? Rồi đây tuổi về già ba mẹ cũng sẽ vào nursing home, chớ có con cháu nào đủ điều kiện nuôi ba mẹ đâu. Nghĩ tới đó con thương Ba mẹ nhiều, nhưng cuộc sống ở đây là thế, con cháu phải lo cái hũ gạo của chúng kia mà. Bên Việt Nam cha mẹ già có con cháu. Ở Mỹ đây, già cật già mà thôi.

- Con nói như vậy để mẹ thông cảm, con sẽ lập gia đình để Ba mẹ vui, con không như những người con vừa kể. Dù sao lấy chồng lấy vợ là nghĩa vụ thiêng liêng đối với ông bà tổ tiên ta, nhưng từ từ con chọn lựa một người biết sống, muốn có cuộc sống ấm êm, nghĩa là người con trai tương đối “sạch nước cần”, có sức khỏe, có ý thức trách nhiệm người chồng đối với vợ con, biết chia xẻ ngọt bùi trong tình chồng nghĩa vợ, chịu đựng được khi có những hoàn cảnh khó khăn trắc trở. Con thấy như Ba với mẹ có bao nhiêu lần trắc trở lớn trong cuộc đời mà vẫn gắn bó, xẻ chia, khuyến khích an ủi vượt qua những đoạn đường chông gai, khúc khuỷu đó, chúng con phải nỗ lực. Có một số cặp vợ chồng ngày nay gặp khó khăn, họ không biết khắc phục, không biết sửa đổi lối sống. Khi không đủ tiền chi tiêu họ cấu xé lẫn

CT-SỐ 86

nhau và chia tay dễ dàng như trở bàn tay. Con cầu mong ơn trên cho con gặp được người con thương với những tiêu chuẩn đơn giản theo quan điểm ông bà ta thường nói: Cần người hiền lành hiểu biết, lắng nghe, chịu khó làm việc, chia xẻ ngọt bùi, chung lo khuyên dạy con cái, bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Trăng hôm nay đẹp, mát dịu. Mẹ nhìn kia, giống như chị Hằng đang nhìn ngó con và hứa sẽ mách lối chỉ đường cho con tìm được người thương lý tưởng rất giản đơn như con đã thầm mơ ước. Khi đó, mẹ sẽ có cháu ngoại ấm lòng, con sẽ cố làm và dành dụm tiền để lo cho tổ ấm gia đình nhiều hạnh phúc. Chúng con sẽ nguyện suốt chia những lúc nguy khốn trong tinh thần tình chồng nghĩa vợ ngọt bùi có nhau. Con của con sau này cũng phải cho học ngôn ngữ Việt để biết nguồn gốc ông cha và giữ gìn cái đẹp, cái hay của nếp sống văn hoá Á Đông. Đồng thời con cũng giải thích cho con của con rõ cảnh sống của ông bà ngoại trong hai thời kháng chiến và ông bà đã khắc phục ra sao, an ủi sót chia như thế nào để vượt qua những lúc khốn khó đó. Và đồng thời chỉ cho chúng nó coi đó là cái gương sáng mà soi theo cho đúng đạo làm người, đúng đường lối mà ba mẹ thường truyền bá.

Hai mẹ con Thu Mai và Ngọc Huệ tâm tình dưới trăng qua khung cửa sổ đầy hấp dẫn. Thu Mai nhìn ánh trăng trong sáng, mát dịu, đẹp giống ngày nào nàng và Dũng, ông xã nàng ngày

xưa đã tâm sự. Nàng tưởng như một cuộn phim đang quay lại, nàng nhìn từng đoạn có bao nhiêu điều lý thú. Nhất là hai làn da va chạm nhau lần đầu tiên, cũng bừa trắng đẹp và có chị Hằng chứng giám. Cả hai người cùng nhút nhát, Thu Mai e lệ thẹn thùng, còn Dũng thì rụt rè chẳng thua chi người con gái. Chừ nàng nhớ lại thấy cái e lệ rất dễ thương. Rồi nàng mỉm cười một mình. Thu Mai muốn chia sẻ nỗi vui của mình cùng người con gái. Nhưng nàng chỉ kể tổng quát sự thích thú nhất của người con gái là ở tuổi đang Xuân, có nhiều chàng trai tới thăm viếng, chuyện trò, tìm hiểu. Nàng nhắc khéo người con gái: “Ngọc Huệ hãy nghĩ và tính chuyện tìm người bạn trăm năm khi ‘chợ bông đang đông khách’. Đừng để ‘chợ tan’ rồi không biết mua bán với ai”. Ngọc Huệ hiểu ý mẹ, nàng cũng nói lên quan điểm của mình và hứa sẽ làm đẹp lòng mẹ.

Duy An Đông



NÉT HƯƠNG TRINH

(tặng A.T)

*Mấy vòng ngũ sắc phủ cồn hoa
Màu tím pensée nét mượt mà
Thao thức mảnh hồn xuân phơi phới
Chớp bể mưa nguồn dấu trắng qua.*

*Từ thuở nhân sinh dậy tiếng đời
Môi son áo nhạt nắng chiều rơi
Anh đào đua nở*, vòng tay ấm
Chút duyên ngàn dặm**
ngọt đầu môi.

*Mê đắm hương tình ngút đường xa
Dáng xưa e ấp bóng huy tà
Nhật nguyệt se mình bao ước vọng
Ôi nụ hôn mềm... sao thiết tha!*

*Trong cõi nhân gian chung lối mộng
Mắt em thuyền nhẹ, sóng bên sông
Kề bên vực nắng ngời quán niệm
Đêm đêm tĩnh lặng...
giấc khuya nồng...*

*Mỗi bước em đi dáng tự tình
Trầm luân cay mắt, khói lung linh
Tận cùng tâm thức, em chờ đón
Chân mi còn đọng... nghĩa ân tình...*

VA, 4-12-05

BÙI THANH TIỀN

*duyên ngàn dặm từ Seattle đến
Washington D.C. xem hoa anh đào tháng 4

THĂM VIẾNG BẮC MỸ và CANADA

**** Ngọc Hạnh ****

Vào sáng sớm ngày đầu Thu, khi sương còn đọng trên ngọn cỏ lá cây, con gái đưa tôi đến Eden Center, Virginia để cùng với 45 du khách viếng Canada. Xe rời bến lúc 7 giờ nhưng ban tổ chức yêu cầu có mặt lúc 6g30. Hôm ấy trời hơi lạnh nên các anh chị mặc áo khoác nhẹ, có người đội mũ. Con gái cẩn thận nhét đôi bao tay vào túi áo khoác của tôi vì "biết đâu có lúc cần đến". Xe bus dài ngoằn đến và khởi hành đúng giờ, đi về hướng Maryland đón thêm nhóm du khách đang chờ ở New Fortune Restaurant, Maryland.



Trên xe ngoài hướng dẫn viên và tài xế, cả hai rất trẻ, còn có 3 vị trong ban tổ chức, 4 trưởng nhóm chịu trách nhiệm trông nom, nhắc nhở các thành viên nhóm mình gồm 10 - 12 người, để không ai bị lạc, về muộn làm phiền cả nhóm chờ đợi. Có lẽ quý độc giả cho rằng ban tổ chức quá cẩn thận. Thật ra thỉnh thoảng vẫn có du khách bị đi lạc, không tìm

ra nhóm hay xe bus của mình! Sáng kiến chia ra từng nhóm nhỏ rất hữu ích với đoàn du khách có nhiều vị cao niên. Ba người trong ban tổ chức gồm quý ông Đình hùng Cường, Vũ an Thanh, Phạm xuân Thái là những người ân cần, hoạt bát, quen biết nhiều trong cộng đồng. Riêng ông Thanh, "trưởng ban văn nghệ" sẽ giúp cho cuộc hành trình thêm vui tươi, thú vị, quên đi đoạn đường dài với các ca sĩ tài tử, hát cho vui, các vị kể chuyện tiêu lâm khôi hài... Ban tổ chức nhân mùa Thu mát mẻ đứng ra "vác ngà voi", tổ chức cuộc du ngoạn cho thân hữu, bạn bè quen biết đi viếng quốc gia lân cận xem thác nước, lá vàng, phong cảnh các thành phố nổi tiếng, các kiến trúc xinh đẹp... Các thân hữu lại mời thêm bạn bè của mình nên số người tham dự lên đến 46 người.

Trưởng nhóm tình nguyện làm bảng tên cho mỗi du khách để dễ dàng nhận ra nhau buổi đầu, người mang theo nơ lụa màu sắc khác nhau: vàng, tím, xanh... để buộc vào hành lý và chỗ ngồi du khách. Trưởng nhóm sẽ bắt thăm chọn chỗ ngồi

CT-SỐ 86

ngày đầu tiên và sau đó tuần tự thay đổi, không nhóm nào ngồi mãi ở đầu hay cuối xe. Vào khách sạn, sau khi check-in các trưởng nhóm sẽ nhận chìa khóa phòng và trao lại cho thành viên. Nhóm 1 đi trước kể đến nhóm 2 vv Vào nhà hàng cũng thế nên tránh được ồn ào, mất trật tự. Trên xe toàn người Việt nên cách



vài tiếng xe ghé vào rest area cho khách giải lao, rửa tay rửa mặt xong lên đường đi tiếp. Các đoạn đường dài ông trưởng ban văn nghệ mời các ca sĩ hát giúp vui. Có khi cả xe cùng hát, trừ tài xế và hướng dẫn viên. Ông Thanh phát mỗi 2 người một phong bì to có 12 bài hát xưa hầu như ai cũng biết từ thời Tiểu Học như bài Khỏe Vì Nước, Bạch Đằng Giang...

Bài hát “Nhà Việt Nam” của cụ Thẩm Oánh có những câu:

Nhà Việt Nam, Nam Bắc Trung sáng trưng Á Đông

Bốn ngàn năm đó, văn hóa xây đắp bao kỳ công...

Nghe mà thương nước Việt Nam biết bao. Ước chi trẻ em Việt Nam được dạy những bài hát xưa để biết Hưng Đạo Vương, hai bà Trưng Trắc, Trưng Nhị là ai thì thật quý lắm.

Niagara Falls, New York



Thác Niagara là một trong 10 thác lớn và đẹp trên thế giới, nhỏ hơn Iguazu Falls ở Brazil và Victoria Falls ở Phi Châu. Thác Niagara không cao nhưng rộng, nằm ở tiểu bang Nữ Uớc, Hoa Kỳ và tỉnh Ontario, Canada.

Chúng tôi thăm Thác Niagara phía Hoa Kỳ trước. Từ Falls Church, Virginia đến thác Niagara cách nhau 400 dặm. Xe đi ngang tiểu bang

Pennsylvania. Hai bên đường đi phần lớn đồi núi chập chùng, rừng cây xanh um, lá chưa đổi màu. Cảnh đẹp như tranh. Thỉnh thoảng xe chạy qua thửa ruộng bằng phẳng, cỏ úa vàng có lẽ mùa thu hoạch đã xong. Xe chạy đến Niagara Falls State Park ngừng lại, du khách xuống đi bộ ra bờ sông xem thác nước. Cảnh thiên nhiên đẹp ời là đẹp. Cả vùng bao la nước trắng xóa, ào ào chảy từ trên cao xuống thấp không ngừng nghỉ. Thiên hạ đứng xem, chụp ảnh đủ quốc tịch: da đen, da vàng, da trắng, người Ấn, người Tàu ... Họ chụp cá nhân, vài người chụp chung hay nguyên cả nhóm đông đúc. Có nhóm còn đứng trong công viên xinh xinh chụp ảnh.



Công viên nhiều cây to bóng mát, lối đi sạch sẽ, cỏ được chăm sóc xanh tươi. Cạnh công viên có ngôi nhà to bán nhiều quà lưu niệm: áo T shirt, nón, áo ấm, áo mưa, rượu Canada, kẹo bánh, máy ảnh...

Thác Niagara nằm ở sông Niagara gồm 3 thác: America Falls, Bridal Veil hoàn toàn thuộc phía Hoa Kỳ. Thác Horseshoe lớn nhất, nằm ở biên giới Hoa Kỳ và Canada. Đứng ở Niagara Falls State Park cũng có thể nhìn thấy thác nước. Hai bên bờ sông là cao ốc, thấy cả tháp Skylon cao ngều bên Canada.

Được biết thác Niagara là một trong các nơi hấp dẫn du khách, hàng năm có cả triệu người thăm viếng (có tài liệu ghi 10 triệu?). Nơi đây có khách sạn, nhà hàng ăn uống, nơi đánh bạc... tuy nhiên vẫn kém đông đúc so với bên kia bờ sông phía Canada.

Niagara Falls, Canada

Sáng sớm hôm sau cả đoàn du lịch lên xe viếng thác Niagara phía Canada. Xe rời khách sạn đúng giờ. Hai bên đường xe chạy có nơi lá cây bắt đầu đổi màu. Mọi người xuống xe trình passport khi qua biên giới. Chỉ cầm thẻ thông hành mà thôi, các vật dụng khác để lại trên xe. Hướng dẫn viên nhắc nhở ai còn trái cây nên thanh toán cho hết, còn lại thì cho vào... thùng rác vì Canada cấm mang trái cây vào nước họ. Cả nhóm qua trạm kiểm soát nhanh chóng và được khen là có trật tự, không ồn ào như những nhóm người Á Châu khác.

Maid of The Mist

Du khách phía Niagara Canada nhiều lắm. Có tài liệu ghi khoảng 30 triệu người thăm viếng hằng năm. Thác Horseshoe lớn nhất, cao khoảng 53 m, rộng 792 m, nước chảy ầm ầm, liên tục và tôi chợt nhớ người xưa so sánh sức tiến của đoàn quân tinh nhuệ nhanh và hùng mạnh như “thác đổ”?



Cao ốc, phố phường phía Canada có vẻ phồn thịnh hơn bên Hoa Kỳ. Nhóm du khách chúng tôi sắp hàng tuần tự xuống tàu đi trên sông Niagara để đến gần các thác nước hơn. Vé tàu tour guide mua cho mọi người. Nơi soát vé phát cho mỗi người cái áo mưa màu xanh, có mũ trùm đầu. Cầu tàu có 2 lối đi: một cho người xuống tàu, và một cho người từ tàu trở lên bờ. Lối đi nào cũng đầy người. Tàu chứa vài trăm du khách, lớp ở trong

tàu, lớp trên sân thượng. Dù mặc áo poncho nhưng trên sân thượng hay trong tàu đều bị ướt, nhiều hay ít mà thôi. Càng gần thác nước, gió càng mạnh. Bụi nước tung tóe khắp nơi làm mọi người, sàn tàu cũng bị ướt chút ít. Tuy thế phần lớn có vẻ thích thú trước cảnh đẹp hùng vĩ và màu nhiệm của tạo hóa, dữ dội, ngang tàng nhưng hữu ích. Lượng nước đổ xuống mỗi phút hàng ngàn thước khối liên tục, không ngừng nghỉ dù mùa đông hay mùa hè. Tuy hùng hổ, dữ dội nhưng thác Niagara là nguồn cung cấp thủy điện cho thành phố.

Sau khi đi một vòng gần bên các thác nước, tàu trở về bến cũ. Mọi người lên bờ vào nhà sau khi vứt bỏ poncho vào mấy thùng rác to nơi cầu tàu. Nơi đây có nhà bán quà lưu niệm khá đông khách. Một số khách bận rộn chọn quà lưu niệm, một số anh chị tiếp tục ghi cảnh đẹp vào máy ảnh. Mấy khi có dịp trở lại nơi này!

Skylon Tower:

Xe đưa chúng tôi đến nhà bán vé viếng tháp Skylon. Khu vực này rộng rãi và nhộn nhịp, đông người đi lại. Có nhà hàng ăn uống, nơi giải khát, bán cà phê bánh ngọt, có người chụp ảnh chuyên nghiệp cho du khách. Nhà bán quà lưu niệm bán rất nhiều hàng hóa và có cả... casino. Người sắp hàng lên tháp cũng đông. Tháp cao 160 mét tính từ mặt đường, khởi công tháng 5/1964, hoàn thành tháng 10/1965, tốn 7 triệu mỹ kim. Tuy cao nhưng từ mặt đất lên đỉnh chỉ mất 52 giây. Thang máy có một mặt toàn là kính, có thể nhìn bên ngoài khi thang máy lên xuống. Đỉnh hình tròn. Đứng nơi đây du khách nhìn thấy cả 3 thác nước, dòng sông Niagara và thành phố bên dưới qua lớp kính dày. Bên trong đỉnh tháp có nơi bán quà lưu niệm, các loại rượu to bé, bánh kẹo, các loại nước giải khát, quần áo mùa đông, mùa hè, khăn quàng nam nữ, kính mát... Tuy không lớn bằng các cửa hàng dưới đất nhưng cũng đông khách. Nếu chưa đến giờ tập trung cô bạn tôi có lẽ còn mua thêm một mớ nữa! Trong số khách trên xe có người mới viếng Canada lần đầu, có người đi lần thứ hai hay thứ ba. Họ trở lại thăm viếng thác Niagara do cảnh đẹp thiên nhiên hay bị tiếng thác đổ ào ào quyến rũ?



TORONTO, Canada:

Chúng tôi lên xe đi thăm Toronto. Từ thác Niagara đến Toronto cách nhau 83 dặm. Đây là một trong những thành phố đông dân ở Canada. Xe ngừng cho khách xuống City Hall, nơi có vòi nước phun và bồn nước rộng. Chữ TORONTO to tướng, ngạo nghễ ở quảng trường như chào đón du khách phương xa. Quảng trường Toronto rộng nhất nước và hầu như du khách đến đây đều chụp ảnh kỷ niệm. Trẻ em chỉ nhìn các vòi nước phun lên cao và rơi trở lại mặt hồ. Quảng



trường cũng là nơi trình diễn các bộ môn nghệ thuật, ca hát, triển lãm tranh ảnh. Mùa đông hồ nước đóng băng sẽ là nơi trẻ em trượt băng lý tưởng.

Con đường trước mặt và sau lưng hồ nước toàn cao ốc, kiến trúc kiểu cọ, cao ngều nhìn mỗi cổ. Có hai cao ốc kiến trúc đặc biệt hơn các cao ốc khác, có dáng cong cong như hình bán nguyệt hay hai bàn tay để đứng và khum khum như sắp chắp lại.

Tôi cũng thấy tháp CN (Canadian National Tower) xa xa, biểu tượng Toronto. Chị bạn tôi người địa phương cho biết tháp xây năm 1976, cao nhất thế giới thời bấy giờ.

Chúng tôi cùng nhau sang bên kia đường, nơi có các tiệm buôn, đi dọc theo vỉa hè rộng rãi, thấy nhà thờ xưa nhưng lớn và đẹp. Thành thoảng có xe bán kem hay hot dog hoặc bán T- shirt, kiếng mát... ở vệ đường giống các xe ở bán hàng ở lề đường Washington, DC. Hôm ấy gần 80 độ F nên xe kem đắt hàng, trẻ con người lớn sắp hàng chờ đến lượt mình.

Tour guide cho chúng tôi đến khu China Town, nơi có nhiều nhà hàng ăn uống, tiệm buôn Trung Hoa. Họ bày hàng hóa ra cả lề đường, bán nhiều loại trái cây Việt Nam: nhãn, chôm chôm, trái na... Mỗi chị mua một ít trái cây để nhớ hương vị trái cây quê nhà...

Thưa quý vị, đây là lần thứ hai tôi trở lại Toronto nhưng địa điểm thăm viếng không giống nhau. Lần trước chị Sơn, bạn học nhà tôi cho đi viếng Underground of Business District, dài từ Union Station đến City Hall gần 2 cây số. Khu phố “DƯỚI MẶT ĐẤT” cũng có các cửa hiệu bày biện sáng sủa bắt mắt, ngân hàng, nhà hàng ăn uống... Người đi lại ăn mặc lịch sự, đường đi rộng rãi và mát mẻ “không nóng nực và chen chúc”. Tôi cũng được chị mua vé cho đi xem Toronto Island làm tôi càng nhớ quê hương, vịnh Hạ Long.

Theo tôi chuyến đi viếng thăm Canada thật vui. Ban tổ chức ân cần, bạn bè biết nhau và thân tình hơn. Ngày mai cả đoàn sẽ viếng Ngàn Đảo (Thousand Islands) và sau đó Montréal, Canada...

Thưa quý vị tôi nhớ đến đâu viết đến đó có thể không đầy đủ để độc giả có chút khái niệm. Tóm lại, Toronto sạch sẽ, văn minh, trù phú, nhiều kiến trúc đẹp, xứ lạnh tình nồng. Tuy nhiên, tôi vẫn thích cư ngụ ở Hoa Kỳ, quốc gia giàu lòng nhân ái đã cứu mang gia đình, đồng bào tôi 40 năm qua như quê hương... thứ hai.

Cầu mong quê hương Việt Nam mến yêu cũng giàu, đẹp và trật tự, sạch sẽ như xứ người.



Ngọc Hạnh

(Ghi chú: Hình ảnh của nhiếp ảnh gia **Phạm Xuân Thái**)

LÀM CẨM CHUYỆN TÒA ÁN

LS. NGÔ TÀNG GIAO



Nói chuyện
phiếm về “Ba
tòa quan lớn”
đời nay kể ra
cũng thấy thật
là xôm tụ. Nhất
là người Mỹ có
cái tật “gì cũng

kiện”, cũng muốn đưa nhau ra trước
“vành móng ngựa”! Về tật ham kiện của
người Mỹ, tác giả Robert Hughes gọi
đó là nếp “văn hóa khiếu nại” (culture of
complaint). Sau này, như nhận xét của
một tác giả khác, David Callahan, càng
ngày người Mỹ càng có khuynh hướng
“làm bậy” để có thể tiến thân nhanh
hơn, nếp “văn hóa gian dối” (cheating
culture) trở thành một “cách sống” của
nhiều người. Hai cái văn hóa kiện cáo
và lừa đảo này làm cho xã hội thêm bất
trắc, nhiều phức tạp.

Xin mời nghe vài chuyện kiện cáo
“ruồi bu” kỳ cục tại xứ Mỹ và ít chuyện
về “vành móng ngựa” cùng các tin tức
gọi là “News of the Weird” để gọi là
thấy được muôn mặt của con người
trần tục ngoài xã hội:

- Một bà làm việc cho một cửa hàng
tạp hóa kiện chủ, đòi bồi thường 2.7
triệu vì người ta bắt bà vác nặng, khiến
bà “bị stress”.

- Còn chuyện hai bà “đánh nhau ở
ngay trong tiệm” J.C. Penney vì tranh
nhau mua hàng sale, rồi kiện cửa hàng

này không bảo đảm an toàn cho họ
giao tranh thoải mái, đòi bồi thường
600.000 đô la. Người chồng của một bà
còn nhảy vào, kiện JC Penney đã làm
cho vợ ông ta mất khoái cảm khi hai vợ
chồng gần nhau ban ngày. (Không thấy
nói thêm thế thì ra sao lúc ban đêm?
Còn cảm khoái không?).

- Một ông tự đặt tên mình là Jackass,
kiện một hãng làm phim cũng có cái
tựa về một nhân vật tên Jackass. Ông
cho như thế là “đạo văn”, là ăn cắp tên,
và tạo một nhân vật điện ảnh không ra
gì làm ông ta mất uy tín trong xã hội.

- Một bà ở Rhode Island bị trộm mất
credit card. Sau đó bà lại nhận được
một bó hoa gửi tặng mình đáng giá tới
\$65. Điều khôi hài là tiền mua hoa này
được kẻ trộm gửi tặng hoa trả bằng
chính cái thẻ credit card của bà.

- Năm 1994, Stella Liebeck là một
bà cụ già 81 tuổi. Cụ còn gân, tự lái xe
qua cửa sổ drive-in một tiệm McDonald
tại Albuquerque, New Mexico mua một
ly cà phê bốn mươi chín xu. Mua xong
cụ vẫn ngồi trên xe, kẹp ly cà phê nóng
giữa hai đùi rồi mở cái nắp nhựa mỏng
để bỏ đường thì run tay lập cập tự
đánh đổ ly cà phê nóng lên đùi mình,
cụ bị bỏng la ầm lên. Sau đó cụ bèn đệ
đơn kiện McDonald nặng nề đổ lỗi tại
“cà phê nóng quá độ” nên cụ mới bị
bỏng.

Không ngờ là bồi thẩm đoàn xử McDonald có lỗi phải đền cho bà cụ \$160,000 thuốc thang chữa bỏng, đồng thời phạt vạ thêm 2.7 triệu vì lẽ bán cà phê nóng quá độ gây thương tích cho khách hàng. Dĩ nhiên McDonald kháng cáo và khi xử lại, McDonald chỉ bồi thường \$480.000. Cụ bà sau khi trả thuế, trả tiền luật sư, trả án phí, trả tiền nhà thương, tiền liên hoan ăn mừng với con cháu, chắc cũng còn được mấy chục ngàn.

- Vô duyên hơn là chuyện của chàng Bennie Casson, ở Belleville, Illinois. Năm 1997 anh đi chơi ở một “hộp đêm có thoát y”, hẳn phải hiểu những chuyện gì sẽ có thể xảy ra. Và lại chuyện xảy ra cho anh không có gì quá đáng. Cô vũ nữ khi ưỡn ẹo đủ kiểu đã hạ thấp mình xuống và lắc cái ngực trần trước mặt anh, dí đôi gò bồng đảo được xem là quá cỡ vào miệng, vào mũi anh. Anh sợ ngạt thở, nên quay mặt đi một tí. Nhưng vì cái đầu và cái ý không cùng nhất trí, lực bất tòng tâm, nên anh bị sái cổ. Anh kiện rằng cô vũ nữ Susan Sykes, với vòng ngực 88 inch, đã làm cho anh “cảm xúc bị tổn thương, tinh thần khủng hoảng, thiệt hại nhân cách”.

Vụ kiện này làm cho Casson trở nên nổi tiếng khắp nước Mỹ, ai gặp anh cũng cười chào vui vẻ trước mặt và sau lưng. Nhưng luật sư cãi cho anh ngượng quá, nên rút lui không đại diện cho anh ta nữa. Vì không có đủ tiền để theo đuổi tới cùng và chẳng có ai mời anh ta đi nói chuyện để gây quỹ như ông Bill Clinton hay lên các talk shows để tái dựng hiện trường, nên Casson

phải bỏ cuộc. Câu chuyện tưởng là khôi hài lại có một kết thúc bi thảm: ba năm sau, anh bắn vào đầu, nơi có vết thương năm cũ, để tự tử.

- Jerome Malecki thường làm các việc lật vật và cắt cỏ cho ông lão hàng xóm đã hồi hưu ở Harford County, Md. Nhưng khi ông lão đang có việc ra khỏi tỉnh vào năm 2004 thì bị chết bất ngờ. Ông không có ai thừa kế cả. Malecki thường có chìa khóa vào nhà nên nhân dịp này mở cửa vào và lấy trộm cả chục ngàn đô la. Tháng 1-2010 ra trước tòa án Baltimore, Malecki bị án tù giam một năm và một ngày về tội gian lận và phải hoàn trả \$140,729. Malecki còn có một đồng lõa. Kẻ này giúp hắn renew cái credit card cũ của ông chủ nhà đã chết và làm thêm một cái mới ghi tên hắn. Hắn và đồng lõa xài hết \$47.000 bằng credit card trước khi nội vụ bị phát giác ra vào tháng 11-2007. Malecki còn thú nhận đã bỏ túi cả \$95,000 tiền An ninh xã hội (Social Security) và tiền hưu trí gửi đến nhà người quá cố. Để ngụy trang, hắn tiếp tục cắt cỏ hàng hoàng, lấy thư từ, tiếp tục trả tiền thuế má và điện nước v.v... của nhà ông hàng xóm khiến chẳng còn ai nghi ngờ gì cả, vẫn nghĩ rằng ông chủ nhà còn sống.

- Phát hiện bạn gái lừa dối và yêu chính anh bạn thân nhất của mình, một thợ xăm hình người Mỹ tên Ryan đã quyết tâm trả thù cô nàng Rossie bằng cách rất đặc biệt. Anh chúc rượu say Rossie, sau đó tỉ mẩn vẽ trên lưng cô hình xăm một đồng phân khổng lồ với ruồi muỗi vây quanh. Choáng váng với

hành động của người yêu, Rossie sau đó đã kiện Ryan ra tòa, và đòi bồi thường 60.000 USD.

- Vào tháng 12-2010 Shatarka Nuby ở South Florida bị truy tố về tội dùng trộm căn cước của người khác. Cô này thuê một người lấy trộm được các chi tiết lý lịch cá nhân của một người khác rồi sau đó cô dùng tài liệu này để xin vài cái credit card. Khi có thẻ credit card này thay vì thông thường người ta dùng mua các đồ vặt vặt như thuốc lá, bánh trái v.v... thời cô lại dùng để bơm ngực và vài chuyện khác tại phòng mạch của bác sĩ giải phẫu. Cô cũng dùng để mua cả đồ đạc bàn ghế mới cho căn nhà của mình. Bị bắt, cô nhận tội và lãnh án tù giam 2 năm 6 tháng.

- Tháng 3-2010 nha sĩ Richard Ludwig ở Michigan nhân dịp đi du lịch tại Florida đã vô tình lượm được một cái credit card của ai đó rơi ở trước một thương xá. Ông dùng thẻ này mua pizza. Một sinh viên bị mất thẻ đó nên đã báo ngay cho company để hủy bỏ thẻ. Company báo ngay lại cho chàng sinh viên biết là thẻ vừa được ai đó dùng mua pizza ngay trong cùng thương xá. Sinh viên báo cảnh sát. Cảnh sát tới ngay tiệm pizza thời thấy ông nha sĩ vẫn còn đang đứng đó chờ lấy 2 miếng pizza lớn mà ông đang order mua với giá \$40.64. Nha sĩ bị bắt, khám trong túi có 250 đồng tiền mặt nhưng ông cho biết thêm là ông còn có dăm ba triệu đô la!

- Cậu bé 4 tuổi tên là Johnny quyết định gọi số phone 911 khi cậu không làm nổi bài toán nên nhờ giúp đỡ. Vui thay là nhân viên cấp cứu tới nơi thấy vậy cũng phì cười và tiếp tay giúp cậu làm bài toán này để mai mang đi học.

Một bà nội trợ 44 tuổi gọi số phone 911 và nức nở nói rằng mình có chuyện khẩn cấp. Khi cảnh sát tới nơi thì thấy bà này đi đi lại lại trong phòng trong khi ông chồng bà, 46 tuổi, đang thoải mái ngồi coi phim trước cái TV. Bà cho biết phim thuộc loại tục tĩu và ông chồng không chịu ngưng dù bà đã nói bao nhiêu lần cũng vô ích. Cảnh sát nói họ không thể cứu giúp chỉ cho bà và khuyên bà nên tìm gặp một chuyên viên về tâm lý.

-Tại Aloha, Oregon một hôm bà con lối xóm khiếu nại vì nghe tiếng ồn ào quá mức. Hai chàng cảnh sát được phái tới điều tra. Họ gõ cửa nhà chị Dudash. Không có vấn đề gì nên họ bỏ đi. Nhưng một chàng cảnh sát lại có vẻ đẹp trai và hấp dẫn chị Dudash nên sau đó chị quay số 911 và yêu cầu chàng này quay trở lại. Tưởng có chuyện gì khẩn cấp nên chàng quay lại. Khi thấy không có chi nguy cấp cả mà chỉ vì chủ nhà muốn cùng hẹn hò tình ái với mình chàng này bèn còng tay Dudash về tội lạm dụng 911. Chị này có thể bị phạt vài ngàn đô la và tối đa là một năm nằm trong tù.

- Anh chàng John Triplette 45 tuổi, thất nghiệp, bị phạt vì gọi số khẩn cấp 911 quá nhiều lần trong một ngày. Cảnh sát cho biết chàng này cô độc nên muốn gọi nhân viên cấp cứu tới nhà mình cho có bạn. Lắm lúc chàng

lại còn làm giả tiếng người nói ồn ào hay tiếng động cầu nhàu, cãi cộ... Chàng gọi bằng cái cell phone của mình và cảnh sát phăng lần ra kẻ đùa cợt. Cảnh sát cho biết chàng đã ngỏ lời xin lỗi và nói rằng chàng đùa thế vì gọi không phải trả tiền (free). Chàng bị phạt 1000 đô la và 6 tháng tù.

- Năm 2014 cảnh sát rượt theo xe của anh Scott Lowe 22 tuổi, ở Rockland, Massachusetts, vì anh chạy quá vận tốc giới hạn. Nhưng Lowe đưa cho cảnh sát xem tấm vé số cạo của anh trúng \$50,000 và nói rằng anh quá vui mừng nên lái xe chạy vội đến sở xổ số tiểu bang để lãnh tiền. Viên cảnh sát tỏ ra thông cảm, không ghi giấy phạt, chỉ cảnh cáo và nhắc nhở Lowe lái xe chậm lại. Vé số cạo là loại có thể mua bất cứ lúc nào và dò tìm ngay kết quả. Tiền trúng thưởng thường không nhiều. \$50,000 là số trúng hiếm có.

- Ngồi tù oan 32 tiếng, người đàn ông Mỹ được bồi thường \$600.000. Vụ việc xảy ra từ giữa năm 2014. Ông Farad Polk lúc bấy giờ tới thăm con trai tại nhà tù hạt Cook, Chicago, Mỹ. Nhân viên tại nhà tù hướng dẫn ông đi tới một căn phòng. Ông thản nhiên bước vào vì nghĩ đó là khu vực thăm viếng. Tuy nhiên, thực chất đây lại là nơi để thẩm những phạm nhân nguy hiểm nhất và không được sử dụng vào dịp cuối tuần. Bỗng nhiên, cánh cửa duy nhất đóng lại và Polk nhận ra rằng ông không có cách nào thoát ra và cũng không có ai nghe thấy tiếng kêu cứu của ông.

"Tôi nhìn thấy camera treo trên tường. Tôi cố gắng vẫy tay ra dấu hiệu, đập vào cửa, gây tiếng ồn", CBS dẫn lời ông Polk kể. Tuy nhiên, những bức tường bê tông dày ngăn tiếng kêu cứu thoát ra. Camera thì không hoạt động. Polk vô tình bị nhốt trong căn phòng kín suốt 32 tiếng mà không có thức ăn, nước uống hay nhà vệ sinh. Polk cuối cùng được lính cứu hỏa giải cứu sau khi ông bẻ gãy vòi xịt chữa cháy trên trần căn phòng nhằm gây chú ý. Polk kiện nhà tù vì chuyện này khiến ông bị chấn thương tâm lý.

- Và cuối cùng xin kể thêm một câu chuyện về một phiên tòa thật đặc biệt và một "ngài thị trưởng vĩ đại":

Năm 1935 là khoảng thời gian mà nền kinh tế nước Mỹ tiêu điều nhất. Nhiều đứa trẻ lang thang đói khát và bao gia đình túng thiếu. Vào một đêm lạnh giá năm 1935, một phiên tòa được tổ chức trong khu phố nghèo nhất New York. Quan tòa là ông Fiorello LaGuardia thị trưởng của thành phố. Bị cáo là một bà lão đã gần 60 tuổi, áo quần cũ rách, đáng vẻ sầu não, gương mặt tiêu tụy.

Quan tòa hỏi: "Bà bị tố là ăn trộm một ổ bánh mì, có đúng không?" Bà lão cúi mặt, ấp úng đáp: "Vâng thưa tôi đã lấy trộm".

Quan tòa lại hỏi: "Bà lấy trộm có phải vì đói bụng không?". Bà lão bật khóc trả lời: "Thưa tôi rất đói nhưng tôi đã không làm như vậy vì đói. Con rể tôi đã bỏ ra đi, còn con gái tôi thì ốm liệt giường. Tôi cần chiếc bánh mì này để nuôi hai đứa trẻ đang thực sự rất đói".

Trong phòng xử án vang lên tiếng xì xào bàn tán. Quan tòa thở dài, nhìn khắp gian phòng một lượt, rồi quay sang bà lão và nói: “Tôi phải xử phạt bà, luật pháp luôn công bằng và không có ngoại lệ đối với bất kỳ ai cả. Bà phải nộp phạt 10 đô la hoặc bị tù giam 10 ngày. Bà chọn cái nào?”

Bà lão đáp: “Thưa tòa nếu tôi có 10 đô la thì đã không lấy cắp bánh mì. Vậy tôi xin được ở tù 10 ngày.” Bà ngập ngừng thưa tiếp: “Nhưng còn con gái tôi và hai đứa trẻ, ai sẽ chăm sóc chúng đây?”

Quan tòa khẽ mỉm cười. Ông rút trong túi ra 10 đô la bỏ vào chiếc mũ của mình và nói: “Đây là tiền phạt, bà đã được tự do!”. Rồi ông lại hướng nhìn về phía những người tham dự phiên tòa và nói: “Bây giờ, mong mỗi người hãy nộp 50 xu tiền phạt. Tiền phạt để trừng phạt cho sự hờ hững của chúng ta vì đã để một bà lão nghèo khổ phải đi ăn cắp bánh mì nuôi những đứa trẻ đang chết đói. Ông lục sự hãy đi thu tiền phạt và đưa tất cả cho bị cáo”. Mọi người có mặt đều kinh ngạc và im lặng. Trong phút chốc, tất cả đều lặng lẽ lấy ra 50 xu và bỏ vào chiếc mũ.

Hôm sau, tất cả các tờ báo của thành phố New York đều đồng loạt đưa tin về sự kiện lạ lùng này: 47,5 đô la tiền phạt đã được trao cho bà lão nghèo khổ từng ăn cắp bánh mì. Ngay cả chủ lò bánh mì, cũng như các quan khách và cảnh sát trong thành phố đều sẵn lòng nộp phạt 50 xu.

Đó là câu chuyện về thị trưởng Fiorello LaGuardia khi ngồi ghế quan tòa. Ông được người dân New York yêu mến gọi bằng cái tên “Bông hoa bé

nhỏ” vì chiều cao khiêm tốn 1,57 m và cái tên Fiorello (trong tiếng Ý, “Fiorello” nghĩa là “bông hoa nhỏ”). Đây là giai thoại về một nhân vật có thật trong lịch sử thành phố New York người được ca ngợi là “ngài thị trưởng vĩ đại nhất” trong lịch sử nước Mỹ.

- Không ai ngờ rằng một chuyện tương tự cũng xảy ra vào cuối năm 2017. Báo chí loan tin về một phiên tòa kỳ lạ tại Fairfax County, Virginia. Theo nhật báo The Washington Post, cô Sandra Mendez Ortega, 19 tuổi, làm dọn dẹp cho một căn nhà ở Fairfax City, lấy cắp ba chiếc nhẫn trị giá \$5,000 của chủ nhà. Sự việc xảy ra vào tháng 9-2016. Sau đó, cô bị cảnh sát thẩm vấn, đem trả ba cái nhẫn, nhưng bị truy tố tội ăn cắp, một tội hình. Trước bồi thẩm đoàn, cô nói có con 15 tuổi, đang mang thai đứa thứ nhì, và công nhận là mình đã làm một hành động ngu xuẩn, bồng bột.

Dù thông cảm, bồi thẩm đoàn vẫn phải đề nghị tội hình với cô, một cách miễn cưỡng, và phạt \$60, tương đương một ngày làm việc của cô. Và rồi các bồi thẩm viên gom góp được \$80 tặng cho cô, để cô đóng phạt. “Mọi người đều hiểu rằng cô cũng là nạn nhân thôi,” ông bồi thẩm viên trưởng, nói. “Công lý đã được thi hành,” một bà bồi thẩm viên khác, nói “Tuổi trẻ bồng bột, làm thiếu suy nghĩ. Chúng tôi không muốn làm cho mọi chuyện tệ hại hơn.”

*

Nhân nói chuyện “Vác chiếu ra tòa” cũng nên kể thêm vài chuyện liên quan

tới pháp luật và tòa án khác nữa tại một số quốc gia trên thế giới.

- *Chuyện nước Đức*: Riêng vụ kiện sau đây thời thật đặc biệt. Tại Đức, anh chồng Soupolos, 29 tuổi, có cô vợ là Traute một thời từng là hoa khôi. Hai người rất muốn có con, nhưng y khoa chẩn bệnh là anh chồng không thể có con được! Hai người đi đến quyết định là thuê chàng Maus làm tình với Traute để có con. Mới đầu thì cô vợ phản đối nhưng sau đó anh chồng thuyết phục được vợ ưng chịu. Vì chàng Maus là chỗ lảng giềng quen thuộc để đi lại và Maus lại khỏe mạnh, mới 34 tuổi, có gia đình, hiện có vợ và 2 con. Maus cũng thuyết phục vợ mình đồng ý cho mình làm việc này vì có tiền thêm. Thế là... vui vẻ cả làng!

Soupolos trả 2500 đồng cho Maus. Mỗi tuần 3 lần. Sau 6 tháng chàng Maus siêng năng hì hục làm việc... gieo giống tới 72 lần. Vậy mà không có kết quả gì. Lạ thật! Soupolos yêu cầu Maus đi khám y khoa. Kết quả cho biết là Maus cũng mắc bệnh không có con được. Soupolos đòi trả lại tiền, Maus không chịu trả. Vụ kiện ra tòa. Khi thử DNA của 2 con của vợ chồng Maus thời mới khám phá ra hai đứa nhỏ đó không phải là con của Maus. Lúc đó vợ Maus mới bật mí thú nhận rằng tác giả của 2 đứa con là một người khác, không phải của Maus! Maus cãi là mình không bảo đảm có bầu nên không vi phạm hợp đồng. Mình chỉ cố gắng tối đa và thành thật mà thôi (he did not guarantee conception, but only that he would give an honest effort).

- *Chuyện nước Nga*: Theo cuốn sách tự thuật của ông Golley thì vào năm 1895 ông còn là một cậu trai trẻ mới 17 tuổi, sống cùng gia đình, công việc chính là chăn nuôi gia súc. Một ngày tháng 8-1895 do con bò của gia đình đi lạc vào trang trại nhà hàng xóm nên Golley đã bị người này la mắng như tát nước vào mặt. Không những thế, do có mâu thuẫn từ trước nên người này không trả lại bò. Vì hành vi ngang ngược này Golley trong lúc nóng giận đã nổ súng giết chết người hàng xóm.

"Bà vợ nhà hàng xóm nói rằng tôi phải trả giá cho tội ác của mình. Để tôi chết thì không đáng nên bà ta đã cầu kết với các nhà chức trách địa phương để bắt tôi phải chết dần chết mòn trong tù", Golley kể lại trong cuốn sách. Thế là Golley bị tuyên án "100 năm tù giam". Sau một năm thụ án, Golley đã lên kế hoạch trốn tù, nhưng chỉ một tháng sau đã bị bắt lại, và "được" cộng thêm 3 năm nữa, thành 103 năm.

Kể về cuộc sống 103 năm trong tù, Golley nói rằng ông đã sống trong một thế giới hoàn toàn biệt lập mà không hề biết những sự việc thay đổi xung quanh mình. Khi được ra khỏi nhà tù vào năm 1998, ông cứ ngỡ bản thân đang lạc vào một thế giới khác. "Tôi chưa bao giờ được nhìn thấy máy bay và những vật dụng của thế giới hiện đại như vô tuyến và máy tính. Tôi không được đọc báo vì thế tôi cũng không biết rằng bố mẹ mình đã chết trong một cuộc ném bom của phát xít Đức trong thế chiến thứ nhất".

Golley nói ông phải sống một cuộc đời bị cô lập. Hằng ngày ông chỉ làm bạn với chiếc giường và chiếc ghế duy nhất. Trong hơn 100 năm sống trong tù, Golley luôn phải tắm nước lạnh và chưa bao giờ có được một mẫu xà phòng để làm cho cơ thể thơm tho. Điều đặc biệt nữa là ông Goolley cũng chưa bao giờ được nhìn thấy một người phụ nữ nào từ khi bước chân vào tù năm 1895 vì nhà tù nơi ông chỉ nhốt các tù nhân nam.

Cũng trong cuốn tự truyện, ông Goolley viết: “Tôi đã chứng kiến sự ra đi của những người bạn tù cùng lứa tuổi từ cách đây vài chục năm. Có người chết vì bệnh tật, cũng có người chết vì tuổi cao sức yếu. Mặc dù mỗi người chết một cách khác nhau nhưng ai cũng có nguyện vọng trước khi chết được ra khỏi nhà tù một lần. Nhưng chẳng mấy ai thực hiện được điều đó. Được chứng kiến những cái chết cô đơn trong nhà tù như vậy tôi luôn bảo mình rằng phải sống đến khi ra khỏi tù dù thời gian dài thế nào đi nữa”.

Năm 1998 sau đúng 103 năm thụ án ông đã chính thức được ra tù, lúc đó ông vừa tròn 120 tuổi. “Trước khi ra tù, tôi đã được đưa đi cắt tóc gọn gàng. Những người quản trại đã góp tiền để mua cho tôi bộ quần áo mới và tặng tôi 50 rúp để bắt đầu cuộc sống mới. Họ nói với tôi rằng, cuộc đời bắt đầu lại chưa bao giờ là muộn và tôi thấy điều

đó thật đúng”. Khi được hỏi vì sao vẫn giữ được sức khỏe tốt mặc dù đã 120 tuổi, ông Goolley cho rằng bản thân ông đã phải làm việc chăm chỉ và đều đặn khi ở tù.

Được hỏi có mong muốn gì khi được tự do, ông Goolley đã khiến mọi người phải bật cười vì thái độ thành thật của mình: “Việc đầu tiên tôi muốn làm là được tắm nước nóng, uống một ngụm Vodlka và sẽ cố gắng để lấy vợ”. Ông Goolley luôn tự tin sẽ có phụ nữ thấu hiểu hoàn cảnh đặc biệt của ông và tìm đến ông để chia sẻ. “Tôi chưa từng hẹn hò hay cầm tay bất kỳ cô gái nào trong suốt 120 năm của cuộc đời”. Chính quyền địa phương nơi Goolley từng sinh sống có ý định giúp đưa ông vào trại dưỡng lão, tuy nhiên ông từ chối. Ông cho biết muốn một cuộc sống tự do tự tại, không theo quy định hay khuôn khổ nào nữa.



LS. NGÔ TĂNG GIAO

(Trích “Chuyện phiếm pháp luật”
XB.2018, VA, USA)

BỆNH TRONG THƠ DU TỬ LÊ

** TRƯƠNG ANH THỤY **

LTS:

Đây là bài nói chuyện của Trương Anh Thụy tại Arlington Central Library, Washington D.C ngày 28-11-93. Tác giả mới nhuận sắc và gửi cho toà soạn Cỏ Thơm ba ngày trước khi nhà thơ Du Tử Lê qua đời - 7 tháng 10, 2019."

Một trong những khám phá lớn của thơ Việt Nam thế kỷ thứ 20 là bệnh tật vẫn có thể thành một đề tài làm thơ được. Nếu như Phật đã dạy, bốn nghiệp dĩ của cuộc đời là Sinh, Lão, Bệnh Tử, thì, thơ cổ điển của Việt Nam thường chỉ nhắc đến Sinh, Lão, Tử mà không nói gì đến Bệnh. Có lẽ tại vì các cụ quan niệm rằng bệnh tật, máu me dơ bẩn nên không thể cho vào thơ là cái gì tao nhã chẳng? Nếu như ni cô Diệu Nhân ở thế kỷ 11 (đời nhà Lý) cũng có một bài về Sinh, Lão, Bệnh, Tử và sau ni cô, sang đến thế kỷ 18, 19, Nguyễn Du, Cao Bá Nhạ cũng nói đến đề tài này, thì bệnh ở đây cũng chỉ được nhắc qua như một ý tưởng trừu tượng mà không nhằm nói lên một bệnh tình nào đặc biệt, hay nói riêng về vấn đề bệnh trong cuộc sống. Còn ca dao thì dường như không nói gì đến bệnh. Phải đợi đến khoảng những thập niên 30-40 trở đi, sau khi thơ Pháp đã tràn vào Việt Nam của các thi sĩ lãng mạn lừng danh như Alphonse de Lamartine, Alfred de Musset, Alfred de Vigny... vv..., các nhà thơ Việt Nam mới bắt đầu bung ra, phá bỏ hết niêm luật gò bó của thơ cổ điển, mở rộng thêm các đề tài thi ca, thay đổi cả hình

thức thơ lẫn tư tưởng trong thơ để được phóng khoáng tự do. Điển hình là các thi sĩ Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Huy Cận, Hồ Dzếnh...vv...

Xuân Diệu lại còn táo bạo: *"Hỡi xuân nồng ta muốn cắn vào người"*

Hay Nguyễn Sa nồng nàn, quẩn quít với: *"... mười ngón tay bắn loạn."*

Hàn Mạc Tử còn đi xa hơn nữa, ông chịu ảnh hưởng sâu đậm thơ Charles Pierre Baudelaire (1821-1867), đưa cả bệnh tật vào thơ với những hình ảnh máu me, dòi và xác chết. Hàn Mạc Tử phoi bày cả lực phủ ngũ tạng, vi trùng... trong thơ một cách cụ thể, trần trụi: *"Ta muốn hồn trào ra đầu ngọn bút mỗi lời thơ đều dính nảo cắn ta bao nét chữ quay cuồng như máu vọt như đam mê chết điếng cả làn da..."*

Hoặc những câu trong bài Ave Maria, có đượm màu tôn giáo, cho ta thấy niềm tin mãnh liệt nơi ông:

"Maria linh hồn tôi ớn lạnh run như run thần tử thấy long nhan run như run hơi thở chạm tơ vàng nhưng lòng vẫn thắm nhuần ơn triu mến."

Đến Huy Cận thì lại còn dám thách thức cả Thượng Đế. Trong bài "Thân Thể", sau khi ông dùng nhiều câu thơ để tả con người do Chúa dày công nặn ra, như một bức tượng hoàn hảo, với đôi bàn tay như hoa nở, cặp chân mày

chồi măng, mắt sáng ngời ánh sao, cổ vững chãi như cây, vai ngang bằng mặt nước... bỗng dừng ông nhìn thấy bên trong cái thân thể đẹp đẽ ấy, lúc nhúc những vi trùng, đang gia công đục khoét, ông mĩa mai:

"Hỡi Thượng Đế!

*Người công phu biết mấy
nhưng một sâu nương núp giữa lâu đài..."*

Đến cuối cùng ông kết luận:

*"Nếu Chúa biết bao nhiêu hồn ly tán
vì đã nâng bình lửa áp lên môi
thì hẳn Chúa cũng thẹn thùng hối hận
đã sinh ra thân thể của con người."*

Và ngày nay, tại hải ngoại, giữa chúng ta, một Du Tử Lê, cũng làm thơ về bệnh. Bệnh của ông, bệnh Thyroid, đã ăn đậu nằm nhờ thân thể ông năm, sáu năm trời. Căn bệnh đến với ông như một người khách bất đắc dĩ, đến như một cái duyên nghiệp, một định mệnh:

*Ô kê, cũng tốt thôi Thyroid
cuối cùng rồi chúng ta cũng gặp nhau
như những con hải âu chọn biển xanh
để hã hê khoe tấm lòng trinh trắng*

...

*Ô kê cũng tốt thôi Thyroid
cảm ơn bạn đã chọn tôi
như đất chọn trời
như đại bàng chọn đỉnh núi
như cọp vằn
chọn rừng sâu*

Có lẽ, vì coi bệnh là định mệnh nên ông chấp nhận nó như ta chấp nhận cái tai, cái mắt, cái mũi của mình, và ông khá bình thản khi chuyện trò với bệnh. Ông không tìm đến tôn giáo để

tự an ủi như Hàn Mặc Tử, ông trực diện và lý sự với bệnh một cách rất tếu và thân mật:

Thyroid, chính bạn

(chứ còn ai vào đấy)

*đã xơi của tôi miếng mắt trong
chính bạn chủ mưu đẩy con người tôi
lỗi ra khỏi hốc mắt*

bạn chơi khăm quá đi

chơi đều quá đi

chơi sát ván

chơi tôi ná thờ..."

Rồi cũng có lúc ông đã tách được mình ra khỏi căn bệnh, đặt thành mối quan hệ chủ-khách để rồi ông có thể khách quan mà giễu cợt với đối tượng:

Ờ cũng được

cũng tốt thôi

giữa chúng ta thật ra

chẳng hề có một problem gì

Ở một đoạn khác, ông viết:

đã nằm sáu năm qua

tôi với bạn vẫn trịnh trọng

thi hành cam kết bất thành văn:

tuần trăng mật nào chẳng có ngày

chấm dứt

Ông cũng biết thách thức, nhưng khác với Huy Cận, ông không đem Thượng Đế ra mà xài xể, mà quay ra thách thức căn bệnh của ông, xem như một thứ đua tài, thử sức chơi:

tựa cuộc thi nước rút có giải thưởng

bạn thả những chiếc hạch lớn nhỏ

chạy vòng quanh cổ tôi

ôi cái cổ ngẩng ra

giúp cuộc đua thêm phần hấp dẫn!

Trước lạ, sau quen. Riết rồi người
khách ở chơi lâu cũng thành bạn, dù
chỉ là bạn bất đắc dĩ. Vì thế, cũng có
những lần ông thủ thủ tâm sự với bệnh,
nhưng không hề năn nỉ:

*bạn nhất định xơi con mắt của tôi
cũng được đi
nhưng chẳng việc gì phải chơi nhau
tận tình đến thế*

*dù sao tôi cũng chỉ cần con người
mình lúc này thôi
(ngay khi chúng còn có cơ phạm tội)
để nhìn những người tình ra đi
như nhìn dòng nước chảy*

...
*dù sao tôi cũng chỉ cần
con người mình lúc này
để thấy các con tôi
những đứa nhỏ như chim
lớn giữa mùa bão rớt
những đứa nhỏ như tre
mọc giữa rừng cháy nám
những đứa nhỏ không dám
nghĩ có ngày gặp cha*

Đề rồi ông hạ bằng một câu đợm vị
ngậm ngùi, lảng mạn:
*ô kê cũng tốt thôi Thyroid
cảm ơn bạn đã cho tôi
những ngón tay gân lên những đường
gân luống tuổi
những buổi chiều gió quẩn hút trong
cây...*

Đọc bài "*Cuối Năm Chuyện Vãn Với
Bệnh Thyroid*" tôi không có ý định đi tìm
chất thơ tiêu biểu của Du Tử Lê, vì các
bài khác của ông chứa đựng chất thơ
hơn nhiều. Ở đây tôi chỉ tìm thấy
những ngôn ngữ giản dị. Nó không

"học búa" như các bài thơ viết về các
bạn ông, nói đến những bí mật những
mã số mà có lẽ chỉ ông với bạn hiểu
mà thôi. Trong bài này, những chữ láy
đi láy lại nhiều lần "Cũng tốt thôi",
"Cũng tốt thôi" cho người đọc ấn tượng
bình thần, thân tình, hài hước, thách
thức..., hay những chữ "Ô kê", "Ô kê"
rất hiện đại. Hơn nữa, bài thơ đã nói
lên được quan niệm vô thường của nhà
Phật: ở đời không có gì vĩnh cửu, kể cả
niềm vui, nỗi buồn, núi, sông, con
người, bệnh tật rồi cũng chỉ ở cõi tạm.
Thế nhưng ông vẫn không khỏi xót xa:
*vì sự hư hỏng, túng thiếu
của cả tôi lẫn bạn cộng lại
cuộc đời sẽ ném chúng ta
vào xó góc lãng quên
thua một con chó chết...*

Và cuối cùng, trong đoạn chót bài thơ,
ông viết:
*cũng tốt thôi! cũng tốt thôi
Thyroid
tôi muốn triết lý vụn với bạn
rằng
có gặp gỡ nào
chẳng đem tới chia ly
chỉ khác nhau điều:
sớm, muộn.*

Đến đây cảm giác đau đớn do bệnh
của ông đã được thăng hoa... Ông đã
chào vĩnh biệt nó một cách nhẹ nhàng,
không hận thù, không oán thán, rất
bình thần, rất... thiện!

TRƯƠNG ANH THỤY

BÔNG HOA TÍM CỦA CHÀNG THI SĨ HỌ LÊ

**** Hồng Thủy ****

Ai cũng biết Du Tử Lê là một thi sĩ nổi tiếng, có nhiều tác phẩm đã được xuất bản. Nhưng ngoài những người thân ra, ít ai biết Du Tử Lê được nhiều bạn hữu yêu mến nhất. Tại sao vậy? Tại người ta yêu thơ Du Tử Lê ư? Tôi không nghĩ vậy. Yêu thơ, yêu văn của một người nào, không có nghĩa là người ta phải thích luôn người đó.

Du Tử Lê dễ gây cảm tình với mọi người vì lúc nào anh cũng lịch sự, nhẹ nhàng, hòa nhã. Ai đã tiếp xúc với Du Tử Lê dù chỉ một lần, cũng đều dành cho anh rất nhiều cảm tình nồng hậu. Con người của Du Tử Lê khác hẳn với thơ của anh. Thơ của Du Tử Lê táo bạo, nồng nàn, điên cuồng. Anh có một óc sáng tạo thật dồi dào. Những ý nghĩ, những chữ anh dùng trong thơ rất lạ, kể cả lối làm thơ, lối ngắt câu. Nhưng dù ở thể loại nào đi nữa, vẫn phải công nhận thơ Du Tử Lê rất dễ thấm vào lòng người. Mai Thảo đã gọi thơ Du Tử Lê là “Thơ áo vàng”. Thơ áo vàng là thơ về nhất. Thơ chiếm giải khôi nguyên. Dù vậy, Du Tử Lê lúc nào cũng khiêm tốn. Không kiêu ngạo, dù biết mình có tài. Đó là chìa khóa mở lối đi, đưa Du Tử Lê vào con đường đầy những cánh tay thân ái đón tiếp, và đưa Du Tử Lê đến một chỗ đứng đặc biệt trong lòng mọi người. Chỗ đứng

đó, không thể tạo được bằng những tác phẩm thật hay. Cũng không mua được, dù có rất nhiều tiền bạc. Du Tử Lê thường được bạn bè gọi là người đi “show” nhiều nhất. “Show” đây là các buổi ra mắt tác phẩm của anh. Tổ chức một buổi ra mắt sách, dù thật đơn giản, cũng mệt vô cùng. Vậy mà bạn bè vẫn sẵn lòng làm giúp anh, đủ biết Du Tử Lê được quý mến như thế nào.

Vợ chồng tôi quen Du Tử Lê khá lâu. Từ hồi Duy Trác cùng gia đình mới sang định cư tại Mỹ. Chúng tôi cùng một số bạn hữu có tổ chức “Đêm Hội Ngộ Duy Trác”, Du Tử Lê tình cờ có mặt ở Hoa Thịnh Đốn, nên cũng đến tham dự. Lâu ngày quá, nên tôi không nhớ rõ, một trong hai người là anh Nguyễn Văn Phán, cựu Trung-tá Thủy Quân Lục Chiến, hay nhà báo Ngô Phi Đạm của báo Saigon Nhỏ đã giới thiệu Du Tử Lê với vợ chồng tôi. Tôi hơi ngạc nhiên vì Du Tử Lê ngoài đời khác hẳn với hình ảnh về Du Tử Lê mà tôi tưởng tượng qua thơ của anh. Tôi vẫn nghĩ, Du Tử Lê cũng phải có cái vẻ khác thường, là lạ như thơ của anh vậy. Nhưng, Du Tử Lê lại là một người rất bình thường, trông có vẻ mẫu mực. Tóc lúc nào cũng ngắn, gọn. Quần áo thật đàng hoàng. Nói năng hòa nhã,

đặc biệt là rất nhỏ nhẹ. Lối nói chuyện của anh thành thật, cho người đối diện cái cảm giác họ được anh quý mến thực tình. Biết chúng tôi thích thơ của anh, sau đó, thỉnh thoảng anh đã gửi sách tặng chúng tôi, mỗi khi có sách mới. Đọc sách “free” của anh Lê hoài cũng kỳ. Mà, gửi tiền trả thì không dám. Cuốn sách do chính tác giả gửi tặng, nó vô giá. Tiền bạc nào mà trả cho xứng đáng được? Tôi nghĩ ra một cách đáp lại lòng ưu ái của anh Lê: Mua quà, gửi tặng chị Lê. Sau đó, chị Lê tức chị Hạnh Tuyền viết cho tôi một lá thư thật dễ thương. Lời thư thành thật và dí dỏm, làm tôi thấy mến chị ngay. Rồi, tôi có dịp gặp Hạnh Tuyền, khi Tuyền cùng anh Lê qua Hoa Thịnh Đốn. Tuyền thật đơn giản, dễ thương và tôi thích nhất là lối nói chuyện rất thật. Trước khi gặp Tuyền, tôi được nghe một người bạn thân của tôi là nhà văn Bích Huyền, kể nhiều về Tuyền, về mối tình thật đẹp của Tuyền với anh Lê. Nên khi gặp Tuyền, tôi cảm thấy gần gũi và dễ dàng thân thiện được ngay. Từ đây, chúng tôi cứ điện thoại qua, điện thoại lại, và trở thành thân lúc nào không biết. Nhờ đó, mà tôi biết khá nhiều chuyện vui về anh Lê.

Theo lời Tuyền, anh Lê có trái tim mềm như bún. Một hôm Tuyền đang làm vườn, thấy một con cắc-kè thật lớn, trông dễ sợ lắm. Tuyền chạy vào

nhà nói với anh Lê. Anh Lê vội vàng mang bao tay (chàng luôn mang bao tay khi làm những việc nặng, vì chàng có hai bàn tay rất mềm mại, như tay con gái, đó là chú thích của Tuyền) và vác cây gậy thật lớn. Anh Lê định ra ngoài vườn đập chết con cắc-kè. Nhưng khi nhìn thấy con cắc-kè nằm rất hiền lành, chàng bèn đổi ý. Chàng lấy gậy đập thật mạnh vào đám cỏ gần đó, để cắc-kè sợ, bỏ chạy đi. Tuyền trách: “Anh làm vậy cũng như không. Nó vẫn còn quanh quẩn trong vườn.” “Nó không dám trở lại nữa đâu. Nó di cư qua nhà hàng xóm rồi. Nhìn nó tội nghiệp quá. Anh không nỡ đánh chết.”



Du Tử Lê & Hạnh Tuyền

Một lần chàng trở ra với đôi giày to tổ chẳng ở chân. Nhìn chàng mặc quần “soọc” ở nhà mà lại mang giày “bốt” to tướng. Tuyền vừa ngạc nhiên vừa không nín được cười. Tuyền hỏi: “Sao tự nhiên anh lại đi giày bốt để làm gì vậy?” Chàng trả lời tỉnh bơ, mặt rất nghiêm nghị: “Để đề phòng Tuyền dẫm

chân anh lần nữa.” Đôi khi chàng rất ngây thơ vô tội. Chàng thích ăn canh rau dền nấu tôm, nhưng chàng không hề biết cây rau dền hình dáng ra sao. Biết Tuyền mê cây, một hôm ở ngoài vườn (nhà hai người có hồ nước, có cầu nhỏ bắc ngang hồ...) chàng thấy góc vườn có một cây nhỏ xúu màu tím thật đẹp. Chàng nghĩ cô vợ mình mà vợ được cây này chắc mê lắm. Muốn dành cho nàng một sự ngạc nhiên, chàng bèn lén vợ, ngày nào cũng tưới nước chăm sóc cái cây màu tím đó. Cho tới một ngày, cây đó lớn bỗng lên và trổ hoa cũng màu tím. Chàng hí hửng nói với vợ: “Anh có một món quà đặc biệt cho Tuyền. Anh tìm ra được một cây hoa quý lắm. Cây tím, lá tím, và hoa cũng tím. Chắc chắn Tuyền sẽ mê luôn.” Nói xong chàng lôi tay vợ ra góc vườn. Hãnh diện khoe với vợ tác phẩm của mình. “Anh phải chăm sóc mỗi ngày nó mới lớn và khoẻ được như vậy đó. Loài hoa này yếu ớt lắm. Lúc anh mới tìm ra nó nhỏ xúu và mảnh vô cùng.” Tưởng vợ phải trố mắt ngạc nhiên, vì làm sao chàng có thể kiếm cho nàng một cái cây màu tím đẹp và lạ đến như vậy. Nhưng chàng thấy nàng tỉnh bơ, chứ không có vẻ gì bất ngờ, lại còn có vẻ như nín cười, và nhìn cây gật gù: “Cái cây này màu tím đẹp thiệt. Cám ơn anh.” Chàng nở mũi: “Chắc anh phải đi hỏi coi nó tên là gì. Chắc tên cũng phải đặc biệt lắm.” Tới

nước này, nàng không nén được nữa. Nàng nhìn chàng cười ngất nghẹo: “Anh khỏi mất công hỏi làm chi. Tuyền biết tên cây này rồi.” “Sao Tuyền giỏi vậy? Tên nó là gì?” “Tên nó là cây rau..... dền.” Chàng thi sĩ chữa thẹn bằng một câu nói thiệt dễ thương: “Tuyền xạo đi. Cây của người ta đẹp vậy mà kêu là cây rau..... dền.”

Một bữa khác, trời mưa to, nhà bị dột. Tuyền đang bận nấu ăn nên quýnh lên gọi chàng: “Anh Lê ơi! Nhà bị dột.” Chàng thông thả, từ tốn (vì chàng đang bận phì phèo thuốc lá): “Để anh lo, có gì đâu mà Tuyền phải quýnh lên vậy!” Tuyền yên chí tiếp tục nấu ăn. Chàng vác cái thang đến gần chỗ bị dột: “Tuyền ơi, lại phụ anh với.” Tuyền chạy lại giữ thang. Chàng vừa từ từ leo thang, vừa hút thuốc, dáng điệu nhàn nhã như đi tìm vần thơ, chứ không phải đi chữa nhà dột. Tuyền phải năn nỉ mãi chàng mới chịu xuống để Tuyền leo lên làm cho lẹ. Tuyền nói: “Mình vừa sốt ruột vì tính anh Lê làm cái gì cũng thông thả, mình vừa sợ ông ấy mơ màng, trượt chân, té xuống thì còn đổ nợ thêm..”

Anh Lê hút thuốc liên miên không cần diêm. Hết điều này, châm điều khác. Tuyền khô hài: “Như vậy đỡ tốn tiền mua diêm, càng tốt..” Nghe vậy, tôi dọa Tuyền: “Tốt gì! Anh Lê hút vậy, không

những hại cho anh ấy mà còn hại cho Tuyền nữa, Tuyền biết không? Người ta nói ở chung với người hút thuốc dễ bị bệnh hơn người hút nữa đó.” Tuyền cười thật dễ thương: “Làm sao được Thủy. Anh Lê không thể nào bỏ thuốc được.”

Nghe Tuyền nói, tôi thấy anh Lê sao thật may mắn. Có lần nhìn Tuyền mặc áo, không phấn, không son, tôi nói đùa: “Tuyền phải trang điểm sửa soạn một chút chứ. Trông Tuyền chả có vẻ gì là nàng thơ của anh Lê hết.” Tuyền nhìn tôi cười: “Vậy Thủy trông Tuyền giống là gì của anh Lê?”. “Là cô.. cù lòn của anh Lê.” Nói xong, sợ Tuyền giận, tôi vội thêm: “Nói đùa, đừng giận đó nghe.” Tuyền cười nhiều hơn: “Thủy nói vậy mà nhằm nhò gì. Có người còn nói vợ anh Lê trông khờ và ngu nữa kia.” Tôi tròn mắt ngó Tuyền: “Ai mà nói bậy bạ vậy? Ngu thì làm sao tốt nghiệp Đại học Sư phạm và Cử nhân Văn chương được? Và khờ thì làm sao của được anh chàng Lê?”. “Tuyền không có ‘của’ anh Lê đâu.” “Vậy chứ không phải thấy người ta làm thơ hay quá rồi mê à?”. “Cái đó Thủy làm chết. Từ xưa đến nay, Tuyền chỉ mê kịch và văn xuôi thôi. Chưa bao giờ thích thơ cả. Hồi nhỏ, thỉnh thoảng cũng tập cầm bút, nhờ thế mà quen anh Lê.” “Vậy à, kể nghe coi.” “Lúc đó, anh Lê làm thư ký tòa soạn Tiền Phong của quân đội. Tuyền có ông cậu cũng là nhà binh,

cho Tuyền mấy tờ báo. Tự nhiên Tuyền thấy thích tờ báo đó, nên viết truyện gửi đăng chơi. Kèm theo chuyện là vài dòng cho ông Thư ký tòa soạn. Tôi ngắt lời Tuyền: “Thì phải viết thư tán.. ông, để ông đăng truyện cho chứ gì?” “Không đâu. Đã không thèm tán mà trong thư Tuyền còn nói chuyện ngang như cua nữa.” “Tại nhờ viết thư ngang như cua, chàng thấy là lạ nên để ý, và vì vậy mà lọt vào đôi mắt thi sĩ đa tình của chàng phải không?” “Ừ, chắc vậy.” “Rồi kết quả tới đâu?” Giọng Tuyền xiu như cái bánh bao ngâm nước: “Chả đi đến đâu hết vì chàng đã thuộc về người khác rồi. Còn mình, sau khi ra trường, đi dạy học. Rồi cũng đành ngâm câu thơ của T.T.Kh: *‘Nếu biết rằng tôi đã có chồng – Trời ơi người ấy có buồn không..’* chứ còn làm gì hơn được?” Tôi tiếp tục làm thầy bói: “Sau một thời gian dài, hai người cùng đổ vỡ rồi gặp lại nhau, nói lại tình xưa phải không?” “Ừ, cảm ơn trời, đã cho Tuyền gặp lại anh Lê. Tuyền chỉ muốn mãi mãi làm cô vợ khờ và ngu của anh ấy.” Nghe tâm sự của Tuyền xong, tôi thấy ông bạn Du Tử Lê quả thật có phước. Tôi lại làm thầy bói thêm một lần nữa: “Ông này khi sinh ra chắc phải để bọc điều, nên mới tốt số như vậy?”

Bài văn trên tôi viết từ tháng 6 năm 2000. Mười chín năm qua cô bạn Hạnh Tuyền của tôi vẫn yên vui hạnh phúc

với mộng ước đơn giản đó bên cạnh chàng Thi sĩ tài hoa , chữ" tài hoa" của chàng đôi khi lại bị viết nhầm thành "đào hoa". Dĩ nhiên "đào hoa" thì dù bạn tôi có là cô vợ" khờ" nàng cũng không khỏi buông tiếng thở dài... Nhưng tình yêu đậm thắm hiền hoà dịu dàng của nàng đã biến chàng trở thành ông chồng ngoan nhất nước hời nào không hay.

Mỗi lần sang Cali chúng tôi lại gặp nhau, đi ăn bữa cơm mừng hội ngộ. Nhìn anh Lê khoẻ mạnh, vui vẻ và khuôn mặt Tuyền tràn ngập hạnh phúc tôi mừng cho cô bạn thân yêu. Cuộc sống của Tuyền càng ngày càng thăng hoa bên chồng, con, cháu. Anh Lê ơi, gia đình đang đầm ấm như vậy sao anh nỡ dứt áo ra đi nhanh đến không

kịp nói lời giã biệt với những người thân?

Tôi biết Tuyền đang rất buồn, buồn vô cùng... nỗi buồn này chẳng biết bao giờ mới nguôi ngoai được, bởi vì hình như cuộc đời Tuyền chỉ sống vì anh Lê. Tuyền ơi, có một bài hát của Phú Quang mà Thuỷ rất thích, bài "Điều giản dị". Anh Lê cũng thích bài này lắm, hình như Thuỷ đang nghe anh ấy hát: *"Người yêu ơi, dù mai này cách xa, mãi mãi diệu kỳ là tình yêu chúng ta, và anh biết một điều thật giản dị: càng xa em anh càng thấy yêu em."*

Hãy vui sống với lời nhắn nhủ đó nhé cô bạn thân yêu của tôi.

Hồng Thuỷ

Hoa Thịnh Đón tháng 10 năm 2019

Quang Dũng & Ngọc Anh hát ĐIỀU GIẢN DỊ - nhạc & lời: Phú Quang:

<https://www.youtube.com/watch?v=UTjKPyILLAY>



*Hàng đứng: Hồng Thuỷ, Thanh Bình, Hạnh Tuyền
Hàng ngồi: Bùi Cửu Viên, Du Tử Lê, Lệ Thuỷ, Kim Tước*

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Nhà thơ **DU TỬ LÊ**
LÊ CỰ PHÁCH
Pháp danh **TÍNH VĂN**

Sinh ngày 10 tháng 11, 1942 tại Kim Bảng, Hà Nam Việt Nam
đã mệnh chung tại Garden Grove, California Hoa Kỳ
ngày 7 tháng 10, 2019

Hưởng thọ 77 tuổi

Xin thành kính chia buồn cùng Bà Lê Hạnh Tuyền và toàn thể tang quyến

Cầu mong hương hồn Người Quá Cố sớm về Cõi Vĩnh Hằng

Cơ Sở Cò Thơm và thân hữu:

*Phan Anh Dũng & Tâm Hào, Phan Khâm, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh,
Nguyễn Thị Ngọc Dung, Trần Bích San, Trương Anh Thụy, Tuệ Nga,
Hoàng Song Liêm, Phạm Trần, Dương Ngọc Hoán, Nguyễn Mạnh Hùng,
Nguyễn Đức Thụy, Bùi Cửu Viên-Hồng Thủy, Lê Văn Phúc & Thy Nga,
Trường Đình UK, Từ Công Phụng & Kim Ái, Đặng Khánh & Phương Hoa,
Phạm Anh Dũng, Nguyễn Đức Nam, Hoàng Quý Nam & Minh Trân,
Lê Trọng Nguyễn thị Nga, MC Trần Quốc Bảo, Vĩnh Điện, ...*



KHI TÔI CHẾT, HÃY ĐEM TÔI RA BIỂN

**** Du Tử Lê ****



Nếu tôi nhớ không lầm thì, cuối năm 1977, khi tôi còn ở một căn apartment đường Harbor, thành phố Costa Mesa, ở miền nam Cali, làm tờ báo tên Quê Hương với một vài bạn trẻ thất lạc gia đình... Một một buổi tối, anh Nguyễn Anh Tuấn, một người trong nhóm; khi đó làm công cho một tiệm bánh donut ở vùng Los Angeles; dẫn một người tên thanh niên đen da tên là Trần Cao Sáng đến gặp chúng tôi. Anh Sáng kể cho chúng tôi nghe cuộc vượt biển của anh từ Việt Nam. Khi đó chúng ta chưa có danh từ “thuyền nhân / boat people.” Anh TCS là người vượt biển đầu tiên, cách đây 31 năm mà chúng tôi được gặp.

Hành trình, sự liều lĩnh, những thảm kịch trên biển, được nghe từ anh Sáng khiến tôi bàng hoàng, choáng váng. Câu chuyện của anh Sáng ám ảnh tôi nhiều tháng. Cuối cùng, để giải tỏa và, cũng do sự gợi hứng từ câu chuyện của Trần Cao Sáng, tôi viết bài “Khi tôi chết, hãy đem tôi ra biển.”

Bài thơ đi ra trong mặc cảm đã bỏ lại vợ, con, mẹ già ở quê nhà.

Thời điểm này, số người Việt tỵ nạn bị phân tán mỏng khắp nơi. Chưa ai ra khỏi cơn địa chấn đau thương của biển cố 30 tháng 4.

Ở thời điểm đó chúng tôi ra đường, đi làm, rất khó tìm được một người đồng hương! Không một ai trong những năm đầu tỵ nạn kia, dám mơ tưởng rằng, tương lai, có ngày người Việt tỵ tập lại và, hình thành những sinh hoạt hội đoàn, cộng đồng như đã, vào cuối thập niên 1980. Khoan nói tới việc có thể về thăm quê hương, đầu thập niên 1990, khi Mỹ bỏ cấm vận Việt Nam.

Tôi muốn nói, những câu thơ như: “khi tôi chết, hãy đem tôi ra biển / và trên đường hãy nhớ hát quốc ca...” ra đời trong tâm cảm hoàn toàn tuyệt vọng đó.

khi tôi chết hãy đem tôi ra biển

*khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
đời lưu vong không cả một ngôi mồ
vùi đất lạ thịt xương e khó rã
hồn không đi, sao trở lại quê nhà*

*khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
nước ngược dòng sẽ đẩy xác trôi đi
bên kia biển là quê hương tôi đó
rặng tre xưa muôn tuổi vẫn xanh rì*

*khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
và nhớ đừng vội vuốt mắt cho tôi
cho tôi hướng vọng quê tôi lần cuối
biết đâu chừng xác tôi chẳng đến nơi*

*khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
đừng ngập ngừng vì ái ngại cho tôi
những năm trước bao người ngon
miệng cá
thì sá gì thêm một xác con queo*

*khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
cho tôi về gặp lại các con tôi*

*cho tôi về nhìn thấy lệ chúng rơi
từ những mắt đã buồn hơn bóng tôi*

*khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
và trên đường hãy nhớ hát quốc ca
ôi lâu quá không còn ai hát nữa
(bài hát giờ cũng như một hồn ma)*

*khi tôi chết nỗi buồn kia cũng hết
đời lưu vong tận huyệt với linh hồn*

Du Tử Lê

Lê Hồng Quang hát: "Khi tôi chết, hãy đem tôi ra biển"
phổ nhạc: Phạm Đình Chương

Thái Thanh hát: "Tình Sầu Du Tử Lê" – phổ nhạc: Phạm Duy



TÌNH SẦU DU TỬ LÊ (1970)

*ta như sương mà người như hoa
dối gian nhàu nát nụ hôn đầu
tình đi từng bước trên lưng gió
gieo xuống đời nhau hạt thương đau*

*người một phương ta cũng một phương
phổ cao ngày thấp nắng mưa trùng
mắt sâu ẩn nhốt trời giông tố
ta một hồn cam giông gió lên*

*người ở đây, ta cũng ở đây
lòng không như mặt, lòng lệ đầy
chân đi gió tạt, sầu ba hướng
tay vói một trời, trời mưa bay*

*người đã vì ta tan ước mơ
phấn son chưa ngát thịt da ngà
môi non đã lỡ tình đau đón
mộng vừa theo trời hoa phượng xưa*

*người chôn đời mà ta đắng cay
cây im lá ngọn khói sương bày
chim treo mỏ cóng trơ xương mục
sống đã chẳng cùng chết sao hay*

*người ở đâu, ôi người ở đâu?
cỏ xanh còn áp má đêm buồn
để giun còn tiếc mùa ân ái
từng phiền trời mang bao nhớ thương*

Du Tử Lê

Khi Tôi Chết Hãy Đem Tôi Ra Biển

Thơ: Du Tử Lê
Nhạc: Phạm Đình Chương
Viết cho đơn ca và dàn nhạc:
Lê Văn Khoa

8

mp

Khi tôi chết hãy đem tôi ra biển, Đợi lưu

12

vong không cả một ngôi mộ. Vui đất lạ thịt xương không tan biến, Hồn không

16

đi sao trở lại quê nhà. Khi tôi chết hãy đem tôi ra biển, Ngược trôi

20

đi đưa hình hài trở về. Bên kia trời là quê hương tôi đó, Dứa nghiêng

24

nghiêng ôm hoài mối tình quê. *mp* Ôi quê hương Đà Nẵng, Nha Trang, Ôi quê

27

hương Tiền Giang, Hậu giang như vang tiếng đồng bào tôi gọi thêm tiếc nuối. *mf* Đâu tre

30

xanh nào mãi tranh nghèo hắt hiu, Ngày nào ta trở về để ta thấy quê hương lần

33

cười. *mf* Khi tôi chết hãy đem tôi ra biển, Và em tôi vì mẹ già vẫn

37

chờ. *mp* Tới mắt buồn lệ đen hôn bóng tối. Thà tôi đi cho hồn người được

41

ngươi.

7

Khi tôi chết hãy đem tôi ra biển, Đợi lưu

This arrangement © 2003 by Khoa Le

Khi Tôi Chết

2
32

vong không cả một ngôi mộ. Vui đất lạ thịt xương không tan biến, Hồn không

56

đi sao trở lại quê nhà. Khi tôi chết hãy đem tôi ra biển, Ngược trôi

60

đi đưa hình hài trở về. Bên kia trời là quê hương tôi đó, Dứa nghiêng

64

nghiêng ôm hoài mối tình quê. Ôi quê hương Đà Nẵng, Nha Trang, Ôi quê

67

hương Tiền Giang, Hậu giang như vang tiếng đồng bào tôi gọi thêm tiếc nuối. *mf* Đâu tre

70

xanh nào mãi tranh nghèo hắt hiu, Ngày nào ta trở về để ta thấy quê hương lần

73

cuối. *mf* Khi tôi chết hãy đem tôi ra biển, Và em tôi vì mẹ già vẫn

77

chờ. Tới mắt buồn lệ đen hôn bóng tối. Tha tôi đi cho hồn người được

81

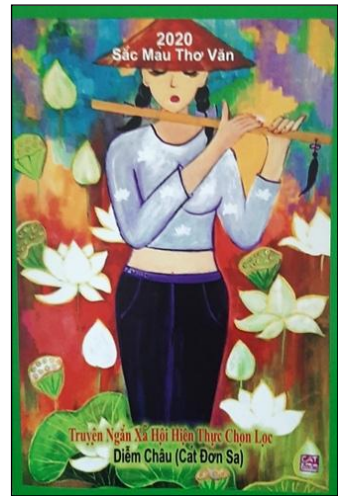
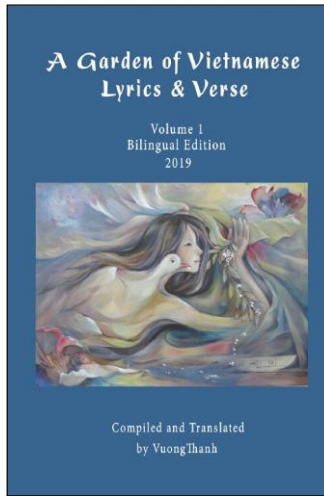
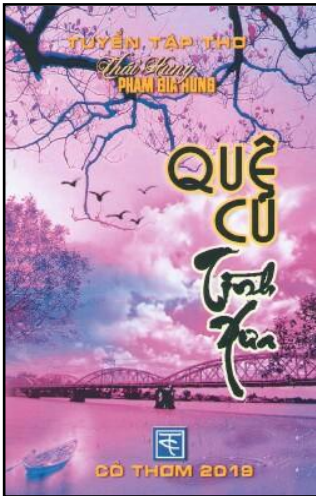
ngươi. Khi tôi chết nỗi buồn kia cũng hết. Đời lưu vong tận tuyệt với hồn

85

tôi.

5

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI



Cỏ Thơm hân hạnh giới thiệu:

1/ **QUÊ CŨ TÌNH XƯA** của nhà thơ THÁI HƯNG/PHẠM GIA HƯNG - gồm 100 bài thơ tuyển chọn, ghi lại những kỷ niệm đẹp của tác giả với quê hương, thân phụ mẫu, gia đình, người yêu, học trò, thân hữu, thời chinh chiến, “bên trời tây nhớ trời đông”...

Giá ấn phẩm: \$15. Liên lạc: phamgiahung36@gmail.com

2/ **A GARDEN OF VIETNAMESE LYRICS & VERSE** (MỘT KHU VƯỜN THƠ NHẠC VIỆT NAM) - tập sách song ngữ của nhà thơ VƯƠNG THANH với mục đích chính: giới thiệu một số văn thơ nhạc Việt ra thế giới và giúp các bạn trẻ tìm về nguồn cội.

Giá ấn phẩm: \$ 25. Liên lạc: vuongthanh@gmail.com

hay mua thẳng từ Amazon: <https://www.amazon.com/Garden-Vietnamese-Lyrics-Verse/dp/1089621175>

3/ **TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN XÃ HỘI HIỆN THỰC** với văn phong sắc bén và nhận xét tinh tế của tác giả DIỄM CHÂU (Cát Đơn Sa).

Giá ấn phẩm: \$25. Liên lạc: hoasivietnam@gmail.com

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #) :..... tới số (To issue #):.....

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

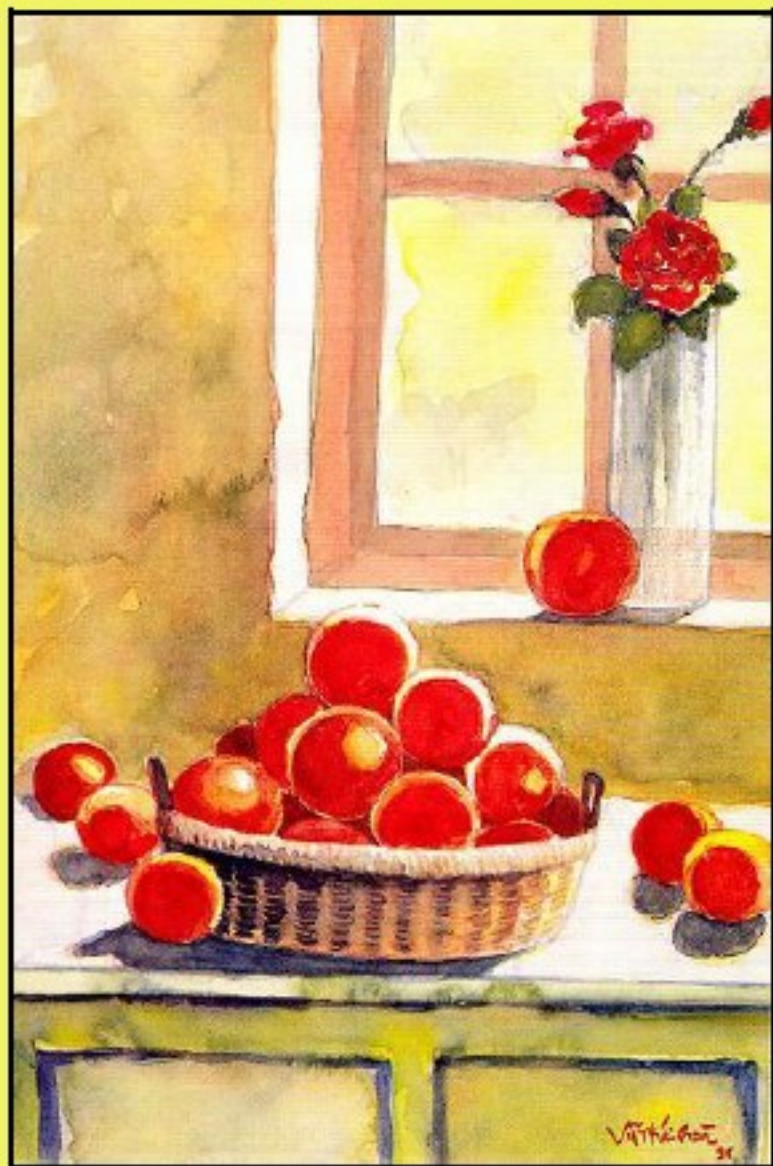
Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỔ THƠM, kể luôn cước phí media mail
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost
Nội địa Hoa Kỳ (In USA): US \$40.00 - Gia Nã Đại (In Canada): US\$50.00

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
Trên Tạp Chí Cổ Thơm (7 x 8.5")
1/2 trang trong: US \$30.00
1 trang trong: US \$60.00
Trang trong bìa trước: US \$100.00
Trang trong bìa sau: US \$100.00

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):
COTHOM FOUNDATION
9020 CARDIFF RD
RICHMOND, VIRGINIA 23236
USA

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.



Bìa trước: Hạ Vàng / Bìa sau: Tĩnh Vật
Tranh: VŨ THÁI HÒA